

Quê Mẹ Hận Sầu

Đỗ Quốc Anh-Thư

Tuyển Tập
Truyện Ngắn & Thơ



**Free downloads for personal,
educational or academic uses, but NOT
for trade or commercial
purposes (*) (1) (2)**

**Quý vị muốn nhận eBook 'Quê Mẹ Hận Sầu'
— hoàn toàn miễn phí —
xin viết email cho NXB LamSon
(NXBLamSon@Gmail.com).
Chúng tôi sẽ gửi toàn bộ
eBook QMHS đến Đ/C email của quý vị.**

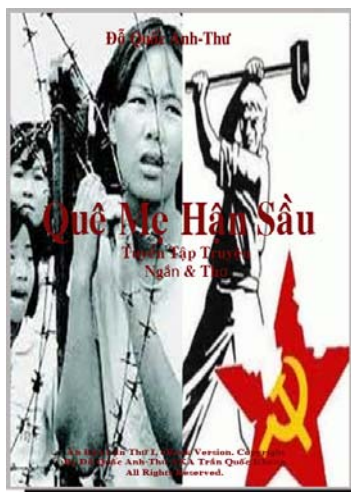


Tác Giả Giữ Bản Quyền

(*) Copyright © 2015. All rights reserved.

No part of the text in the eBook (Quê Mẹ Hận Sầu) may be reproduced, stored in a retrieval system, or transmitted, in any form or by any means, electronic, photocopying, recording, etc., without the prior written permission of Tran Quoc Khang AKA Đỗ Quốc Anh-Thư or NXB Lam Son (NXBLamSon@Gmail.com).

(1) Hình ảnh được sử dụng trong câu chuyện, hay tuyển tập eBook này, **chỉ có mục đích 'minh họa', không nhất thiết là hình ảnh đích thực ở hiện trường.**



Disclaimer

(2) Photos or images in this eBook are readily available in various places on the Internet and believed to be in public domain. Photos and images posted are believed to be used within our rights according to the U.S. Copyright Fair Use Act (title 17, U.S. Code). If you believe that any content appearing in this eBook infringes on your copyright, please let us know by emailing: NXBLamson@gmail.com, and the infringing material will be removed. No copyright infringement is intended.



Để lưu lại kỷ niệm với NTTD trong những buổi
'chiều thu lá rụng, sương mù'

Mục Lục

- 1- Lời Mở Đầu eBookTrang 3
- 2- Đôi Cánh Sắt, Một Chuyện Tình.....Trang 5
- 3- Kinh Hoàng! Thoát VC, Gặp Hải Tặc Thái Lan
 Bài 1..... Trang 11
 Bài 2..... Trang 20
 Bài 3..... Trang 28
- 4- Thượng Tá Độc Nhân..... Trang 35
- 5- Chuyện Tình Alpha Đỏ ... Trang 47
- 6- Uyên Ương Gãy Cánh Trang 58
- 7- Lòng Dũng Cảm Của Tù Nhân 'Dân Quân Phục Quốc'
 Bài 1..... Trang 60
 Bài 2..... Trang 71
- 8- Con Thằng Hải Tặc..... Trang 79
- 9- Người Yêu Tôi Mất Trí..... Trang 90
- 10- Oan Hồn Người Tù 'Cải Tạo' Trang 100
- 11- Tâm Sự Đoạn Trường..... Trang 110
- 12- Chuyện Ông Thầy Thuốc Trang 114

1

Phần Mở Đầu

eBook 'Quê Mẹ Hận Sầu' (QMHS) là tuyển tập truyện ngắn và thơ. Đây là tác phẩm thứ 6 của chúng tôi. Trong đó, **hầu hết là chuyện thật**, được viết lại từ 'tư liệu hiếm quý' do độc giả — ở quốc nội và hải ngoại — đã có thiện ý gởi cho chúng tôi.

Mặc dù đứng tên là 'tác giả' — của những câu chuyện thật trong cuốn QHHS này — nhưng chúng tôi lại không là kẻ 'sáng tác'.

Đây là điều dễ hiểu. **Vì việc làm của chúng tôi là 'hệ thống hoá' tư liệu hiện hữu, bao gồm việc trình bày, xếp đặt câu chuyện cho có mạch lạc, nhất là diễn tả sự kiện xảy ra và sửa chữa lời văn — của chứng nhân, hay nạn nhân thuật lại — cho rõ nét hơn.**

Nhớ lại vài câu chuyện — trong cuốn QMHS này đã phổ biến mấy năm trước — bị sa vào 'TAI VẠ' trên diễn đàn Internet.

Chuyện xảy ra vì hồi ấy, có dăm ba đặc san, tuần báo, nhật báo, hay 'websites' đã tỏ ra không tự trọng. Họ đã lén lút lấy bài viết của

chúng tôi, đem đánh máy lại, hoặc 'convert' và sửa đổi hình thức trình bày để đăng trên báo của họ.

Chính họ đã làm cho mấy bài viết của chúng tôi sa vào 'tai vạ' với **cả TRĂM lỗi chính tả mà trong đó, 'chữ tác biến thành chữ tộ' khiến độc giả không hiểu, hoặc hiểu ngược lại ý của tác giả muốn trình bày.**

Câu chuyện '**Oan Hồn Người Tù Cải Tạo**' là trường hợp điển hình. Vì bài viết sa vào 'tai vạ', nên buộc lòng chúng tôi phải viết bản 'Minh Xác' — trình bày việc làm sai trái của Website 'phạm pháp', đã gây thiệt hại cho tác phẩm của chúng tôi.

Đương nhiên, cả Website ấy phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và công luận. Việc trước tiên là độc giả đảm tiêu về khả năng làm báo yếu kém và nhất là chuyện vi phạm 'công đạo truyền thông' (IFJ Declaration of Principles on the Conduct of Journalists).

Sau 'tai vạ' kể trên, mỗi khi viết bài chúng tôi phải cẩn trọng, ghi rõ Tác Quyền (Copy Right) và gài 'mật mã' (security passcode) để ngăn chặn tệ trạng kể trên.

Hiện hiện, **việc này KHÔNG có nghĩa là chúng tôi ngăn cản, 'vô hình trung' phụ lại hảo ý của độc giả — muốn chuyển tiếp (Forward) tác phẩm đến các nơi khác.**

Sự thật, chúng tôi cảm thấy **vui mừng và TRI ÂN tất cả quý độc giả có thiện tâm, chuyển tiếp tác phẩm của chúng tôi đến các diễn đàn 'egroups', hoặc gửi đến địa chỉ 'emails' cá nhân.**

*

Cuối cùng, nhưng không không kém phần quan trọng. Nhân dịp phổ biến cuốn eBook này, chúng tôi trân trọng gởi lời tri ân sâu đậm đến bà Đặng Thị Quỳnh Như, phu nhân Thiếu Tá Lâm Văn Long, Phi Đoàn 251; bà Thuý Hoa, phu nhân của Giáo Sư NVB; ông bà Nguyễn Phú Hữu; bà Maria Nguyễn cùng một số độc giả AN DANH ở quốc nội và hải ngoại:

Nhờ thiện tâm của tất cả quý vị — đã gởi 'tư liệu hiếm quý' cho chúng tôi — nên **hầu hết các bài viết trong tuyển tập QMHS là những câu chuyện thật.** Vì vậy, chúng tôi lại càng vững tin:

QMHS là tuyển tập phản ánh trung thực tâm trạng của đại khối dân chúng từ 1975 đến nay (2015).

San Ramon, Lễ Tạ Ôn Năm 2015
Đỗ Quốc Anh-Thư





2

Đôi Cánh Sắt

Một Chuyện Tình

*Phỏng theo tâm sự của một chiến hữu Không Quân
ONCH – thời chinh chiến (1960-1975).*

Đỗ Quốc Anh-Thư

*'Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp
loài người không được phân ly'.
(Mt 19, 6)*

Nàng vừa đến tuổi đôi mươi

Làn da trắng mịn, nụ cười như hoa.

Tôi là Chiến Sĩ Cộng Hoà

Nay đây mai đó, rất xa nhà nàng.



Mặc dù xa cách ngút ngàn

Chiến tranh máu lửa, muôn vòn thương đau

Nhưng nhờ duyên số bắc cầu

Lửa đôi khởi sự nên câu chuyện tình.



Tình đầu như ánh bình minh

Nắng hồng tươi sáng, thắm tình yêu thương

Những khi xa vắng nhớ mong

Thư từ tâm sự, ước mong mộng thành.



*Một lần phi vụ quân hành
Đập may hiểm có, bay quanh nhà nàng.
Hôm sau 'đôi cánh phi công'
Kèm theo cuốn truyện, tặng nàng tận tay.*



*Phải chăng say đắm lâu ngày?
Ngây thơ chưa biết đắng cay trên đời?
Mèn khi sóng gió mưa rơi
Thuyền tình lật úp! Trời ời thắm sâu!*



*Nàng thì suốt suốt đêm thao
Tôi thì cảm thấy thương đau muôn vòn.
Ở đâu đôi lứa dở dang?
Ở đâu hạnh phúc nát tan hỡi Trời?*

-1-

*Chuyện tình tan vỡ đôi nơi
Em buồn thê thảm, lệ rơi đêm ngày
Chia ly từ đó đến nay
Miềm thương nỗi nhớ không ngày nào nguôi.*



*Chiều nay gió lạnh mưa rơi
Chạnh lòng em tưởng, gặp người em mơ
Lệ sầu nhỏ xuống vãn thơ
Khóc cho duyên phận bây giờ bơ vơ.*



*Nhiều hôm tâm trí thần thờ
Em thương nhớ quá, ngẩn ngơ cả ngày.
Tình đầu thơ dại đắm say
Mèn em đành chịu đêm ngày cô đơn.*



*Chỉ vì mộng ước keo sơn
Mên khi ly tán em hờn khốc than
Hôm xưa vui hát, tiếng đàn
Chan hoà âu yếm, chứa chan ân tình.
Hôm nay lủi thủi một mình
Cuộc đời hù quanh, chuyện tình đòi nới.*



*Đường muôn vạn nẻo xa vời
Làm sao có dịp gặp người em yêu?
Sầu thương em chịu đã nhiều
Khiến em cảm thấy trăm điều nát tan.*



*Chỉ còn chiếc áo len đan
Món quà nồng ấm em đan tặng chàng
Hôm đan áo, em mơ màng
Tưởng mình đang ở bên chàng như xưa.*



*Bên ngoài trời vẫn còn mưa
Lá rơi lá tả, đón đưa tình sầu
Em vừa khốc vừa nguyện cầu
Ước mong nối lại nhịp cầu yêu đương.*

-2-

*Từ khi đôi ngã chia ly
Tìm anh đau buốt, đêm ngày nhớ thương.
Không ngờ đôi lứa dở dang
Không ngờ sóng gió phá tan duyên tình.*



*Hôm nao điểm phước cho mình
Nghìn trùng xa cách mà mình gặp nhau
Hôm nay bạc phước thương đau
Nhưng không quên được tình đầu em ơi!
Đến khi xuống dưới tuyền đài
Hồn anh vẫn có hình hài của em.*



*Nhiều lần anh thức trắng đêm
Tiếc thương kỷ niệm êm đềm năm xưa
Biết bao lần hẹn, đón đưa:
Ở Trưng Vương, ở Văn Khoa hôm nào.*



*Đêm nay mưa gió rì rào
Như đang than khóc, dạt dào sầu thương.
Nhiều khi anh ở chiến trường
Hoàn thành phi vụ thì vương vấn tình.*



*Hiện tình đất nước điêu linh
Muôn vàn thảm cảnh cực hình, đau thương:
Quê anh, bom nổ trên đường
Quê em, tiếng súng 'đi đàng' bốn phương.
Người bị chết, người bị thương
Gia đình tan nát, quê hương điêu tàn:
Từ khi Cộng Sản lan tràn
Đau thương cao ngất núi ngàn, em ơi!*



*Mới chi đến chuyện xa xôi
Chuyện gần gũi nhất là đời phi công:
Bốn phương tung cánh đại bàng
Dọc ngang trên khắp bốn vùng thân thương.
Nhưng khi gãy cánh giữa đường
Chao ơi! Thảm cảnh đau thương ngút ngàn:*



*Biết bao thiếu phụ khăn tang
Tay lau nước mắt, tay bông con thơ
Khóc chồng cùng nổi bơ vơ
Khiến anh thương xót, thần thờ khôn nguôi.*



*"Đến đêm, ác mộng em ơi!
Phi cơ trúng đạn, cháy rơi xuống rừng
Anh tử trận, em khóc ròng
Đời em dang dở với vòng khăn tang".*



*"Sau khi em hết khăn tang
Người khuyên thế nọ, người bàn thế kia
Bảo em bỏ hết chuyện xưa
Nghe lời mai mối để có đôi".*



*"Nhưng em không thể kết đôi!
Với người nào khác dù đời dang dở
Mặc dù đã hết khăn tang
Tình em không thể phai tàn, anh ơi".*



*"Đời em chỉ có anh thôi
Yêu thương cho đến cuối đời vẫn yêu.
Chông gai mình vượt đã nhiều
Nhưng nay nghẹn lời, thăm sâu vì ai".*



*"Duyên trời, nhưng lại thiếu may
Ngày xưa mộng đẹp, ngày nay tro tàn
Tiếc thương đôi lứa dở dang
Tình đầu say đắm, tấm lòng ngày thơ".*



*"Đêm khuya đứng trước bàn thờ
Qua làn nước mắt, lơ mơ thấy anh
Hồn về trao tặng bức tranh
Bãi Dâu hồi ấy, chuyện mình yêu đương".*



*"Bất ngờ, anh đã bàng hoàng:
Em dùng độc được, theo hồn anh đi.
Mang theo nhật ký em ghi
Oằn thơ chữ tím từ ngày chia ly".
Sau cơn ác mộng lạ kỳ
Anh nằm nức nở khóc người tình xưa.
Qua đêm trời vẫn còn mưa
Mưa rơi tí tách, nghe mà xót thương.*



*Hôm nay anh tự hỏi lòng
Biết mình khác đạo, sao còn đắm say?
Đắm say khi thấy nụ cười
Đắm say đôi mắt của người mình yêu
Mèn anh tiến bước phiêu lưu
Đi vào bể ái quên điều mong manh:
Tưởng là hai họ tán thành
Mừng cho đôi lứa trở thành Uyên Ương.
Nhưng ông Linh Mục khởi nguồn
Khởi nguồn sóng gió, cội nguồn đau thương.*



*Từ khi nghiền lối giữa đường
Anh luôn mong ước cuối đường bình minh.
Chúa Trời kết hợp chúng mình
Nghìn trùng xa cách mà mình gặp nhau
Thế mà mấy chuyện không đầu
Ngược tình Thiên Chúa, gây đau đớn lòng!*



*Chuyện tình buồn thảm, dài dòng
Đến đây đủ hiểu nỗi lòng vương tơ
Sự thật mà tưởng là mơ
Khối tình nhỏ lệ trên thơ thảm sầu.
Em ơi! Em cứ nguyện cầu
On Trên ban phước, bắc cầu Uyên Ương
San Ramon 15-9-2013
Đỗ Quốc Anh-Thư*



2

Kinh Hoàng! Thoát VC, Gặp Hải Tặc Thái Lan (Bài 1)

Đỗ Quốc Anh-Thư

LTG: Câu chuyện 'Kinh Hoàng' ở phía dưới được viết theo lời tường thuật của nạn nhân, bí danh là Thuý Hoa (TH). Năm 1980, bà TH cùng gia đình đi vượt biển tỵ nạn Việt Cộng (VC). Mặc dù hàng chục năm trôi đã trôi qua, nhưng tất cả những nỗi gian nguy, đau thương, kinh hoàng, đắng cay trên hành trình tỵ nạn vẫn còn đậm nét trong ký ức của bà.

Vì vậy, hồi cuối tháng 6 năm 2005, 'vết thương vượt biển' trong lòng bà trỗi dậy: Khi đọc bản tin 'Tượng Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân Tỵ Nạn' ở Pulau Bidong bị đục phá, bà TH cảm thấy phẫn uất và xót xa cho thân nhân, bạn bè đồng cảnh và hàng trăm ngàn thuyền nhân khác — đã chết đắng cay trên đường vượt biển.

Nếu không phải là VC thì kẻ nào đã chủ mưu — vừa gây áp lực ngoại giao, vừa mua chuộc mấy kẻ cầm quyền ở Nam Dương —

trong việc đục bỏ những hàng chữ 'Tiếc Thương' trên tấm bia 'Tưởng Niệm Thuyền Nhân Tỵ Nạn' ở Pulau Bidong?

Nhưng tại sao VC lại muốn chôn vùi di tích lịch sử của thuyền nhân vượt biển?

Vì thảm trạng thuyền nhân — liên tiếp diễn ra vô cùng đau thương trên Biển Đông hơn 21 năm trời (1975-1996) — là chứng cứ hùng hồn cho thấy, trong thời VC dân chúng bị kìm kẹp, đời sống lầm than, nghèo khổ quá nổi, nên từ Bắc chí Nam, ai cũng muốn liều mạng vượt biển để thoát khỏi gông cùm VC.

Nói cách khác, cuộc 'trưng cầu dân ý bằng chân' của hàng triệu thuyền nhân đi vượt biển cho thấy sự thật: **KHÔNG** hề có vấn đề VC 'Giải Phóng Miền Nam' năm 1975 như lời chúng tuyên truyền lừa bịp. Ngược lại, chỉ có vấn đề VC thi hành chỉ thị của Nga-Tàu, áp đặt ách NÔ LÊ Mác-Lênin từ Bắc vào Nam. Chính Lê Duẩn, Tổng Bí Thư đảng CSVN đã trâng tráo tuyên bố với đồng đảng năm 1976:

'Chúng ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc và chúng ta đã thành công trong việc cấm lá cờ quốc tế Mác Lê trên toàn cõi Việt Nam'.

Hiển hiện, đó là cội nguồn gây ra muôn vàn khổ đau cho đồng bào VN mà tai vạ hải tặc trên hành trình tỵ nạn chỉ là một hệ quả cụ thể và rõ ràng nhất.

Trở lại câu chuyện 'Kinh Hoàng' ở phía dưới thì khi đọc xong, thể nào cũng có người thắc mắc: Cơ may xảy ra như thế nào mà chúng tôi nhận được nguồn 'tư liệu' trung thực về tai vạ hải tặc như vậy?

Xin thưa: Khởi nguồn, chuyện xảy ra ngoại dự kiến của chúng tôi. Vì bà TH — một độc giả xa lạ — khi đọc câu chuyện 'Con Thằng Hải Tặc' và cuốn truyện dài 'Nửa Đường Gãy Cánh' của chúng tôi thì xúc động đến độ không ngờ. Chính bà TH đã cho biết, khi đọc hai tác phẩm ấy, bà đã khóc sụt sùi từ đầu đến cuối.

Chắc hẳn, vì mang trong lòng nỗi buồn 'nước mắt nhà tan' năm 1975 — trong đó tai vạ hải tặc là trường hợp điển hình cho muôn vàn trường hợp khác — nên bà TH đã chạnh lòng sâu đậm. Sau đó, bà viết emails, thuật lại thảm trạng vượt biển, gởi cho chúng tôi.

Hiển hiện, đó là nguồn 'tư liệu hiếm quý' và niềm khích lệ, giúp cho câu chuyện '**Kinh Hoàng! Thoát VC, Gặp Hải Tặc Thái Lan**' được thành hình.

Thiết tưởng, khi nhìn lại thảm trạng trong thời kỳ 'Vượt Biển Tỵ Nạn', chắc hẳn ai cũng thấy tai vạ hải tặc Thái Lan — cướp của, giết người, hãm hiếp và bắt cóc phụ nữ — là tai vạ khủng khiếp nhất.

Trong đó, có khá đông nạn nhân, nhiều nhất là nữ giới, cho đó là chuyện 'riêng tư' và cảm thấy 'tủi hổ', nên thông thường họ giữ kín. **Hệ quả là tội ác của các hung thủ và bọn cường dân, chìm vào dĩ vãng.**

Ngược lại, một số nạn nhân khác thì có tinh thần cởi mở. Họ đã mạnh dạn, thuật lại với thân nhân và bạn hữu, hay viết 'hồi ký' đăng



trên báo. **Vì họ có ý thức đúng đắn, tại họ hải tặc tương tự như tại họ bị kẻ cướp hay du đảng hành hung, chẳng có gì để cảm thấy 'tủi hổ'.**

'Quan điểm' này, tương tự như 'quan điểm' của đa số phụ nữ Âu Mỹ. Họ là những nạn nhân trong các vụ cưỡng dâm, nên họ đã thẳng thắn, thuật lại sự việc với FBI và cảnh sát để truy lùng thủ phạm. Nhiều nạn nhân còn mạnh dạn, xuất hiện trước công chúng — như độc giả thường thấy trên màn ảnh TV.

Tuy nhiên, câu chuyện 'Kính Hoàng' này liên quan đến nhiều nạn nhân mà mỗi người một ý. Nên khi viết lại, buộc lòng chúng tôi phải đặt các nạn nhân trong 'tình trạng ẩn danh' (on condition of anonymity). Có nghĩa là phân 'căn cước' của các nạn nhân, chúng tôi không được tiết lộ: Thay vì tên thật, chúng tôi dùng 'bí danh'.

Thế nhưng, câu chuyện kể trên vẫn là biểu tượng cho muôn vàn trường hợp — kính hoàng, bị thương và cay đắng — trên hành trình tỵ nạn VC sau ngày Quốc Hận 30-4-1975.

Khẳng định rằng, khi phổ biến câu chuyện này, chúng tôi không có chủ ý khơi lại đau thương. Không có chủ ý khơi lại hận thù. Chúng tôi chỉ muốn góp phần vào việc nêu lên sự thật về thảm trạng thuyền nhân VN.

Đây cũng là ước muốn của bà TH. Vì bà là nạn nhân vô cùng đau thương, nên bà muốn thuật lại thảm cảnh xảy ra, vừa để 'tâm sự' với độc giả, vừa để cung cấp thêm chứng tích 'Lịch Sử Thuyền Nhân VN Tỵ Nạn' mà đảng CSVN đã chủ mưu chôn vùi sự thật.

Mặc dù đứng tên là 'tác giả', nhưng chúng tôi không là kẻ 'sáng tác' câu chuyện này. Vì lẽ, **việc làm của chúng tôi là 'hệ thống hoá' tư liệu hiện hữu — do nạn nhân là bà TH thuật lại — bao gồm việc trình bày, xếp đặt câu chuyện cho mạch lạc, nhất là diễn tả sự kiện và sửa chữa lời văn cho dễ hiểu.**

*

Bước sang phần 'Tưởng Niệm Thuyền Nhân', khi thuật lại câu chuyện 'Kính Hoàng' này, **chúng tôi muốn thắp lên 'nén hương lòng' để tưởng nhớ hai người bạn chí thân là PDV và NKX — cùng hàng trăm ngàn thuyền nhân khác — sau khi thoát khỏi thảm hoạ VC thì gặp tai vạ nơi biển cả. Người thì chết dưới lòng đại dương, kẻ thì sa vào thảm cảnh gia đình tan nát.**

Vì vậy, chúng tôi không thể nào ngăn được nước mắt khi nhớ đến mấy vần thơ 'Khóc Bạn' của cụ Nguyễn Khuyến mà bạn PDV đã nêu lên trong lá thư 'Vĩnh Biệt' — viết gởi cho chúng tôi chỉ vài tiếng đồng hồ trước khi về cõi vĩnh hằng:

Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua, không phải không tiền không mua.
Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,
Viết đưa ai, ai biết mà đưa!
Giường kia treo những hững hờ,
Đàn kia gảy cũng ngân nga tiếng đàn.

Đỗ Quốc Anh-Thư



Thuý Hoa (TH) vừa là con út, vừa là cô gái duy nhất trong gia đình 'Nguyễn Phúc' ở tỉnh Long Xuyên. Hồi thơ ấu, TH được ba má và bốn người anh chăm sóc, chiều chuộng nhất nhà. TH còn nhớ, hai bên họ nội và họ ngoại — có lẽ vì cảm tính hơn là sự thật — ai cũng khen TH 'có vẻ đẹp dịu hiền và dễ thương'.

Đầu năm 1974, TH lập gia đình. Lần lượt hai cháu Cường và Hằng ra chào đời. Cả nhà vui mừng. Ba má TH thường xuyên đến thăm và phụ giúp TH chăm sóc hai cháu bé. Còn 'ông xã' của TH — trong gia đình thường gọi là 'anh Ba' — nhiều lần ngắm hai cháu bé kháu khỉnh thì vừa cười vừa nói với TH:

'Ở hiền gặp lành, nên mình được điểm phước'.

Thật ra, ai làm việc với anh Ba ở Viện Đại Học Hoà Hảo đều biết, bản tính anh hiền hoà và thường hay nhún nhường với bạn hữu. Thế nhưng, khi gặp nghịch cảnh, anh phản kháng quyết liệt. Nhiều khi anh còn liều lĩnh, bất chấp hậu quả xảy ra.

Chẳng thế mà hồi tháng 7 năm 1975, anh Ba bị VC bắt giam hơn hai năm trời. Chuyện bất hạnh xảy ra chỉ vì, nhiều lần bọn công an VC lộng hành, 'tác yêu tác quái' trong khu phố. Chúng làm cho gia đình TH cùng dân cư ở đây khôn khô, nên anh Ba chịu không nổi. Mấy lần anh đã lớn tiếng 'cãi lý' với chúng. Để rồi, chúng buộc tội là '*chống lại nhân viên công lực*'.

Quả thật là 'hoạ vô đơn chí'. Trong lúc anh Ba bị đầy đoạ trong ngục tù 'cải tạo' thì ở nhà, gia đình TH bị VC '*đánh tư sản*'. Thế là cơ nghiệp bị VC cướp trắng tay.

Đa số giới phụ nữ như TH — ngoài việc dạy học, chỉ biết lo việc nội trợ — mà cũng bị bọn công an VC theo dõi, hạch hỏi, hăm dọa, hoặc sách nhiễu đủ điều.

Ngay cả trẻ thơ, theo học lớp mẫu giáo cũng phải kê khai lý lịch của ông bà, cha mẹ. Hầu hết các em bị liệt kê vào gia đình '*tư sản, nguy quân, nguy quyền miền Nam*'.

Không những thế, VC còn kiểm soát dân chúng bằng 'sổ hộ khẩu'. Bất cứ ai muốn mua thực phẩm, hay vật dụng cần thiết, đều phải có '*tem phiếu*' do VC cấp phát. Có lẽ, gia đình TH là gia đình nạn nhân khổ đau nhất tỉnh Long Xuyên. Vì vậy, sau hơn 5 năm, cả nhà TH đều bằng lòng chấp nhận gian nguy, liều mình đi vượt biển để thoát khỏi chế độ xuân động, tàn ác, bất nhân.

Đến đầu tháng 4 năm 1980, cuộc vượt biển vừa sắp xếp xong thì không ngờ, mẹ TH bị tai biến mạnh máu não. Bà qua đời sau đó hai ngày. Hôm tang lễ, cả nhà khóc nức nở. Còn TH thì ngất xỉu khi chiếc quan tài hạ huyệt.

Thế rồi, ngày tháng trôi qua. Nỗi đau thương ấy thuyên giảm ít nhiều. Ngược lại, nỗi thống khổ trong ách cai trị VC thì vẫn còn nguyên như cũ. Nên cuối tháng 10 năm 1980, gia đình TH phải liều mình vượt biển.

TH còn nhớ, vào lúc xế chiều 'ngày biệt xứ', ba TH đến nhà để sửa soạn, đợi đến đêm khuya thì tiễn đưa TH và gia đình đi tỵ nạn.

Hồi đó, giá vàng rất cao mà phải trả 15 'cây' vàng cho mỗi người vượt biển. Nên ba TH không đủ khả năng lo cho cả đại gia đình — tổng cộng hơn 20 người. Nhưng ông đã thương lượng, trả cho chủ chiếc thuyền vượt biển là chú Hùng, em họ của anh Ba, khoảng 90 'cây' vàng để giúp gia đình TH và hai người anh TH.

Nhưng không ngờ, đến giờ cuối TH mới biết hai người anh của mình bị loại vì hai chỗ trên thuyền đã bị chiếm đoạt. Ngay cả ba TH cũng không được báo tin trước. Vì bị lừa dối, nên ông cảm thấy cay đắng, nhưng phải 'ngậm bồ hòn làm ngọt'! Ông làm lơ chỉ vì muốn giữ 'an toàn' cho TH — cô gái cưng duy nhất của ông — đã chịu muôn vàn khổ đau sau thảm hoạ VC năm 1975.

*

Sau khi thoát khỏi đoạn đường sơ khởi — từ nhà đến điểm hẹn — TH cùng gia đình đứng sát bụi cây bên bờ sông. Nơi đây, trời lơ mờ tối. Trong lòng hồi hộp, TH nhìn trước nhìn sau xem có công an VC hay không? Vì kinh nghiệm cho thấy, hàng ngàn người đã bị chúng gài bẫy. Khi nạn nhân sa lưới thì chúng ập đến điểm hẹn, bắt giam.

Sợ hãi không kém là trường hợp gặp công an VC đi tuần tra. Làm sao mà gia đình TH thoát khỏi 'tội' vượt biển? Vì giữa đêm, vợ chồng TH dẫn hai đứa trẻ thơ đến bờ sông để làm gì, nếu không phải là đến nơi hẹn để lên thuyền đi tỵ nạn?

Mặc dù trong lòng lo sợ triền miên, nhưng nhìn 'dòng sông ly biệt', TH buồn rũ rượi. Thật ra thì cả tháng qua, đêm nào TH cũng thức giấc, rồi buồn khôn tả, không sao ngủ lại được nữa. Kể từ khi chuẩn bị cuộc vượt biển, nhiều ý tưởng bi thảm cứ luân phiên hiện ra trong tâm trí, ám ảnh TH:

'Cầu Trời cho..... thoát nạn.... thoát được tất cả tai vạ hiểm nguy..... Nếu còn sống sót thì biết đến khi nào mình mới về thăm quê hương.... gặp lại ba, gặp lại anh chị Hai.... và những người thân yêu khác?'

Trong lúc tâm trí TH đang quay cuồng với buồn thảm và lo sợ thì ba TH bước tới gần. Ông ôm hôn hai đứa cháu cưng nhất của ông là Cường, 5 tuổi và Hằng, 4 tuổi và dặn dò anh Ba đôi lời trước khi chia tay. Nhìn thấy TH sụt sùi khóc, ông âu yếm ôm TH như hồi TH còn thơ ấu:

'Con đi.... bình an nghe con.... Khi đến được trại tỵ nạn, báo tin cho ba nhé. Dù cuộc sống khó khăn thế nào, con cũng ráng mà sống, chăm lo cho chồng con, cố gắng dạy dỗ hai đứa bé nên người.... nghe con. Cả gia đình 'Nguyễn Phúc' nhà mình, chỉ có một mình con ở nơi xứ lạ..... Lúc nào ba cũng thương con, thương con nhất nhà....'

.... 'Nhưng nếu lỡ... không may mà gặp tai vạ..... hải tặc hay..... con chết vì gió bão thì thôi.... ba cũng phải chịu... ba chỉ còn biết.... ngày đêm lau nước mắt.... cầu nguyện cho con'....

Chưa nói hết, ông đã nghẹn lời. Ngung trong giây lát, ông cố gắng lấy lại bình tĩnh được phần nào. Nhưng rồi, ông lại mếu máo, vừa khóc vừa nói:

'Thúy... Hoa ơi! Ba.... sinh ra con..... mà ba không ở bên con để bảo vệ cho con được!'

Lời than khóc đau thương ấy cũng là lời ông đã nói trước đây khi biết TH gặp tai vạ hôm đi 'thăm nuôi' chồng — bị đầy ải trong 'ngục tù cải tạo'. Nay ông lập lại lần nữa. Nhưng lần này, TH nghe giọng nói thảm thiết hơn. Hẳn là lời 'trối trăng' trước khi hai cha con vĩnh biệt?

Sau đó, ông ôm TH lần cuối. Ông hôn lên má, hôn lên tóc và lau nước mắt cho TH. Làm xong, ông lặng lẽ quay về phía sau để ra khỏi khu 'dòng sông ly biệt'. Toàn thân TH lạnh ngắt. TH vừa nuốt nước mắt, vừa đứng nhìn theo bóng cha già khuất dần trong đêm tối

.....

*

Không lâu sau, chiếc thuyền vượt biển đến đón gia đình TH như đã hẹn. Sau khi anh Ba (bồng cháu Cường) và TH (âm cháu Hằng), bước chân lên thuyền thì anh tài công cho con thuyền, chạy về phía Biển Đông.

Lờ mờ trong bóng đêm, TH thấy con thuyền đông nghẹt người. Bất kể chỗ cao hay chỗ thấp, nơi nào cũng có người đứng, người ngồi, hoặc nằm sát bên nhau tựa như 'cá hộp'.

Ở phía cuối con thuyền, TH ngồi co ro bên cạnh anh Ba và hai đứa con thơ. Thân phận phụ nữ 'chân yếu tay mềm', làm sao TH tránh khỏi sợ hãi khi liệu mình đi vượt biển? Cả tuần lễ nay, không biết bao nhiêu lần, tâm trí TH cứ xoay quanh thảm cảnh đoạn trường — rất dễ dàng xảy ra trên hành trình tỵ nạn:

'Nếu cả hai vợ chồng chết dưới đáy biển, hoặc mình bị hải tặc bắt mang đi.... nếu hai đứa con mình còn sống sót thì chúng sẽ bơ vơ.... Còn lỡ mình sa vào tay hải tặc — hiển nhiên là tai vạ — nhưng liệu anh Ba có lòng hào hiệp, có tinh thần phóng khoáng.... Phóng khoáng như đa số đàn ông bên Âu Mỹ.... vẫn xem mình như xưa?'....

'Hay ngược lại, sau tai vạ, TH còn gánh chịu thêm hệ quả đau thương hơn.... Vì quan niệm hẹp hòi, nhỏ nhen về 'tiết hạnh'.... quá khắt khe với phụ nữ..... thì ắt hẳn gia đình sẽ tan nát'.

'Nhưng cuối cùng, TH vẫn tin tưởng, chồng mình là người hiểu biết, thương yêu vợ con thì không bao giờ có quan điểm cổ hủ như vậy'.

TH lo nghĩ liên miên với nhiều nỗi bi thương như vậy. Nửa tiếng rồi lại cả tiếng đồng hồ trôi qua, con thuyền vẫn tiếp tục chạy. Tiếng máy nổ hoà với tiếng gió hú, lúc trầm lúc bổng giữa đêm khuya, khiến TH nghe như tiếng kêu gào của 'oan hồn' thuyền nhân tỵ nạn đang lảng vảng trên dòng sông này.

Mặc dù có nhiều người ở bên cạnh, nhưng TH sợ đến nỗi 'rợn tóc gáy'. Nhất là lúc nhớ lại con thuyền vượt biển do anh chị Hai kẻ lại thì toàn thân TH 'nổi da gà':

'Đêm hôm ấy, chiếc thuyền chở khoảng 50 người — trong đó có gia đình anh chị Hai — gặp tàu tuần tra của công an VC. Sau khi chúng chiếu đèn sáng chói vào chiếc thuyền thì súng nổ, người chết!.....

Thế rồi, công an VC nhảy qua chiếc thuyền, bắt tất cả những người còn sống sót, cướp đoạt 'hành lý', vàng bạc, nữ trang, vật liệu trên thuyền và vớt xác người chết xuống sông'.

Án tượng bị thăm ấy tiếp tục ám ảnh TH. Tình cờ, trong lúc ấy có tiếng nói rì rầm ở phía trước khiến TH càng thêm sợ hãi:

'Trông kì! Có ánh đèn'....

'Ánh đèn sáng hơn lúc trước'?....

'Có lẽ.... là tàu của....bọn công an tuần tra?'

Vừa nghe xong, TH quỳnh quáng, chân tay run lẩy bẩy. Mấy hôm trước, TH đã bị quan nghĩ đến tai vạ, rất có thể xảy ra.

'Nếu hai vợ chồng mà bị VC bắt giam thì.... ai trông coi hai đứa con thơ dại? Hy vọng chúng tha cho đàn bà..... có con nhỏ? Hoặc là chúng giam luôn cả nhà..... giam cả mẹ lẫn con không chừng?'

Thế nhưng, chỉ mười phút sau thì có tiếng reo vui từ phía mũi thuyền vọng lại:

'Ồ.... nó đi.... đi về hướng trái!'

'Ồ...đúng rồi, nó đi xa..... Không phải tàu công an'.

Thật ra, TH chỉ thoáng vui trong giây lát. Vì TH biết mình thoát khỏi VC, không có nghĩa là đã đạt được 'Tự Do No Ám'. Hành trình vượt biển còn dài — dài lê thê và đầy dẫy gian nguy. Nào là gió bão, nào là đói khát, nào tai vạ hải tặc — cướp của, giết người, hãm hiếp phụ nữ.

Khi TH ngẩng đầu lên nhìn ra ngoài thì thấy ánh sáng lờ mờ ở nơi chân trời xa thẳm. Sau đó không lâu, trời bừng sáng. Nhìn chung quanh, nơi nào TH cũng thấy nước biển mênh mông, nước biển xanh biếc và sóng bạc đầu nhấp nhô.

'Còn bao lâu nữa thì đến hải phận quốc tế? Chắc là khoảng dăm ba tiếng đồng hồ nữa là nhiều?'

Trong lúc TH đang hoang mang, lo sợ không biết con thuyền sẽ đi về đâu thì có tiếng gọi:

'Cô... Thúy Hoa....'

Nhìn về phía trước, TH ngạc nhiên thấy bé Huyền — cô học trò ngoan hiền, TH quý mến nhất trong lớp — đang ngồi bên cạnh cha mẹ là ông bà Đức ở giữa chiếc thuyền. Hoá ra từ đêm hôm qua, TH và bé Huyền cùng ở trên chiếc thuyền này mà đến bây giờ mới nhìn thấy nhau! Thế là bé Huyền hấp tấp, đến gặp TH. Hai người thăm hỏi nhau và đều sợ hãi như nhau.

Không hiểu sao, từ lúc gặp bé Huyền, TH cảm thấy như mình 'chộp được' nguồn an ủi. Thoáng qua trong giây phút, TH không còn lo sợ, ưu phiền như trước nữa.

Nhớ lại hôm gặp ông bà Đức dẫn bé Huyền đi chợ Tết năm nào. Trong khi nói chuyện, ông bà Đức cho hay, hai vợ chồng bà hiếm muộn. Bé Huyền là đứa con duy nhất của hai người. Nên từ khi sinh ra, cô bé được ba má thương yêu, chiều chuộng, và chăm sóc hết lòng.

Đáp lại, bé Huyền rất ngoan ngoãn, lúc nào cũng vâng lời cha mẹ. Đặc điểm của cô bé là đôi mắt bồ câu, khi cười thì ánh mắt cũng 'cười theo'. Nhiều người như TH đã từng khen bé Huyền, 'cười đẹp như hoa anh đào lúc mới nở'.

Nhưng ngồi trên chiếc thuyền này, làm sao bé Huyền 'tươi cười' được nữa! Đề lẩn át nỗi sợ hãi, bé Huyền ngồi sát bên cạnh TH. Hai

người rì rầm tâm sự với nhau thì may ra mới có thể bớt được sợ hãi, lo âu.

Dù sao, mỗi lần nhìn đôi mắt trong sáng, đậm nét ngây thơ của bé Huyền, TH lại cảm thấy xót xa: Nếu gặp bọn hải tặc, ai trên chiếc thuyền này tránh khỏi tai vạ? Sự thật thì TH vừa xót xa cho cô bé, vừa xót xa cho chính bản thân mình.

Tuy nhiên, thân phận TH thì dù sao đã có chồng, đã có con. Ngược lại, bé Huyền mới 14 tuổi — tuổi học trò, tâm hồn trong trắng như trang giấy mà bị hải tặc 'giày xéo' thì còn gì cay đắng, còn gì đau thương hơn?

Thêm lần nữa, mấy chuyện bi thương — trên hành trình tỵ nạn mà dư luận ở Long Xuyên bàn tán xôn xao trước đây — dồn dập sống lại trong ký ức của TH:

'..... Bọn hải tặc Thái Lan có súng, có búa, hay dao găm. Khi chúng tấn công nơi nào trên thuyền thì nạn nhân nơi ấy la khóc, kêu gào ầm ĩ... Chúng đánh đập, cướp đoạt vàng bạc và nữ trang của thuyền nhân'.....

'.... Nhiều cô gái bị chúng xé quần, xé áo, hãm hiếp ngay trước mặt các thuyền nhân khác. Sau khi thoả mãn thú tính, chúng lại còn bắt mấy cô trẻ đẹp, mang đi bán cho mấy ổ mãi dâm.... Người nào mà can đảm, bênh vực nạn nhân thì chúng dùng búa, đập bể đầu rồi quăng xác xuống biển....'

Mỗi lần nhớ đến những thảm cảnh như vậy, hai bàn tay TH lại run sợ. Thấy vậy, bé Huyền hỏi:

'Cô sợ hãi.... chuyện gì vậy hở cô?'

Chẳng lẽ TH kể lại cho bé Huyền biết nỗi bi thương ấy — đang 'đe dọa' TH và bé Huyền. Nên TH đành nói lảng sang chuyện khác:

'Cô nhớ nhà quá. Nhớ anh chị Hai..... Nhất là ba của cô..... Năm nay ông đã ngoài 70 rồi, chắc là đến khi nhắm mắt, hai cha con không còn gặp nhau nữa'.

Bé Huyền thương cảm, rồi nghẹn ngào nói với TH:

'Em.... cũng nhớ.... ông nội.... bà ngoại của em. Hôm em đến chào tạm biệt, ông nội.... rồi bà ngoại của em đều khóc sụt sùi. Em đau lòng.... chịu không nổi nữa, em bật khóc như đứa trẻ lên ba.... Ông nội và bà ngoại đều già yếu.... chắc hẳn không bao giờ em gặp lại nữa'.....

Lúc bé Huyền vừa hết lời, TH kéo cô bé, ôm vào lòng. Hai cháu bé thấy mẹ nó âu yếm người khác thì tỏ ra không hài lòng. Lần lượt, chúng kéo tay TH rồi xen vào, ngồi ở giữa TH và bé Huyền.

*

* *

Thế rồi, sau 2 ngày 'may mắn hiếm hoi' — không gặp tàu hải tặc, không gặp gió bão, nên mọi việc bình an — đến buổi trưa ngày thứ 3 thì gió biển thổi mạnh, sóng biển dâng cao. Ngồi trên chiếc thuyền, lúc vọt lên cao, lúc tuột xuống thấp, nhiều lúc TH 'toát mồ hôi', tưởng là con thuyền sắp bị lật úp đến nơi. May mà TH đã uống thuốc ngừa say sóng, nên không bị ói mửa như nhiều người khác.

Nhìn chung quanh, TH thấy người thì kiệt sức, nằm im lìm như xác chết. Kẻ thì mệt mỏi, chán nản, ngồi ủ rũ nơi chỗ khuất trên thuyền. Bất ngờ, TH nghe có tiếng rì rầm:

'Nhìn phía.... trái kia, ở chân trời, thấy không? Có cái gì đen thui, to bằng nắm tay? Hình như..... nó đang di chuyển, tiến về phía mình'?

Nhanh như cắt, người nọ nói với người kia, làm cả thuyền rung động. Chỉ khoảng 20 phút sau, TH nghe có tiếng nói lớn với giọng hoảng hốt:

'Chết mẹ! Tàu hải tặc.... tàu hải tặc Thái Lan đến'.

Thế là tất cả phụ nữ, không ai bảo ai, người thì tìm nơi ẩn núp. Người thì lấy bùn đất, bôi vào quần áo, bôi vào mặt với hy vọng, thoát khỏi tai vạ cường dân.

Mặc dù hai bàn tay run run, nhưng TH vẫn cố gắng lấy dầu máy bả, bôi vào người. Trong khi đó, anh Ba đứng bên cạnh, phụ giúp TH 'ngụy trang' và trông coi hai cháu bé. Lúc TH bôi nhọ xong thì anh Ba nắm tay, dẫn TH đến chỗ lẩn trốn.

Thoáng qua, TH lo sợ cho bé Huyền. Nhưng TH lại nghĩ, cô bé đã có ông bà Đức chăm sóc. Vả lại, bé Huyền thừa thông minh, thừa hiểu việc ngăn ngừa tai vạ.

Năm phút, 10 phút, rồi lại 10 phút nữa trôi qua. Người thì lẩm bẩm đọc kinh — nguyện cầu cho 'tai qua nạn khỏi'. Kẻ thì ngồi co ro, 'đợi chờ' hải tặc đến. Vì không có một tác sắt trong tay, ai dám liều mạng chống lại bọn 'ác ôn côn đồ' có súng hay 'dao găm mã tấu'?

Trong lúc sợ hãi đến độ 'ngộp thở', hai bàn tay TH run lẩy bẩy thì có tiếng gió hú hoà với tiếng lạ 'ù ù....ù ù', mỗi lúc một lớn. TH đoán nhận, chiếc tàu của hải tặc đã đến gần. TH bèn nhắm mắt, nằm im lìm như xác chết ở sát đáy thuyền. Thế nhưng trong thâm tâm, TH vẫn âm thầm 'cầu Trời, khẩn Phật' cho thoát khỏi tai vạ....

Nỗi sợ hãi càng kéo dài, TH càng hồi hộp, tim đập thành thịch, hai bàn tay run lẩy bẩy. Mấy chuyện kinh hoàng trên đường vượt biển mà TH đọc trên báo trước đây, luân phiên ám ảnh TH. Có lúc TH 'toát mồ hôi'. Có lúc TH 'ngộp thở'.

'.... Bọn hải tặc Thái Lan đến thui, về mặt hung dữ, thẳng thì cầm súng, thẳng thì cầm dao, nhẩy xuống thuyền vượt biển..... Thế là tiếng kêu khóc, tiếng la hét ầm ĩ... Nhiều phụ nữ bị hãm hiếp ngay trước mặt chồng, hay bên cạnh mấy đứa con thơ đang gào khóc thảm thương. Người nào mà nhẩy vào bênh thì chúng đập bẻ đầu, quăng xác xuống biển'....

*

Cảnh bi thảm trong tâm tưởng TH kéo dài như vậy. Mãi đến lúc nghe tiếng anh Ba gọi thì TH giật mình. Khi ngẩng đầu lên, nhìn thấy chồng con, TH mới hoàn hồn. Hai cháu bé ngây thơ, lần lượt hỏi:

'Má... làm gì... ở đây vậy'?

'Má à, sao.... má lại sợ..... hải tặc vậy'?

TH và anh Ba gượng cười, nhìn hai cháu bé mà không biết giảng giải thế nào cho chúng hiểu rõ. Ngay sau đó, anh Ba nắm tay, kéo TH đứng lên. Biết TH thắc mắc, anh Ba kể lại:

'Chiếc tàu hồi nãy là tàu của dân thuyền chài — treo cờ Thái Lan. Họ cho tàu chạy song song, sát bên chiếc thuyền của mình. Hai ba người trên chiếc tàu ấy, đứng vẩy tay và lớn tiếng gọi bằng tiếng

Thái Lan. Nhiều thanh niên đứng trên thuyền ty nạn của mình, không hiểu gì cả. Nhưng may mắn, có người nhanh trí, bèn chắp hai tay ra dấu 'cảm tạ'. Thế là họ quẳng xuống thuyền của mình, 3 thùng plastic đựng nước ngọt, rồi họ bỏ đi nơi khác'.

Đỗ Quốc Anh-Thư

San Ramon 6-12-2005

(Rev 6-12-2015)

(Còn tiếp)



Kinh Hoàng! Thoát VC, Gặp Hải Tặc Thái Lan (Bài 2)

Đỗ Quốc Anh-Thư

Sau hôm ấy hai ngày. Chiếc thuyền vượt biển chở đầy người vẫn tiếp tục hành trình. Nhìn những làn sóng bạc đầu nhấp nhô trên mặt đại dương xanh biếc — mệnh mông và sâu thẳm — TH càng thêm sợ hãi, lo âu.

Lẽ ra chiếc thuyền này chỉ dùng để đánh cá trên sông hay ở ven bờ biển. Nhưng sa vào đường cùng, dân ty nạn dùng nó để vượt đại dương. Giữa biển cả, trông chiếc thuyền quá bé nhỏ và mong manh. Làm sao nó có đủ sức để đương đầu với gió bão giữa đại dương?

Ngoài tai vạ hải tặc, chuyện liều lĩnh tiếp theo của thuyền nhân là 'trao tính mạng' cho anh tài công. Anh là người điều khiển con thuyền mà anh lại không biết đâu là 'bờ bến'!

Tổng kết trong 4 ngày vừa qua, đã có 3 lần thuyền bị tắt máy. Nhưng may mắn, lần nào cũng sửa lại được. Tiếp đến là 3 lần gặp tàu Thái Lan. Lần đầu tiên, gặp tàu đánh cá của 'dân chài tử tế'. Họ đã có hảo tâm, tiếp cứu cho thuyền nhân 3 thùng nước ngọt.

Nhưng hai lần sau thì bất hạnh, con thuyền ty nạn gặp tàu hải tặc — treo cờ Thái Lan. Hai lần này, bọn hải tặc hùng hổ xuống thuyền, khám xét — móc túi quần, mở túi áo, sờ nắn từ đầu đến chân — tất cả các thuyền nhân để cướp đoạt nữ trang, vàng bạc, hoặc báu vật,

kể cả đồng hồ đeo tay. Sau đó, chúng còn đi lục soát nhiều nơi trên thuyền mà chúng nghi ngờ thuyền nhân cất dấu vàng bạc. Chỉ có hai điều 'may mắn' hiếm hoi là bọn chúng không cướp thực phẩm, không hãm hiếp phụ nữ trên thuyền.

Tuy nhiên, hành trình vượt biển chưa kết thúc. Sau khi kiểm soát lương thực còn lại, TH và anh Ba, rồi đến ông bà Đức, người nào cũng lo sợ hơn trước bội phần. Vì mấy hôm rồi, ai cũng 'ăn cầm chừng để sống'. Nhưng khoảng mười hôm nữa, nếu con thuyền không đến được 'bến bờ', hoặc không được cứu vớt thì chắc chắn, 70 người trên thuyền sẽ lần lượt chết đói.

Ngồi bên cạnh anh Ba, TH ôm hai đứa con thơ, trong lòng liên miên lo sợ. Thật ra thì từ khi bước chân xuống thuyền, TH đã cảm thấy mình bị 'thôi miên': Tâm trí quay cuồng, lo sợ hết chuyện này đến chuyện khác.

Từ hồi sáng đến giờ cũng vậy. Câu chuyện kinh hoàng đăng trên báo hôm nào — do thuyền nhân ở trại Songkhla thuật lại — ám ảnh TH khôn nguôi:

'.... Năm 1978, chiếc ghe vượt biển chở tất cả 130 thuyền nhân, trong đó có 3 cháu lớn của tôi. Ghe chạy được 4 ngày thì chết máy, rồi trôi dạt vào đảo san hô của Đài Loan. Thuyền nhân sống ở đó 50 ngày.

Trong thời gian đó, thực phẩm hết sạch. Số người chết đói cứ tăng dần. Những người còn sống, đành phải ăn xác chết của người đồng cảnh. Tôi có hai cháu chết đói, xác hai cháu sa vào tình cảnh kinh hoàng, và cực kỳ man rợ 'người sống ăn thịt người chết'.....

.... Đến ngày thứ 50, có tàu đánh cá Đài Loan tới cứu. Khi được đem đến Đài Loan, cả ghe (130 người) chỉ còn lại 34 người sống sót, trong đó có con trai thứ ba của tôi'.....

Thảm cảnh bị thương như thế, liên miên ám ảnh TH. Chỉ vì trước ngày vượt biển, TH thường xuyên xem TV, đọc báo, nghe radio — để học hỏi kinh nghiệm của các thuyền nhân đi trước. Để rồi, ngồi trên chiếc thuyền này, làm sao TH tránh khỏi chuyện cũ 'sống lại' trong ký ức của mình?

Tương tự như nhiều lần trước, TH cố gắng nghĩ sang chuyện khác để xua đuổi chuyện bi thảm ám ảnh mình. Nhưng lần này, TH vừa mới nghĩ sang chuyện khác thì có tiếng người hoảng hốt kêu lớn:

'Tàu hải tặc.....chết rồi tàu hải tặc đến'.....

Thế là tin truyền đi nhanh chóng, tất cả thuyền nhân rung động. Nhất là giới phụ nữ, ai cũng hoảng sợ, mặt tái mét. Nhiều người tìm nơi lẩn trốn thì may ra mới thoát khỏi tị nạn hải tặc.

TH được anh Ba chăm sóc. Anh vội vàng lấy dầu máy dơ bẩn, giúp TH bôi thêm vào quần áo, vào tóc, vào mặt mà hôm trước làm không đúng cách. Bé Huyền thì được ông bà Đức phụ giúp. Mặc dù hai bàn tay run sợ, nhưng ông bà vẫn cố gắng, lấy bùn bôi thêm vào quần áo, vào mặt bé Huyền.

Ở bên cạnh TH, có dăm ba người lăm bằm cầu nguyện. Còn đa số, mặc dù sợ hãi nhưng chỉ biết im lặng 'đợi chờ' bọn hải tặc đến. Lẽ dễ hiểu là bọn hải tặc có súng, có dao găm, có búa. Ngược lại, phía thuyền nhân thì không ai có một tác sát trong tay và người nào

cũng kiệt sức. Nên họ đành phải buông xuôi hai tay 'phó thác mặc trời'.

Khi TH vừa 'ngụy trang' xong, anh Ba nắm tay TH, dẫn đến nơi ẩn trốn. Ở đây một mình, TH càng cảm thấy hồi hộp, tim TH đập thình thịch: Sợ hãi và sợ hãi liên miên — không biết tai vạ sẽ xảy ra thế nào!

'Cầu Trời khẩn Phật'.... cho tai qua nạn khỏi.... Nhưng nếu mình chết, hay bị hải tặc bắt thì anh Ba phải sống trong cánh 'gà trống' nuôi con..... Nếu cả hai vợ chồng đều chết thì..... hai đứa con mình sẽ bơ vơ.... Còn cô bé Huyền nữa.... xin Trời ban ơn, ban phước cho cô bé'.

TH nhắm mắt, nguyện cầu như vậy trong lúc nằm bẹp như xác chết dưới đáy thuyền. Thế rồi, 2 phút, 5 phút, 10 phút trôi qua.... Thời gian càng kéo dài, TH càng cảm thấy 'ngộp thở'.....

*

Đến lúc nghe thấy tiếng súng nổ, rồi tiếng la hét của bọn hải tặc thì TH không còn nghi ngờ gì nữa. Bọn ác quỷ đã nhảy xuống chiếc thuyền ty nạn. Thằng thì cười hô hô. Thằng thì nói thổ ngữ Thái Lan oang oang. Xen kẽ là tiếng kêu khóc của mấy cô gái — bị bọn chúng bắt mang đi.....

'Nhưng tại sao lại có cả tiếng đập phá 'ầm ầm' nữa? Chắc là bọn hải tặc đang phá máy, hoặc đục thủng chiếc thuyền này! Hẳn là chúng muốn chôn vùi chiếc thuyền và nạn nhân dưới đáy biển để phi tang'?

Nghĩ vậy, TH toát mồ hôi: Chỉ trong giây phút nữa thôi, TH sẽ mắc kẹt dưới đáy thuyền, chết chìm dưới đáy biển?

'Má ơi.... Má ơi.... Má à...!'

Vừa nghe thấy tiếng kêu khóc 'thân thương' của hai đứa trẻ thơ dại, TH đau lòng quá, ngồi bật dậy. Lúc ngẩng đầu lên, nhìn thấy cảnh náo loạn, TH rùng mình ghê sợ, không còn hồn gì nữa:

Lũ hải tặc 'đen như cột nhà cháy', đáng điệu hung dữ, thằng thì cầm súng, thằng thì cầm dao găm. Chúng đập phá, quát tháo, xô đẩy thuyền nhân đi về phía 'tàu hải tặc' của chúng — cột giây, đậu sát bên cạnh, trông lớn hơn thuyền ty nạn cả mấy chục lần.

Chắc là trong lúc náo loạn — người đông như bầy kiến — nên bọn hải tặc không nhìn thấy TH? Dù sao, thảm cảnh diễn ra như cơn ác mộng khiến TH tưởng mình đang ở dưới 'địa ngục', gặp bầy quỷ sứ.

Khi đứng lên, vừa thấy chồng con, TH liền gọi 'anh Ba', rồi hấp tấp, lách qua đám đông người. Đến nơi, TH và anh Ba nhìn nhau qua làn nước mắt. Cả hai vợ chồng đều tỏ ý, vừa sợ hãi, vừa hối tiếc — hồi nãy vì hai cháu bé ngây thơ kêu khóc mà TH đã ra khỏi nơi ẩn trốn. Nếu không, TH có thể thoát nạn?

Ngay sau đó, anh Ba đưa cháu Hằng cho TH bồng. Còn anh cúi xuống, ẵm cháu Cường lên. Trong lúc ấy, bọn hải tặc liên tục la hét, quát tháo, lôi kéo các nạn nhân lên 'tàu hải tặc' của chúng. Mặc dù mệt mỏi, nhưng TH vẫn cố gắng bế cháu Hằng đi theo anh Ba. Hy vọng trong đám đông người, bọn hải tặc không lưu ý đến mấy thiếu phụ bồng con như TH.....

*

Lúc TH theo các nạn nhân khác bước lên boong 'tàu hải tặc' thì 'Trời ơi! Nơi đây, quả thật là 'địa ngục trần gian'. Thảm cảnh diễn ra còn náo loạn, kinh hoàng, dã man tàn ác hơn thảm cảnh ở dưới thuyền bội phần.

Nào là tiếng kêu khóc của mấy cô gái. Nào là tiếng quát tháo của bọn ác quỷ — hải tặc Thái Lan. Thỉnh thoảng lại có tiếng cười — âm thanh 'ma quái', nghe rợn cả người như trong truyện phim 'kinh dị'. Hẳn là bọn chúng đắc ý, mới cướp được vàng bạc? Hay chúng vừa giành giật được mấy cô gái trẻ đẹp trên chiếc thuyền tỵ nạn?

Dù sao, TH ẩm cháu Hằng, tiếp tục bước trong đám đông. Bất ngờ TH vấp ngã. Cháu Hằng khóc rống lên. Anh Ba hấp tấp chạy đến, bế cháu Hằng lên, rồi kéo tay TH đứng dậy. Tình cờ nhìn xuống dưới chân, TH mới biết: Lúc vấp ngã nằm trên sàn tàu, TH đã 'gõ đầu' lên xác người — vừa mới bị hải tặc đâm chết, máu còn 'tươi rói'. Quả thật là rùng rợn.

Lúc ấy, ngay trước mắt TH, bọn hải tặc đi tới, đi lui. Thằng thì cầm súng. Thằng thì cầm dao. Thằng thì cầm búa. Bọn chúng quần xà rồng, cỡi trần, người đen thui, ánh mắt hung dữ, 'vẻ mặt đàng đàng sát khí'. Chúng muốn giết ai thì chúng giết. Chúng muốn quăng ai xuống biển thì chúng quăng. Chúng muốn cô gái nào thì chúng lột quần, lột áo, cưỡng hiếp ngay trên boong tàu. Nhiều thiếu nữ còn bị chúng bắt mang về 'ca-bin' của chúng.

Cảnh náo loạn vẫn tiếp tục diễn ra. Bỗng nhiên, có tiếng kêu hoảng hốt. Hình như là tiếng bé Huyền? TH vừa liếc mắt nhìn thì 'Trời ơi! Ngay phía bên trái TH — khoảng vài chục bước: Bé Huyền vừa kêu khóc, vừa vùng vẫy trong lúc 2 thằng hải tặc — đứng sát bên nhau — kéo cô bé ra khỏi đám đông. TH quỳnh quáng, lòng đau như cắt mà không biết làm gì để giúp bé Huyền.

'Ơi... ba ơi!.... Ơi má ơi!'

Nghe tiếng con kêu cứu, ông bà Đức nhanh như cắt. Cùng một lúc, ông thì cúi xuống ôm chặt 2 chân của 2 thằng hải tặc sát vào nhau để cản bước, không cho chúng kéo bé Huyền mang đi. Bà thì chấp tay van lạy chúng, rồi ôm chặt bé Huyền — cố giữ cô con gái cung ở lại. Vì gặp trở ngại, hai thằng hải tặc phải bỏ bé Huyền — vừa mới bị ngắt xiủ — nằm co ro trên sàn tàu.

Thế là thảm cảnh rùng rợn diễn ra! Một thằng hải tặc cầm búa, lần lượt đập vào đầu ông Đức, rồi đầu bà Đức. Vừa lúc hai nạn nhân giãy giụa, máu chảy ra lai láng thì cả hai thằng bước tới, lôi hai nạn nhân ra mép boong tàu, quăng xuống biển. Làm xong, bọn chúng đem bé Huyền đi nơi khác.

Rùng rợn và đau lòng quá! TH chết điếng cả người. Chân tay run lẩy bẩy, TH ngồi thụp xuống sàn tàu. Cháu Hằng đứng sát bên, ôm cổ TH. Thấy vậy, anh Ba liền bỏ cháu Cường xuống, bước tới chỗ TH.

Không ngờ, ngay lúc ấy có thằng hải tặc sấn lại, nắm áo kéo TH đứng lên, rồi nhe răng cười nham nhở. Theo sau, hai ba thằng khác xúm lại, vây quanh TH. Chúng nói ồn ào với nhau bằng thổ ngữ Thái Lan. Bọn chúng đen thui, vẻ mặt hung dữ, trông ghê sợ như bầy chó sói.

Thế là TH khuy xuống, chân tay như rụng rời, nằm sòng sượt trên sàn tàu. Bọn hải tặc liền cúi xuống, thằng thì cầm chân, thằng thì cầm tay, nhấc TH lên — tựa như bọn đồ tể, cầm 4 chân con heo mang vào lò sát sinh.

Không ngờ, hai cháu Cường và Hằng, vừa kêu khóc, vừa chạy tới.

'Má... ời! Má... ời má''.

Hai cháu bé muốn ôm TH nhưng bị vướng, chúng đành phải nắm chặt hai bên khuỷu tay TH. Bọn hải tặc gặp trở ngại liền bỏ TH xuống. Một thằng đánh cháu Cường chảy máu mũi. Một thằng đạp cháu Hằng ngã, nằm gào khóc trên sàn tàu.

Thấy vậy, anh Ba phần uất. Anh vừa la hét, vừa nguyên rửa bọn côn đồ, vừa chạy đến, ẵm cháu Hằng lên và lau máu mũi cho cháu Cường.

Bọn hải tặc tưởng là không còn trở ngại nữa, nên chúng lại cầm chân, cầm tay TH nhấc lên. Không ngờ anh Ba — nhanh như chớp — bỏ cháu Hằng xuống sàn tàu, nhảy vào ôm chặt bên ngang hông TH, không cho bọn hải tặc mang TH đi nơi khác. Ngay sau đó, TH ngất xỉu, không còn biết gì nữa.....

*

Đến khi TH tỉnh lại. Thoáng qua trong giây lát, TH tưởng mình đang nằm ngủ, gặp cơn ác mộng — sa vào tay bọn quý sứ. Nhưng ngay sau đó, TH nhận ra sự thật là mình sa vào tay bọn hải tặc Thái Lan.....

Bất chấp TH kêu gào, vùng vẫy, 4 thằng hải tặc vẫn cầm chân, cầm tay, quăng TH vào trong 'ca-bin'. Ngay sau đó, chúng dùng giây, cột chân, cột tay TH vào mấy cột sắt.

Biết mình không thể nào vùng vẫy, không thể nào thoát nạn, TH muốn cắn lưỡi tự tử. Nhưng ngay tức khắc, hình ảnh hai đứa con thơ và anh Ba lại hiện ra trong tâm tưởng TH.

'Má ời.... Má ời.... Má à...!'

Tiếng kêu khóc 'thân thương' của hai cháu bé như còn văng vẳng bên tai TH. Liệu TH có thể cắn lưỡi, tự sát để giải thoát cho riêng cá nhân mình được không?

'Còn lại, hai đứa con thơ đại sẽ bơ vơ. Còn lại, anh Ba phải gánh chịu muôn vàn xót xa, cay đắng..... Sao cả nhà mình không 'được' chết cùng một lúc dưới đáy biển?..... Bây giờ mỗi người một nơi, người nào cũng ngập tràn đau thương, cay đắng như thế này!'

Thoáng nghĩ như vậy, TH sa vào ngõ bí. TH tiếp tục la hét, kêu gào ầm ĩ, giống như bệnh nhân tâm thần đang bị cơn điên hành hạ.....

*

* *

Sau đêm kinh hoàng, rùng rợn, đau đớn, tủi hổ, lúc trời vừa sáng thì tất cả các nạn nhân — khoảng mười mấy cô gái và thiếu phụ — bị bọn hải tặc xô đẩy, đi về phía giữa boong tàu. Không ai có một mảnh vải che thân. Từ đầu đến chân, nơi thì bầm tím, nơi thì loang lổ vết máu. Dăm ba người như TH, đêm qua bị chúng đánh đập, máu mũi tuôn ra, để lại những vết đỏ sẫm trên mặt, hay vết máu khô trên tóc.

Sau khi các nạn nhân lê từng bước, đi đến điểm ‘tập trung’ thì bọn hải tặc cầm vòi rồng xịt nước vào từng người — trông giống như bọn đồ tể, rửa bầy súc vật ở lò sát sinh. Làm xong, bọn chúng mới thả các nạn nhân ra. Trong khi đó, người nhà của họ vẫn còn sợ hãi, ngồi co ro chờ đợi trên boong tàu.

Chắc hẳn tâm trạng của các nạn nhân đồng cảnh lúc ấy, không khác tâm trạng của TH là bao. Chỉ có điều khác biệt là chiều hôm qua, khi TH bị bắt thì hoảng sợ rồi ngất xỉu — không còn biết gì nữa. Nên từ khi được thả ra, TH cảm thấy ‘mừng mừng tủi tủi’:

‘..... Chỉ trong phút chốc nữa thôi, anh Ba sẽ dẫn hai đứa con chạy đến ôm chầm lấy TH..... Rồi cả gia đình sụt sùi khóc bên nhau. Nhất là anh Ba, sau tai vạ hải tặc, anh tỏ ý xót thương và còn yêu thương TH hơn trước’.....

TH đứng khuất sau mấy thiếu nữ đồng cảnh. Lúc thì TH cảm thấy rùng rợn, đau thương, tủi hổ. Lúc thì TH cảm thấy ‘mừng mừng tủi tủi’. Nhưng rồi bất ngờ, ai ở trong nhóm nạn nhân đã ném cho TH chiếc xà rồng. TH chộp lấy, rồi vội vàng quấn chung quanh người. Chắc hẳn, kẻ có hảo tâm đã lượm được chiếc xà rồng của bọn hải tặc, bỏ lại trên sàn tàu.

Không lâu sau, niềm hy vọng của TH — được gặp lại chồng con — dần dần tan biến. Ngược lại nỗi đau thương, tủi hổ và cô đơn dâng lên. TH nhìn thấy ngay trước mắt, vợ nào chồng nấy, họ xót xa cho nhau, họ than khóc với nhau. Chỗ này, mấy cô gái sụt sùi trong vòng tay âu yếm của cha mẹ. Chỗ kia, mấy ông chồng tỏ ý xót thương, nắm tay vợ, diu xuống con thuyền ty nạn.....

Thế mà trên sàn tàu này, duy nhất chỉ có TH lủi thủi một mình. Vì cả tiếng đồng hồ rồi, TH mỏi mắt trông chờ chồng con mà không thấy bóng người thân yêu nào — kể cả bé Huyền nữa. TH quy xuống, ngồi ôm mặt khóc nức nở.



‘Anh Ba và các con đang ở đâu? Chẳng lẽ, tất cả đều bị bọn hải tặc bọn quỷ sứ Thái Lan giết hại rồi sao?.....

‘..... Biết như thế này thì mình đã cắn lưỡi tự tử! Vì mình khờ dại, hay bản năng sinh tồn mà lại không cắn lưỡi?...

‘..... Sao Trời không cho mình chết... Trời lại bắt mình phải sống để tiếp tục gánh chịu muôn vàn đau thương, tủi hổ, cô đơn như thế này’.....?

Càng suy nghĩ, tâm trí TH càng bấn loạn. Cứ thế, 5 phút rồi lại thêm 5 phút nữa trôi qua....

*

Mãi đến lúc TH kiệt sức, gần ngất xỉu thì mới nghe thấy tiếng líu lo của hai đứa con thơ gọi:

‘Má ơi!.....’Má ơi má!’

Như giấc mơ, TH mở tròn đôi mắt, nhìn thấy cháu Cường và cháu Hằng lon ton chạy đến. Trong lòng ‘mừng mừng tủi tủi’, ba mẹ

con ôm chặt lấy nhau. Nhìn vẻ mặt ngây thơ của hai cháu — vẫn còn đậm nét sợ hãi, thiếu ăn, mất ngủ và mấy vết bầm tím — TH cảm thấy xót xa khôn tả.

'Má ơi!.....Má à... Má có đau không?

'Con cũng bị ... người ta đánh đó má'.

'Đêm qua, má bị người ta... đánh nhiều lần, hờ má?'

Nghe hai cháu bé liên tiếp hỏi như vậy, TH lúng túng, nước mắt tuôn ra. Sau khi đưa bàn tay — còn loang lổ vết máu — lên lau nước mắt thì hai cháu bé lại hỏi:

'Má ơi! Ba.... đi đâu rồi hờ má?'

'Má à, sao không.... thấy ba về?'

TH toát mồ hôi, nhìn chú Hùng rồi dồn dập hỏi:

— Anh Ba ở đâu hờ chú Hùng? Anh Ba bị kiệt sức, hay có chuyện gì mà chú Hùng phải dẫn hai cháu bé đón chị?

Hình như có điều gì bất ổn nên chú Hùng nói sang chuyện khác. TH càng nóng lòng, thúc dục chú Hùng liên tiếp — khiến chú ấy càng lúng túng:

— Chị..... bình tĩnh..... Em thấy câu chuyện 'dài dòng..... nhặng cảm, cần tề nhị', khi xuống dưới thuyền, em sẽ kể chị nghe.

Trong khi chờ đợi, TH suy đoán lung tung, nhưng vẫn bám víu vào hy vọng mong manh — khi xuống thuyền sẽ gặp anh Ba.

'Có lẽ trong lúc kinh hoàng..... anh Ba xúc động quá mức..... rồi đau yếu..... nằm liệt ở nơi nào trên thuyền?'

Dù đúng hay sai, TH vẫn phải lê lét từng bước — bên cạnh hai đứa con thơ — theo chú Hùng đi xuống dưới con thuyền ty nạn.

Khi đến nơi, TH ngồi ôm hai cháu ở cuối thuyền. Chú Hùng miễn cưỡng bước đến, đứng bên cạnh TH. Trong lúc chú ấy ngập ngừng thì TH nóng lòng, tưởng như mình đang 'ngồi trên đồng lửa'.

Nhìn chú Hùng đăm đăm, TH hỏi hộc, tim đập thình thịch. TH thấy đôi mắt chú ngẩn lẹ. Một lúc lâu sau, chú Hùng vừa nghẹn ngào vừa nói:

'Chị.... còn nhớ không? Chiều hôm qua, lúc bị hải tặc bắt, chị hoảng sợ, tay chân run lập cập. Chị khụy xuống, nằm co ro trên sàn tàu....'

Chắc là chị không thấy rõ thảm cảnh xảy ra. Để em kể lại tỳ mỉ cho chị nghe.... Em chứng kiến, trong lòng sợ hãi, không dám làm gì cả..... Em chỉ còn biết đứng nhìn tai vạ..... để rồi đau lòng....'

Vừa lúc 4 thằng hải tặc cầm chân tay chị, nhắc chị lên để đem đi nơi khác..... thì không ngờ, hai cháu bé vừa gào khóc, vừa chạy đến kéo chị xuống....'

.... Em hiểu, hai cháu còn thơ dại thì làm sao hai cháu biết được bọn hải tặc tàn ác!.... Bọn chúng đánh cháu Cường chảy máu mũi; đập cháu Hằng ngã, nằm kêu khóc trên sàn tàu....'

Không biết chị có nhìn thấy không? Anh Ba phẫn uất.... Anh vừa la hét, nguyên rửa bọn ác ôn còn đồ..... anh vừa chạy đến, bồng cháu Hằng lên và lau máu mũi cho cháu Cường.

Ngay sau đó, bọn hải tặc lại cầm chân, cầm tay nhắc chị lên để mang đi. Nhanh như cắt, anh Ba liều lĩnh nhảy vào ôm chặt ngang hông chị, không cho bọn hải tặc bắt chị đem đi nơi khác.

*Chắc là lúc ấy, chị đã ngất xỉu..... nên chị không nhìn thấy....
thằng ác quỷ..... thằng hải tặc Thái Lan..... Nó cầm dao găm.....
đâm anh Ba mấy lần liên tiếp..... rồi quẳng xuống biển'.....*

Chú Hùng chưa nói hết lời, TH đã gào khóc — giống như thảm cảnh khóc chồng trong lúc hạ huyết ở nghĩa trang:

'Ồi.... anh ơi!..... Ối anh Ba ơi!..... Lúc gặp nạn hải tặc, anh muốn giữ em ở lại với anh..... Bây giờ em trở lại..... nhưng không thấy anh đâu.... Thế là từ nay, không bao giờ em còn gặp anh nữa.... Ối anh ơi!' Hai đứa con thơ bị hải tặc hành hung Vì anh bệnh vợ con mà anh bị thiệt mạng..... Bây giờ còn mình em.... với hai đứa con thơ dại..... em biết làm gì... anh ơi'?.....

Hai cháu bé ở bên cạnh, thấy TH than khóc, không hiểu gì nhưng cũng khóc theo. TH quá đau lòng, chịu không nổi nên ngất xỉu lúc nào không biết.....

*

* *

Sau khi cướp của, giết người, hãm hiếp phụ nữ, bọn ác quỷ — hải tặc Thái Lan — bỏ đi nơi khác. Còn lại là con thuyền vượt biển và các nạn nhân — trong lòng ngập tràn đau thương, cay đắng. Chỉ có một điều 'may' là chúng chỉ đập phá vài ba nơi trên thuyền — để tìm kiếm nữ trang, vàng bạc mà thuyền nhân cất dấu. Nên chiếc thuyền phải chờ sửa chữa xong thì mới có thể tiếp tục hành trình về nơi 'vô bờ bến'!

TH còn nhớ buổi chiều hôm qua, TH bị ngất xỉu đến tối thì mới tỉnh dậy. Vừa mở mắt, TH lại khóc như mưa. Nhất là khi nhớ đến anh Ba và những nỗi kinh hoàng hôm trước. Làm sao TH tránh khỏi kêu gào, than khóc? Hiển hiện, đây là nỗi đau thương nhất trong đời. TH không ngờ, anh Ba đã chết thảm thương, cay nghiệt trong lúc TH sa vào tay bọn hải tặc Thái Lan. Không những thế, hai cháu bé cũng bị bọn hải tặc hành hung. Mấy vết bầm tím trên người các cháu, không biết bao giờ mới hết.

Ngồi trên thuyền, nhìn hai cháu bé nằm ngủ ở bên cạnh mà tâm trí TH cứ bị quay cuồng, hết nỗi kinh hoàng này đến chuyện đau thương khác. Quả là cay đắng! Thoát khỏi thảm họa VC, gia đình TH sa vào tai vạ hải tặc Thái Lan.....

*

Suốt đêm TH không ngủ. Đến sáng hôm sau, khi thấy TH ngồi dậy ôm mặt khóc nức nở thì chú Hùng và nhiều thuyền nhân khác xúm lại. Người thì nắm tay TH. Người thì ngỏ lời an ủi. TH cảm ơn họ, nhưng sự thật không ai có thể xoa dịu được nỗi kinh hoàng, đau thương và cay nghiệt trong cuộc đời của TH.

Chú Hùng hiểu tâm trạng TH như vậy. Nên mấy lần TH hỏi thăm về tai vạ hải tặc hôm trước thì chú ấy nói lảng sang chuyện khác. Mãi đến lúc xế chiều, chú Hùng mới cho hay, tổng cộng có 7 nạn nhân bị hải tặc sát hại và 4 cô gái bị chúng bắt mang đi.

Hai nạn nhân đầu tiên là anh Đạt và anh Hoà. Ngay lúc nhảy xuống thuyền, bọn chúng bắn hai anh ấy trước tiên. Không hiểu, bọn chúng muốn thị oai, 'dùng xác người chết để hăm dọa người sống'? Hoặc cũng có thể — như chú Hùng đã nói — vì anh Đạt và anh Hoà mặc quần áo màu xanh, kiểu bộ đội VC. Nên bọn hải tặc, tưởng là

hai anh ấy có dao găm, hay súng lục — giấu trong người — nên chúng bắn trước.

Kế tiếp — sau khi tất cả thuyền nhân bị xô đẩy lên boong 'tàu hải tặc' — thì ông Thành và anh Tùng bị bọn chúng đâm chết, trước khi chúng đập bẻ sọ ông bà Đức. Không lâu sau, nạn nhân cuối cùng là anh Ba bị chúng sát hại.

TH vẫn còn nhớ, khi thuật lại tai vạ hải tặc, chú Hùng nghẹn ngào mỗi lần nhắc đến tên nạn nhân. Lời nói của chú Hùng, tưởng như vẫn còn lảng vảng bên tai TH:

'Còn cô bé..... Huyền thì..... từ hôm qua đến giờ, tôi để ý mà chẳng thấy cô ấy đâu..... Chắc là cô bé đã bị bọn quỷ sứ — bắt cùng với 3 cô....Tuyết,...Lan và Hương — mang đi bán cho bọn buôn người'....

Nghe xong, TH lại khóc nức nở. Trước những chuyện bi thương, cay nghiệt, liên tiếp xảy ra như vậy — tưởng gỗ đá cũng phải mềm lòng — làm sao TH ngăn được nước mắt?

Đỗ Quốc Anh-Thư

San Ramon 6-12-2005

(Rev 6-12-2015)

(Còn tiếp)



Kinh Hoàng! Thoát VC, Gặp Hải Tặc Thái Lan (Bài 3)

Đỗ Quốc Anh-Thư

Cuối cùng, sau 2 ngày bị hư máy, không thể nào sửa chữa được, chiếc thuyền tỵ nạn trôi dạt vào bờ biển Thái Lan. TH và 58 thuyền nhân còn sống sót đã được đưa đến trại tỵ nạn Songkhla, Thái Lan.

Trong số các nạn nhân gặp tai vạ hải tặc, có lẽ TH và bé Huyền là hai nạn nhân đau thương nhất. Không biết bao nhiêu lần rồi, TH đã dùng lý trí — nghĩ sang chuyện khác — để chế ngự cảm xúc. Thế nhưng, tất cả những nỗi kinh hoàng, bi thương, tủi hổ — trên hành trình vượt biển — cứ luân phiên nhau, hiện rõ trong ký ức TH.

Hậu quả là TH bị khủng hoảng tinh thần và kiệt sức, lết đi không nổi. Vì vậy, sau khi đến trại Songkhla, TH và nhiều phụ nữ đồng cảnh, phải nằm điều trị trong bệnh xá (BX).

Sau hơn 3 tuần lễ, TH mới trở về nơi tạm trú. Bên cạnh có hai cháu bé mà trong lòng TH vẫn đau như cắt. Nhất là mỗi khi nhớ đến anh Ba và bé Huyền.

Chỉ có điều 'kỳ lạ' là mấy hôm vừa rồi, TH lại có ý 'lạc quan'. Không hiểu vì nặng lòng tiếc thương, hay làm sao mà thỉnh thoảng TH lại hy vọng mong manh — nếu không muốn nói là 'hoang tưởng': TH sẽ gặp lại anh Ba và bé Huyền.

'Chú Hùng nghĩ là anh Ba đã chết. Nhưng biết đâu, anh Ba chỉ bị thương? Anh biết bơi, nếu gặp may.... anh sẽ có người cứu giúp..... Hồi năm ngoái, nhiều chiếc thuyền tỵ nạn bị hải tặc Thái Lan đánh chìm. Ai cũng tưởng là cả thuyền đều chết đuối. Thế nhưng vẫn có người bám vào tấm ván.... trôi lềnh bềnh trên biển. Cuối cùng, nạn nhân được vớt lên bờ'.....

'.... Còn bé Huyền, cô bé thông minh, lanh lợi.... Thế nào cô bé cũng tìm cách, thoát khỏi tay bọn buôn người.....

.... Vài năm trước đây, rất nhiều thuyền vượt biển bị hải tặc tấn công. Chúng bắt nhiều cô gái mang đi, tưởng là tất cả đều biệt tăm. Nhưng sau khi lâm nạn dăm ba tuần lễ.... có cả chục cô đã trốn thoát'...

Đó là mấy điều TH suy diễn để bám víu vào đó mà hy vọng. Nhưng chẳng biết, niềm hy vọng 'mong manh', hay ước mơ ấy, có trở thành sự thật hay không?

Dù sao, sau khi từ BX trở về nơi tạm cư, TH đã làm lễ phát tang. Thật là đơn giản, TH lấy tấm ảnh của anh Ba mà TH mang theo — lớn bằng nửa bàn tay — đem dán trên tường để lập bàn thờ. Rồi TH xé chiếc áo trắng, làm khăn tang — cho TH và cho hai cháu bé.

Hôm ấy, hai cháu bé, đầu mang khăn trắng, đứng trước bàn thờ, nhìn thấy ảnh cha thì lòng thương nhớ bùng lên. Hai cháu gào khóc thảm thiết. Khởi đầu là cháu Hằng, khóc đòi 'má đi kiếm ba về'. Đến phút cuối, cháu Cường ngậy thơ hỏi:

'Đám tang.... ba chết mà sao không có quan tài.... như lần bà ngoại chết?'

TH đau buốt trong tim. Lúc ôm hai cháu bé, TH nhớ lại hình dáng của anh Ba từ ngày mới quen đến ngày kết hôn. Từ ngày kết hôn cho đến những ngày bên nhau trên chiếc thuyền vượt biển — ngập tràn đau thương, kinh hoàng và cay đắng.

*

* *

Thế rồi, hơn 2 tháng trời trôi qua. Căn bệnh khủng hoảng tinh thần của TH thuyên giảm ít nhiều.

Vào lúc buổi chiều, TH nhờ chú Hùng trông coi hai cháu bé. TH đi BX, xin thuốc cảm cúm. Lúc vừa đến nơi thì 'Trời ơi!' TH kinh ngạc, nhìn thấy bé Huyền đang đi 'lạch bạch' ở cuối hành lang!

Sự thật hay là mơ tưởng? TH hoài nghi là mình nhìn sai. Sau khi chớp mắt mấy lần, TH bước lại gần hơn thì quả thực là bé Huyền. Đúng là cô bé ấy chứ còn ai nữa? Chỉ có điều khác biệt là vóc dáng bé Huyền quá tiêu tụy, mặt xanh như tàu lá, đầu tóc rối bù....

Khi vừa nhìn thấy TH, bé Huyền bỏ chạy. Mặc dù ngạc nhiên, nhưng TH vừa vẫy tay, vừa gọi cô bé:

'Huyền... ơi! Huyền ơi... Cô Thuý Hoa đây.... Cô Thuý Hoa đây.'

Chắc hẳn là bé Huyền mắc bệnh tâm thần? TH không chạy theo vì sợ cô bé đi 'lạch bạch' thì dễ vấp ngã. Nhưng may quá, bé Huyền dừng lại bên lối đi. Khi TH đến gần thì bé Huyền nhìn TH đăm đăm.

'Bà là... bà....là cô Thuý Hoa hử?'

TH gật đầu rồi ôm chầm lấy bé Huyền. Thế nhưng, cô bé tỏ vẻ hững hờ. Không lâu sau, bé Huyền vừa khóc, vừa hỏi TH:

'Cô Thuý Hoa..... có biết.... ba má em đi đâu không?'

TH vừa lắc đầu vừa nói: *'Không, cô không biết'.*

Nhìn ánh mắt ngơ ngác của bé Huyền, TH cảm thấy đau lòng khôn tả. Chắc hẳn cô bé, sau khi mắc bệnh tâm thần, thường đi tìm kiếm cha mẹ trong trại Songkhla này?

Nhớ lại thảm cảnh cha mẹ của bé Huyền bị hải tặc sát hại, TH vẫn còn cảm thấy rùng mình, ghê sợ. Vì hôm ấy, bé Huyền ngất xỉu, nên không biết gì về chuyện này.

Bỗng nhiên, bé Huyền bỏ đi vài bước, rồi ngồi thụp xuống, ôm mặt sụt sùi khóc. TH vội vàng bước đến, ngồi sát bên. Tay ôm vai cô bé, TH hỏi chuyện:

'Em đến trại này.... hỏi nào mà cô không biết gì hết! Mãi hôm nay, cô mới gặp em. Cô rất vui mừng.... gặp lại Huyền như cô từng mơ ước trước đây..... Em yên tâm, cần chuyện gì thì.... cô sẽ hết lòng giúp đỡ'....

Chẳng biết, khi bị khủng hoảng tinh thần, bé Huyền có hiểu rõ lời TH an ủi hay không? Nhưng không lâu sau, bé Huyền vừa khóc, vừa mếu máo nói với TH:

'Cô ơi!.... Em.... có thai.... Em mang thai.... với thằng hải tặc rồi.... cô à!'

TH cảm thấy xót xa, vô cùng xót xa cho cuộc đời của cô bé. Mới 14 tuổi, thuở đầu đời như nụ hoa đang nở mà bị bọn hải tặc giày xéo tan nát! Còn gì cay đắng, còn gì đau thương hơn thế nữa không?

Thật lòng, khi nghe bé Huyền 'than thở', TH không cảm thấy ngạc nhiên. Vì từ lúc mới nhìn thấy bé Huyền, TH đã nghi ngờ, bụng cô bé hơi lớn. Và lại trong thời gian nằm điều trị ở BX trước đây, TH được biết, có vài ba cô bé, tuổi khoảng 12, 13 mang thai — sau khi lâm nạn hải tặc.

Trong trại ty nạn này lại còn năm bảy trường hợp, giống như trường hợp của bé Huyền. Sau khi bị bọn hải tặc bắt mang đi bán cho bọn buôn người, nhưng rồi may mắn, mấy cô gái ấy trốn thoát và được đưa về trại ty nạn Songkhla này.

Sau hôm ấy, TH nhờ bà con đồng cảnh phụ giúp, trông nom hai cháu bé. TH tình nguyện, mỗi ngày đến BX từ trưa đến chiều tối để phụ giúp y tá và BS lo việc chăm sóc các bệnh nhân 'trẻ em'. Trong đó, có bé Huyền.

Sau mấy tuần làm việc, TH biết thêm về tình trạng ở BX ở trại Songkhla. Về phía BS và y tá làm việc thiện (1981), TH thấy tất cả đều là người Âu Châu. Chẳng hiểu sao, không có một BS hay y tá nào là người VN!

Về phía bệnh nhân, TH thấy có nhiều trường hợp là trẻ em, rất tội nghiệp: Có vài em mang bầu, chờ đến ngày sinh con mà trên mặt còn ngây thơ, ngơ ngác không hiểu tại sao, khi 'lâm nạn hải tặc', đau đơn kinh hoàng mà lại có bầu!

Có vài em mang thai mà còn bị bệnh giang mai do bọn hải tặc truyền qua. Nên hàng ngày các em phải chích Penicilin. Hệ quả không trước thì sau, bào thai sẽ bị hư. Nhưng thà như thế còn hơn.

Vì các BS ở trại Songkhla không có chủ ý phá thai. Họ bảo rằng, phá thai thì mang tội giết người. Nhưng giữ thai cho mấy cô bé thì tội nghiệp cho các cô ấy, còn thơ dại mà bị tai vạ....

Dù sao, có lẽ bé Huyền là trường hợp đau thương nhất ở BX với căn bệnh tâm thần. Từ khi giúp việc ở đây, TH mới biết, cô bé sợ hãi đàn ông. Lúc gặp đàn ông, có khi cô bé kêu khóc rồi bỏ chạy; có khi cô bé hoảng hốt, mặt tái xanh, chân tay run lẩy bẩy, rồi ngất xỉu

Không những thế, bé Huyền mắc bệnh mộng du: Có đêm, cô bé thức giấc rồi la khóc, chạy ra ngoài đường như bị hải tặc đuổi bắt. Có đêm, cô bé thức giấc, rồi lặng lẽ ra khỏi BX, vừa đi trên đường, vừa gọi 'ba ơi! má ơi!'. Có đêm, cô bé thức giấc, rồi lạch bạch đi ra khỏi BX, đến ngồi bên gốc cây, vừa sụt sùi khóc, vừa rì rầm than thở:

'Má ơi má!.... con có thai... con mang thai.... với thằng hải tặc.... rồi má ơi!'

Ở BX, mỗi lần băng vết thương cho bé Huyền thì bắt buộc, người ta phải đè cô bé xuống, chích một mũi thuốc an thần, chờ cô bé ngủ rồi mới chăm sóc vết thương, hay tắm rửa cho cô bé được.

TH nhớ mãi một buổi chiều tối, mấy BS người Pháp trở lại BX xem có ai cần gì không. Thấy TH ngồi đút cháo cho bé Huyền ăn, họ ngạc nhiên lắm. Qua người thông dịch, họ rất mừng và tỏ ý muốn TH giúp y tá, băng bó vết thương cho các bệnh nhân và đặc biệt chăm sóc cho bé Huyền.

Sau đó, khoảng mấy tuần lễ, tinh thần bé Huyền thuyên giảm ít nhiều — ngoại trừ bệnh mộng du. Mỗi buổi trưa, TH đến BX thì cô bé ra đón chào, rồi nói chuyện rất thân thiện. Mọi việc trên đà tiến triển tốt đẹp kể cả việc bé Huyền hư thai. Thú thật, TH mừng cho cô bé thoát khỏi 'vết tích đắng cay' từ thuở đầu đời.

Sau đó mấy ngày, TH giúp bé Huyền làm giấy tờ, khai báo với Cao Ủy LHQ là cha mẹ đã bị hải tặc sát hại. Hôm ấy, cô bé ngỏ ý với TH:

'Cô Thuý Hoa đi đâu định cư thì cho em đi nơi ấy'.

TH vui mừng, làm thủ tục ghép 'FORM' có thêm tên bé Huyền. Thế nhưng, sau đó không lâu, bé Huyền gặp gia đình ông bà Nam — bác ruột của cô bé — từ chiếc thuyền khác, vừa mới đến trại Songkala. Ông đến thăm TH, rồi ghen ngào nói:

'Cám ơn cô TH đã giúp cháu Huyền. Nhưng xin cô cho chúng tôi được chăm sóc đứa cháu bất hạnh này'.

TH vừa vui, vừa buồn. Vui cho cô bé đã gặp lại gia đình ông bà Nam. Buồn vì sau ngày đi định cư, TH và bé Huyền, mỗi người một ngả thì khó có thể gặp lại nhau.

Bé Huyền cũng nghĩ như thế. Nên khi cô bé làm thủ tục tách 'FORM' — lấy tên ra khỏi gia đình TH — thì sụt sùi khóc.

Kể cũng mừng cho bé Huyền. Bệnh tâm thần thuyên giảm khá nhiều, chỉ còn chứng tật mộng du nữa thôi. Nhưng hy vọng, trong tương lai không xa, chắc hẳn bé Huyền sẽ bình phục.

Dù sao TH và bé Huyền đều nuôi hy vọng, thể nào hai người cũng được định cư gần nhau. Nếu vậy thì TH và bé Huyền, đôi bạn 'vong niên và đồng cảnh' mới có cơ hội sinh hoạt bên nhau, an ủi và giúp đỡ lẫn nhau.

*

* *

Lại thêm một tháng trời nữa trôi qua. TH và hai cháu bé vẫn còn phải chờ đợi ngày đi định cư để 'làm lại cuộc đời' nơi xứ lạ quê người. Vì nặng lòng thương nhớ anh Ba, TH thường cầu nguyện, *'anh Ba sống khôn chết thiêng'*, phù hộ cho TH có đủ sức khỏe, có đủ nghị lực để chăm sóc, dạy bảo hai đứa con nên người.

Trong thời gian này, TH cố gắng góp phần nhỏ bé vào công việc thiện ở BX để quên những chuyện ác tày trời do bọn hải tặc Thái Lan gây ra.

TH cứ tưởng là mọi việc tiếp tục tiến triển tốt đẹp. Nhưng không ngờ, vào lúc buổi trưa, vừa đến BX thì 'Trời ơi!' TH hay tin, bé Huyền không còn nữa! TH chết điếng cả người rồi ôm mặt khóc thương — không thể nào làm được việc gì nữa.

Mãi đến lúc chiều tối, TH đến gặp ông bà Nam. Ông Nam vừa thuật lại câu chuyện bi thương, vừa sụt sùi khóc:

'Đêm qua, trong lúc trời mưa.... cả nhà tôi đang ngủ. Cháu Huyền đang ngủ.... Nhưng rồi, cháu ngồi bật dậy chạy ra ngoài đường.....'

Lúc ấy, vừa nghe có tiếng động.... thì tôi 'mắt nhắm mắt mở' ngồi dậy. Nhìn qua chỗ cháu Huyền — thường nằm ngủ — không thấy cháu là tôi biết, cháu đang ở trong cơn mộng du.

Tôi vội vàng chạy ra đường tìm cháu..... Khi nhìn thấy cháu, tôi chạy theo..... Ở phía trước, cách tôi khoảng vài chục bước, cháu Huyền vừa chạy, vừa kêu khóc, thỉnh thoảng gọi 'ba ơi! má ơi!'....

Khi kể lại câu chuyện đến đó, ông Nam đưa tay lên lau nước mắt. Làm xong, ông nhìn TH rồi kể tiếp:

'Cô Thúy Hoa à, mỗi khi nghe tiếng cháu Huyền.... kêu khóc gọi 'ba ơi! má ơi!'.... tôi đau lòng lắm.... Lúc ấy, tôi gắng sức chạy đến với cháu.... chỉ còn độ dăm bảy bước nữa là tôi nắm tay cháu... 'đánh thức' cháu được rồi.....'

Nhưng không may.... khi chạy đến ngã tư thì cháu vấp ngã, nằm sòng sọc bên lề đường. Tôi hấp tấp chạy tới. Lúc kéo tay cháu lên thì tôi hoảng sợ nhìn thấy, đầu cháu....bị chảy máu rất nhiều vì đập vào tảng đá. Tôi vội vàng ôm cháu lên, đem đến BX cấp cứu.....'

'..... Trên đường đến BX, tôi vừa bồng cháu, vừa đi vừa thở hổn hển.... vì quá mệt, không thể nào bước nhanh được..... Trong khi đó nước mưa.... nước mắt.... và máu nữa..... làm quần áo tôi ướt đầm.....'

Khi mang cháu đến được BX rồi, tôi phải chờ đợi rất lâu..... Sau khi khám nghiệm, ông BS người Pháp cho biết, lúc cháu vấp ngã, đập đầu vào tảng đá, xương sọ bị đập, đụng vào óc.... cháu đã tắt thở rồi'.

Ông Nam nói xong, TH lại ôm mặt khóc nức nở. Bà Nam thấy vậy bước tới, ngồi sát bên, nắm tay TH.

Sau đó không lâu, nhiều thuyền nhân khác đến chia buồn với ông bà Nam. Họ xúm lại chung quanh ông bà Nam và TH. Khi trao đổi tâm sự thì hầu hết mọi người đều thuật lại nỗi kinh hoàng trên hành trình vượt biển mà họ đã trải qua.....

*

Ngày hôm sau, TH cùng với gia đình ông bà Nam và nhiều thân hữu khác, tiễn đưa bé Huyền đến nơi an nghỉ cuối cùng. Tang lễ ở trại tỵ nạn thì đơn sơ. Nhưng ai cũng nặng lòng thương tiếc. Lúc hạ huyệt, mọi người đều khóc như mưa. Kể cả hai cháu Cường và cháu Hằng. Tuổi còn thơ dại, hai cháu chưa hiểu rõ chuyện bi thương ra sao. Chúng chỉ biết mất 'cô Huyền dễ thương' là mất một người thân yêu — nhiều lần gặp gỡ, đã đùa giỡn với chúng — nên chúng khóc rống lên.

Trên đường về, TH đi bên cạnh ông bà Nam. Khá lâu sau TH mới lấy lại bình tĩnh được. Nhưng khi trao đổi tâm sự với ông bà Nam, TH vẫn còn nghẹn ngào:

'Khi đến trại này..... Em gặp bé Huyền.... cả hai người đều ở trong cơn khủng hoảng. Khi con thuyền vượt biển sa vào tai vạ hải tặc, cô bé mất cha mẹ.... Em mất chồng....

Nên khi em chăm sóc, âu yếm, vỗ về..... rồi khóc thương cô bé..... thực sự, em còn khóc thương cho cả thân phận em, cho cả gia đình em..... và cho các nạn nhân đồng cảnh nữa..... nhất là giới phụ nữ..... tất cả thoát khỏi thảm họa VC thì sa vào tai vạ hải tặc Thái Lan'....

TH vừa dứt lời, ông Nam nhìn TH qua làn nước mắt rồi nói an ủi:

'Cô Thuý Hoa à. Mong cô bớt ưu phiền..... Chẳng riêng gì dân vượt biển như bọn mình..... phải chịu đau thương, cay đắng.....mà thật sự, cả đại khối dân chúng VN....

'Nước mất nhà tan' mà! Cô TH thử kiểm điểm mà xem, gần gũi nhất là gia đình, họ hàng, bạn hữu, hay trong khu phố, trong làng xóm mình ở..... Sau năm 1975, có bao nhiêu gia đình còn nguyên vẹn?.... Gia đình nào cũng vậy, không tan nát thì ly tán, người ở trong ngục tù, kẻ vượt biển, gia sản bị VC cướp trắng tay... hoặc phải đi vùng 'kinh tế mới'.....

Trong chế độ VC, dân chúng bị kìm kẹp, đời sống làm than, nghèo khổ quá nổi..... nên ai cũng muốn trốn ra khỏi nước. Hàng triệu người như bọn mình, đã liều mạng vượt biển.

Trước khi đi, ai chẳng biết đó là chuyện.... 'thập tử nhất sinh'..... đầy dẫy gian nguy.... gió bão, hải tặc, đói khát.... nhưng hầu hết dân mình vẫn muốn đi, nếu có điều kiện thì tất cả đều đi vượt biển hết.... Vậy thử hỏi, chế độ VC xuẩn động và tàn bạo đến mức nào'....

Sau khi trao đổi tâm sự và an ủi lẫn nhau, TH tạm biệt ông bà Nam. Trong thời gian ở trại tỵ nạn Songkhla, TH chỉ còn biết lo tròn bổn phận, chăm sóc hai cháu bé, giúp việc ở BX và đợi chờ ngày đi định cư ở nơi 'xứ lạ quê người' để 'làm lại cuộc đời'.

Mãi đến đầu tháng 4 năm 1981, TH và hai cháu bé mới được đi Úc, định cư ở Victoria với người anh họ. Từ hồi đó đến nay (2005), TH đã vượt qua được phần đời — 24 năm cơ cực với muôn vàn đau thương — đúng nghĩa là 'thờ chồng nuôi con'.

Sau 24 năm nhìn lại thì TH nhận thấy, thảm cảnh kinh hoàng, đau thương và cay đắng — cùng với hình ảnh anh Ba và bé Huyền trên chiếc thuyền vượt biển — thường xuyên ám ảnh TH. Ban ngày, nhờ bận làm việc ở công xưởng, TH quên được phần nào đau thương. Nhưng đêm đến thì nỗi đau thương trong lòng dâng lên. Nên TH bị mất ngủ liên miên. Hoạ chẳng, đêm nào 'may mắn' lắm, TH mới lim dim được vài ba tiếng là nhiều. Sau khi thức giấc, TH không thể nào ngủ lại được nữa.

Nhiều đêm, TH đến đứng bên bàn thờ. Nhìn ảnh anh Ba thì TH lại sụt sùi khóc — vừa thương chồng, vừa thương thân, vừa tiếc thương phần đời hạnh phúc đã bị thảm hoạ VC và tai vạ hải tặc Thái Lan vùi dập.

Thật ra, trước khi đi vượt biển anh Ba và TH đã bàn tính nhiều lần. Sau khi suy đi tính lại thì hai người đều đồng ý, phải liều mạng vượt biển thì cuộc đời, nhất là con cháu mình mới có 'Tự Do No Ám'.

TH còn nhớ, có lần anh Ba nhắc lại lời khuyên của mấy ông bạn 'Bắc Kỳ' — về chuyện vượt biển — để tỏ ý quyết tâm với TH:

'Mình phải 'hy sinh đời bố để củng cố đời con'. Dù mình phải trả giá đắt..... đau thương, đắng cay, hay chết.... mình cũng nên liều mạng để con cháu mình có tương lai tươi thắm.....'

'Nếu mình e sợ không vượt biển, cứ tiếp tục sống trong chế độ VC mà không làm tay sai cho chúng nó thì cả đời mình nghèo khổ, làm than. Hết đời mình bị bọn chúng 'đè đầu đè cổ' đã đành..... mà cả con cháu mình nữa, không thể nào ngóc đầu lên nổi!'

Mỗi lần nhớ đến lời nói ấy của anh Ba, TH không thể nào ngăn được nước mắt. Mà quả thật, đúng như lời anh Ba đã nói như vậy. Khi đi vượt biển, anh Ba đã liều mạng và thiệt mạng để cho hai cháu Cường và Hằng có cuộc đời tươi thắm ở Victoria hiện thời.

Còn TH thì chắc chắn, đến khi 'an giấc ngàn thu', tình yêu thương với anh Ba vẫn không phai mờ.

Làm sao TH có thể quên được những ngày bên anh Ba trên con thuyền vượt biển: Trong nỗi kinh hoàng, lúc TH bị hải tặc bắt, anh Ba đã liều lĩnh ôm ngang hông, giữ TH ở lại.

Làm sao TH quên được phần đời 'ba chìm, bảy nổi' trong thời kỳ 'nước mất nhà tan' mà TH và anh Ba đã nhiều lần sống chết bên nhau.

Hiện hiện, những 'kỷ niệm' bi thương như thế, đã biến thành 'sợi giây xích' — tình nghĩa vợ chồng — cột chặt TH và anh Ba lại với nhau.

Chẳng thế mà mỗi lần cháu Cường và cháu Hằng vắng nhà, TH cảm thấy cô đơn thì chỉ cần đến bên bàn thờ anh Ba. Sau khi TH thắp hương thì nỗi thương tiếc trong lòng dâng lên. TH đứng ngắm

ảnh anh Ba qua làn nước mắt thì cảm thấy như có hương hồn anh Ba, đang quanh quẩn ở bên cạnh TH. Nhất là lúc TH nhìn 'đôi mắt thân thương' của anh Ba trên tấm ảnh thì 'đôi mắt thân thương' ấy cũng âu yếm, đắm đắm nhìn TH. Thế là nỗi cô đơn trong lòng TH thuyên giảm.

Đỗ Quốc Anh-Thư
San Ramon 6-12-2005
(Rev 6-12-2015)



4

Thượng Tá Độc Nhân Gặp ‘Oan Gia Nghiệp Báo’

Đỗ Quốc Anh-Thư

LTG: Cuối ‘Tháng Tư Đen’ năm 2011 vừa qua, một vị độc giả ‘Ẩn Danh’ ở trong nước — sau khi đọc cuốn ‘Nửa Đường Gãy Cánh’ — đã viết emails trình bày cảm nghĩ và chia sẻ tâm sự với chúng tôi. Trong emails, vị độc giả ‘Ẩn Danh’ đã thuật lại câu chuyện thật ở phía dưới.

Nguyên thủy, câu chuyện không có tựa đề và nhiều năm trước, đã được truyền khẩu trong lối xóm và họ hàng của bà Cam — người dân hiền lành ở Huế, nhưng bất hạnh, đã ‘trao duyên làm giặc cướp’.

Nhận thấy câu chuyện, **không những ly kỳ, rùng rợn, mà còn phản ánh ‘tác phong cách mạng’ của ‘cán bộ’ Việt Cộng**, nên chúng tôi xin mạn phép, phổ biến trên diễn đàn Internet dưới tựa đề **‘Thượng Tá Độc Nhân Gặp Oan Gia Nghiệp Báo’**.

Trân trọng gởi lời cảm ơn vị độc giả ‘Ẩn Danh’ — đã có thiện ý, viết emails thuật lại cho chúng tôi biết câu chuyện hy hữu nêu trên.

*

Khoảng đầu thập niên 1960, ai buôn bán ở chợ An Cựu, thuộc thành phố Huế, đều biết bà Cam — chủ gian hàng tạp hóa ở đó. Bà có 4 người con, 2 trai, 2 gái. Chồng bà bị hư một mắt, nên nhiều người gọi là ‘ông Một’. Ít người biết, trên giấy tờ hộ tịch, tên ông là Nguyễn Ước. Hồi ấy, ngay cả vợ con ông, cũng không biết ông làm gì ngoài việc ‘tính sổ sách chi thu’ cho gian hàng ở chợ An Cựu.

Trong gia đình cũng như bên hàng xóm, bà Cam dành được cảm tình của nhiều người. Lý do đơn giản là bản tính bà hiền lành, chắc phác và ‘có tật’ thương người. Chính bà đã từng than thở là ‘thương người thì khó đến thân’. Nhưng rồi, bà vẫn ‘chứng nào tật nấy’.

Sau khi lập gia đình, bà Cam chú tâm vào việc làm ăn, buôn bán. Cuộc sống của bà, tương tự như nhiều phụ nữ khác, chăm sóc cho chồng con. Từ chuyện nội trợ, đến chuyện học hành của con cái, bà Cam đều lo liệu chu đáo. Trong khi đó, ‘ông Một’ thường hay vắng nhà. Ngoài việc ghi sổ sách chi tiêu, ông ta làm chuyện gì, bà Cam không biết. Bà chỉ biết, nhiều khi ông đi xum họp, nhậu nhẹt với bạn bè. Đôi khi, ông báo cho biết là ‘đi thăm bà con’ ở nơi này, hay nơi khác.

Cô Bé Lựu Đáng Thương

Vi bận chuyện buôn bán, bà Cam tỏ ý cần mượn người giúp việc. ‘Ông Một’ liền ra Quảng Trị. Khi trở về Huế, ông đem theo cô bé khoảng 14 tuổi, người cùng quê với ông. Sau khi giới thiệu, bà Cam bằng lòng mượn. Ngày hôm sau, bà gởi cho gia đình cô bé số tiền hậu hĩ. Một phần vì bà đang cần người giúp việc. Một phần vì cô bé dễ thương, mà lại ở trong tình cảnh đáng thương.

Cô bé ấy, tên là Lựu. Khi mới đến Huế, vẻ mặt cô gầy gò, nhưng trắng trẻo và xinh xắn. Khi nói chuyện, cô tỏ ra lễ phép. Nên ai cũng có cảm tình với cô. Hiển nhiên, nhà cô nghèo, nên cô mới đi làm. Và lại, gia đình cô sống ở vùng thôn quê, gần chiến khu VC, nên lúc nào cũng lo âu, sợ hãi. Ban đêm thì sợ VC đến nhà gõ cửa, bắt bớ vì tình nghi chuyện này, chuyện kia. Ban ngày thì sợ bom đạn của hai phía giao tranh.

Vì vậy, nhìn vẻ lo âu, gầy gò của cô bé Lựu, ai có lòng nhân từ, cũng đều thương cảm. Nhất là đôi mắt ngây thơ của cô, tuy trong sáng, nhưng đã sớm phảng phất vẻ u buồn từ khi còn thơ ấu.

Tuy nhiên, sau khi giúp việc cho gia đình ‘ông Một’, cô bé Lựu không còn sợ hãi bom đạn như ở vùng thôn quê. Nên một năm sau, ‘cô bé gầy gò’ ngày nào, trở thành cô gái ‘tuổi 15 mơn mớn đào tơ, đẹp như trăng rằm’.

Hồi ấy, ai cũng tưởng, nhờ có sắc đẹp và ngoan hiền, chỉ vài năm sau, cô Lựu sẽ lên xe hoa, sống cuộc đời hạnh phúc. Nhưng bất hạnh cho cô, sau khi làm việc cho gia đình ‘ông Một’, bụng cô càng ngày càng lớn. Chuyện này làm bà Cam choáng váng, lo ngại cho gia đình bà sẽ bị tai tiếng — ‘vùi dập’ cuộc đời của đứa trẻ ngây thơ.

Bà thầm nghĩ: *“Cả năm trời nay, con bé Lựu không có đi mô mà biểu là nó có bỏ rồi chưa hoang? Như vậy thì ‘còn ai trồng khoai đất này’? Chính ‘ông ấy’ chứ còn ai nữa”!*

Suy nghĩ rồi bà Cam mím môi, tự chế không cho cơn bực bội bùng lên. Nếu hỏi trực tiếp ‘ông ấy’ trong lúc nóng giận thì rất dễ dàng cãi nhau, rồi ‘gia đình tan vỡ’. Không những ‘xấu chàng hổ thiếp’ mà còn làm phiền lụy cho bốn đứa con.

Vậy thì phải làm thế nào? Có lẽ hay nhất là hỏi chuyện ‘con bé Lựu’. Nghĩ rồi, bà Cam bảo cô bé ra chợ An Cựu, ‘giúp’ bà mấy việc lật vật.

“Tội nghiệp con bé, ‘bụng mang dạ chửa’, mặt xanh như tàu lá. Khi đến chợ, nó lấm lét, sợ hãi, trông mà ái ngại”.

Hôm ấy, chợ An Cựu đông người, mua bán ồn ào. Trong gian hàng tạp hoá, bà Cam ngồi bên cạnh cô bé Lựu. Ngay sau khi bà ‘thăm hỏi’ thì cô bé ôm mặt khóc sụt sùi. Một lúc lâu sau, cô bé mới chịu kể lể — nhưng vẫn còn sụt sùi khóc:

“..... Ông dọa đuổi cháu.... cấm cháu, không được nói với ai.... Cháu sợ hãi..... nhiều lần đau đớn mà không dám kêu khóc”.

Cuối cùng, cô bé Lựu than thở:

“.... Hôm đầu tháng, ông bắt.... cháu đi phá thai. Nhưng cháu theo Đạo, cháu không thể.... giết thai nhi trong bụng cháu”.

Khi biết rõ ‘trắng đen’, bà Cam chết điếng cả người. Nhưng nghĩ cho cùng, bà Cam đã lớn tuổi, phải ‘ngậm đắng nuốt cay’, thôi cũng đành lòng! Chỉ tội nghiệp cho cô bé Lựu, tuổi còn thơ mà đã phải gánh chịu nghiệt ngã. Cuộc đời của cô bé còn dài, sau này sẽ đau thương đến mức nào?

Bà Cam ngồi suy nghĩ, trong lòng vừa bực bội, vừa xấu hổ. Còn cô bé Lựu thì ngồi cúi đầu, ôm mặt sụt sùi khóc. Cả tiếng đồng sau, bà Cam mới lấy lại bình tĩnh rồi trầm nghĩ:

“Cho con Lựu một số tiền và biểu nó âm thầm về quê lo liệu, chờ ngày sinh nở..... Con bé nhà nghèo mà được số tiền lớn..... có thể chi tiêu.... sau khi ‘mẹ tròn con vuông’ khoảng một năm thì mọi chuyện, chắc là sẽ êm xuôi”.

*

Đúng như dự tính, sau khi ngỏ lời với cô bé Lựu thì bà Cam toại nguyện. Nhận tiền xong, sáng hôm sau cô thu xếp ‘hành lý’ — vài bộ quần áo — rồi lẳng lẽ ra đi.

Khi biết cô bé đã về quê, ‘ông Một’ thản nhiên, xem như ‘không có chuyện gì xảy ra’. Ngược lại, bà Cam thì tức giận khôn nguôi. Mặc dù bề ngoài, bà phải ‘giả câm giả điếc’. Nhưng trong thâm tâm, lúc nào bà cũng buồn bực.

Vì bản tính thương người, đôi lúc bà còn có ý e ngại cho ‘con bé Lựu’, không hiểu sau này, cuộc đời sẽ ra sao? Liệu nó đã thoát khỏi tay ‘ông Một’ chưa? Vì nó là người cùng làng, nên rất dễ dàng cho ông ta gặp lại nó. Sau ‘kinh nghiệm’ đau thương này, liệu con bé có thể tránh được cạm bẫy của ‘ông ta’ hay không?

*

* *

Đến Tết Mậu Thân 1968, Việt Cộng đánh chiếm cố đô Huế. Bọn ‘nằm vùng’ trong thành phố nổi lên, đi khắp nơi lùng bắt hàng ngàn lương dân — mà chúng tình nghi là chống đối, hoặc không ưa thích Cộng Sản — bao gồm cả ông già, bà lão và trẻ em. Nhiều người

bị chúng sát hại tại chỗ. Nhiều người bị chúng bắt mang đi rồi biệt tăm. Trong đó có hai cậu con trai của bà Cam — bị bắt cùng ngày với 300 người khác ở nhà thờ Phủ Cam.

Còn ‘ông Một’, trước Tết Mậu Thân, đã nói với bà Cam là ‘*về Quảng Trị, thăm ba mẹ và ở lại đó ăn Tết*’. Nhưng sau Tết, không thấy ông trở lại Huế. Bà Cam lo sợ, có thể trên đường đi Quảng Trị, ‘*ông ấy đã bị VC bắt, đem vào rừng thủ tiêu*’?

Suốt 3 tuần lễ — VC chiếm đóng thành phố Huế — bà Cam hoảng sợ, ngày đêm khóc than, không biết thân phận của chồng con ra sao? Đến khi Huế được giải thoát thì cảnh tang thương diễn ra, kinh hoàng hơn mức bà Cam đã nghĩ:

Từ Trường Gia Hội đến Tiểu Chung Viện; từ Bãi Dâu đến Lăng Tự Đức; từ Chùa Từ Đàm đến Khe Đá Mài và nhiều nơi khác, sau



khi VC rút lui, người ta tìm thấy tổng cộng 5327 tử thi trong 26 hố chôn tập thể. Mỗi hố chôn, khoảng từ 3 đến 400 nạn nhân. Hố lớn nhất chôn 800 người.

Nhiều chứng tích trên tử thi cho thấy, VC đã tàn sát lương dân bằng nhiều cách khác nhau — vô cùng dã man

tàn ác. Chẳng hạn như dùng dây kẽm gai, trói chặt tay các nạn nhân thành từng ‘chùm’, từ 5 đến 10 người, rồi tắm xăng, đốt cháy. Hoặc chặt đầu, hay đập bẻ sọ các nạn nhân.

Trước cảnh đau thương cao ngút trời, bà Cam tin chắc là trong số 400 bộ xương — bị lẫn lộn với nhau ở Khe Đá Mài — có 2 đứa con của bà. Vì hai tấm ‘thẻ căn cước’ bằng ‘Plastic’ của chúng, được tìm thấy ở đó. Hôm tham dự ‘đám táng tập thể’, bà Cam gào khóc thảm thương. Trong khi đó thì ‘ông Một’ vẫn ‘biệt vô âm tín’.

Thế rồi, tháng ngày trôi qua, bà Cam chờ đợi mỗi mòn mà không thấy ‘ông Một’ trở về. Kể cả chuyến đi Quảng Trị, bà thăm hỏi hết người này đến người khác, nhưng không ai biết chồng bà, sống chết ở đâu? Cuối cùng, bà Cam làm lễ phát tang: ‘*Ông ấy bị VC sát hại trên đường đi Quảng Trị*’.

Trao Duyên Lâm **Giặc Cướp**

Buồn vì tình cảnh gia đình, qua năm 1969 bà Cam bán hết nhà cửa ở Huế, đem cô Xuân và cô Thu — hai người con còn lại sau cuộc thảm sát Tết Mậu Thân — vào Đà Nẵng sinh sống. Bà mua nhà, mở tiệm ăn. Nhờ mấy món ăn ngon và cách tiếp khách khéo léo, nhà hàng lúc nào cũng đông khách.

Sau 6 năm, bà Cam đang làm ăn phát đạt thì không ngờ, thảm họa ‘Tháng Tư Đen’ 1975 lan tràn khắp nơi. Ở bãi biển, ở phi trường Đà Nẵng, hoặc dọc theo quốc lộ từ Quảng Trị đi về phía Nam, hàng chục ngàn người chen lấn nhau, đạp lên nhau, tranh giành nhau lên tàu, lên phi cơ. Nhiều người liêu chết, dùng những chiếc thuyền nhỏ

vượt sông lớn, chạy về các tỉnh miền Nam để khỏi sa vào tay Việt Cộng.

Trước cảnh chạy giặc, người đông như kiến vỡ tổ, mấy mẹ con bà Cam hoảng hốt, ngày đêm lo sợ. Nhất là khi nhớ lại cảnh kinh hoàng ở Huế, bà Cam sợ run lẩy bẩy. Nhưng tuổi già sức yếu, bà Cam biết chạy đi đâu? Còn cô Xuân và cô Thu thì cuống cuống, chạy ra quốc lộ, theo đoàn người tỵ nạn đi Quy Nhơn. Nhưng không ngờ, chưa đi được nửa cây số thì VC pháo kích như mưa.

Đoàn người tỵ nạn chạy tán loạn: Súng nổ, người chết, người bị thương nằm ngổn ngang trên đường. Trong lúc kinh hoàng, hai cô chỉ còn biết cầm đầu chạy. Cả chục lần, hết cô Xuân thì đến cô Thu, vấp vào xác chết, ngã khụy xuống vũng máu, rồi lại phải đứng lên, cúi đầu chạy tiếp. Sau khi thoát khỏi ‘địa ngục’, hai cô trở về nhà và từ đó, không dám ra ngoài đường nữa.

‘Khi VC chiếm Đà Nẵng, chúng sẽ phình gạt và ép buộc mấy cô gái độc thân, phải lấy bọn thương phế binh của chúng’.

Ngày đêm lo sợ như vậy, nhưng hai cô biết chạy đi đâu? Chỉ có điều không ngờ là sau khi VC chiếm trọn miền Nam khoảng 5 tuần lễ, ba mẹ con bà Cam ‘bật ngửa’:

‘Ông Một’ đen thui — đầu đội ‘nón cối’, chân đi ‘dép râu’ — trông như ‘bóng ma đội mồ sống lại’, lù lù từ ngoài cửa, bước vào trong nhà.

-- ‘Trời ơi’!

Mấy mẹ con bà Cam cùng kêu một lúc. Người nào cũng choáng váng, nhìn thấy ‘ông Một’ mà tưởng là nằm mơ ‘gặp hồn ma ông ta ở dưới âm phủ’. Vì trước đó, gia đình bà Cam tưởng là ‘ông Một’ đã chết’ và làm lễ phát tang.

Nhớ lại chiến trận Mậu Thân 1968, thành phố Huế bị hỗn loạn trong cảnh bom đạn mịt mờ khi VC tấn công. Trong khi ‘ông Một’ hăng say thi hành ‘bạo lực cách mạng’ — lùng bắt những người tình nghi ở khu phố khác — thì không ngờ, hai cậu con trai của ông, bị đồng đảng VC bắt cùng với 300 nạn nhân khác ở nhà thờ Phủ Cam.

Sau đó khoảng 3 tuần lễ, Quân Đội VNCH phản công, đánh bật VC ra khỏi thành phố. ‘Ông Một’ và đồng đảng VC tháo chạy vào bung.

Hơn 7 năm sau — khoảng cuối tháng 5 năm 1975 — ‘ông Một’ trở về Huế, rồi ra Quảng Trị và vào Đà Nẵng. Đi đến đâu, gã cũng vênh váo với ‘quân hàm Thượng Tá’ VC. Lúc gặp lại vợ con ở Đà Nẵng, gã thăm hỏi lấy lệ, rồi nói với bà Cam:

“Để khỏi bị cách mạng tịch thu tài sản, tốt hơn hết là sang tên nhà cửa và nhà hàng cho tôi. Dù sao đi nữa, tất cả anh em, họ hàng bên bà toàn là Ngụy”.

Trong thế chằng đặng dừng, bà Cam đành ‘ngậm đắng nuốt cay’, làm theo lời gã để được yên thân. Nhưng thật ra, nếu không bị ‘ông Một’ chiếm đoạt, tài sản của bà cũng bị đồng đảng VC cướp trắng tay — khi chúng ‘đánh tư sản’. Dù sao, chuyện cay đắng của bà Cam, không ngừng ở đó:

Khoảng ba tuần lễ sau, không ngờ bà Cam lại ‘bật ngửa’ thêm lần nữa: ‘Ông Một’ dẫn người vợ khác và ba đứa con của gã với y thì, đến gặp bà Cam. Gã ‘nói như vেম’ để phân trần với bà Cam:

“Không phải tôi phụ bà, nhưng vì người vợ này là do ‘cách mạng’ đứng ra làm lễ, tuyên bố cưới cho tôi. Để ‘cách mạng’ tin tưởng, giao phó trọng trách, tôi không thể nào từ chối”.

Nhờ chiếm đoạt gia sản của bà Cam, ‘ông Một’ giàu tiền, giàu của. Vài tháng sau, gã đem cả ‘gia đình cách mạng’ của gã, đi chơi hết nơi này đến nơi khác. Nhìn tẻ trạng ‘chó nhẩy bàn độc’, bà Cam ‘ngậm đắng nuốt cay’. Trong khi ấy, vì tuổi già sức yếu, bà lâm bệnh, rồi qua đời. Tội nghiệp cho bà, mãi đến lúc cuối đời thì mới biết, mình đã ‘trao duyên làm giặc cướp’.

‘Oan Gia Nghiệp Báo’

Sau khi bà Cam qua đời, cô Xuân và cô Thu sống vất vưởng. Mọi việc đều do bà ‘mẹ ghẻ’ và ‘ông Một’ định đoạt. Tuy có gia sản của bà Cam để lại, nhưng hai cô phải chịu bữa đói bữa no và thức khuya dậy sớm, lo việc trong nhà hàng — do ‘bà vợ cách mạng’ của Thượng Tá VC làm chủ.

Nhà hàng khá lớn, đổi tên mới là ‘Bồng Lai’. Sau 1975, có nhiều cô gái nhà nghèo xin vào làm bồi bàn mà đa số là những nạn nhân có cha, hay anh em, bị VC đầy đoạ trong trại ngục tù ‘cải tạo’.

Đây là thời kỳ đảng giặc VC ngấm ngấm thực hiện quỷ kế ‘Hoa Nở Về Đêm’ — vừa để trả thù ‘*Nguy Quân, Nguy Quyền*’, vừa để ‘thưởng công chiến thắng’ cho bộ đội, công an và ‘cán bộ’ hành chánh:

Hễ thấy ‘gia đình Nguy’ nào, có thiếu nữ còn trẻ thì bọn chúng dùng đủ mọi cách, dụ dỗ, lường gạt, hoặc dọa nạt. Chủ ý là chiếm đoạt, hay ‘hủ hoá’ các cô gái độc thân. Và phá hoại gia cang các thiếu phụ trẻ có chồng trong ngục tù ‘cải tạo’.

Được dịp ‘ngàn năm một thuở’ — ‘đảng ta đáp ứng ý thích của ta’ — Thượng Tá VC Nguyễn Ước hăng say trong chiến dịch ‘Hoa Nở Về Đêm’. Bất cứ cô gái nào giúp việc trong nhà hàng Bồng Lai mà xinh đẹp là gã ‘chiếu cố’. Từ khi làm chủ nhà hàng, gã đã ‘hủ hoá’ hết cô này đến cô khác.

Có lẽ ly kỳ, ác độc và rùng rợn nhất là chuyện xảy ra với ‘con An Cự’. Mặc dù nó không thuộc ‘gia đình Nguy’. Nhưng trong số các nạn nhân, ‘con An Cự’ là cô bé xinh đẹp và duyên dáng hơn cả.

*

Sau nhiều đêm ‘ngất ngưỡng’, nhậu nhẹt say sưa với đồng đảng, theo thói quen ‘ông Một’ nổi thú tính. Vì biết ‘con An Cự’ xinh đẹp, ‘mơn mớn đào tơ’ nên gã tỏ ý ‘thèm muốn’.

Ngồi bên bàn ăn — trong nhà hàng — gã hồng hách, gọi ‘con An Cự’ đến. Lúc nó vừa đến nơi, gã cười nói nham nhở, diễn trò thô tục giữa lúc đông khách. Cô bé thẹn đỏ mặt, nhưng chỉ biết cúi đầu xuống, không dám phản đối ‘ông chủ nhà hàng’.

Ngày hôm sau, gã sai cô Xuân và cô Thu hỏi chuyện ‘con An Cự’, xem nó có bằng lòng, thay vì làm bồi bàn thì làm việc vặt trong nhà. Mới đầu, ‘con An Cự’ lưỡng lự. Nhưng sau, nó phải chấp nhận. Chưa có kinh nghiệm với đời, nó tưởng là chuyện ‘ông Một’ dở trò bỉ ổi trong nhà hàng, chỉ là cử chỉ nhất thời khi say rượu. Còn chuyện giúp việc trong nhà ‘ông Thượng Tá’ thì cô bé hy vọng,

sẽ được nhàn hạ hơn công việc rót bia, rót rượu, cung phụng khách hàng. Hơn nữa, nếu từ chối thì chắc chắn, cô bé sẽ bị đuổi việc. Nó đâu có ngờ, nhàn hạ tấm thân không thấy, mà sa vào cạm bẫy nham hiểm của ‘con quỷ đỏ dâm ô’.

Đúng là như vậy. Khoảng hai tháng, sau khi làm nô lệ tình dục, ‘con An Cự’ có thai. Mang ‘quân hàm Thượng Tá’, ‘ông Một’ phải tìm đủ mọi cách để che đậy chuyện này. Nếu ‘giấu đầu hở đuôi’ thì gã sẽ bị tai tiếng — làm cho ‘tác phong của cán bộ cách mạng’ thêm phần ô uế.

Nhớ lại năm 1975. Khi đang say men ‘chiến thắng’, mỗi lần gặp bà con, bạn hữu, gã thường khoe khoang ‘*đã được Bác và Đảng rèn luyện kỹ năng về tác phong và đường lối bạo lực cách mạng*’.

Vì vậy, gã liền cho tiền ‘con An Cự’ mượn nhà, sắm sửa vật liệu cần dùng. Để sau khi nó ở riêng, gã đến thăm nó. Dĩ nhiên, thăm chỉ là ‘điện’ bên ngoài, còn ‘điểm’ bên trong là nhằm thoả mãn thú tính dâm ô. Biết vậy, cô bé đành ‘ngâm đắng nuốt cay’, sống trong thân phận của kẻ nô lệ tình dục. Lẽ dễ hiểu là khi bơ vơ ‘nơi đất khách quê người’, cô bé biết nương tựa vào ai? Nếu không chấp nhận tủi nhục, đau thương thì làm sao cô bé có tiền giúp gia đình nghèo khổ ở quê nhà?

Vì vậy, ‘con An Cự’ âm thầm một mình, gánh chịu nghiệt ngã. Mãi đến gần ngày sinh nở, buộc lòng nó phải nhắn tin cho mẹ nó ở miền quê, lên Đà Nẵng, giúp đỡ, chăm sóc khi nó sinh đẻ.

Khi biết tin, mẹ nó khóc mếu thảm thương. Bà vừa lo sợ cho con bà, vừa hổ thẹn: An Cự là đứa con duy nhất của bà, tuổi còn nhỏ mà đã sa vào cảnh ‘không chồng mà chửa’. Tuy nhiên, vì thương con, bà không trách nó nửa lời. Nó là đứa con hiếu thảo. Cả năm trời nay, nhờ nó làm lụng vất vả, gia đình bà mới có tiền sinh sống. Ngoài nó ra, bà còn biết nương tựa vào ai?

Hôm đầu tiên đến Đà Nẵng, thấy ‘con An Cự’ ở trong căn nhà khang trang, bà yên tâm phần nào. Vì bà chưa hề biết nỗi đau thương, tủi nhục của nó. Nếu nó không kể lể tâm sự thì làm sao bà biết được chuyện này, chuyện kia?

Mặc dù còn ở lứa tuổi vị thành niên, nhưng ‘con An Cự’ cũng biết che dấu đau thương — để tránh cho mẹ của nó, khỏi phải đau lòng. Nhưng sau mấy tuần, nghe con kể chuyện — từ chuyện làm bồi ở nhà hàng, đến chuyện giúp việc trong nhà ‘Thượng Tá già’ và khi mang thai — bà cảm nhận được nỗi tủi nhục và đau thương của con bà. Thấy bà khóc, ‘con An Cự’ khóc theo. Đoạn nó thú nhận, sau khi bị ‘Thượng Tá già’ cưỡng dâm, nó sa vào cảnh ‘làm gái bao’ cho gã.

‘Thượng Tá già’ là ai? Từ ngày đến Đà Nẵng, bà mẹ ‘con An Cự’ chưa gặp lần nào. Mãi đến khi ‘con An Cự’ sắp đến ngày chuyển dạ thì bà mới ‘có dịp’ gặp: ‘Thượng Tá già’ đến thăm cùng với ‘cô Xuân’ và ‘cô Thu’ — để sẵn sàng, nay mai đưa ‘con An Cự’ vào nhà thương.

Lúc mọi người gặp nhau, ‘con An Cự’ lúng túng vô cùng khi phải giới thiệu người này với người kia. Bất ngờ, ‘Thượng Tá già’ và mẹ của nó cùng kêu lên một lúc:

— ‘Trời ơi!’

Hai người bàng hoàng như bị ‘sét đánh bên tai’ khi nhận ra sự thật phũ phàng: Bà mẹ ‘con An Cự’, chính là ‘cô bé Lựu’ ngày xưa — đã bị tên Thượng Tá già này cưỡng hiếp nhiều lần khi ‘cô bé’ giúp việc trong gia đình bà Cam ở Huế.

Hồi đó, bà con lối xóm thường gọi gã là ‘ông Một’. Hầu như ai cũng biết, sau khi gã cưỡng dâm, ‘cô bé Lựu’ có bầu thì về quê ở Quảng Trị. Nhưng ít người biết, cô ta sinh con, đặt tên là ‘An Cự’ — mang tên dòng sông ở Huế.

Hồi còn thơ ấu, nó được nhiều người thương yêu. Vì nó xinh đẹp, ngoan hiền, giống bà Lựu như đúc — ‘phúc đức’, không giống ‘ông Một’ chút nào. Bà Lựu xem đó là ‘niềm an ủi’, sau khi sa vào tai hoạ cưỡng dâm. Hơn nữa, nhờ tình mẫu tử tuyệt vời, giúp bà áp đảo được mặc cảm đau thương ấy.

Không ai ngờ, nay ‘con An Cự’ lại sa vào vực thẳm, giống hệt mẹ nó khi xưa. Chỉ có điều khác biệt là thủ phạm đã ‘vùi dập’ cuộc đời nó, lại chính là người cha của nó: ‘Ông Một’, gã ‘Thượng Tá già’ độc nhãn.

Khi biết như vậy, bà Lựu choáng váng, mặt xanh như tàu lá, lưỡi lú lại, không nói được nữa. Chỉ trong giây lát, bà ngất xỉu, ngã xuống sàn nhà — giống như thân cây chuối bị chặt gốc.

Còn ‘ông Một’, sau khi biết ‘con An Cự’ là ‘con gái hoang’ của mình thì bàng hoàng, mặt tái xám, rồi đổ bầm.

Trong khi đó, cô Xuân và cô Thu thì đứng ngơ ngác, không biết chuyện gì trầm trọng đang diễn ra? Hai người nhìn ‘con An Cự’, nhìn mẹ nó, rồi lại nhìn ‘ông Một’.

Lúc ấy, gã lộ vẻ hung dữ, con mắt trợn ngược, quai hàm bạnh ra. Gã nghiến răng, rồi lại há miệng, không nói thêm lời nào. Hết nhìn ‘con An Cự’, nhìn bà Lựu, gã lại nhìn cô Xuân và cô Thu.

Không ai ngờ, hấn chụp lấy chân cây đèn đồng — nặng và cứng như ống sắt — dơ lên cao, đập mạnh xuống đầu ‘con An Cự’. Nó bị bẻ sọ, không kịp kêu gào mà gục ngã, nằm chết ngất trên sàn nhà, máu trên đầu tuôn ra lai láng.

Trong khi đó — bà Lựu vừa mới tỉnh dậy — liền nhào tới, ôm ‘con An Cự’ và kêu khóc ầm ĩ. Còn cô Xuân và cô Thu thì cuống quýt, van xin cha, chở nó vào nhà thương cấp cứu. Thế nhưng, ‘ông Một’ găm lên như con thú dữ:

“Chúng mày cầm miệng.... Để cho nó chết.... Đúng là cái thứ oan gia nghiệp báo”.

Chỉ có bà Lựu hiểu ý ‘ông Một’ qua cụm từ “oan gia nghiệp báo”. Còn cô Xuân và cô Thu thì không. Mặc dù trước đó, hai cô đã đến nhà ‘con An Cự’ tá túc mấy lần — vì bị bà ‘mẹ ghẻ’ chửi mắng. Nhưng hai cô không hề biết ‘con An Cự’ là ‘con hoang’ của cha mình.

Trong khi bà Lựu kêu khóc thảm thương thì cô Xuân và cô Thu tiếp tục, van xin ‘ông Một’ cho ‘con An Cự’ đi cấp cứu. Chỉ tiếc là máu và nước mắt của các nạn nhân, không thể nào lay chuyển được ‘lòng lang dạ thú’ của Thượng Tá VC Nguyễn Ước. Gã lại còn lấy khẩu súng trong túi áo, cầm trên tay, lớn tiếng dọa nạt:

‘Cả lũ chúng mày muốn yên thân thì cầm miệng!’

Đến đường cùng, bà Lựu không sợ, mà còn gào khóc lớn hơn. Ngược lại, cô Xuân và cô Thu thì hoảng hồn, đứng thét lét ở góc phòng. Qua làn nước mắt, hai cô nhìn bụng ‘con An Cự’ nhấp nhô — vì thai nhi trong đó giẫy giụa theo hơi thở của mẹ nó.

Ai bảo là ‘máu chảy ruột mềm’? Nếu vậy thì tại sao, ‘ông Một’ vẫn nhẫn tâm, ngồi nhìn thảm cảnh máu và nước mắt của các nạn nhân, trong đó có ‘con gái hoang’ của gã, đang quần quai trong con đau đớn. Khi hơi thở của ‘con An Cự’ yếu dần thì thai nhi trong bụng nó, giẫy giụa mạnh hơn. Chắc là thai nhi ‘ngộp thở’, nên vùng vẫy, như ‘kêu gào’ mọi người cứu nó, đem nó ra ngoài. Nhìn bụng ‘con An Cự’ trôi lên, trụt xuống, cô Xuân và cô Thu đưa tay lên ôm mặt khóc nức nở.

Thế nhưng, ‘ông Một’ vẫn không siêu lòng. Tay cầm khẩu súng, vẻ mặt hung dữ, gã nhất quyết không cho ai cứu ‘con An Cự’. Lẽ dễ hiểu là cứu nó thì làm sao gã có thể chôn vùi được tội ác. Đến lúc thai nhi trong bụng ‘con An Cự’ nằm yên thì chính là lúc ‘con An Cự’ trút ra hơi thở cuối cùng.

Thấy vậy, ‘ông Một’ vội bước ra khỏi nhà, đi gặp các ‘đồng chí công an’ tin cậy, lo việc chôn vùi thì thể nạn nhân để phi tang.

*

Khi đọc đến đây, thể nào cũng có độc giả liên tưởng đến chuyện Hồ Chí Minh và cô Nông Thị Xuân ở Hà Nội: Vì xinh đẹp mà cô trở thành kẻ nô lệ tình dục cho Hồ thỏa mãn ‘thú tính dâm ô’ trong mấy năm trời. Sau đó, Hồ giao cô Nông Thị Xuân cho Bộ Trưởng Công An VC là Trần Quốc Hoàn. Gã đã cưỡng hiếp cô nhiều lần trước khi đập bẻ sọ, rồi quăng xác cô trên đường phố — dàn cảnh như ‘bị xe cán chết’.

Như vậy, khi dùng cụm từ ‘thú tính dâm ô’ thì có thể, gây oan cho loài thú vật? Vì lẽ, ngoại trừ loài Bộ Ngựa, không ai thấy loài thú vật nào, kể cả loài Lang, Sói, Hùm, Beo, sau khi ‘làm tình’ thì con đực lại giết con cái — như Hồ Chí Minh và đồng đảng giết cô Xuân. Và lại, cũng không có loài ác thú nào, giết con của chúng sinh ra — như Thượng Tá VC Nguyễn Uớc đã đập bẻ sọ ‘con An Cự’.

*

Trở lại câu chuyện ‘Thượng Tá Độc Nhân’. Sau khi đập bẻ sọ ‘con An Cự’ thì ‘ông Một’ hăm dọa, không cho ai cứu nó:

‘Chúng mày cầm miệng.... Để cho nó chết.... Đúng là cái thứ oan gia nghiệp báo’.

Nói như vậy thì rõ ràng, gã thừa biết sau khi gây ra tội ác thì gặp ‘oan gia nghiệp báo’. Chỉ vì nham hiểm, dâm ô mà gây nên đau thương, tủi nhục cho chính đứa ‘con gái hoang’ của gã.

Thế nhưng, đối với kẻ bất lương như gã, không có tình phụ tử, vô trách nhiệm với con cái thì ‘nghiệp báo’ ấy, có hiệu lực nào không?

Hiển nhiên là không. Thay vì ‘ăn năn hối cải’, gã Thượng Tá VC liền làm theo thói quen ‘bạo lực cách mạng’ của ‘bác và đảng’ VC: Giết ‘con An Cự’ rồi phi tang để diệt trừ luôn ‘cái thứ oan gia nghiệp báo’.

Từ lúc ‘con An Cự’ tắt thở, bà Lựu vẫn ôm xác con lạnh giá, kêu gào thảm thương. Hai bàn tay bà đầm máu. Áo bà đầm máu. Mặt bà cũng loang lổ nhiều vết máu. Tâm trí bà quay cuồng ‘như điên như dại’. Bà vừa khóc, vừa kể lể những nỗi đau thương và tủi nhục của hai mẹ con bà:

Nào là chuyện ở Huế, ngày xưa bà đã bị ‘ông Một’ cưỡng dâm nhiều lần. Nào là chuyện mang thai, bà trở về Quảng Trị, sinh ra ‘con An Cự’. Đến nay, bà không ngờ, ‘con An Cự’ lại bị cha nó cưỡng dâm, rồi ép nó phải làm ‘gái bao’ cho hắn.

Nghe bà Lựu kể lể, cô Xuân và cô Thu mở tròn đôi mắt nhìn nhau. Tới lúc đó hai cô mới biết, ‘con An Cự’ là em ‘cùng cha khác mẹ’ với hai cô. Và bà Lựu là người, đã từng chăm sóc hai cô hồi còn thơ ấu ở Huế.

Riêng ‘ông Một’, sau khi vội vàng ra khỏi nhà một lúc lâu thì trở lại. Gã dẫn mấy tên ‘Công An Nhân Dân’, mặc thường phục. Bọn chúng đem theo bao bố, bao ni-lông và nhiều vật liệu cần dùng để chôn vùi thi thể ‘con An Cự’. Chắc chắn, ‘ông Một’ đã cho đồng đảng VC một số tiền khá lớn.

Nhờ vậy, gã vẫn sống ‘phây phây’ ở thành phố Đà Nẵng. Chỉ có cô Xuân và cô Thu — con bà Cam — sau khi chứng kiến thảm cảnh ‘con An Cự’ bị đập bẻ sọ thì khiếp đảm. Ấn tượng kinh hoàng, đầy máu và nước mắt hôm ấy, lúc nào cũng ám ảnh hai cô. Hết ngày này qua ngày khác, hai cô sợ hãi ‘ông Một’ như sợ ‘con ác quỷ’.

Cuối cùng, hai cô phải bỏ nhà, trốn vào Nam, tá túc trong gia đình ông chú — em họ của bà Cam. Tội nghiệp, không lâu sau, cô Thu mắc bệnh điên. Mỗi lần đến cơn điên thì cô ôm mặt khóc ‘hu hu’, rồi nói lảm nhảm, gọi tên ‘con An Cự’ và kêu nó đi trốn. Còn cô Xuân thì sống độc thân. Vì cô muốn có nhiều thời giờ chăm sóc, đùm bọc người em bất hạnh.

Cuối cùng là bà Lựu, sau ngày kinh hoàng trở về Quảng Trị thì bị điên loạn. Bà lại còn phải sống trong cảnh nghèo đói. Sau một năm thì bà qua đời. Đến nay, nhiều người ở Quảng Trị, vẫn còn nhắc đến cuộc đời đau thương của bà mà trước đó, chính họ đã chứng kiến, nhiều lần bà đi lang thang ngoài đường. Hễ gặp cô gái nào trạc tuổi ‘con An Cự’, bà đều níu áo kéo lại, rồi khóc than ai oán:

‘An Cự ơi!.... Mẹ đây nì con’!.....

San Jose 30-5-2011

Đỗ Quốc Anh-Thư



Phản Phụ Trang
Cùng Bểng Đảng, Cùng
Tác Phong
Như ‘Ông Một’

Câu chuyện thật nêu trên chỉ là trường hợp điển hình cho thấy thực chất của ‘tác phong và đạo đức cách mạng’ mà ‘cán bộ’ VC thường xuyên ‘nói như VỆM’ để che đậy những việc làm gian ác và dâm ô của chúng.

Thật ra, còn hàng ngàn trường hợp, tương tự như ‘Thượng Tá Độc Nhân’ đã làm — liên tục diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau. Quý vị nào còn hoài nghi, xin nhìn vào thảm trạng trong xã hội từ ngày đảng giặc VC cầm quyền thì thấy ngay sự thật.

Điển hình là quốc nạn ‘dân oan’ — hàng triệu lương dân bị VC chiếm đoạt nhà cửa, đất đai bằng nhiều thủ đoạn khác nhau.

Điển hình là quốc nạn tham nhũng — ‘cán bộ’ VC hối mại quyền thế, đánh cắp công quỹ, ức hiếp dân nghèo ‘thấp cổ bé họng’.

Nhờ vậy mà đảng viên VC, dẫn đầu là thành phần cao cấp, có ‘tiền rừng bạc biển’, ăn chơi truy lạc — vui thú trên thân xác khổ đau và tui nhục của các thiếu nữ, nhất là các bé gái, trong các tổ chức cưỡng dâm, mãi dâm, hoặc dịch vụ ‘buôn bán trinh tiết’ trẻ em.

Vụ án ‘Sâm Đức Xương’ hồi đầu tháng 3 năm 2011 là bằng cứ rõ ràng cho thấy thực chất của ‘cán bộ’ VC: Nham hiểm và dâm ô chưa từng thấy trong lịch sử VN.

Thật vậy. Tên VC Sâm Đức Xương, Hiệu Trưởng trường Trung Học Việt Lâm tỉnh Hà Giang hành nghề MA CÔ. **Chính hắn đã dùng ‘quyền Hiệu Trưởng’ để ép buộc hàng chục — nếu tổng kết mấy năm trước thì hàng trăm — nữ sinh phải đến khách sạn ‘nộp mạng’ cho gã, hay đồng đảng VC của gã ‘hành lạc’.**

Hôm 12-4-2011, khi ký giả Trần Văn (đài RFA) phỏng vấn thì LS Trần Đình Triển cho biết:

“Hôm đó, cháu Thuý khai là ngày mai thi thì hôm nay ông Sâm Đức Xương gọi cho cháu, ra lệnh cho cháu phải nghe và thực hiện..... nếu không đi [đến khách sạn] thì kể cả học cũng không đậu, còn đi thì không học cũng đậu”.

Vì thế, cô bé Thuý sợ hãi, bèn phải nghe theo lời ‘thầy Hiệu Trưởng’, đến gặp tên Sáng — ‘Phó Bí Thư Huyện’. Sau đó, gã dẫn bé Thuý đến phòng ngủ, ‘nộp mạng’ cho tên VC Nguyễn Trường Tô, ‘Chủ tịch Tỉnh Hà Giang’ thoả mãn dâm ô.

Đồng thời, LS Triển còn cho biết:

“Tình tiết này thì không phải là quan hệ tình dục với vị thành niên nữa mà ở đây là một vụ cưỡng dâm và có tổ chức”.

Sự việc đã quá hiển nhiên: Ngoài bọn VC, không ai có thể lực, không ai có quyền hành, không ai có khả năng ‘qua mắt’ được bọn công an của chúng, đứng ra tổ chức buôn bán thân xác phụ nữ và trẻ em.

Vì vậy mà mấy năm vừa qua, từ Nam ra Bắc có hàng trăm, hay cả ngàn trường hợp như trên liên tiếp xảy ra. Như ở tỉnh Quảng Ninh chẳng hạn, cũng có những tổ chức đại quy mô mua bán trinh tiết trẻ em. Các nạn nhân phải ‘nộp mạng’ như kẻ nô lệ tình dục để cho bọn ‘quan quyền’ VC thoả mãn nhục dục.

Trong bài ‘Kiểu Lầy Hên’Khôn Nạn’ đăng trên tờ Việt Báo đã viết:

“Một đại gia khác tâm sự: ‘Bất kể công việc gì, từ làm lễ động thổ khai mố mới, hay tiếp đãi các ‘sếp lớn’, bọn em đều kiểm cái ‘mónn ấy’ vừa để lấy hên vừa lấy lòng các sếp để được chia những điểm khai thác ngon lành...’”.

Thử hỏi, ngoài đảng viên VC, ai là ‘sếp lớn’? Thử hỏi, ngoài đảng viên VC, ai có quyền hành chia chác tài sản đất nước?

Nhớ lại hồi thượng tuần 7 năm 2010, sau khi tổ chức cưỡng dâm này bị đổ bể thì vài ba nạn nhân ‘biến mất’. Trong đó có cô bé Nguyễn Thị TT 15 tuổi — cư ngụ ở thị trấn Việt Lâm. Sau khi công an gọi cô bé đến văn phòng để điều tra thì không thấy trở về nhà nữa.

Cô bé bị VC giam cầm ở nơi nào? Hay chúng thủ tiêu không chừng? Phải chăng, cô bé mất tích vì biết tên tuổi và chức vụ của từng ‘cán bộ’ VC trong tổ chức cưỡng dâm, nên bọn chúng muốn chôn vùi nhân chứng — như ‘Thượng Tá Độc Nhãn’ đã làm trong câu chuyện kể trên?



(Photo courtesy of Bee.Net.VN: Vì oan ức, cô bé Thúy Hằng khóc mếu. Sau khi bị ‘thầy Hiệu Trưởng’ ép buộc phải ‘tiếp khách’, cô bé lại còn bị công an, đồng đảng VC với ‘thầy’, vu cáo là ‘bán dâm’).

Trong khi đó, hai cô bé khác là Nguyễn Thị Thanh Thuý và Nguyễn Thuý Hằng, cũng là hai nạn nhân, phải gánh chịu nhiều tủ nhục và đau thương. Điều cay đắng trước tiên là bọn ma cô VC trong tổ chức cưỡng dâm, đã cấu kết với đồng đảng công an VC, biến đổi nạn nhân bị cưỡng dâm, trở thành ‘tội phạm bán dâm’.

Qua lời tường thuật của ký giả Trần Văn dưới đây, ai cũng thấy thủ đoạn gian manh của bọn công an VC muốn bao che cho bọn đồng đảng — hàng chục hay cả 100 tội phạm đều là ‘cán bộ’ VC — trong vụ cưỡng dâm các nữ sinh trường Trung Học Việt Lâm:

“Cả hai nữ sinh cùng khẳng định trước tòa rằng những bản tự khai mà các em đã viết trong giai đoạn bị điều tra là do điều tra viên đọc cho các em ghi lại. Nếu viết không đúng ý của điều tra viên thì phải viết lại. Cả hai phải cùng ký không một số biên bản hỏi cung mà không biết nội dung. Cả hai còn bị ép viết giấy từ chối luật sư trong quá trình điều tra. Thậm chí trước phiên tòa phúc thẩm, cả điều tra viên lẫn kiểm sát viên đã đến gặp để dặn dò phải khai đúng như cáo trạng thì mới có lợi, mới được giảm án”.

Lời tường trình ở trên còn cho thấy thói quen gian manh — ‘vừa ăn cướp vừa la làng’ — của bọn ‘cán bộ’ VC. Sau khi phạm tội ác, bọn chúng liên kết với nhau, đổ vạ cho các nạn nhân bằng cách ‘ép cung’ như trên. Chính bọn chúng đã tổ chức quy mô, có hoạch định, và phối hợp chặt chẽ với nhau. Trong đó có đủ loại ‘cán bộ’, nào là Công An ‘điều tra viên’, nào là Hiệu Trưởng, nào là ‘Phó Bí Thư’ v.v., kể cả ‘cán bộ’ đứng đầu tỉnh Hà Giang là ‘Chủ Tịch Tịch’ Nguyễn Trường Tô.

*

Khi viết đến đây, chúng tôi liên tưởng đến thảm cảnh đoạn trường của hàng chục ngàn thiếu nữ và em bé VN, liên tục xảy ra từ nhiều năm qua. Thế nhưng, bọn chóp bu đảng VC — là ‘Bộ Chính Trị’ — vẫn ngoảnh mặt làm lơ. Khi nắm trọn quyền hành đất nước trong tay, hiển nhiên chúng là bọn đồng loã gây ra tội ác:

1- Nếu công an VC và bộ đội biên phòng, không thông đồng với bọn bắt lương thì không thể nào có thảm trạng ‘60 Ngàn Thiếu Nữ Và Trẻ Em’, nhiều em chỉ 6, 7 tuổi — đài NBC đã trình chiếu trên màn ảnh TV mấy năm trước đây — bị ép buộc làm nô lệ tình dục trong các ổ mại dâm ở bên Căm-Bốt.

2- Nếu công an VC và ‘cán bộ’ hành chánh, không thông đồng với bọn bắt lương thì không thể nào có cảnh tủ nhục liên tiếp, mỗi lần có hàng chục, hay mấy trăm cô gái VN phải cời truồng, đứng xếp hàng trong phòng, chờ ‘khách hàng’ người Đại Hàn, hay Đài Loan đến ‘xem xét thân thể’ với hy vọng được họ ‘mua làm vợ’ —thực chất là làm nô lệ tình dục và đẩy tó trong nhà.

3- Nếu công an VC và ‘cán bộ’ hành chánh không thông đồng với bọn buôn người thì không ai có thể đem hàng loạt thiếu nữ VN sang Đài Loan, rồi rầm rộ quảng cáo, rao bán ‘trinh nữ VN’ trên báo ở Đài Bắc — giống như cảnh rao vặt, bán thú vật hay bán nô lệ thời xa xưa.

Quả thật, từ quốc nội ra hải ngoại, nhân phẩm của thiếu nữ VN nói riêng và niềm tự hào ‘bốn ngàn năm văn hiến’ của dân tộc VN nói chung, đã bị đảng giặc VC và bọn bắt lương bôi nhọ đậm nét.

San Jose 30-5-2011
Đỗ Quốc Anh-Thư



5

Chuyện Tình Alpha Đỏ

Đỗ Quốc Anh-Thư

* * *

LTG: Câu chuyện này được viết từ **hồi tháng 9 năm 2003** — khi ông Hà còn điều trị bệnh tâm thần ở Crestwood Manor, San Jose. Chúng tôi muốn thuật lại **cuộc sống thăng trầm theo dòng lịch sử, có phần bi thảm, nhưng vẫn đậm nét hào hùng của ông Trương Đình Hà**. Trong đó, có phần chuyện tình của ông và bà Nguyễn Thị Lệ Nga được ghi lại theo lời thuật lại của ông bà Nguyễn Phú Hữu (Khóa 20 VB) làm nhiều người liên tưởng đến ‘Đóa Hoa Sen’ — loài hoa ‘cao quý’, luôn luôn vươn lên cao, thường thấy nở trên ao bùn hôi thối.

Năm 2003, ông Hà đang bị ‘mất trí’. Khi đến thăm ông, ai mang nặng tình người đều cảm thấy thương xót cho thân phận người xấu số. Nhất là lúc nhìn ‘**VẾT TÍCH** tàn ác, bất nhân’ — do VC gây ra trong trại ngục tù — vẫn còn hiện rõ trên hai cổ chân ông Hà, quý vị sẽ cảm thấy rùng mình, ghê tởm trước hành động dã man của bọn ‘hình người dạ thú’.

Vì trước đây, ông Hà bị VC hành hạ rất dã man trong trại giam — nguy danh là trại ‘cải tạo’. Chúng dùng giây kẽm gai, trói hai cổ chân ông. Mỗi lần ông Hà nhúc nhích thì mấy đầu giây kẽm gai, ‘cưa sâu’ vào hai cổ chân ông.

Cuối cùng, thương tích còn lại là những vết sẹo nối tiếp nhau, vòng quanh hai cổ chân ông, có chỗ sâu lõm vào bên trong ống xương, khoảng nửa đốt ngón tay!

Khi ghi lại ‘Chuyện Tình Alpha Đỏ’, chúng tôi không e ngại dư luận hoài nghi là chuyện ‘thêu dệt’ mà chỉ e ngại, khả năng của mình và giấy bút có giới hạn — không thể nào diễn tả được hết: Ý chí đấu tranh kiên cường, tinh thần bất khuất và chuyện tình cao đẹp như ‘Đóa Hoa Sen’ nở trong ‘vùng sinh lầy XHCN’.

Mặc dù, viết theo đúng lời thuật lại của ông bà Nguyễn Phú Hữu, nhưng câu chuyện ‘**truyền khẩu**’ này, có thể bị ‘tam sao thất bản’ đôi chút? Nếu quý vị nào nhận thấy, có điểm nào sai sót, xin vui lòng cho biết. Đa tạ.

Trần Quốc Kháng

* * *

Chuyến Đi Thăm Bệnh Nhân Tâm Thần

Vào lúc 10 giờ sáng ngày 9.2.2002, ông bà Nguyễn Phú Hữu dẫn chúng tôi đến thăm ông Hà ở Crestwood Manor. Đây không phải là lần đầu tiên chúng tôi gặp ông Hà mà là lần đầu tiên chúng tôi đến ‘Trung Tâm An Dưỡng Bệnh Nhân Tâm Thần’ thăm bệnh nhân. Hôm ấy, chắc ông bà Hữu cũng có tâm trạng tương tự như chúng tôi. Vì chỉ còn 3 ngày nữa là năm Nhâm Ngọ sẽ đến:

Cảnh chợ Tết trong các khu thương xá VN ở San Jose, với bánh chưng, kẹo mứt bày bán bên những cành Đào cùng những chậu hoa Cúc, làm kẻ tha hương như chúng tôi chạnh lòng, nhớ đến những ngày Tết ở VN năm xưa. Đậm nét hơn cả là những kỷ niệm trong ngày Tết năm Ất Ty 1965, lần đầu tiên các SVSQ Khóa 21 đi dạo phố ở xứ hoa Anh Đào Đà Lạt.

Hơn 37 năm trời đã trôi qua. Nhưng tại sao kỷ niệm ấy lại cứ đeo đuổi kẻ tha hương đến tận bây giờ? Xin thưa: Thời kỳ SVSQ là giai đoạn đầu, thời kỳ đẹp nhất trong đời sống Quân Ngũ, tương tự như ‘mỗi tình đầu’ trong chuyện yêu đương.

Thật vậy. Trong thời kỳ ‘vàng son’ ấy thì Quân Lực VNCH nói chung và Tập Thể VB cùng các SVSQ Khóa 21 nói riêng, đều có ‘Mẫu Số Chung’: Cùng lập trường Quốc Gia Dân Tộc; cùng chung ý chí đấu tranh — cầm súng ngăn chặn ách nô lệ Mác-Lênin lan tràn vào miền Nam. Nhưng rất tiếc, thời kỳ ‘vàng son’ ấy không còn!

Càng hồi tưởng về quá khứ, chúng tôi càng cảm thấy ngậm ngùi khi gặp lại ông Trương Đình Hà, mẫu người hăng say trên chiến trận, nghiêm minh với thuộc cấp, chí tình với bạn hữu, bất khuất trong ngục tù — đích thực là cự SVSQ ‘Võ Bị Truyền Thống’ điển hình.

Đặc biệt, ông lại có mỗi tình cao đẹp. Nhưng đáng tiếc, tất cả bị cuốn theo vận nước suy đồi. Đến nay, ông phải sống ‘đơn độc’ trong ‘Trung Tâm An Dưỡng Bệnh Nhân Tâm Thần’ Crestwood Manor.

Muốn vào bên trong Crestwood Manor, chúng tôi phải đi qua 2 lần cửa canh gác. Lần nào cũng phải nêu rõ lý do và tên thân nhân thì nhân viên an ninh mới chấp thuận mở cửa. ‘Trung Tâm An Dưỡng’ này có 3 ‘stations’ mà ông Hà thuộc về ‘station 2’. Cứ hai bệnh nhân sống chung một phòng. Trong đó, mỗi người đều có tủ riêng để đựng quần áo cùng những vật liệu khác. Ngày cũng như đêm, Crestwood Manor đều có ‘giám thị’ canh gác, đề phòng bệnh nhân ‘nổi cơn điên’ phá phách hoặc làm chuyện phạm pháp khác.

Chính ông Hà, hồi mới sang Mỹ tạm cư ở Missouri, đã có lần làm khu apartment sém cháy. Chẳng hiểu sao, người bảo lãnh của ông lại không được thông báo về chuyện ông mắc bệnh tâm thần? Trước khi đi Hoa Kỳ, trong buổi phỏng vấn của phái đoàn Mỹ ở VN, ông Hà đã cho biết ông mắc bệnh tâm thần, nhiều khi ‘nổi cơn điên’. Người Mỹ đại diện đã quả quyết với ông là khi sang Mỹ, cuộc sống của ông được chăm sóc từ A đến Z.

Tuy nhiên, khi tạm cư ở Missouri thì ông Hà ở một mình trong apartment, không có người chăm sóc — đề phòng khi ông ‘nổi cơn điên’. Vì vậy, khi hút thuốc, ông đã vùi đầu thuốc hút đang cháy dưới chiếc nệm, khiến căn phòng bốc khói mịt mờ. May mà có người phát giác kịp thời và dập tắt ngọn lửa. Sau đó, người bảo trợ mới xem giấy tờ của ông Hà thì tìm thấy số điện thoại của ông Nguyễn Phú Hữu.

Nhờ vậy, ông Hà đã được ông Nguyễn Thanh Đức đại diện K20 — đã hết lòng với bạn hữu — bay sang Missouri đón về San Jose và tạm trú ở nhà ông bà Hữu. Từ hồi đó đến nay, ông Hà vẫn được các chiến hữu có thiện tâm, như hai ông Phạm Hưng Long và Trần Hữu Bảo K20, thường đến Crestwood Manor thăm hỏi. Hy vọng, khi được bạn hữu chăm sóc và an ủi, tâm trí ông Hà dần dần sẽ bình phục.

Trở lại chuyện đi thăm ông Hà hôm ấy, sau khi ông Hữu làm xong thủ tục bảo lãnh cho bệnh nhân ‘xuất trại’ thì trên máy vi âm của Crestwood Manor vang lên tiếng gọi ông Hà. Chúng tôi không ngờ, chỉ trong vòng vài ba phút thì ông Hà, quần áo xốc xếch, chân

đi khắp khiêng, không giày không vớ, bước tới văn phòng gặp chúng tôi. Ông Hữu mỉm cười bảo ông Hà:

– Về phòng, thay quần áo, đi chơi với tụi tao.

Ánh mắt ông Hà ngơ ngác, nhìn vợ chồng ông Hữu và chúng tôi rồi nói:

– Đi thì đi.

Chúng tôi tiến lại gần, ‘chào tay’ và hỏi ông Hà:

– Niên Trưởng còn nhớ tôi không?

– Không.

Ông Hà cau mày, trông như đang cố gắng, moi trí nhớ, xem chúng tôi là ai?

– Ờ nhớ rồi, hôm trước đến nhà anh ăn phở.

Ông Hữu mừng rỡ:

– Đó, có trí nhớ, nhớ được rồi đó.

Quả thật, đó là điều đáng mừng. Trong mấy năm gần đây, bệnh tình của ông Hà có phần thuyên giảm. Hiện thời, ông có thể nhớ những điểm chính yếu trong quân ngũ, nhưng những chuyện hàng ngày — như làm gì, tiếp xúc với ai — thì ít khi ông nhớ được.

Ông Hữu cho biết, trên đầu và trên mặt ông Hà trước đây, có 4 nốt ruồi to như những hột cà-phê. Một nốt nằm trên cánh mũi trái. Theo sách tướng số, ‘*những người như vậy thì thể nào cũng mắc bệnh tâm thần*’. Đây là lý do, cách đây mấy năm, ông Hữu đã dẫn ông Hà đến phòng mạch, nhờ bác sĩ An cắt bỏ 4 nốt ruồi ấy. Ông Hữu hy vọng, nhờ vậy tâm trí của ông Hà dần dần sẽ được phục hồi?

Sau khi dẫn chúng tôi đến phòng của ông Hà thì ông ‘giám thị’ ở Crestwood Manor, đi đến khu đồ rác để tìm kiếm đôi giày. Vì ở đây, ai cũng biết ông Hà có ‘tật’, mỗi khi cởi giày dép ra, mới cũ bắt kẻ, đều đem liệng vào thùng rác! Chúng tôi đứng bên cạnh ông Hà, vừa quan sát căn phòng, vừa hỏi chuyện để thử xem tình trạng tâm trí của ông ra sao.

– Anh Hà ơi! Vợ anh tên là gì?

– Nguyễn Thị Lệ Nga.

– Bà ấy ở đâu bây giờ? Sao anh lại ở một mình?

– Vợ tôi chết rồi.

Trong lúc ấy, người giám thị tìm thấy đôi giày của ông Hà thì vội vàng đem vào phòng. Ông Hữu vừa đi giày cho ông Hà, vừa hỏi chơi:

– Tao thương mày, tao cột giày giày cho mày. Mày có thương tao không?

– Thương chứ, thương cả vợ mày luôn.

Ông Hữu làm bộ trừng mắt, nhìn ông Hà trách móc:

– Trời đất! Vợ tao mà mày thương hả?

Ông Hà điềm tĩnh, giải thích:

– Tao thương chứ đâu có yêu. Thương khác, yêu khác.

Tất cả chúng tôi đều cười. Có nhiều triệu chứng cho thấy, ông Hà có thể sẽ bình phục.

– Anh Hà ơi! Tại sao anh ‘mày tao’ với ông Hữu mà anh không ‘mày tao’ với chúng tôi?

– Tôi chơi thân với ông Hữu. Còn anh thì tôi giữ lịch sự.

Chúng tôi mỉm cười, rồi cúi xuống, tiếp tay với ông Hữu, buộc giây giây cho ông Hà. Khi vén ống quần của ông Hà lên, thêm lần nữa, chúng tôi nhìn thấy rõ ràng hai vết sẹo, trông tựa như mấy con rết rất lớn, quấn chung quanh hai cổ chân ông Hà. Có chỗ lún sâu, ăn mòn vào trong ống xương gần nửa đốt ngón tay. Nếu không là ‘VẾT TÍCH tàn ác, bất nhân’ do VC gây ra trong trại giam thì là vết tích gì đây?

Mỗi lần nhìn ‘vết tích’ ấy, thêm một lần chúng tôi cảm thấy rung mình, ghê tởm hành động dã man của bọn ‘hình người dạ thú’. Làm sao VC có thể chửi cãi về hành động tàn ác, bất nhân khi sử dụng giây kẽm gai, buộc chặt vào hai cổ chân ông Hà? Ngày cũng như đêm, mỗi lần cử động, lại thêm một lần ông bị mấy đầu nhọn giây kẽm gai, ‘cưa sâu’ vào chung quanh cổ chân.

Quý vị nào đã sa cơ trong ngục tù VC thì hiểu rõ, trường hợp như ông Hà, không phải là trường hợp độc nhất, mà chỉ là trường hợp điển hình. Trong các ngục tù VC, ngụ danh là trại ‘cải tạo’, bên cạnh những người tù ‘bình thường’, có hàng ngàn tù nhân bị VC hành hạ ác liệt trong các phòng biệt giam. Họ phải chịu cực hình của bọn ‘hình người dạ thú’: Cùm kẹp, tra tấn, đánh đập và khủng bố tinh thần, để rồi phải mang tật nguyên suốt đời, hay chết đắng cay và tủ nhục nơi rừng thiêng nước độc.

Cuộc Đời Nổi Trôi Theo Vận Nước

Ông Trương Đình Hà, quê ở xã Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Hồi niên thiếu ông sống với gia đình trong vùng kháng chiến chống Pháp do Việt Minh kiểm soát. Nhưng mấy năm sau, gia đình ông nhìn thấy bộ mặt thật gian manh Cộng Sản trong tổ chức này thì bỏ vùng kháng chiến về Đà Nẵng rồi vào Sài Gòn định cư.

Khi lên Trung Học, ông là học sinh xuất sắc, đã thành công khi theo ‘phong trào học nhảy’ ở Sài Gòn — mỗi năm học 2 lớp. Thay vì phải học 7 năm, ông Hà hoàn tất chương trình Trung Học khoảng 3 năm rưỡi và đậu Tú Tài II Ban Toán.

Với sức học xuất sắc như vậy, ông Hà có thể thành công dễ dàng khi vào trường Cao Đẳng chuyên nghiệp, hay ghi danh vào phân khoa Đại Học. Nhưng vì sở thích và nhất là ý chí đấu tranh, ông Hà xin nhập học Trường Võ Bị.

Thật vậy, với bằng Tú Tài II hồi ấy, ông Hà cũng có thể đi kiếm việc dễ dàng. Lẽ dễ hiểu là chuyện thi cử thời Đệ Nhất VNCH, vẫn còn thi theo kiểu của Pháp, nên khó khăn hơn so với phương pháp ‘trắc nghiệm’ của Mỹ sau này. Tỷ số thi sinh đậu Tú Tài II trên toàn quốc — tại miền Nam — ở mức rất thấp. Vì đa số là các thí sinh là trường tư thục, hoặc thí sinh tự do.

Trong khoảng thời gian này, Chủ Tịch VC Nguyễn Minh Triết đi thi Tú Tài II bị rớt. Tên ma đầu này liền sử dụng bằng GIẢ, xin nhập học Khóa Sĩ Quan Cảnh Sát. Sau khi bị phát giác, Triết bỏ trốn vào bụng theo tổ chức ma đầu, mệnh danh là ‘*Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam*’.

Quý vị nào là ‘bạn học’ cùng khoá SQ Cảnh Sát với Nguyễn Minh Triết, xin vui lòng cho biết thêm chi tiết chính xác hơn — để góp phần với các sử gia CHÂN CHÍNH, có thêm tài liệu chính xác, lật tẩy bọn bồi bút và các ‘sử gia ĐỒ’, thi hành quỹ kế xuyên tạc lịch sử của đảng giặc VC.

Trở lại chuyện ông Hà vào học Trường Võ Bị, năm thứ nhất ông ở đại đội B, sang năm thứ 2 ông Hà đổi sang đại đội G. Theo lời ông Hữu thuật lại, ông Hà rất giỏi Toán. Trong lớp học Calculus (Tích Phân & Vi Phân), đôi lần ông Hà ‘ngủ gà ngủ gật’ — vì đêm hôm trước, các SVSQ phải đi tập ‘dạ hành’ suốt đêm. Nhưng khi giáo sư là ‘Papa Phát’ gọi lên bảng thi ông Hà lại giải đáp mấy bài toán ‘hắc búa’, rất rành mạch, đúng 100%, khiến ‘Papa Phát’ ngạc nhiên. Nhiều lần như vậy, nên ‘Papa Phát’ rất cưng ông Hà.

Hôm học chiến thuật ‘Trung Đội Vượt Sông’, ông Hà là người duy nhất của khóa 20, đã bơi từ bờ bên này sang bờ bên kia của hồ Xuân Hương ở Đà Lạt.

Cuối năm 1965, sau khi mãn khóa, ông Hà gia nhập binh chủng Biệt Động Quân và chuyển về Tiểu Đoàn 36. Đơn vị của ông đã tham dự, hầu hết các trận đánh ác liệt trong vùng Bình Long, Bình Dương và Phước Long.

Là đơn vị trưởng, ông luôn luôn áp dụng ‘kỷ luật sắt’ để ngăn cấm dăm ba thuộc cấp làm chuyện ‘bê bối’. Nên đơn vị của ông, được dân chúng — trong vùng trách nhiệm — rất mến mộ. Nhờ khả năng chỉ huy và thành thạo võ Bình Định, nên những binh sĩ ‘ba gai’, nổi tiếng là ‘du côn’ trong đơn vị, đều nể sợ ông Hà.

Trong Liên Đoàn 3 BDQ, người bạn chí thân của ông Hà là ông Đỗ Cơ Danh. Đôi bạn cùng Khoá 20, đều thích uống rượu, hút thuốc Bastos xanh và nhiều lần ‘thập tử nhất sinh’ bên nhau trên chiến trường. Có lần, đại đội của ông Danh bị hai tiểu đoàn VC bao vây. Nhiều người e ngại, địch quân quá đông nên đợi khi có phi cơ và pháo binh yểm trợ thì mới đem quân đến cứu viện. Nhưng ngược lại, ông Hà bất chấp. Ngay khi được tin ông Danh lâm trận, ông Hà liền tình nguyện đem quân đến giải vây.

Kết quả là hai tiểu đoàn VC đã bị 2 đại đội BDQ — của ông Danh và ông Hà — phản công mãnh liệt. Nên chúng không chịu nổi tổn thất, đành phải rút lui khỏi chiến trường, để lại cả trăm xác chết cùng vũ khí đủ loại. Đây là một trong những chiến công sáng giá mà ông Hà đã nhận được huy chương cao quý của Quân Lực VNCH và Hoa Kỳ.

Một hôm sau khi hành quân về hậu cứ, ông Hà và ông Danh đến quán rượu — khu cấm quân nhân Mỹ lai vắng — thì không ngờ, bị quân cảnh Mỹ tới bắt giữ. Hai ông phản đối quyết liệt, vì quân cảnh Mỹ không có quyền bắt giữ quân nhân VNCH. Nhất là hai ông lại là Sĩ Quan, đơn vị trưởng. Nhưng cuối cùng, rất may mắn, không có chuyện ‘đổ máu’ xảy ra.

Sau nhiều trận đánh ác liệt, ông Hà và ông Doanh chuyển đi đơn vị khác nhau. Ông Hà về TĐ34, còn ông Danh về TD 51. Nhưng rồi, không lâu sau, ông Danh tử trận tại Cát Lái. Ông Hà buồn khôn tả, đến nỗi bỏ luôn 2 ‘tật nghiện kinh niên’ là hút thuốc

Bastos xanh và uống rượu, mà trước đó ông Hà không thể nào bỏ được!

Tuy nhiên, chuyện bất hạnh nhất trong cuộc đời của ông vẫn là chuyện ngục tù. Sau ngày miền Nam thất thủ năm 1975, ông Hà bị VC hành hạ dã man, ròng rã suốt 11 năm trời.

Khởi đầu, ông bị giam 4 tháng trong trại Hòa Cầm — Trung Tâm Huấn Luyện của VNCH — tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian này, VC đang ‘say men chiến thắng’, nên rất sát máu. Ai đụng đến ‘Bác và Đảng’ của chúng, nếu không mất mạng thì triển miên trong ngục tù.

Thế nhưng, ông Hà bất chấp. Khi VC ép buộc ông phải cúi đầu, tôn thờ ‘bác Hồ’ quốc tặc thì không ngờ, ông đã ‘cả gan’, kéo tấm ảnh Hồ Chí Minh từ trên tường xuống. Không những ông xé nát tấm ảnh họ Hồ, ném xuống đất, mà lại còn giẫm chân lên. Vì thế, ông bị chúng xúm lại, đánh đập túi bụi. Sau đó, trong phòng biệt giam, cai tù VC đã sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để khủng bố tinh thần và hành hạ thể xác ông.

Sau 4 tháng, VC chuyển ông sang trại Khai Hoa, quận Thượng Đức, tỉnh Quảng Nam. Ở đây suốt 1 năm, ông chấp nhận bị cùm chân, còng tay trong phòng biệt giam chứ không chịu đi làm lao động. Cai tù VC liệt kê ông vào thành phần ‘*ác ôn côn đồ không thể nào cải tạo*’, nên chuyển ông sang trại Tiên Lãnh, quận Tiên Phước.

Trong trại giam thứ 3 này, VC đã áp dụng nhiều phương pháp ‘thần sầu quỷ khóc’ để hành hạ tù nhân nào có tinh thần bất khuất cao độ như ông Hà. Thiết tưởng mức độ dã man, tàn ác không kém trại ‘Lý Bá Sơ’ khi xưa ở miền Bắc. Suốt 10 năm trời, khi thì ông Hà bị chúng tra tấn, đầy dọa, bỏ đói. Khi thì chúng ve vãn, hứa hẹn. Tất cả chỉ nhằm chủ đích, bắt ông Hà cúi đầu tôn thờ ‘bác Hồ’ quốc tặc và ‘đảng’ giặc VC.

Thế nhưng, ông Hà vẫn ‘trước sau như một’. Các bạn tù trong trại đều chứng kiến, mỗi lần VC cho ông Hà dự buổi ‘học tập’ thì lại thêm một lần nổi giận:

Sau khi nhận tài liệu của VC phân phát thì ông Hà đọc lướt qua rồi gạch dưới, hoặc làm vòng tròn chung quanh với lời chú giải — đoạn nào VC ‘nói láo’, đoạn nào VC viết ‘rất ngu’, đoạn nào VC ‘bịp bợm’. Làm xong, ông đứng lên, cất nghĩa cho chúng nghe, từng điểm sai trái với dẫn chứng xác thực. Vì vậy, bọn VC càng nổi nóng, thù oán ông Hà. Thay vì xử bắn ông Hà, bọn chúng sử dụng phương pháp hành hạ nạn nhân vô cùng thâm độc:

Chúng dùng giấy kẽm gai, cột chân ông vào chiếc cọc sắt — đóng sâu ở giữa chiếc hố, to và sâu gấp hai, ba lần hố bom — rồi đổ nước ngập tới cằm ông Hà. Khi ông mệt mỏi, gục đầu xuống thì bị nước làm ngộp thở. Khi ông nhúc nhích hai bàn chân thì bị kẽm gai ‘cưa sâu’ vào hai cổ chân.

Thế rồi, đêm cũng như ngày, trời nóng hay lạnh, ông Hà đều phải ngâm mình dưới nước và đi tiêu đi tiểu tại chỗ. Dĩ nhiên, VC không cho ông ăn. Chủ đích của chúng là muốn kéo dài thời gian để ông Hà ‘chết dần chết mòn’ trong nỗi đau đớn cùng cực về thể xác; đắng cay cùng cực về tinh thần. Quỷ kế này còn gieo rắc kinh hoàng trong tâm trí của các tù nhân tại trại giam.

Thế nhưng, nhiều bạn tù, giàu lòng nhân ái và có tinh thần đồng đội cao. Họ đã lên lút, quảng khoai mì xuống cho ông Hà ăn. Nhờ vậy, ông sống sót.

Tuy nhiên, sức người có hạn. Làm sao ông Hà có thể chịu đựng được lâu dài? Cuối cùng, ông bị mất trí. Sau nhiều lần thấy ông Hà ‘nổi cơn điên’ thì VC tỏ ‘lòng nhân đạo’ kiểu VỆM, cho thân nhân của ông đến đón.

Hôm đầu tiên, ông Hà trở về nhà thì tất cả gia đình, bạn hữu, họ hàng, lối xóm không ai nhận ra ông! Thân hình ông chỉ còn da bọc xương, nhiều nơi lở loét. Hai con mắt ông đỏ hoe, miệng thường hay nói lảm nhảm. Hai cổ chân ông sưng vù, to như hai bắp chuối — đầy mủ và rỉ máu thường xuyên.

Quý vị nào đã từng trải qua mấy trại giam nêu trên, chắc hẳn còn nhớ ông Hà và chứng kiến thảm cảnh dã man, tàn ác do VC tạo ra? Nhiều bạn tù của ông Hà, ngay sau khi được thả, đã đến thăm ông. Họ thuật lại tỷ mỉ cho gia đình ông nghe. Trong đó có bà Trương Đình Tân, em của ông Hà, hiện nay cư ngụ ở thành phố Perth, West Australia. Bà Tân vẫn còn nhớ từng chi tiết, từng câu chuyện ‘thần sầu quỷ khóc’ mà ông Hà đã chịu đựng hơn 11 năm ngục tù.

Chuyện Tình Alpha Đỏ

Không ai có thể làm thống kê, kiểm điểm xem trên hai miền Nam Bắc VN, từ năm 1945 đến năm 1975, có bao nhiêu đôi ‘Uyên Ương’ — lẽ ra được hưởng hạnh phúc bên nhau suốt đời — thì bị xô đẩy vào 2 cuộc chiến kéo dài 30 năm do Cộng Sản chủ xướng. Để rồi, cuộc tình phải kết thúc bằng máu và nước mắt?

Mấy năm trước đây, chúng tôi có viết về chuyện ‘Uyên Ương Gãy Cánh’ — để tưởng niệm mấy người bạn Khóa 21 đã gục ngã trên chiến trường — trong đó có bốn câu thơ:

*Kỷ niệm xưa bên hồ Than Thở
Nụ hôn đầu chớm nở trao Anh
Không ngờ duyên kiếp mong manh
Uyên Ương gãy cánh trên cành yêu đương*

Nhưng đến nay, đem chuyện yêu đương ấy so với ‘Chuyện Tình Alpha Đỏ’ thì có phần khác biệt. Phần khác biệt ấy là chàng Trương Đình Hà và nàng Nguyễn Thị Lệ Nga yêu nhau từ khi chàng còn là SVSQ Trường Võ Bị — thời kỳ son trẻ, đôi uyên ương mơ ước được ‘trăm năm hạnh phúc’ bên nhau.

Thế nhưng, chiến tranh càng ngày càng khốc liệt, mạng sống con người mong manh như sợi tóc, nên chàng và nàng, không dám tiến tới chuyện kết hôn. Vì sau khi kết hôn, nàng dễ dàng trở thành



quả phụ, suốt cuộc đời còn lại, sẽ phải sống bên cạnh mấy đứa con thơ không có cha.

Vì vậy, khi học xong Trường Võ Bị, chàng xông pha trên chiến trường. Còn nàng, sau khi tốt nghiệp đại học Văn Khoa, đành an phận với trách nhiệm của cô giáo. Hai người chỉ còn biết hứa hẹn, trao đổi thư từ, một năm đôi ba lần gặp gỡ, hoặc làm thơ để thỏa lòng mong nhớ. Chàng và nàng mỗi mòn chờ đợi, khi nào đất nước thanh bình thì họ sẽ tiến tới chuyện xây dựng tổ ấm.

Nhưng chẳng ngờ, miền Nam thất thủ năm 1975. Chàng bị đảng giặc VC hành hạ trong ngục tù. Còn nàng phải sống trong chế độ Mafia — cực khổ đủ điều, nên phải nghĩ đến chuyện vượt biển tỵ nạn.

Nhưng làm sao giải thoát cho chàng ra khỏi trại tù? Trong thời gian ấy, VC chỉ cho bà mẹ của chàng đến thăm thì làm sao, nàng có thể gặp chàng để bàn tính chuyện vượt biển? Nàng thất vọng, nhưng nhất quyết, thà là chết cả đôi, chứ không bao giờ đi lánh nạn một mình.

Thế rồi, nàng mỗi mòn, đợi chời hết năm này đến năm khác, chỉ thiếu điều ‘hóa thành đá’ — giống như Hòn Vọng Phu. Nỗi khổ của nàng, còn trầm trọng hơn nỗi khổ của thiếu phụ trong câu chuyện ‘Hòn Vọng Phu’. Vì thiếu phụ ấy, còn có con mà bỗng, nên đỡ cảm thấy cô đơn. Ngược lại, nàng thì không.

Đọc đến đây, thể nào cũng có người thắc mắc: Nàng chưa kết hôn với chàng thì động lực nào ép buộc, nàng phải trung thành với kẻ ‘đã ngã ngựa’ — sống trong ngục tù, không biết đến năm nào được thả ra?

Nhất là trong thời Mafia VC thì chuyện ‘phù thịnh’, chuyện ‘thay trắng đổi đen’, hoặc sa ngã v.v đều là chuyện ‘rất bình thường’. Thi sĩ Khuyết Danh, tác giả của tập thơ Vô Đề đã viết:

Hạnh phúc, niềm mơ, nhân phẩm, luân thường

Đáng đến là tan nát cả

Ai đã từng sống dưới chế độ Mafia Đỏ thì nghiệm thấy, đó là sự thật. Những giá trị tinh thần trong xã hội VN bị băng hoại trầm trọng. Nhiều người bị VC đầu độc, trở thành những kẻ vô luân. Đường lối cai trị của chúng còn dồn ép con người, dễ dàng sa vào cảnh ‘bần cùng sinh đạo tặc’, hành xử với nhau như loài cầm thú.

Một ngàn năm giặc Tàu đô hộ dân ta. Một trăm năm thực dân Pháp giày xéo đất nước ta. Nhưng chưa có thời kỳ nào, xã hội VN lại có nhiều chuyện vô luân, nhiều chuyện bất nhân như thời Mafia Đỏ, mệnh danh là XHCN.

Chúng có điển hình là sau khi chiếm được miền Bắc, giặc Cờ Máu xách động người nghèo, đầu tó người giàu. Thảm trạng cướp của giết người trong những năm ‘Cải Cách Ruộng Đất’ diễn ra khắp nơi. Luân thường đạo lý trong xã hội tiêu tan. Con đầu tó cha, vợ đầu tó chồng. Họ hàng hoặc bạn hữu nghi kỵ nhau, tố cáo nhau, hãm hại với nhau như chó với mèo tranh nhau ăn!

Khi VC chiếm được miền Nam thì hàng trăm ngàn, hay cả triệu gia đình tan nát vì chiến dịch ‘Hoa Nở Về Đêm’? Trong khi người chồng bị VC giam trong tù ngục thì người vợ ở nhà sa vào cảnh bần

cùng. Đảng giặc gian manh lại còn thâm độc, âm thầm bật đèn xanh, cho cán bộ, bộ đội, hay công an đến nhà dụ dỗ, hăm dọa và lừa gạt.

Trước cảnh ‘cây gậy và củ cà rốt’ có bao nhiêu thiếu nữ, vẫn giữ lòng son sắt với chồng trong lúc bị sa cơ? Có bao nhiêu người đã ‘thay dạ đổi lòng’? Có bao nhiêu người bị sa ngã, hoặc bị lừa gạt?

Dù sao, chiến dịch ‘Hoa Nở Về Đêm’, vô hình trung đã được tên thô phỉ Nguyễn Hộ ‘xác nhận’. Khi thảo luận cùng đồng đảng về cách đối xử với thành phần ‘Quân, Cán, Cảnh VNCH’ thì hẳn bảo rằng:

‘Nhà của chúng, ta ở; vợ của chúng, ta lấy; con của chúng, ta sai. Còn chúng, ta cho vào tù trong những khu rừng thiêng nước độc...’.

Hệ quả là nhiều tù nhân, sau khi đi tù trở về thì nhà cửa, vợ con đều bị ‘cán gố’ cướp trắng tay. Trong nhiều trường hợp, chúng còn đều cáng đến độ, lúc người tù trở về không nơi tá túc thì chúng cho ở tạm trú một đêm. Chờ đến khi ‘tối lửa tắt đèn’, chúng làm tình với người vợ cũ của tù nhân, rồi cố tình gây tiếng động!

Hiện thời, sau 27 năm chiến tranh chấm dứt, nhưng thảm cảnh đói khổ, lầm than và tệ đoan xã hội, càng ngày càng gia tăng. Có hàng trăm ngàn phụ nữ, hay cả triệu phụ nữ và bé gái, không những phải ‘bán tròn nuôi miệng’, mà lại còn cầu mong có thai với khách làng chơi, để bán con từ khi còn ở trong bụng mẹ nhằm kiếm được những món tiền ‘béo bờ’!

Trong một xã hội xô bồ, bẩn thỉu như thế, vô luân như thế, liệu còn bao nhiêu người vẫn vươn lên, để cuộc sống có tình, có nghĩa, có thủy chung? Chắc chắn, họ là thành phần ‘thiểu số’?

Như vậy, hiếm hoi lắm mới tìm thấy ‘tấm lòng vàng’. Hiếm hoi lắm mới chứng kiến ‘câu chuyện tình cao đẹp’ — như khi đọc ‘Hồn Bướm Mơ Tiên’, hay xem phim ‘Roméo Và Juliette’.

Vì vậy, ai cũng ngạc nhiên, ‘chuyện lạ, khó tin nhưng có thật’: Trong thời Mafia VC, có cô giáo trẻ đẹp, duyên dáng, học thức cao — không hiểu vì tâm hồn cao thượng bẩm sinh, hay vì lòng thủy chung với người tình cũ — đã vui mừng kết hôn với chàng ‘Alpha Đỏ’, mang bệnh tâm thần, tù trại ngục tù VC trở về quê cũ!

Chẳng hiểu quý vị có cảm nghĩ thế nào? Còn chúng tôi thì liên tưởng đến ‘Đóa Hoa Sen’ — loài hoa ‘cao quý’, luôn luôn vươn lên cao, thường thấy nở trên ao bùn hôi thối.

Đúng là như vậy. Ông Trương Đình Hiến, anh của ông Hà, thường nhắc lại ‘kỷ niệm hi hữu’ trong buổi lễ kết hôn của chàng và nàng: Giữa lúc cô dâu và chú rể đang trịnh trọng tiếp đón quan khách thì chú rể ‘nổi cơn điên’, nói lảm nhảm rồi bỏ vào phòng nằm ngủ! Nhưng nghi lễ vẫn tiến hành. Mặc dù cô dâu đứng ‘lẻ loi’, nhưng vẫn tỏ vẻ vui vẻ và hãnh diện khi kết hôn với ông Hà!

Sau khi nghe câu chuyện tình này, có lần chúng tôi đã tự hỏi, Đức Bò Tát, hay Đức Mẹ Maria, đã xếp dặt cho nàng đến với chàng? Hiến hiện, ai cũng biết là nàng không mưu cầu hạnh phúc ái ân, hay ‘giàu sang phú quý’. Vì kết hôn với kẻ mắc bệnh tâm thần thì không bao giờ đạt được những điều mong ước ấy, mà ngược lại còn ‘mang gánh nặng’ vào thân!

Đây là chưa kể, thể nào cũng có kẻ dèm pha, thể này, thể nọ. Nhưng nàng bất chấp. Vì tình yêu, vì tình xưa nghĩa cũ, vì lòng nhân ái thúc đẩy, nàng muốn ở bên cạnh chàng để nuôi nấng, chăm sóc và an ủi. Nàng hiểu rõ, vì thảm họa Cộng Sản nên chàng bị sa vào cảnh nghiệt ngã, cần có bàn tay của nàng săn sóc.

Chỉ tiếc rằng, với ‘tấm lòng vàng’ như thế, nàng sống chung với chàng không được bao lâu thì bị ngăn cách. Chàng phải vào nhà thương điên Biên Hòa. Còn nàng, vì sinh kế phải sống lẻ loi ở Sài Gòn để tiếp tục đi dạy học.

Thế rồi, trong buổi chiều mưa to gió lớn. Nàng bất chấp, giữ đúng như lời hẹn, bèn đi xe đạp từ Sài Gòn lên Biên Hòa thăm chàng. Chẳng ngờ khi về, đường ướt đầm nước mưa, nàng bị ngã, nằm bất tỉnh bên lề đường. Sau khi nằm trong nhà thương mấy hôm thì nàng tắt thở — vì vết thương bị nhiễm trùng ‘sài uồn ván’!

Trong khi ấy chàng ở Biên Hòa, không hề biết tin nàng đã qua đời. Chàng đâu có ngờ, buổi chiều mưa to gió lớn hôm nao là lần cuối cùng, hai người gặp nhau.

Khi viết đến đây, chúng tôi muốn gởi ‘nén hương lòng’ về nơi an nghỉ cuối cùng của người quá cố để tỏ lòng mến mộ ‘Tấm Lòng Vàng’ của bà ‘chị dâu Võ Bị’.

Chính ông bà Nguyễn Phú Hữu — hai người biết rõ về ‘Chuyện Tình Alpha Đỏ’ — cũng vì lòng mến mộ và tình chiến hữu, nên thường xuyên chăm sóc ông Hà rất tận tình. Kể cả việc đón ông Hà về nhà hớt tóc, tắm rửa, lo thuốc men, hay dẫn ông Hà đi ăn, nhất là vào những ngày nghỉ như Tết Nguyên Đán hay lễ Giáng Sinh.

Đây cũng là trường hợp hiếm hoi làm chúng tôi nhớ đến chuyện ‘Lưu Bình, Dương Lễ’ hồi xưa. Vì ở xứ Mỹ này, đa số người Việt tỵ nạn đều bận rộn về gia đình và sinh kế. Nên ít có người làm được những điều ‘thiện nguyện’, tận tụy săn sóc, giúp ông Hà, như ông bà Nguyễn Phú Hữu đã làm.

Bên cạnh tình ‘huynh đệ chi binh’ nồng thắm nêu trên, khi viết về ‘Chuyện Tình Alpha Đỏ’, người cầm bút không những tỏ lòng mến mộ ông Trương Đình Hà, mà còn muốn nói lên tinh thần bất khuất của khá đông tù nhân — Cựu Quân Nhân VNCH — khi sa cơ thất thế, bị đảng giặc VC đầy đoạ trong ngục tù, nhưng nhất quyết, không cúi đầu theo chúng **“thờ Mao Chủ Tịch, thờ Stalin bất diệt”**.

Cuối cùng, viết về ‘Chuyện Tình Alpha Đỏ’, còn là sự chọn lựa: Ông Trương Đình Hà K20, đích thực là cựu SVSQ ‘Võ Bị Truyền Thống’ điển hình mà chúng tôi muốn gán gữ.

San Jose 29-9-2003
Trần Quốc Kháng





6

Uyên Ương

Gãy Cánh

*Để tưởng niệm các bạn Nguyễn Ngọc Châu, Đặng Văn Sến,
Hoàng Trọng Khuê, Lê Văn Ngôn, Hà Tôn,
Mai Văn Hóa cùng các Cựu SODQ Khóa 21 Trường OBQGVN
đã oại quốc vong thân trong cuộc chiến ngăn chặn
ách nô lệ Mác-Lênin lan tràn
vào miền Nam Tự Do (1954-1975).*

Đỗ Quốc Anh-Thư

Chiều nay nhận tin anh gục ngã

Trận Mùa Hè Đỏ Lửa hôm nao

Anh ơi! Anh nở lòng nào!

Bỏ em ở lại, anh vào thiên thu:



Trong quan tài phủ cờ Sọc Đỏ

Làm sao Anh thấy rõ hờ Anh?

Em ngồi khóc suốt thâu canh

Lệ rơi ướt đầm bên vành khăn sô.



Kỷ niệm xưa bên hồ Than Thở

Mụ hôn đầu sớm nở trao anh

Không ngờ duyên kiếp mong manh

Uyên Ương gãy cánh trên cành yêu đương.



*Em nhớ mãi phố phường Đà Lạt
Tiếng thông reo hìu hắt trên đồi
Cổng Trường Võ Bị là nơi
Lòng em xao xuyến gặp người em thương.*



*Em nhớ Vũ Đình Trường Lê Lợi
Nơi Sinh Viên Võ Bị diễn hành
Đoàn quân hùng bước qua nhanh
Em nhìn say đắm thấy Anh hàng đầu.*



*Kỷ niệm xưa, lệ sầu chan chứa
Mỗi tình đầu ta hứa trao nhau
Bây giờ trước nỗi thương đau
Tìm em tan nát, đêm thâu nghẹn ngào.*



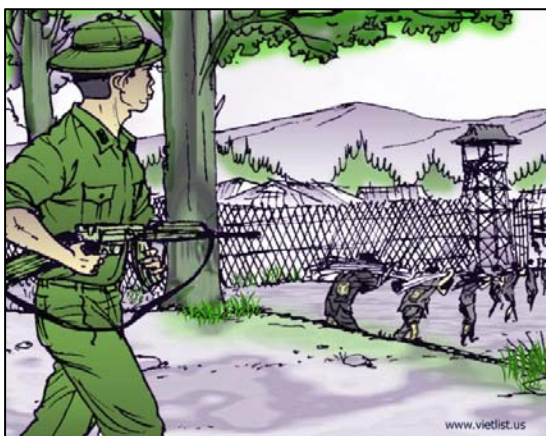
*Nhắn Anh trao em đeo như cũ
Oì người tình ấp ủ lòng son
Thân em thì sẽ mãi mòn
Nhưng tình thì mãi vẫn còn thủy chung.*



*Thế là anh đền xong nợ nước
Còn phận em mộng ước tan tành
Nếu không Cộng Sản, chiến tranh
Đôi ta gởi mộng trên cành yên đương.*

Đỗ Quốc Anh-Thư





7

Bên Dòng Lịch Sử
Lòng Dũng Cảm Của
Tù Nhân
'Quân Dân Phục Quốc'
(Bài 1)

Câu chuyện 'Bên Dòng Lịch Sử' này được viết theo lời tường thuật của chị Đặng Thị Quỳnh Như, thành viên của phong trào ĐQPQ. Chị là phu nhân của Th/Tá Lâm Văn Long, PĐ 251 / SĐ 3 KQ / VNCH

Đỗ Quốc Anh-Thư

Khoảng 65 năm trước đây, một tên Việt gian (làm mật thám cho Pháp) xác xược hỏi một nữ tù nhân:

— Mày vào VN Quốc Dân Đảng làm gì?

Nữ tù nhân là 'cô bé' Nguyễn Thị Vân, 16 tuổi. Thân hình cô mảnh khảnh, nhưng ý chí đấu tranh lại kiên cường. Cô nhìn thẳng vào mặt tên Việt gian, rồi khẳng khái đáp:

— Tao vào Đảng hoạt động, để lấy lại độc lập cho Tổ Quốc.

— Mày đã làm gì trong Đảng?

— Hồi trước, tao may cờ, khâu binh phục cho các đồng chí. Bây giờ tao tập bắn súng, học chế bom để giết quân thù, cứu lấy đồng bào.

— Ai rủ mày vào Đảng? Chi bộ mày có những ai?

— Chị Tâm rủ tao vào. Chi bộ tao có 4 người. Chúng mày đã giết 3 rồi!

Đó là câu chuyện bên giòng lịch sử, đã xảy ra sau khi lũ mật thám Pháp tấn công vào Cơ Quan Hàng Bọt của VN Quốc Dân Đảng tại thành phố Hà Nội — chiều ngày 2-3-1930. Tài liệu này do tác giả Nhuộc Tổng thuật lại trong cuốn 'Nguyễn Thái Học'.

Thời gian trôi qua 'cô bé' Nguyễn Thị Vân — không hổ danh là con cháu Bà Trưng, Bà Triệu — đã nằm yên trong lòng đất mẹ. Dĩ

nhiên, nếu ai muốn tìm hiểu thêm chi tiết thì không còn dịp, gặp được 'cô bé' ấy nữa.

Nhưng đến năm 1975, từ Bắc vào Nam sa vào ÁCH NÔ LỆ MÁC LÊNIN — ngụy danh là 'Cộng Hoà XHCN' — thì một câu chuyện bên giòng lịch sử tương tự như vậy đã xảy ra.

Chỉ có điều khác biệt là hiện thời (1995), nếu ai muốn tìm hiểu thêm chi tiết, có thể trực tiếp gặp cựu tù nhân Đặng Thị Quỳnh Như — thành viên của phong trào 'Dân Quân Phục Quốc' (DQPQ), hiện đang sinh sống ở miền Bắc California, Hoa Kỳ.

Hiện hiện, câu chuyện này được đúc kết bằng máu và nước mắt của người tù, sau nhiều năm bị Việt Cộng (VC) giam cầm, tra tấn, hành hạ dã man — kể cả thời gian bị cùm hai chân hai tay trong 'cát - xô'.

Vì trí nhớ của con người có hạn, nên chúng tôi mong muốn, các tù nhân đồng cảnh, từng bị giam cùng với chị Quỳnh Như (QN) — nhất là những thành viên của phong trào DQPQ — còn sống sót, nay được thả ra, đang sinh sống ở các xứ tự do, xin liên lạc với chúng tôi để bổ túc cho tài liệu thêm chính xác và phong phú hơn.

Thiết tưởng, các thành viên của phong trào DQPQ là những chiến sĩ Quốc Gia Chân Chính. Mặc dù sa cơ thất thế, đã từng 'vào tù ra khám', nhưng họ vẫn giữ vững lòng son sắt với chính nghĩa Quốc Gia Dân Tộc. Dù gian nguy thế nào, họ cũng KHÔNG bao giờ cúi đầu làm tay sai cho VC ở trong trại tù. Khi được thả, họ cũng KHÔNG bao giờ hợp tác với VC dưới bất cứ hình thức nào.

Hiện hiện, trong thời VC, tù nhân can '*tội phản động*' nặng chừng nào thì được đồng bào mền mộ chừng đó. Lòng ưu ái này của đồng bào dành cho '*tù nhân phản động*' là chứng có cụ thể cho thấy, đồng bào ghê tởm chế độ gian manh VC như thế nào.

Phần Cuối Chuyện Tình

Sau Ngày

Miền Nam Thất Thủ

Nhiều độc giả, trước đây là chiến hữu Không Quân ở phi trường Biên Hòa, chắc hẳn đã có dịp ghé qua câu lạc bộ của phi đoàn 221? Người chủ quán là chị Đặng Thị Quỳnh Như, phu nhân của Thiếu Tá Lâm Văn Long (LVL), Phi Đoàn 251. Người giữ 'cashier' là cô Đặng Thị Tuyết, em chị QN. Ai là bạn thân của anh LVL, hẳn đã biết truyện tình của anh chị ấy?

Nếu yêu nhau rồi kết bạn trăm năm, sống cuộc đời 'giá áo túi com' — mọi việc 'cháy nhà hàng phố bình chân như vại' — thì có gì đáng nói.

Một trong những chuyện hy hữu là người ta không ngờ, một thiếu phụ 'chân yếu tay mềm' như chị QN, trước kia chỉ biết lo chuyện nội chợ trong gia đình, nhưng đến cuối năm 1975, đã dẫn dắt 4 người em — 3 trai và 1 gái — hoạt động cho phong trào DQPQ. Quả thật là 'giặc đến nhà đàn bà phải đánh'.

Chúng tôi còn được biết, trước kia chị QN là nữ sinh trường trung học Diên Hồng, tỉnh Quảng Nam. Trong kỳ thi tuyển lựa ca sĩ, chị là người đứng đầu danh sách thí sinh của thành phố Hội An. Sau

đó, chị trở thành ca sĩ, phục vụ cho cho ban Tâm Lý Chiến tỉnh Quảng Tín.

Đến khi trình diễn văn nghệ tại bệnh viện Duy Tân ở Đà Nẵng, tình cờ chị đã gặp anh LVL. Mỗi tình của cô ca sĩ và chàng phi công nảy nở từ đây

*

..... Đến 'Tháng Tư Đen' năm 1975, lòng chung thủy của 'đôi bạn trăm năm' vẫn nguyên như cũ. Chỉ có điều bất hạnh là trong lúc biến loạn, gia đình anh chị LVL sa vào thảm cảnh ly tán — 'chồng một nơi, vợ một nẻo' và 'biệt vô âm tín':

Sau khi miền Nam thất thủ, vào lúc buổi chiều ngày 30-4-1975, anh LVL cùng nhiều chiến hữu Không Quân khác, buộc lòng phải lấy phi cơ, bay ra Đệ Thất Hạm Đội Mỹ — ở ngoài khơi Vũng Tàu. Còn vợ con anh bị kẹt lại ở Biên Hoà.

Thật ra, trường hợp bi thương của anh LVL chỉ là trường hợp điển hình cho hàng triệu trường hợp khác trong lúc 'nước mất nhà tan' năm 1975.

Sau nhiều ngày trên tàu Greenport, rồi qua tàu American Racer, anh LVL — cùng với đồng bào đi tỵ nạn VC — được chở đến Subic Bay để đáp phi cơ đi đảo Wake và tạm trú ở đây.

Những chuỗi ngày thê thảm kéo dài, tình thương nhớ vợ con dâng lên. Anh LVL cùng một số bạn đồng cảnh, làm đơn xin 'Ủy Ban Đặc Nhiệm' của Mỹ, cho chuyển sang trại tỵ nạn khác ở đảo Guam — để về VN bằng chuyến tàu 'VN Thương Tín'.

Hồi đó, chúng tôi gặp anh LVL trên đảo Wake. Nhiều lần, chúng tôi hết lời khuyên can anh, nhưng không có hiệu quả. Anh LVL vẫn khăng khăng với ý định, trở về 'xum họp' với gia đình.

Thật ra, trong tình cảnh gia đình ly tán như thế, ai có thể gạt nước mắt, tiếp tục hành trình tỵ nạn? Thế nhưng, khi liều mạng trở về VN, người nào được VC 'cho phép' xum họp với gia đình?

Nhớ lại biến cố Tháng Tư Đen 1975, có khoảng 1500 người tỵ nạn (tạm trú trên đảo Wake và đảo Guam), đã làm đơn xin 'Ủy Ban Đặc Nhiệm' cung cấp phương tiện cho họ hồi hương!

Đồng ý! Trước thảm cảnh 'nước mất nhà tan', ai cũng cảm thương và tôn trọng quyền tự quyết của những người hồi hương. Nhưng đáng tiếc là trong số 1500 người ấy, có vài trăm người bị 'nhiễm độc' tuyên truyền của VC.

Họ tham gia các cuộc biểu tình ở Guam: Người thì cầm cờ VC. Kẻ thì mang biểu ngữ VC. Nào là đề cao '*bác và đảng*'. Nào là '*hoan hô cách mạng thành công*'. Nào là '*đả đảo đế quốc Mỹ cường bách dân chúng VN đi theo khi thất trận*'!

Quả là điều oái oăm và lố bịch! Oái oăm và lố bịch ngoài sức tưởng tượng của con người. Chúng tôi và hàng trăm ngàn người khác là chúng nhân. Không ai ép buộc dân chúng đi tỵ nạn VC! Không ai xúi dục dân chúng bỏ nước ra đi.

Sự thật lịch sử đã cho thấy, khi Cộng Sản đánh chiếm miền Nam, dân chúng hoảng sợ và không còn sự lựa chọn nào hơn thì phải liều mạng đi lánh nạn — dù gặp muôn vàn chông gai, nhưng vẫn còn hơn là kéo dài cuộc sống lâm than trong ách nô lệ Mác-Lênin!

Tuy nhiên, trong lúc sa vào thảm cảnh gia đình ly tán, nhiều người ở đảo Guam làm tướng, làm trò hề như vậy thì VC sẽ hài lòng. Khi trở về VN, họ sẽ được VC cho sống 'yên vui với gia đình'. Nhưng đến 'Tết Congo' thì chuyện ấy mới xảy ra!

Ngoài việc làm trò hề ở Guam, một số người đáp chuyến tàu 'VN Thương Tín' — trên đường trở về VN — còn bị xúi dục, treo cờ của tổ chức côn đồ, mệnh danh là '*Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam*'. Rồi sau đó, họ treo cờ '*Máu Sao Vàng*' của đảng CSVN.

Nhưng than ôi! Tất cả những hồi hương (trên tàu VN Thương Tín) đều bị VC đầy đọa dã man — như trường hợp anh LVL đã bị 13 năm trong ngục tù 'cải tạo'.

Dù sao, trong thảm cảnh 'gia đình ly tán' 1975, những người hồi hương là những người nặng tình yêu thương vợ con. Là những người nặng lòng hiếu thảo với cha mẹ. Tình cảm gia đình là động lực chính lôi kéo họ trở về.

Thế nhưng, về kinh nghiệm Cộng Sản của họ thì ngược lại: Con tàu 'VN Thương Tín' — khi hồi hương — là biểu tượng cho sự NGÂY THƠ. Đây cũng là khuyết điểm của khá đông Quân Nhân, Công Chức và Cảnh Sát VNCH.

Lẽ dễ hiểu là hàng chục năm chiến tranh, chính quyền VNCH không có sách lược nào hữu hiệu để phát huy Chính Nghĩa Quốc Gia; để học tập chính trị; để vạch trần tội ác và nhất là đường lối xảo quyệt của đảng CSVN.

Đánh giặc mà không hiểu giặc thì làm sao có thể chiến thắng? Hệ quả là 'nước mất nhà tan' và 'giặc đến nhà đàn bà phải đánh'.

'Giặc Đến Nhà Đàn Bà Phải Đánh'

Trở lại câu chuyện 'Lòng Dũng Cảm Của Tù Nhân....' kể trên thì sau Tháng Tư Đen năm 1975, vì anh LVL 'biệt vô âm tín', nên chị QN phải tìm cách kiếm tiền nuôi 3 đứa con thơ đại qua việc mở quán cà-phê tại số 26 Phan Thanh Giản, gần Trung Tâm Tiếp Huyết của Tổng Y Viện Cộng Hòa.

Nơi đây, chị đã liên tiếp chứng kiến, VC thi hành chính sách VÔ CÙNG TÀN ÁC, DÃ MAN với các thương binh VNCH: Khi vào chiếm bệnh viện, bọn VC đã giật xập tượng 'Cứu Thương' và xô đẩy tất cả các thương binh ra khỏi Tổng Y Viện. Thế là địa ngục trên trần thế diễn ra!

Không biết bao nhiêu thương binh mới được giải phẫu, máu còn ướt đầm cả miếng băng, bị đẩy ra khỏi phòng điều trị, nằm kêu khóc trên hành lang bệnh viện.

Không biết bao nhiêu thương binh bị mất cả 2 bàn chân — mới được băng bó — vừa bò trên lối đi, vừa rên hừ hừ trong cơn đau đớn.

Không biết bao nhiêu thương binh bị cụt cả 2 bàn tay, vừa đi vừa đưa khuỷu tay lên lau nước mắt.

Nhiều thương binh đã tắt thở, ngay sau khi lết ra khỏi phòng điều trị khoảng chừng mười bước. Không giấy bút nào có thể diễn tả được hết nỗi đau thương của các thương binh xấu số ấy.

Chị QN còn nhớ, có năm bấy thương binh đã đến gõ cửa nhà chị. Người thì xin ăn, xin tiền. Kẻ thì rên rỉ, xin chị cho miếng rẻ rách để băng lại vết thương.

Làm sao chị QN ngăn được nước mắt? Chị QN không ngờ, cùng là người VN với nhau mà VC lại dã man, tàn ác với thương binh VNCH như vậy!

Đọc đến đây, hẳn là độc giả liên tưởng đến cảnh chiến tranh hồi Đệ Nhị Thế Chiến. Khác biệt màu da như Mỹ và Nhật. Khác biệt chủng tộc như Pháp và Đức. Nhưng khi bên này bắt được thương binh của phía bên kia, họ vẫn băng bó và chữa trị cho nhau. Mặc dù đôi bên chiến tuyến, nhưng họ vẫn còn giữ được chút ít tình người với nhau.

Gần gũi nhất là trên chiến trận trước năm 1975. Các thương binh VC khi bị bắt, vẫn được Y Sĩ của Quân Đội VNCH, băng bó vết thương rồi chữa trị cho đến khi khỏi. Thế mà sau khi thắng trận, VC lại tỏ ra tàn ác, đẩy đọa thương binh VNCH để thỏa mãn 'lòng lang dạ thú'!

Thật ra, thảm cảnh kể trên chỉ là một trường hợp điển hình cho muôn vàn thảm cảnh khác do VC gây ra — kéo dài từ năm 1975 đến nay (1995) và không biết đến bao giờ mới chấm dứt. **Đây là động lực chính yếu thúc đẩy chị tham gia phong trào DQPQ.**

Trong thời gian này, chị QN đâu có ngờ là anh LVL đang ở trên con tàu VN Thương Tín đi về nước, để rồi bị đẩy đọa trong trại ngục tù 'cải tạo'.

*

Trở về câu chuyện 'Bên Dòng Lịch Sử' nêu trên thì một hôm có người khách quen là anh Đinh Văn Vượng đến uống cà-phê trong quán của chị QN. Anh ta xin chị được ngồi ở phía sau quán để 'viết thư thăm thân nhân'.

Bất ngờ, có cơn gió lốc lùa vào sau quán, làm mấy 'lá thư' của anh ta bay, rơi xuống gần ghế ngồi của chị QN. Chị bèn nhặt lên.

Tình cờ, trước khi giao lại cho anh ĐVV, chị QN tò mò liếc mắt nhìn qua. Không ngờ, đó là bản thảo của tờ truyền đơn — tố cáo tội ác của VC. Anh ĐVV lo sợ, nhìn chị QN rồi năn nỉ 'xin chị giữ bí mật cho'.

Chị QN bằng lòng ngay. Thế là mấy hôm sau, anh ĐVV ngỏ lời, rủ chị vào phong trào DQPQ. Tổ chức này do ông Nguyễn Việt Hưng lãnh đạo, với lá cờ nền xanh, ở chính giữa là con rồng vàng.

Chẳng những chị QN tham gia mà còn rủ 4 người em và mấy người bạn vào phong trào. Nên chị được giao trách nhiệm kết nạp thành viên và rải truyền đơn trong khu Gò Vấp.

Chỉ trong vòng vài tháng, tổng cộng chị đã kết nạp được gần 20 thành viên. Từ đó quán cà-phê biến thành 'trụ sở' của phong trào DQPQ. Nhiều lúc, bên dưới quán, khách hàng — kể cả bộ đội VC — ngồi uống cà-phê, nghe nhạc. Bên trên quán, các thành viên tụ họp để thì thầm, bàn luận và phân phối công tác với nhau

Trong thời gian này, VC phát động chiến dịch ca hát. Nên nhóm DQPQ ở Gò Vấp đã lợi dụng cơ hội, đứng ra tổ chức nhiều buổi ca nhạc — để tạo dịp cho các thành viên họp mặt với nhau tại sân GOLF, phía sau Bộ Tổng Tham Mưu VNCH trước 1975.

Và lại, chị QN lại quen thân với một cán binh VC, tên là Cương. Chị nhờ anh ta dẫn đường, nên việc ra vào sân GOLF rất dễ dàng.

Mọi chuyện đang tiến hành êm đẹp thì không ngờ một hôm, 2 thành viên là Tươi và Tốt, bị bọn công an VC (CAVC) bắt giam. Một thành viên khác là anh Nam — từ trong bụng mới ra thành phố — cũng bị truy nã gắt gao. Trong khu Gò Vấp, không ai dám tiếp xúc với anh ấy. Thế mà chị QN đã cho anh ấy trú ẩn ở trong quán cà-phê.

Đây là thời kỳ phong trào DQPQ gặp nhiều sóng gió. Chị QN được lệnh, đại cường là thu xếp gia đình — gởi 3 cháu bé cho bên họ ngoại chăm nuôi — để vào bụng hoạt động. Còn nếu chẳng may bị bắt, chị chỉ được khai 2 thành viên là Tươi và Tốt mà thôi.....

*

Bất ngờ, vào lúc buổi chiều hôm ấy, có tên CAVC, người Quảng Nam, đến quán uống cà-phê. Sau mấy lời xã giao, hắn nhận là người đồng hương với chị QN:

'Đa số người Quảng Nam chúng ta đều hoạt động cho Cách Mạng. Mong chị giúp một tay. Tôi đang có nhiệm vụ truy lùng bọn phản động rải truyền đơn. Chúng dọa sẽ ám sát đồng chí Trưởng Ấp... Bọn phản động thường gặp nhau trong quán ăn, hoặc tiệm cà-phê. Do đó, khi thấy kẻ nào khả nghi, nhờ chị cấp báo cho anh em công an biết'.

Mặc dù nhột dạ, nhưng bên ngoài chị QN vẫn giữ được bình tĩnh. Chị làm ra vẻ *'sẵn lòng giúp Cách Mạng'*. Thế nhưng, sau khi tên VC ra khỏi quán thì chị đem thiêu hủy tất cả các tài liệu, quốc kỳ VNCH và cờ của phong trào DQPQ.

Quả nhiên, hai hôm sau thì chuyện bất hạnh xảy ra. Vào khoảng giữa đêm (27.12.1975), chị QN đang lim dim ngủ thì nghe thấy tiếng xe ồn ào chạy qua, chạy lại trong khu phố. Chị đoán nhận là có chuyện bất an sắp xảy ra.

Mà đúng là như vậy. Khoảng 2 đại đội công an võ trang đang bao vây khu phố Phan Thanh Giản. Một toán đã phá cửa, ập vào nhà chị QN lục soát. Chúng còng tay chị và 1 người em trai của chị.

Ngay lúc ấy, chị nài có 'còn mặc áo ngủ' để từ chối lên xe. Sau khi hai bên giằng co, la hét và 'cãi lý'. Cuối cùng, bọn công an bằng lòng, mở còng tay cho chị vào phòng riêng thay quần áo khác.

Còn cô Tuyết, em gái của chị QN thì không bị bắt. Vì bọn CAVC muốn cho cô Tuyết tiếp tục bán cà-phê — để chúng theo dõi các thành viên khác của DQPQ. Đến sáng hôm sau, có vài ba 'người khách quen' đến quán uống cà-phê. Cô Tuyết nhanh trí, nháy mắt báo hiệu, nên họ thoát nạn.

Trở lại chuyện chị QN thì sau khi bị bắt, chị và nhiều thành viên khác bị giam trong quán Hương Xưa cũ — sau năm 1975, VC biến đổi thành trụ sở công an ở quận Gò Vấp.

Nơi đây, một tên công an, người miền Bắc, môi thâm xỉ, vẻ mặt hung bạo, nước da đen thui — đã được lệnh đồng đảng — chờ chị QN trong phòng giam.

Khi vừa thấy chị QN bước vào phòng, hắn lòng lộn lên như con thú dữ. Sau khi nạt nộ om xòm thì hắn hạch hỏi chị về những bí mật

của phong trào DQPQ. Mỗi lần chị QN chối quanh thì hấn lại hét lên:

— Ngoan cố hử?

Rồi hấn cầm gậy, đánh đập chị túi bụi. Nhiều nơi trên cơ thể chị bị thâm tím. Nhiều nơi bị rớm máu. Mặc dù phải chịu muôn vàn đau đớn, nhưng lần nào trả lời chị cũng nhất quyết:

— Tôi là người đàn bà, chân yếu tay mềm, bị dụ dỗ, hoạt động cho phong trào DQPQ. Tôi chỉ biết 2 người trong tổ hoạt động với tôi là Tươi và Tốt.

Hôm sau, vào khoảng gần trưa thì các cô Bích Loan, Tuyết, Ngọc Nga, Thùy Hương... và nhiều thành viên khác trong phong trào DQPQ cũng bị bắt giam ở đây.

Sau khi hỏi cung và tra tấn, đến 12 giờ đêm thì bọn VC chở tất cả tù nhân — bị giam ở quán Hương Xưa — đến trại Lê Văn Duyệt, gần chợ Bà Chiểu.

Chị QN theo nhóm nữ, khoảng 10 người, bị giam trong căn phòng bẩn thỉu ở khu A. Còn nhóm nam tù nhân — khoảng hơn 10 người — thì bị giam ở phòng khác.

Suốt một tháng trời, hết lần này đến lần khác, ngày nào cai tù VC cũng bắt chị QN khai báo lý lịch và những bí mật của phong trào DQPQ. Chúng thường xuyên, thay phiên nhau hạch hỏi, tra tấn, đánh đập chị thâm tím cả mình mẩy.

Dù phải chịu đau đớn liên miên, chị QN vẫn trả lời lòng vòng và nhất quyết, không khai những bí mật của DQPQ. Không những thế, trong khi VC tra hỏi, chị QN đã khẳng khái nói cho chúng biết, chị đã sa vào *'đường cùng thì không còn thiết tha và sợ hãi việc gì nữa'*.

Nhớ lại hồi đầu tháng 5-1975, trước khi gia nhập DQPQ, chị QN đã tâm sự với mấy người thân, tóm lược là chị đã suy nghĩ kỹ lưỡng. Nếu chuyện bất hạnh xảy ra, chị đành chấp nhận và không có điều gì để 'ân hận' cả. Chị đã nhờ cha mẹ và gia đình 'Anh Chị Hai' chăm sóc 3 đứa con thơ dại (3, 6 và 9 tuổi) — trong trường hợp chị sa vào ngục tù, hay bị VC sát hại.

Vì vậy, từ khi bị bắt giam — ở trại tù Lê Văn Duyệt và sau đó ở các trại tù khác — lúc nào chị QN vẫn giữ vững tinh thần tranh đấu. Chị bảo rằng, *'mình đã cõng lên lưng cọp thì phải ở trên lưng cọp luôn'*.

Chị còn nhớ rõ — trong thời gian bị giam ở khu A — một cuộc vượt ngục hy hữu đã xảy ra, ngoài sức tưởng tượng của bọn cai tù VC.

Cuộc Vượt Ngục Hy Hữu

Ở trại tù Lê Văn Duyệt. Một hôm, trong lúc chị QN đang làm trong nhà bếp thì Tân, một tù nhân khác — đảm trách trật tự trong trại — đến hỏi chuyện. Chị được biết, hấn là cán bộ VC can tội hình sự, nên cũng bị giam tù. Chủ đích của Tân đến gặp chị để chuyển lời hỏi thăm của ông Nguyễn Văn Phú. Hấn cho biết, ông đang bị giam ở phòng 1. Chị tỏ vẻ ngạc nhiên:

— Tôi không hề quen biết một người nào tên là Phú.

Nhưng rồi tình cờ, mấy hôm sau chị QN gặp ông Phú hai lần liên tiếp — trong lúc phơi quần áo.

Lần thứ nhất gặp chị, ông Phú cho biết, ông bị giam cùng phòng với anh Nam. Chính anh Nam là người đã kể chuyện về chị cho ông Phú nghe: Anh Nam tỏ lòng tri ân và ca ngợi hành động dũng cảm của chị. Trong thời gian anh bị VC truy nã, ai cũng sợ bị liên lụy, không dám tiếp xúc thì chị không hề e ngại. Chị đã bao che, nuôi ăn ở, giúp anh qua khỏi được cơn nguy biến ấy. Mãi về sau, anh mới bị sa lưới CAVC.

Lần gặp thứ hai, qua lời tâm sự, chị QN được biết, ông Phú là Thiếu Tá Biệt Kích Dù. Ông không chịu đầu hàng VC qua việc chấp nhận đi *'học tập cải tạo'* mà còn tham gia tổ chức chống lại chúng. Vì vậy, ông đã bị chúng bắt giam.

Sau đó mấy hôm, ông Phú gửi quà tặng chị QN và nhóm nữ tù nhân DQPQ. Vì vậy, sau khi biết tin ông Phú bị giam 'kỷ luật' thì chị QN liền kêu gọi các nữ tù nhân trong phòng, mỗi người góp một chút thực phẩm, gửi qua phòng 1 để làm quà, an ủi ông Phú. Chị viết vài hàng trên mẫu giấy — rồi nhét vào trong gói muối — với đại ý nhắn ông Phú, *'giữ vững tinh thần đấu tranh trong bất cứ tình cảnh nào'*.

Không ngờ ngày hôm sau, vì tù nhân quá đông nên VC chuyển chị QN và cả nhóm nữ tù nhân — khoảng 40 người — đến gần chỗ ông Phú. Đó là căn phòng rất lớn. Bên trong, phía gần cửa ra vào, có 4 'cát-xô' dùng để giam giữ tù nhân bị 'kỷ luật'.

Như ông Phú chẳng hạn, khi bị giam trong 'cát-xô' thì ông chỉ có thể nói chuyện với người bên ngoài qua lỗ hồng — thường dùng để đưa cơm. Nhờ vậy, mỗi khi đi băng qua, chị Quỳnh có dịp liên lạc được với ông Phú.

Có lần, ông đã nói nhỏ với chị QN: Nhờ chị xoay sở, giúp ông có một thanh sắt, một con dao, một gói bột mì và mấy trang báo cũ. Chị QN thắc mắc hỏi:

— Để làm gì?

Ông Phú khẽ trả lời, *'như vậy, như vậy..... rồi chị sẽ biết'*.

Thế là chị QN lợi dụng công tác phụ bếp để lén lút, hỏi chuyện mấy người nấu ăn. Chị nhờ họ mua mấy vật liệu cần thiết kể trên để giúp ông Phú.

Sau khi ông Phú có đủ vật liệu thì chị QN thành lập ban ca hát 'nhạc vàng' trong trại tù. Từ đó, mỗi buổi tối, phòng 1 trở thành 'phòng ca vũ nhạc'. Nhóm nữ tù nhân đã thay phiên nhau, người thì ca hát, kẻ thì gõ nhịp, hay nhảy múa — gây ồn ào cả khu giam giữ *'tù nhân phản động'*.

Bọn VC đến kiểm soát thì nghĩ là tù nhân tìm cách mua vui, nên làm ngơ. Không những thế, có dăm ba tên công an, nhiều lần đã nại có này, nại có kia để ở lại trong phòng, nghe những bản 'nhạc vàng' ở miền Nam Tự Do trước 1975.

Chuyện này cũng dễ hiểu. Vì sau 1975, không những trong trại tù, mà khắp nơi, 'nhạc vàng' đã làm cho nhiều anh chị 'cán góc' say mê.

Những bản như 'Hồn Vọng Phu, Quê Mẹ, Làng Tôi, Tình Ca, Lòng Mẹ', 'Nắng Đẹp Miền Nam' và 'Gạo Trắng Trăng Thanh' v.v. đầy ắp tình người, tình gia đình, tình quê hương, tình dân tộc.

Những bản như 'Dư Âm', 'Nắng Chiều' và 'Mộng Chiều Xuân' v.v biểu lộ tâm trạng lãng mạn của những đôi trai gái yêu nhau.

Vô hình trung, tất cả những bản 'nhạc vàng' ở miền Nam trước 1975 đã trở thành những bó đuốc, soi sáng tâm trí cho các anh chị cán binh VC.

Khi so sánh với sản phẩm của 'văn nghệ chỉ đạo' tại miền Bắc, họ bắt đầu có khái niệm về Tự Do, về Tình Người ở xứ văn minh, tiến bộ. Từ lời ca đến nhạc điệu ở miền Nam, đều nhằm chủ đích phục vụ nhu cầu tình cảm của con người — hoàn toàn đối nghịch với đường lối phục vụ 'Đảng' của phe Cộng Sản.

Đôi 'dép râu' dẫm nát đời son trẻ

'Nón tai bèo' che khuất nẻo tương lai

Sự thật đã cho thấy, sau khi vào Nam, hàng trăm ngàn cán binh VC đã tỏ ra 'ngố' đủ mọi chuyện trước đời sống văn minh trên phần đất Tự Do này. Chính họ đã nhìn thấy, miền Nam không hề bị 'Mỹ Ngụy' kìm kẹp, không hề đói khổ như lời 'Bác và Đảng' tuyên truyền lừa bịp.

Khi kiểm điểm lại thăm trạng ở miền Bắc thì họ cảm thấy đắng cay, nhận ra sự thật:

Chính miền Bắc mới là nơi — dân chúng bị 'Bác và Đảng' kìm kẹp, đời sống lầm than nghèo khổ — cần được giải phóng.

Quả thật, sau khi VNCH sụp đổ thì di sản của VNCH để lại, đã khai sáng cho bọn 'cán ngố' VC hiểu được thế nào là Tự Do Dân Chủ và đời sống văn minh hiện đại. Các anh chị 'cán ngố' nào còn chút liêm sỉ, ắt hẳn phải hổ thẹn khi đồng bào miền Nam châm biếm hỏi họ: 'Anh giải phóng tôi hay tôi giải phóng anh'?

*

Trở lại chuyện của tù nhân DQPQ — trong phòng giam số 1 ở trại Lê Văn Duyệt — thì nhóm nữ tù nhân, vẫn tiếp tục ca hát mỗi đêm. Họ không có chủ đích 'khoe' những bản 'nhạc vàng' với bọn cai tù. Họ chỉ nhắm vào mục tiêu 'chiến thuật' — giúp ông Phú vượt ngục, nên chỉ có ông Phú và họ mới hiểu rõ.

Ngày cả Tân, kẻ phụ trách về trật tự và mang cơm — thường xuyên đến 'cát-xô' giam ông Phú — cũng không hề biết gì về 'chiến thuật' của ban ca hát 'nhạc vàng'.

Vì vậy, buổi sáng hôm ấy, khi Tân mang cơm đến 'cát-xô' thì đứng bên ngoài lỗ hồng, gọi ông Phú như thường lệ. Nhưng 2 phút, rồi lại 5 phút trôi qua, Tân gọi đi gọi lại nhiều lần, rồi chờ đợi mà không nghe thấy tiếng trả lời.

Hắn tưởng là ông Phú đã cắn lưỡi tự sát, nên vội vàng mở cửa 'cát-xô' ra. Vừa bước vào bên trong, hắn hốt hoảng: Ông Phú đã vượt ra khỏi 'cát-xô', biến đi đâu mất rồi!

Sau khi Tân tri hô thì cả chục tên CAVC hấp tấp chạy tới. Cả bọn chúng ngạc nhiên — vô cùng ngạc nhiên và thắc mắc:

Làm cách nào mà ông Phú lại có thể đục thủng trần nhà bê-tông, tạo thành lỗ hồng để chui qua?

Làm cách nào mà ông Phú lại có thể mài mòn mấy thanh trần song (bằng sắt, to gấp đôi ngón tay cái, ở bên trên trần nhà bê-tông) rồi bẻ gãy để lọt qua?

Trong 'cát-xô', lúc đầu bọn công an chỉ tìm thấy mẩu giấy của ông Phú viết vắn tắt:

'Chúng tôi đã vào buồng, đừng tìm kiếm vô ích. Cảm ơn anh Tân'.

Thế là Tân bị CAVC công tay, đem đến phòng công an điều tra. Còn chị QN và nhiều tù nhân khác thì thắc mắc, không hiểu tại sao ông Phú lại viết lời *'cảm ơn anh Tân'* như vậy? Phải chăng, ông ấy đã 'cố tình' hại Tân' để đánh lạc hướng điều tra của bọn cai tù?

Dù sao, sau khi lục soát 'cát-xô' cả tiếng đồng hồ, bọn công an mới tìm thấy con dao và thanh sắt mà ông Phú đã cật dẩu trên trần nhà.

Theo lời chị QN thuật lại, sự thật thì Tân bị oan. Hắn không hề giúp ông Phú vượt ngục. Ông thoát được, phần lớn là nhờ nhóm nữ tù nhân DQPQ. Trong đó, chị là người giúp ông Phú nhiều nhất. Vì chị đã âm thầm, móc nối với mấy người làm bếp, mua vật liệu giúp ông Phú. Nhờ có thanh sắt, con dao, giấy báo và bột mì, việc vượt ngục của ông Phú mới thành công.

Không những thế, chị QN còn là kẻ 'chủ mưu', tổ chức ca hát 'nhạc vàng' vào lúc chiều tối. Đó là 'chiến thuật' gây ồn ào để lẫn át tiếng động khi ông Phú đục bê-tông trên trần nhà, hoặc khi ông Phú mài mòn các trần song.

Vì vậy, mỗi lần ông Phú 'đục khoét' trần bê-tông thì nhóm nữ tù nhân lại ca hát, hay nhảy múa những bản 'nhạc vàng'. Khi nào nhìn thấy CAVC — sắp sửa đến gần — thì 'gõ nhịp báo động'. Lập tức, ở trong 'cát-xô', ông Phú làm 'thủ tục' nguy trang: Lấy giấy báo — đã quét bột mì, trông giống như màu bê-tông trên trần nhà — để che đậy tất cả những dấu vết đang 'đục khoét'.

Sau nhiều ngày đêm kiên nhẫn — cùng với ý chí sắt đá — ông Phú đã hoàn thành được ý định: Đục thủng trần nhà bê-tông và mài mòn mấy thanh trần song, rồi bẻ gãy để sẵn sàng chui qua.

Trước đêm vượt ngục, ông Phú gởi lời cảm tạ và từ biệt nhóm nữ tù nhân DQPQ. Chị QN quyên góp, tặng ông Phú một số tiền, kèm theo mảnh giấy — viết lời chúc ông ấy ra đi bình an và ao ước, mai sau sẽ gặp nhau. Sau cùng, chị nhắn ông Phú, xem xong thì 'thủ tiêu' mảnh giấy đó đi, kẻo không bọn công an với được thì rất nguy hiểm cho nhóm nữ tù nhân.

Suốt đêm — khi ông Phú sắp sửa vượt ngục — chị QN hồi hộp không sao ngủ được. Chị nằm yên, lắng nghe từng tiếng động để theo dõi diễn tiến. Thình thoảng, chị nghe thấy tiếng xềng từ phía xa vọng lại phòng giam. Chị đoán là có người đang xúc đất? Chắc hẳn, không một mình ông Phú, mà có thể cả nhóm nhỏ Biệt Kích của ông, đã phối hợp với nhau, vượt ngục đêm hôm đó.

Đợi đến khi nghe thấy tiếng 'rầm' khá lớn, chị QN mới yên tâm, đoán nhận là ông Phú đã nhảy từ trên tường cao xuống đất, thoát ra ngoài trại tù. Chị cảm thấy vui vui trong lòng, xem như việc vượt ngục của ông Phú đã thành công.

Tiếp Tục Chống Đối VC Đến Cùng

Khi bị CAVC tra tấn, Tân cho rằng, chị QN mới là người kết thân với ông Phú và giúp ông ta 'trốn trại'. Vì chị QN đã làm ở nhà bếp, nên có thể chị là người đã lấy dao và gỏi mua mấy vật liệu khác giúp ông Phú.

Ngược lại, Tân trình bày, hẳn bị oan. Vì hẳn không hề biết gì về 'kế hoạch trốn trại' của ông Phú. Mãi đến khi mang cơm đến 'cát-xô' thì hẳn mới biết: Ông Phú đã trốn trại, đi đâu mất rồi.

Thế là bọn CAVC đến phòng 1, còng tay chị QN, đem đến phòng tra tấn.

Lúc chị vừa bước vào thì một tên công an cao lớn, vẻ mặt hung bạo, lồng lộn lên như con thú dữ. Lúc thì hẳn quát tháo, nạt nộ om xòm. Lúc thì hẳn hùng hổ, đập bàn đập ghế để uy hiếp tinh thần chị QN. Thế nhưng, chị QN vẫn không hề nao núng. Vì từ khi vào tù, chị thường tự nhủ, *'mình đã cõng lên lưng cọp thì phải ở trên lưng cọp luôn'*. Nói các khác là tiếp tục chống đối VC đến cùng.

Vì vậy, cả tiếng đồng hồ, gã CAVC tra vấn chị QN — hết chuyện này đến chuyện khác. Nhưng lần nào chị cũng trả lời lòng vòng, tóm lược là:

'Tôi quen biết ông Phú ở trong trại này là do anh Tân 'giới thiệu'. Trước đó, tôi không hề biết gì về ông ta. Còn ý đồ trốn trại của ông ấy, anh Tân không biết, cán bộ không biết, làm sao tôi biết được'?

Sau khi tra vấn chị QN nhiều lần, nhưng không có hiệu quả, hẳn cho chị QN trở về phòng giam cũ — để *'có thời giờ suy nghĩ, rồi phải khai báo thành thật'*. Nếu không, chị sẽ nhận *'hậu quả nghiêm trọng'*.....

(Xin xem tiếp Bài 2)

San Jose 7-3-1995
Đỗ Quốc Anh-Thư
Rev 17-11-2015



Bên Dòng Lịch Sử
Lòng Dũng Cảm Của
Tù Nhân
'Quân Dân Phục Quốc'
(Bài 2)

Trong trại tù Lê Văn Duyệt. Vào khoảng 2 giờ chiều, bọn CAVC bắt chị QN làm tờ 'tường trình'. Sự thật, đó chỉ là việc trả lời rất nhiều câu hỏi mà trong đó đã có hàm ý, buộc tội chị QN là kẻ đắc lực, giúp ông Phú 'trốn trại'.

Chẳng hạn như chúng hỏi, chị QN đã 'cầu kết' với ông Phú, hay quen biết ông Phú trong trường hợp nào? Hoặc 'kế hoạch trốn trại' đã diễn ra như thế nào — kể từ khi chị lấy dao ở nhà bếp và gọi mua mấy vật liệu khác, cho đến khi trao cho ông Phú — dùng để 'đục khoét' trần bê-tông trong 'cát-xô'?

Vì quá nhiều câu hỏi 'lắt léo' và lặp đi lặp lại nhiều lần, nên chị QN luôn luôn tâm niệm: *'Trước sau như một'*: Những lần trước trả lời thế nào thì lần này chị trả lời như thế. Khi nào quên, chị dùng chiến thuật 'lạc đề' — bọn chúng hỏi việc này, chị cố tình trả lời trật sang chuyện khác. Đôi khi, thay vì trả lời, chị viết lại y chang câu hỏi ấy để khỏi bị buộc tội là *'bỏ trống, không trả lời'*.

Có lẽ, điểm đặc sắc nhất trong tờ 'tường trình' lần này là phần cuối: Chị QN không ký tên. Chị chỉ ghi lời giải thích: *'Cổ nhân thường nói, bút sa gà chết'*.

Vì vậy, lúc tên 'thủ trưởng' VC vừa xem xong tờ 'tường trình' thì hấn 'tá hoả': Mặt mày hấn đỏ sặc, tím bầm vì tức giận vô cùng. Hấn không ngờ chị QN lại dám cả gan, 'chọc giận' hấn và đồng bọn như vậy.

Lẽ ra, chị QN đã bị hấn hành hung như những lần trước. Nhưng không hiểu sao, lần này hấn lại không làm. Trong lúc 'nổi giận dùng dưng', hấn 'phùng má trợn mắt', đập bàn đập ghế rầm rầm, rồi chửi mắng chị QN:

'Chị mất dạy vừa vừa chứ!'

Ngay lúc ấy, chị QN đứng bật dậy, đập chiếc ghế ngã xuống đất 'kêu cái rầm'. Chị vừa chỉ tay vào mặt tên 'thủ trưởng' VC vừa nói:

'Cán bộ không có quyền chửi tôi 'mất dạy'. Tôi là người tù chính trị [phong trào DQPQ], tôi không phải là tù hình sự, như bọn 'đầu trộm đuôi cướp', nên cán bộ không được dùng chữ 'mất dạy' để chửi tôi'.

Gã 'thủ trưởng' bèn nói mĩa mai:

'À....à....chị muốn..... là 'Anh Thư' nước Việt..... là Trưng Trắc Trưng Nhị thì tôi..... cho chị biết tay..... '.

Vừa nói xong, gã hùng hổ sai đồng bọn đem chị QN, giam 'kỷ luật' trong 'cát-xô' mà chúng đã giam ông Phú trước đây. Chúng cùm hai chân, hai tay chị QN bằng hai chiếc còng số 8.

Chắc hẳn, tù nhân nào đã từng bị VC nhốt trong 'cát-xô' đều còn nhớ, loại phòng giam 'kỷ luật' này rất trật hẹp. Trầm trọng nữa là 'cát-xô' nhốt chị QN, đã bị ông Phú đục thùng trần bê-tông và gỡ mái nhà để vượt ngục, nên mỗi khi trời mưa thì ướt đầm, chỗ nào cũng có 'sinh lây'. Nhất là nơi 'đại tiện' và 'tiểu tiện' trong 'cát-xô' thì hôi thối vô cùng.

Khi VC nhốt chị QN ở đây, mỗi ngày chúng cho chị một lon nước. Mỗi bữa, chúng cho chị một bát cơm và một nhúm muối hột. Khi nào chúng muốn thì chúng dẫn chị đi tắm rửa.

Hậu quả, sau mấy tháng trời bị đầy đoạ, chị QN bị ghẻ lở khắp người. Nhiều lần, chị QN bị ngất xỉu. Không hiểu vì kiệt sức, vì 'bệnh tim', hay vì nguyên do nào khác?

Thế nhưng, đến lúc tỉnh dậy, chị vẫn quyết tâm *'trước sau như một'*. Sau hơn 4 tháng, có lẽ bọn cai tù 'chán nản', hay vì lý do nào đó, chúng thả chị QN ra khỏi 'cát-xô' — trở về với 'tập thể' tù nhân. Có nghĩa là chị chỉ bị giam 'bình thường' như những tù nhân khác ở khu B, phòng 3.

Khoảng nửa tháng sau, có 2 chuyện bất ngờ xảy ra ở đó, khiến chị QN vừa thắc mắc vừa buồn bực khôn nguôi:

- ♦ Chuyện thứ nhất, chị không hiểu vì chuyện 'ông Phú vượt ngục', hay vì lý do nào khác mà hai người bạn thân là chị Lưu Tuyết Nga và chị Bùi Nga bị bọn CAVC giam *'kỷ luật kiên trì'*?

- ♦ Chuyện thứ hai, chị không ngờ và không hiểu tại sao, một hôm bọn cai tù VC hùng hổ đến phòng 3. Lần lượt chúng còng tay chị và hai tù nhân khác là chị Nguyễn Ngọc Sương và chị Nguyễn Thị Ty. Cả 3 người bị chúng đem đi 3 nơi khác nhau để giam 'kỷ luật'.

Mãi hai hôm sau, qua nhiều lần bị tra vấn, chị QN mới hiểu, mình bị giam 'kỷ luật' lần này vì tệ trạng 'ăng-ten': Tù nhân nào đó đã cam lòng làm tay sai, báo cho cai tù VC biết, hàng ngày chị QN và ông Trần Công Linh (Thiếu Tá, Tâm Lý Chiến) đã liên lạc với nhau để trao đổi và bàn luận về thời sự mà hai người đã nghe được từ các bạn tù khác.

Trong lần 'kỷ luật' này, chị QN bị giam ở khu C, 'cát-xô' số 13, đối diện với 'cát-xô' số 12 — giam nhà báo Thanh Thương Hoàng. Cả hai người chỉ bị còng tay — không bị cùm chân. Vì vậy, ông Hoàng mới khuyên chị QN, hàng ngày nên vận động, 'đi lại thường xuyên' để giữ gìn sức khỏe. Chị đồng ý. Thế là hai người hẹn với nhau, khi đi qua đi lại (mỗi lần khoảng dăm, ba bước trong 'cát-xô' chật hẹp) thì gõ vào tường, báo hiệu cho nhau biết.

Lần này, sau hơn 3 tháng bị hành hạ trong 'cát-xô', chị QN được thả về 'tập thể' trong phòng 3. Ở đây, chị gặp nhà văn Nhã Ca — tác giả cuốn 'Giải Khăn Sô Cho Huế'.

Ngoài nhà văn Nhã Ca, mỗi khi nhắc đến trại tù Lê Văn Duyệt, chị QN lại nhớ đến nhiều văn bút khác bị giam ở khu B. Trong đó có các nhà văn Nguyễn Mạnh Côn, Dạ Từ và Nghiêm Nghĩa Mậu v.v.

*

Đến đầu năm 1977, bọn CAVC chuyển chị QN cùng nhóm tù nhân DQPQ đến trại giam Thủ Đức, tỉnh Gia Định. Trước 1975, trại giam này là 'Trung Tâm Phục Hồi Nhân Phẩm'. Sau 1975, VC biến

đổi nơi này thành trại tù — vừa giam tù nhân chính trị và giam tù nhân hình sự.

Gần 01 năm bị giam ở đây, khoảng đầu năm 1978, nhóm tù nhân DQPQ lại bị chuyển đến trại tù Rừng Lá — VC gọi là *'Trại Cải Tạo Z30D'* — ở Hàm Tân, tỉnh Bình Tuy.

Khoảng vài tuần sau — trong lúc ăn trưa ở trại Z30D này — chị QN bực bội, nói với các bạn tù:

'Bọn Cộng Sản đối xử với tù nhân, tàn tệ như đối xử với loài 'súc vật'. Các chị còn nhớ hai hôm trước, trong nồi cơm có nguyên một con chuột chết. Ngày hôm qua thì nồi canh có cả một cục cứt bò to tổ chảng. Hôm nay, các chị vừa nhìn thấy rõ, món rau xào có cái rẻ rách đen thui!' Mặc dù biết thức ăn bẩn thỉu vô cùng, nhưng vì đói quá, nên tù nhân mình phải nhắm mắt mà ăn'.

Khi nêu lên mấy trường điển hình như vậy, chị QN không ngờ có kẻ làm 'ăng-ten', báo cho VC biết. Ngày hôm sau, bọn cai tù VC gọi chị QN đến phòng công an *'làm việc'*.

Thêm lần nữa, chị QN lại phải 'đấu khẩu' với tên cai tù VC. Hắn 'nói như vেম' nhằm buộc tội chị là *'chửi bới cán bộ'*. Cả tiếng đồng hồ bị vặn hỏi hết chuyện này sang chuyện khác, chị QN vẫn nhất quyết *'trước sau như một'*. Tóm lược, chị đã thẳng thắn trình bày:

'Tôi không hề chửi bới ai cả. Tôi chỉ nêu lên sự thật về những bữa ăn của tù nhân là như vậy'.

Cán bộ có biết không? Thời VNCH trước 1975, hàng chục ngàn cán binh CS bị bắt giam trong trại tù ở Côn Đảo. Họ được đối xử tử tế, ăn uống đầy đủ, ai đau yếu thì được chữa trị tận tình, có thuốc men đầy đủ'.

Nhưng sau 1975, sang thời XHCN thì tình cảnh trong trại tù hoàn trái ngược. Cán bộ là người VN, chúng tôi cũng là người VN. Mặc dù đường hướng đối nghịch, nhưng tình quê hương nghĩa đồng bào để đâu mà cán bộ lại áp dụng chính sách dã man, tàn ác, đối xử với chúng tôi, tàn tệ hơn là đối xử với loài súc vật'?

Gã 'thủ trưởng' VC cảm thấy đuối lý, đành phải làm lơ. Nhưng hắn vẫn hăm dọa chị QN, đại cương là nếu chị QN không *'cải tạo tốt'* thì không có hy vọng trở về với chồng con.

Không ngờ, ngày hôm sau, trong hội trường có gã cai tù người Việt gốc Miên. Sau khi 'nói như vেম' để 'lên lớp' các tù nhân, hắn lại còn trâng tráo, dựng chuyện để bới nhọ chị QN *'đã có quan hệ [trai gái] qua lá thư viết cho anh Nam'*.

Vừa nghe xong, chị QN bực bội vô cùng. Nhưng chị QN phải đợi đến khi hắn chấm dứt phần 'lên lớp'.

Khoảng dăm phút sau, lúc hắn vừa bước đến gần cửa hội trường — để đi ra ngoài — chị QN liền chạy tới, chặn hắn ngay giữa lối đi:

'Cán bộ đứng lại. Cán bộ phải ở lại đây để làm sáng tỏ vấn đề. Đâu là chứng cứ? Cán bộ phải cho mọi người biết, lá thư tôi đã cho anh Nam như thế nào? Ai đã đưa cho cán bộ lá thư ấy? Tôi đã có chồng con, nên việc quan hệ với đàn ông khác là điều sỉ nhục với tôi'.

Gã cai tù bèn dùng kế 'hoãn binh'. Hắn dụ giọng, hứa hẹn sẽ làm sáng tỏ vấn đề này. Nhưng chị QN vẫn lớn tiếng, cốt để các bạn tù hội trường hiểu rõ, đó là chuyện vu cáo mà bọn cai tù VC muốn

tung ra để bơi nhọ chị QN. Không những thế, mấy hôm sau, chị còn bị hấn cấm *'thăm nuôi cho đến khi nào cái tạo tốt'*.

*

Dù sao, đến cuối năm 1978, bọn chúng lại chuyển cả nhóm DQPQ đến trại Long Thành. Ở đây chị QN cùng nhóm DQPQ bị giam chung với bọn tù hình sự của 'xã hội đen' mà đa số là gái mãi dâm và trộm cướp.

Vì vậy, hôm đầu tiên, con bé cai tù VC — quen thói sắc lảo với các tù nhân hình sự — đến gõ cửa, ra lệnh cho nhóm nữ tù nhân chính trị DQPQ:

'Ê.... tụi bay.... tụi bay ra xếp hàng, tao điểm danh! Khẩn trương!'

Ngay tức khắc, chị Huệ quắc mắt, chỉ tay vào mặt con bé công an nhưng nói rất 'lịch sự':

'Này cô bé cán bộ, cô chỉ bằng tuổi con, tuổi cháu chúng tôi. Chúng tôi là tù nhân chính trị [phong trào DQPQ], chứ không phải là tù hình sự như gái mãi dâm và trộm cướp.'

'Cô nên nói đàng hoàng, tỏ ra là người có văn hoá, chứ đừng nói theo kiểu vô học, vô luân như vậy.'

Con bé CAVC tím mặt, đứng yên lặng. Nó không ngờ, một nữ tù nhân đặt dưới quyền sinh sát của bọn chúng nó mà lại cả gan, dám phê bình, dạy dỗ 'tác phong cán bộ' như vậy. Nó đứng nín thính cả phút đồng hồ, không biết xử trí ra sao. Cuối cùng, nó bèn nói bằng quơ:

'Khẩn trương! Xếp hàng, điểm danh!'

Từ đó, con bé CAVC không còn xưng 'TAO' và gọi các tù nhân DQPQ là 'CHÚNG MÀY' nữa. Tuy nhiên, 'tác phong' và luận điệu của nó vẫn còn sắc lảo và hung dữ như cũ.

*

Đến đầu năm 1979, bọn CAVC lại chuyển nhóm tù nhân DQPQ trở về trại tù Rừng Lá Z30D. Lần này, chúng hành hạ nhóm nữ tù nhân bằng cách bắt họ phải làm những việc nặng nề, bần thiêu và cực khổ suốt năm này đến năm khác.

Chị QN thuật lại mấy chuyện sôi nổi điển hình xảy ra — giữa cai tù VC và nhóm nữ 'tù nhân phản động' — trong trại tù Rừng Lá Z30D từ năm 1979 đến năm 1984.

♦ Trong đội 'Rau Xanh', từ sáng sớm đến chiều tối, các nữ tù nhân phải đi phá rừng, cuốc đất trồng rau. Sau đó, mỗi ngày tù nhân phải gánh phân, gánh nước tưới rau, chăm sóc cho tất cả các cả vườn rau được tươi tốt.

Một hôm, trong lúc chị QN và nhóm nữ tù nhân gánh phân đi băng qua khu nam tù nhân 'cái tạo' (Quân Nhân, Công Chức và Cảnh Sát VNCH) thì gặp gã 'thủ trưởng' VC. Gã đang đứng bên lối đi, 'phì phào' với khối thuốc lá thơm. Ngay lúc ấy, có cơn gió thổi qua. Thế là mùi hôi thối nồng nặc — từ mấy gánh phân bốc lên — bay về phía hắn.

Rõ ràng, việc xảy ra ngoài dự kiến của các tù nhân. Thế mà tên 'thủ trưởng' VC nổi giận. Gã hồng hách, gọi các tù nhân đứng lại để hạch 'tội':

'Mấy chị kia! Đứng lại!'

Chị QN ra đầu cho các bạn đồng cảnh, tiếp tục đi, khiến gã 'thủ trưởng' càng thêm nóng giận:

'Mấy chị kia! Đứng lại! Mấy chị kia..... Tôi cần hỏi.'

Gã vừa quát tháo, vừa chạy sấn lại, đứng chặn đầu toán nữ tù nhân.

'Các chị có nghe tôi không?'

Chị QN nhanh nhẹn:

'Dạ, có nghe. Nghe hai lần'.

Hắn quắc mắt nhìn chị QN rồi hỏi vặn:

'Tại sao nghe tôi gọi mà không dừng lại?'

Buộc lòng, chị QN phải 'nói như vẹt' để đối phó với 'vẹt':

'Vì phân mới bốc lên hơi thối, chúng tôi phải mang thật nhanh ra khỏi trại, kẻo không thì cả trại đều hơi thối'.

Gã 'thủ trưởng' hạch hỏi:

'Tại sao các chị không gánh phân từ lúc sáng sớm mà để đến giờ này mới làm. Khi trời nóng phân bốc lên hơi thối, chịu không nổi.'

Chị QN nhanh trí, đáp lại:

'Mấy hôm trước, chính cán bộ đã 'lên lớp' trong hội trường. Cán bộ cho rằng, nhóm nữ 'tù nhân phản động', ở ngoài thì hoạt động cho phong trào DQPG, xách động dân chúng phá rối trị an. Khi vào trại này thì liên kết với nam tù nhân 'cải tạo', mưu toan gây rối loạn trong trại.'

*Vì vậy, cán bộ mới cấm chúng tôi, **không được gánh phân đi qua khu tù nhân 'cải tạo' vào lúc sáng sớm.** Nên chúng tôi phải đợi đến bây giờ mới dám đi qua. Nhưng không hiểu sao, cán bộ lại hỏi, tại sao chúng tôi không gánh phân từ lúc sáng sớm?'*

Trước mặt các nữ tù nhân, gã 'thủ trưởng' VC cảm thấy đuối lý, nên phải dụi giọng:

'Thôi các chị đi đi. Tối nay, tôi sẽ đến khu nữ tù nhân, nói chuyện với các chị'.

Thế rồi, vào lúc chiều tối hôm ấy, gã 'thủ trưởng' bắt các nữ tù nhân DQPG tụ họp. Suốt nửa tiếng đồng hồ, gã 'nói như vẹt', hết chuyện này sang chuyện khác. Nhưng gã không hề nhắc đến chuyện gặp toán tù nhân gánh phân sáng nay. Chị QN chờ mãi, đến phút cuối hắn mới hỏi:

'Có ai thắc mắc, hay có ý kiến gì không?'

Chị QN liền đứng lên, trình bày sự thật:

*'Sáng nay cán bộ đã gặp chúng tôi gánh phân băng qua khu tù nhân 'cải tạo'. Chỉ thoáng qua **vài phút đồng hồ** mà cán bộ **chịu không nổi mùi hơi thối**. Vậy thì tại sao cán bộ lại bắt tù nhân chúng tôi đi gánh phân từ ngày này sang ngày khác?'*

*Cán bộ là con người. Chúng tôi cũng là con người. **Con người lại đối xử với con người tàn tệ như đối xử với loài súc vật như vậy hay sao?***

Thêm lần nữa, gã 'thủ trưởng' VC cảm thấy đuối lý. Nên gã chỉ còn biết 'hứa nhăng hứa cuội' — theo thói quen VC — cho xong chuyện:

'Các chị chờ.....tôi sẽ.... hỏi cấp trên để giải quyết vấn đề này'.

*

♦ Nhưng rồi, nhóm nữ tù nhân vẫn phải tiếp tục gánh phân cả năm trời. Không những thế, sau 'công tác gánh phân', bọn CAVC lại bắt các nữ tù nhân thi hành việc gánh gianh cho trại tù.

Hàng ngày, từ sáng sớm đến chiều tối, tù nhân phải làm đúng theo 'chỉ tiêu' — sáng 5 lần, chiều 5 lần, mỗi lần gánh 4 bó gianh rất nặng. Hậu quả, chị QN kiệt sức nên nhiều lần bị ngất xỉu. Vài ba tù nhân khác lâm bệnh 'sa tử cung', hoặc 'đau dây chằng'.

Vì vậy, trong buổi họp mặt với một nữ cai tù, chị QN đã phản kháng quyết liệt — về việc đối xử tàn tệ với các tù nhân DQPQ:

'Cán bộ cũng là phụ nữ như tù nhân chúng tôi. Cán bộ hiểu rõ thân phận đàn bà 'chân yếu tay mềm' như thế nào. Vậy mà chúng tôi phải làm việc nặng nhọc quá mức. Hết cuốc đất, gánh phân, gánh nước trồng rau thì lại phải đi gánh gianh từ sáng sớm đến chiều tối.

Cán bộ biết, khoẻ như trâu ngựa cũng cần được nghỉ ngơi. Huống chi là sức con người có giới hạn. Ngay cả cái máy chạy lâu, cũng cần nghỉ, chớ đừng nói đến phía phụ nữ yếu đuối như chúng tôi.

Tôi đề nghị, cán bộ xét lại vấn đề này, buổi sáng cho chúng tôi gánh gianh 3 lần và buổi chiều 2 lần'.

Mụ cai tù nghe xong thì 'gật gù'. Nhưng y thị không dám quyết định, trả lời liền. Đợi ba ngày hôm sau — có lẽ khi nhìn lại tệ trạng thì thấy nhóm nữ tù nhân lâm bệnh nhiều quá — nên y thị mới chấp thuận lời đề nghị của chị QN.

*

♦ Mặc dù được hài lòng chút ít về chuyện gánh gianh — được giảm bớt phần nào nặng nhọc — nhưng không có nghĩa là bọn CAVC đã chấm dứt chính sách thâm độc, hành hạ tù nhân.

Nên chị QN và cô Tuyết đã âm thầm, bất cứ đi đến nơi nào hai chị em cũng lượm nhặt những mảnh 'giấy vụn' mà người khác bỏ rơi. Sau khi gom góp được vài chục mảnh, hai chị em lén viết 'truyện đơn', tóm lược là kể tội ác thâm độc của CAVC. Trong trại tù, bọn chúng liên tục sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để hành hạ tù nhân. Cho đến khi tù nhân lâm bạo bệnh sắp chết, hoặc già yếu và bạc nhược thì chúng mới thả ra để được tiếng là 'nhân đạo'.

Sau vài ngày thực hiện chuyện rải truyền đơn, chị QN gặp một nam tù nhân. Ông cho biết là ông là 'nạn nhân' — bị CAVC tình nghi, 'hỏi tội' nhiều lần. Nhưng nhờ ông trả lời rất hữu lý, nên ông không bị giam 'kỷ luật' trong 'cát-xô'.

Trước khi tạm biệt chị QN, ông khẽ hỏi, có phải nhóm nữ tù nhân DQPA là 'thủ phạm' không? Chị QN gật đầu, công nhận chị là kẻ chủ mưu.

*

♦ Trong phòng giam tập thể, chị QN còn nhớ rõ chuyện mụ NTH. Khi bị giam, y thị đã cúi đầu làm 'ăng-ten' cho VC. Nhiều lần, y thị đã nghe lóm các bạn tù hàn huyên tâm sự với nhau. Hễ ai vô tình, bộc lộ ý tưởng phản kháng bọn cai tù thì y thị báo cho chúng biết.

Vì vậy, chị QN bèn viết 'mật thư', báo cho phía nam tù nhân. Chỉ hẹn khi nào hai nhóm nam và nữ gặp nhau — trên đường đi phá rừng, hay nơi vắng vẻ — thì phía nam chặn mụ NTH hỏi tội làm

'ăng-ten' của y thị. Ngay sau đó, nhóm nữ sản lại, 'chùm chắn' đập hội đồng, rồi xô y thị xuống đường mương. Làm được như vậy thì mẹ NTH mới chấm dứt tệ trạng bán rẻ lương tâm, làm tay sai cho VC.

Sau khi mọi việc sắp xếp xong xuôi thì vào lúc buổi chiều, trên đường về trại tù, hai toán tù nhân gặp nhau. Vừa lúc cô Tuyết bước lại gần toán nam tù nhân — để trao 'mật thư' — thì bất ngờ, một tên công an cầm súng, chạy sản lại. Hắn nắm áo, kéo cô Tuyết vào trong bụi rậm, rồi tọt quần cô ấy xuống để 'lấy mật thư trong cặp quần'.

Ai đã làm chó săn, mật báo cho bọn CAVC biết 'mật thư' được giấu kín trong cặp quần cô Tuyết?

Chiều tối hôm ấy, bọn CAVC bắt tất cả các tù nhân — hàng ngàn người — trong trại Rừng Lá Z30D tụ họp. Chúng muốn đe dọa các tù nhân chống đối bọn chúng.

Mở đầu, tên 'thủ trưởng' CAVC đọc 'biên bản' về việc cô Tuyết mang 'mật thư' của chị QN. Sau đó, gã sai đồng bọn còng tay cô Tuyết, đem đi nhốt trong 'cát-xô'.

Tiếp theo là chị QN. Hôm ấy bị đau yếu, nên bọn chúng vào phòng giam, ép buộc dẫn chị đến nơi tụ họp.

Ngay sau đó, tên thủ trưởng đọc 'bản án' dài lê thê. Tóm lược là hắn kê lê, tất cả các 'tội trạng' của chị QN từ trước đến nay:

Khi mở tiệm cà-phê ở Gò Vấp thì chị QN hoạt động cho phong trào DQPQ, xách động dân chúng phá rối trị an. Sau khi bị bắt giam — trong bất cứ trại tù nào — chị QN cũng tìm cách chống đối, hoặc liên kết với các tù nhân khác, 'gây rối loạn' trong trại.

Tên thủ trưởng tưởng là 'luận tội' chị QN như vậy, sẽ làm cho chị ấy 'xấu hổ' — không còn dám chống đối chúng nữa. Đồng thời, gã còn muốn sử dụng trường hợp chị QN để 'răn đe' các tù nhân khác.

Nhưng không ngờ, sau mỗi lần tên 'thủ trưởng' kê lê 'tội trạng' chị thì cả ngàn tù nhân lại vỗ tay vang dội cả trại giam. Nhiều người hâm mộ chị QN, đã đứng lên nói lớn *'Quyền Như là số 1'*.

Vì vậy, thay vì 'xấu hổ' thì chị QN lại tỏ ra phấn khởi, tưởng như mình đang được 'vinh danh' trước công chúng. Mặc dù là đang bị đau yếu, nhưng chị QN luôn luôn tươi cười, đứng hiên ngang trước mặt bọn CAVC và cả ngàn bạn tù. Mỗi lần nghe thấy tiếng vỗ tay vang dội, chị cũng vỗ tay theo 'đáp lễ' và gật đầu để tỏ ý 'cảm ơn' các bạn tù.

Sau nhiều lần như vậy, tên 'thủ trưởng' cảm thấy lúng túng — 'tiền thoái lưỡng nan'. Hắn bèn bỏ nhiều đoạn 'luận tội' để vội vàng đọc sang phần 'tội trạng' mới nhất của chị QN. Đó là việc bày mưu xách động tập thể tù nhân, hành hung bạn tù là NTH (làm ăng-ten). Nhưng âm mưu bị phác giác kịp thời.

Chị QN còn nhớ, đại ý tên 'thủ trưởng' đã đúc kết bản 'luận tội' hôm ấy:

'Lẽ ra chị QN bị giam 'kỷ luật' trong 'cát-xô'. Nhưng vì chị bị bệnh tim — thường bị ngất xỉu — nên đội Công An muốn tỏ lòng 'nhân đạo', tạm thời chỉ 'cảnh cáo' chị thôi. Nếu chị vi phạm kỷ luật lần nữa, chị sẽ bị trừng trị thích đáng.'

Ngay sau đó, tên 'thủ trưởng' cho giải tán 'cuộc tụ họp tai hại' do chính hắn gây ra.

* * *

Khẳng định rằng, tất cả những trường hợp 'gay cấn' của tù nhân DQPQ (Đặng Thị Quỳnh Như) được thuật lại trong câu chuyện 'Bên Dòng Lịch Sử' này, chỉ là những nét đại cường của mấy trường hợp điển hình trong nhiều trại tù VC mà chị QN đã trải qua.

Suốt 9 năm trời, kể từ khi bị bắt giam năm 1975 đến khi được thả ra năm 1984, chị đã bị bọn CAVC tra tấn, đầy đoạ trong 'cát-xô', hoặc phải làm những việc nặng nhọc và bẩn thỉu từ năm này đến năm khác.

Sau cùng, bọn CAVC thấy chị QN, thường bị ngất xỉu — có thể vì kiệt sức hay vì 'bệnh tim' — nên chúng cho chị 'xuất trại'.

Tuy nhiên, chị bị 'quản chế' tại gia 01 năm. Trong thời gian này, bọn CAVC — nơi chị cư ngụ — liên tục theo dõi chị. Hàng tuần, chị phải đến trụ sở của chúng 'làm việc'.

Mãi đến năm 1995, anh Lâm Văn Long nhận được giấy nhập cảnh qua Mỹ (diện HO), chị QN và gia đình mới thoát khỏi thảm hoạ VC.

Ngày xưa, vị anh hùng Nguyễn Thái Học bảo rằng, '*không thành công, cũng thành nhân*'.

Ngày nay, qua câu chuyện 'Bên Dòng Lịch Sử' kể trên, ai cũng thấy, chị QN cùng các thành viên của phong trào DQPQ, đã ứng xử đúng như lời chỉ giáo của Tiên Nhân.

Quả thật, họ là những chiến sĩ Quốc Gia Chân Chính và có lòng dũng cảm cao độ. Mặc dù sa cơ thất thế — đã 'vào tù ra khám' — nhưng họ vẫn giữ vững lòng son sắt với chính nghĩa Quốc Gia Dân Tộc.

Dù gian nguy thế nào, họ cũng KHÔNG bao giờ cúi đầu làm tay sai cho VC ở trong trại tù. Khi được thả, họ cũng KHÔNG bao giờ hợp tác với VC dưới bất cứ hình thức nào.

San Jose 7-3-1995
Đỗ Quốc Anh-Thư
Rev 17-11-2015

• Bài viết 'Bên Dòng Lịch Sử' này đã đăng trên đặc san Đại Nghĩa ở Bắc California năm 1995.





(Photo courtesy of 'Melancholic')

8

Con Thằng Hải Tặc

*Viết tặng Nhân Linh,
người có thiện tâm về vấn đề NHÂN BẢN.*

*Lưu niệm mùa Giáng Sinh 1998
ở trường Quimby, San Jose, California.*

Đỗ Quốc Anh-Thư

Từ 2 năm nay, mỗi lần lái xe đến nơi làm việc, thêm một lần Hạnh nhìn thấy cảnh tấp nập và quen thuộc trên sân trường trung học Quimby. Học sinh từng nhóm, đa số là Mỹ trắng và người Á Châu, tụ tập nô đùa, gây ồn ào cả khu phố. Nhiều em còn la hét, chạy nhẩy ngay ở giữa ngã tư đèn đỏ, phía trước cổng trường.

Sáng nay, khi Hạnh vừa lái xe đến trường học thì mấy trẻ em Việt Nam đang nô đùa ở giữa sân nhìn thấy. Chúng gọi nhau:

— Tụi bay ơi, cô Hạnh! Cô Hạnh tụi bay ơi!

Làm sao các em có thể làm lẫn Hạnh với người khác được? Cô là người phụ nữ VN duy nhất tại trường trung học Quimby. Hạnh lại có mái tóc dài, đeo đôi kính trắng và đi chiếc xe Saturn màu xanh.

— Chào cô! Chào cô Hạnh!

Hạnh lái xe dọc theo lối đi, băng qua sân trường, làm các em học sinh mừng rỡ. Chúng vừa reo hò, vừa vẫy tay chào cô. Có em nói tiếng Việt. Có em quen miệng, bắt chước học sinh Mỹ, gọi Hạnh là "Miss Tran", vì cô là Trần Ngọc Hạnh. Cô Hạnh tươi cười, vẫy tay và tiếp tục lái xe đến bãi đậu.

Trường trung học Quimby ở phía nam thành phố San Jose là nơi có khá đông trẻ em VN theo học. Nhiều em mới đến Hoa Kỳ, hoàn toàn bỡ ngỡ và chưa biết tiếng Mỹ. Vì vậy, ngoài môn Xã Hội Học, Hạnh còn phụ trách việc giảng dạy thêm 2 lớp Anh Ngữ và Toán. Nhiều khi, cô còn phải làm công việc của giám thị hay thông dịch viên để giúp đỡ và hướng dẫn các em học sinh VN. Hai tháng trước đây, Hạnh đã thuyết trình cho các thầy giáo Mỹ cũng như phụ huynh và học sinh VN nghe về sự khác biệt của hai nền văn hoá. Nhờ buổi nói chuyện này, Hạnh đã trở thành hình ảnh quen thuộc và dành được nhiều cảm tình của giáo chức cũng như đồng bào trong khu học Evergreen. Ông Keith, hiệu trưởng trường Quimby thì tấm tắc khen cô về nội dung phong phú của bài thuyết trình. Nhưng Hạnh khiêm tốn và thành thật nói cho ông biết, cô đã trích dẫn nhiều tài liệu và ý tưởng trong luận án Cao Học của cô trước đây.

Khác hẳn ông Keith, sau buổi thuyết trình, có vài người Việt — biết Hạnh lớn tuổi thì tò mò — hỏi nhau “tại sao cô ấy đẹp và dễ thương như vậy mà chưa lập gia đình”? Thứ đến là trên đường vượt biển tỵ nạn, chuyến tàu của Hạnh có thoát khỏi tai họa hải tặc Thái Lan hay không? Vì có nhiều phụ nữ và trẻ em gái, đã liều mạng đi vượt biển lánh nạn Việt Cộng nhưng không may, sa vào tay hải tặc Thái Lan: Nạn nhân nào có nghị lực, sau khi gặp tai vạ thì ‘bình phục’ nhanh chóng, tiếp tục phấn đấu với đời. Người nào yếu đuối thì mang bệnh ‘trầm cảm’ khoảng hai ba tháng. Có lẽ, nỗi khổ tâm kéo dài là các nạn nhân bị mang thai, trở thành bà mẹ ‘bất đắc dĩ’ của “con thẳng hải tặc”.

Nhìn học sinh tấp nập trên sân trường, Hạnh nhớ lại những kỷ niệm trong thời gian cô còn theo học ở trường UC Davis. Hồi ấy, vài người bạn thấy Hạnh ít nói thì cho cô là “nghiêm nghị”. Mấy người khác thường gặp Hạnh ngồi một mình trong công viên thì gọi cô là “người đẹp cô đơn”.

Hình ảnh in sâu vào ký ức của Hạnh là anh sinh viên Mỹ, tên là Dan Bush. Anh ta đẹp trai, có khiếu ngôn ngữ và được mấy sinh viên VN dậy nói tiếng Việt. Chủ đích chính của Dan là để “tán” mấy cô gái VN. Một hôm Hạnh đang ngồi trên ghế đá phía trước giảng đường, Dan Bush bước tới cúi đầu lễ phép chào Hạnh. Giọng nói của anh ngây ngô nhưng lại có “duyên” — mà chỉ người Âu Mỹ học nói tiếng Việt mới có thể đạt được — làm Hạnh đang u sầu cũng phải phì cười.

— Cô là Hạnh phải không ạ? Trời ơi! Cô đẹp quá! “làn thu thủy nét xuân sơn”. Nhìn cô mà tôi có cảm nghĩ đến sắc đẹp của nàng Kiều đây!

— Thừa phải, tôi là Hạnh.

Hạnh không “cảm ơn” khi được khen mà còn hỏi vặn anh ta:

— Kiều là ai ở trường này hở anh?

— Trời ơi! Cô là người Việt mà lại không biết truyện Kiều?

May cho Dan Bush, lúc ấy đến giờ vào học, nếu không anh ta đã bị Hạnh hỏi vặn cho đến khi nào bí thì thôi. Ngày hôm sau, khi kể lại chuyện này với bạn hữu, Hạnh nói:

"Vương Thuý Kiều tài sắc và hiếu thảo thật đấy, nhưng cuộc đời đầy dẫy khổ đau. Sự thực, Kiều còn là cô gái giang hồ. Vì vậy, lời nịnh hót, "đẹp như Thuý Kiều", hiển nhiên trở thành lời phỉ báng phái nữ".

Hạnh không có ý trách Dan Bush, mà trách mấy sinh viên VN, không chịu nghĩ sâu. Họ đã dấy anh ta, đem nàng Kiều ra ví von như vậy là lầm lẫn. Vài ba cô bạn gái của Hạnh cũng chú tâm vào "tài sắc" của Kiều mà quên mất phần quan trọng mà cụ Nguyễn Du đã viết:

*Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài*

Cảnh tập nập ở trường Queenby còn làm Hạnh nhớ đến câu chuyện năm xưa. Mấy lần cô than thở là vừa đi học vừa phải đi làm thì mới đủ tiền chi tiêu và trả dần món nợ của hội thiện nguyện — đã ứng tiền cho vay để Hạnh mua vé phi cơ từ trại tỵ nạn sang Mỹ. Có người khuyên Hạnh:

"Lờ đi, dọn nhà chỗ khác thì ai biết địa chỉ mà đòi!"

Hạnh thẳng thắn nói cho bà ta biết là cô không thể làm chuyện trái lương tâm như vậy được. Trốn nợ và làm hại người đồng cảnh: Nhiều người quyt nợ thì hội thiện không còn đủ ngân quỹ để giúp người tỵ nạn. Chỉ vì bản tính bộc trực, nên có người bảo Hạnh là "bà thầy khe khát". Nhưng thật sự, cô là người bình thường và rất quý mến bạn hữu.

Sau khi đậu xe ở phía sau sân trường, Hạnh tắt máy. Lúc cô vừa ra khỏi xe, đi được vài bước thì trên hệ thống phát âm của nhà trường vang lên:

— Cô Trần... Hạnh, làm ơn đến phòng họp, gặp ông Keith ngay tức khắc.

Qua giọng nói khẩn khoản — bằng tiếng Mỹ — Hạnh nhận ra, đó là giọng nói của cô Linda, thư ký của nhà trường.

"Có chuyện gì xảy ra mà họ cần mình đến phòng họp ngay tức khắc? Nếu không nhờ mình thông dịch thì nhờ việc gì đây?"

Hạnh thăm hỏi, rồi đổi hướng, đi thẳng đến phòng họp.

— Cô Trần... Hạnh, làm ơn đến phòng họp, gặp ông Keith ngay tức khắc.

Thêm lần nữa, tiếng cô Linda lại vang lên trên hệ thống phát âm khi Hạnh chỉ còn cách văn phòng ông Keith khoảng mười bước. Ngay lúc ấy, từ phía cổng trường, tiếng còi hụ kêu lớn làm Hạnh giật mình, quay lại nhìn: Chiếc xe cứu thương chạy vào trong trường.

"Chuyện gì trầm trọng lắm?" Hạnh thăm hỏi và cảm thấy lo ngại. Cô vội vàng chạy vào phòng họp. Trong khi đó ở ngoài sân trường, bên dưới cột cờ, hai người y tá trên xe hồng thập tự bước xuống. Họ hấp tấp đi nhanh vào phòng y tế. Bên trong, có cậu học sinh VN mang băng trắng trên đầu với vết máu đỏ xẫm, được dìu ra xe để chở đến bệnh viện. Chắc hẳn là em bị thương trong cuộc ẩu đả?

Khi Hạnh bước vào phòng họp thì thấy ông Keith đang ngồi trên ghế, vẻ mặt cau có. Trước mặt ông là ba cậu học sinh VN. Tùng và Minh thuộc thành phần "nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò". Riêng

Lữ, cậu bé hiền lành, được Hạnh cưng nhất lớp, nhưng nay lại vi phạm kỷ luật trầm trọng. Ông Keith nhân nhó, thuật lại câu chuyện xảy ra và cố gắng nhắc lại từng chữ trong câu nói tiếng Việt mà bọn trẻ con chế nhạo Lữ.

— "Con.... thẳng.... hai... tặc" có nghĩa là gì?

Ông Keith hỏi Hạnh như thế. Mặc dù, ông phát âm chậm chạp và không đúng giọng, nhưng bốn chữ "con thẳng hải tặc" vẫn có sức tác dụng — giống như lưỡi dao — làm Hạnh đau buốt trong tim. Hạnh nhớ đến cảnh rừng rậm trên đường vượt biển trước đây, người yêu của cô bị hải tặc Thái Lan đập bể sọ lúc chàng ngăn cản chúng bắt đưa em gái của Hạnh mang đi. Câu chuyện đau thương và kinh hoàng này làm Hạnh khốn đốn suốt mấy năm trời. Nhưng khi nhớ lại hình ảnh dũng cảm của người tình, Hạnh đã quyết tâm phấn đấu với đời.

Ông Keith nhìn thấy mặt Hạnh buồn thảm, đứng im lặng như kẻ mất hồn. Thật ra, nếu không kiềm chế thì Hạnh đã ôm mặt khóc. Cô gắng sức, lấy lại bình tĩnh. Nhưng bầu không khí vẫn còn thẳng khi Hạnh đến gần ông Keith. Hai người đàm luận khá lâu rồi đồng ý, cần phải có biện pháp kỷ luật để ngăn chặn hành động vô ý thức của bọn trẻ con. Ông Keith giao trách nhiệm cho Hạnh và bước ra khỏi phòng.

Hạnh nhìn ba cậu học trò — nhất là Lữ. Trước đây cô nhìn nó 'bình thường', không hề thắc mắc. Nhưng nay, cặp mắt híp và nước da đen bóng của nó làm Hạnh liên tưởng đến dân thuyền chài Thái Lan. Hẳn là vì thế, nên mấy đứa trẻ tinh nghịch, trêu chọc em là "con thẳng hải tặc"? Dù sao, ấn tượng trên đường vượt biển tiềm ẩn trong tâm trí, làm Hạnh cảm thấy "ghê sợ" cậu bé. Nhưng trong giây phút, cảm giác ấy tan biến. Hạnh nhận ra là mình vô lý. Đoạn cô đóng cửa phòng họp và nghiêm nét mặt, chỉ tay vào góc tường:

— Tùng, Minh và Lữ đến đây, đứng quay mặt vào tường.

Không những là hình phạt, Hạnh còn có dụng ý, không cho các em nhìn thấy cô xúc động.

— Lữ, kể lại cho cô nghe từng chi tiết đã xảy ra?

Khi Hạnh hỏi, ánh mắt Lữ lâm lét, cúi đầu xuống. Sau giây lát, cậu bé mới tỏ vẻ bức bối, quay lại nhìn Tùng và Minh đứng kế bên:

— Thằng Tùng... thằng Minh, ngày hôm trước theo em về tận nhà, trêu em là "con thẳng hải tặc". Sáng nay, em đi đến đâu, cả bọn theo đến đó. Khi gặp con Lan và con Tuyết thì thằng Tùng la lớn:

"Coi chừng.... Coi chừng con thẳng hải tặc Thái Lan.... hăm hiếp...."!

Chưa nói hết câu, Lữ tức giận đến độ phát khóc. Tùng đỏ mặt, đôi mắt liến thoắng, tổ cáo:

— Tại nó chế nhạo mẹ em "lấy thẳng cán ngố Việt Cộng". Nó đánh không lại em, bèn lấy đá liệng, trúng ngay thẳng Ân, làm nó chảy máu đầu, phải vào nhà thương.

Tuy là "chuyện trẻ con" nhưng Hạnh cảm thấy đau đớn trong lòng. Cô nghĩ đến hàng trăm ngàn gia đình tan nát sau ngày miền Nam sa vào thảm họa Việt Cộng. Hạnh ngậm ngùi nhớ đến thảm cảnh của gia đình cô và hàng triệu đồng bào trên hành trình vượt

biển tỵ nạn. Hạnh nói lớn để lấn át nỗi xúc cảm nhưng không thể nào tránh khỏi nghẹn ngào:

— Tùng, im.... lặng. Cô... hỏi ai thì người nấy mới được nói.

Ngay lúc ấy, cô Linda gõ cửa, bước vào phòng họp. Linda dự tính nhờ Hạnh thông dịch để ghi vào biên bản thì tiếng ông Keith vang lên trên hệ thống âm thanh. Tất cả mọi người trong phòng lắng nghe phản thông cáo của nhà trường. Tiếp theo là lễ chào Quốc Kỳ Mỹ mỗi buổi sáng cũng được cử hành.....

*

.....Khi cô Linda hoàn tất thủ tục, Hạnh dẫn Lữ, Tùng và Minh trở về lớp học Anh Ngữ do cô đảm trách. Gần 30 học sinh VN, nhiều em đang đi tới đi lui, nói chuyện ồn ào trong lớp. Thấy cô bước vào thì các em tự động trở về chỗ cũ. Vài em ở cuối lớp nhìn cô và thì thầm với nhau về chuyện ẩu đả xảy ra. Làm thủ tục điểm danh xong, Hạnh nhìn đồng hồ treo trên tường rồi lại nhìn Lữ.

Cô còn nhớ, nhiều lần đã trao đổi với Lữ chuyện trong xã hội Mỹ. Nhưng chưa bao giờ Lữ kể cho cô nghe, nỗi buồn của em, kể cả chuyện chứng kiến, bố mẹ gây gổ với nhau. Lẽ dễ hiểu là Hạnh không muốn tò mò đời tư của người khác. Nhưng sự việc vừa rồi xảy ra — liên quan đến trường học — làm Hạnh thắc mắc. Có đúng như lời tội trẻ con chế nhạo không? Hạnh muốn tìm hiểu để an ủi người phụ nữ xấu số. Chắc hẳn, mẹ em là nạn nhân của hải tặc, rồi bị người chồng nhỏ mọn ruồng rẫy?

Hạnh không ngờ, nhiều lần bố mẹ Lữ vắng nhà cả tuần, đôi khi cả tháng. Cậu bé cảm thấy bị cha mẹ bỏ rơi. Khi em lang thang sang nhà Tùng hay nhà Ân ở kế bên thì nhiều người lớn tuổi ở đó, hỏi em hết chuyện này đến chuyện nọ. Họ đoán, gia đình em lung củng, vì em là "con thẳng hải tặc" hồi vượt biên tỵ nạn VC.

Biết đâu dư luận đã phản ánh sự thật? Nếu không thì hẳn là việc ‘đòi đòi’ đột ngột trên xứ Mỹ này làm bà mẹ của Lữ thay lòng đổi dạ? Dù thế nào chăng nữa, Lữ vẫn là nạn nhân. Nhiều lần em bỏ học, nhà trường đã gửi giấy cảnh cáo. Không may cho em, sáng nay bị bạn bè chế nhạo thì sa vào chuyện ẩu đả.

Trong phòng học, Hạnh bắt Lữ, Tùng và Minh tiếp tục hình phạt. Cô còn cấm các em, từ nay trở đi, không được chế giễu nhau như vậy. Hạnh giảng giải tỷ mỉ cho các em hiểu rõ, chỉ có hải tặc Thái Lan can tội ác với người vượt biển. Còn trẻ thơ sinh ra do tai vạ cưỡng hiếp, hiển nhiên là vô tội. Tại sao lại có những kẻ vô ý thức hay bất nhân, lôi tai vạ của người khác ra chế giễu?

Cô nhìn các nữ sinh trong lớp và kể lại những câu chuyện cụ thể, thường thấy trên đài truyền hình phỏng vấn các phụ nữ Mỹ. Họ là những nạn nhân trong các vụ cưỡng hiếp nên nhất quyết, tố cáo cho FBI và cảnh sát truy tầm thủ phạm. Nhiều nạn nhân đã mạnh dạn, xuất hiện trước công chúng. Họ ý thức rõ ràng, đó là tai vạ, nên chẳng có gì là hổ thẹn.

Hạnh nhắc lại nhiều lần, về phía nạn nhân, hiển nhiên 100% là tai vạ, không có gì khác hơn. Cô giảng cho các em biết, chỉ có những kẻ phạm pháp, hay vô luân — như bọn hải tặc Thái Lan

chẳng hạn — mới là thành phần đáng ghê tởm. Còn các nạn nhân là phụ nữ đều là những kẻ đáng thương, cần được an ủi và giúp đỡ.....

*

.....Đến giờ tan trường, chuông reo, học sinh vừa bước bước ra khỏi lớp, vừa nói chuyện ồn ào. Còn Hạnh thì dùng điện thoại, báo cho văn phòng nhà trường biết: Cô sẽ đưa Lữ về nhà để trực tiếp thông báo cho cha mẹ của em về chuyện ẩu đả sáng nay.

Đồng thời, Hạnh còn muốn tìm hiểu thực hư thế nào về chuyện "con thằng hải tặc"? Biết đâu, mẹ của Lữ lại là bạn đồng cảnh — cùng đi chuyển tầu ty nạn, hay cùng sống với Hạnh trên đảo tạm trú? Nếu vậy, khi nhận ra nhau, hai người sẽ ôm chầm lấy nhau, nhìn nhau qua làn nước mắt rồi nhìn Lữ — "con thằng hải tặc" — mà trong lòng xót xa cho thân phận người phụ nữ VN: Những nạn nhân đáng thương, thoát khỏi chế độ Mafia VC thì lại sa vào tay hải tặc Thái Lan.

Thêm lần nữa, tâm trí Hạnh lại xoay quanh câu chuyện bí hiểm — đã thật sự xảy ra trên đường vượt biển: Cô bạn xấu số của Hạnh, mang thai với "thằng hải tặc" khi bị nó cưỡng hiếp — trước mặt chồng và hai đứa con thơ. Sau đó hơn một năm, Hạnh lại chứng kiến: Nạn nhân vừa ôm ấp "con thằng hải tặc", vừa lau nước mắt, bước theo người chồng — dẫn hai đứa con thơ — ra khỏi trại tạm trú. Hôm ấy, nhìn thảm cảnh, Hạnh thầm hỏi, họ đi Mỹ hay đi nước nào định cư? Dù sống ở đâu mà gia đình có "con thằng hải tặc" thì làm sao hai vợ chồng quên được chuyện cũ — đau thương và kinh hoàng — trên hành trình ty nạn.

Có người cho rằng, hai vợ chồng là người Công Giáo ngoan đạo, nên họ không chấp nhận phá thai — mặc dù ban Y Tế ở trại tạm trú, sẵn sàng giúp họ? Dù đúng hay sai, Hạnh vẫn cảm phục cả hai. Người chồng thì hào phóng. Người vợ thì xử trí theo đúng lẽ công bằng và lòng nhân ái: "Con thằng hải tặc" thì can tội gì mà giết hại, hay hắt hủi nó?

*

.....Nhớ lại chuyện cũ, Hạnh càng cảm thấy thương tâm. Cả mấy phút sau, cô mới lấy lại bình tĩnh, đưa tay lên lau nước mắt, rồi gọi Lữ đến gần:

— Mấy giờ thì bố mẹ em đi làm về? Hồi nãy cô điện thoại hai ba lần không có ai ở nhà.

— Em không nhớ rõ. Có khi đêm tối; có khi thì không về; đôi khi em về nhà chừng mười phút thì mẹ em về.

Hạnh thân mật đi bên cạnh Lữ ra chỗ đậu xe. Không lâu sau, chiếc xe của Hạnh từ từ chuyển bánh ra khỏi khu trường học Quimby, hướng về phía nhà Lữ. Giây phút đầu lên xe, Lữ còn e dè. Nhưng sau khi Hạnh ân cần thăm hỏi thì dáng điệu của cậu bé mới tự nhiên. Hạnh muốn hỏi Lữ nhiều chuyện trong gia đình. Nhưng cậu bé mệt mỏi, thỉnh thoảng lại ho, nên trả lời Hạnh qua loa. Khoảng mười phút thì Lữ ngủ gục trên ghế.

"Chắc là cha mẹ Lữ lũng củng, vắng nhà, nên không có ai chăm sóc nó. Đêm nó thức khuya xem TV? Có lẽ, trời mùa đông lạnh buốt, nên Lữ bị cảm hàn'?"

Hạnh thầm hỏi như thế rồi cảm thấy tội nghiệp cho cậu bé. Cô vội vàng ngưng xe ở bên lề đường. Vì muốn Lữ nằm ngủ thoải mái, nên cô ngả chiếc ghế mà nó đang ngồi về phía sau chiếc xe.

Làm xong, Hạnh tiếp tục cho xe chạy. Khi băng qua đường White, Hạnh mở ra-di-o để nghe nhạc. Nhưng không ngờ, đúng lúc đài phát thanh loan tin về đời sống của thuyền nhân tỵ nạn tại California. Đối với kẻ bàng quan, khi nghe tin ấy thì chẳng có gì để bận tâm. Nhưng đối với Hạnh, chuyện ‘thuyền nhân tỵ nạn’ lại là biểu tượng cho thảm họa của dân tộc VN.

Quả thật là như vậy. Sau năm 1975, dân chúng VN đã bị VC dồn vào góc bí — đói khổ và bị áp bức — nên phải liều mạng bỏ quê hương đi vượt biển. Không những thế, hàng trăm ngàn lương dân còn bị công an VC lừa gạt. Chúng đã tổ chức vượt biển để lấy vàng xong đánh đắm tàu của nạn nhân ở ngoài khơi. Thế nhưng dân chúng vẫn bất chấp hiểm nguy, nếu có phương tiện thì từ Nam ra Bắc, hầu như ai cũng muốn liều mình vượt biên, vượt biển. Vì Tự Do, vì Kinh Tế, hay vì lý do nào chẳng nữa, đó vẫn là chứng cứ cụ thể cho thấy, đại khối dân chúng muốn phi nhỏ vào chế độ gian manh VC. Vậy mà bọn VC và đồng lõa, vẫn trăng tráo, cho rằng “miền Nam được giải phóng năm 1975”.

Sau khi vượt biên tỵ nạn, nhiều người như Hạnh đã may mắn được vào Mỹ để ‘làm lại cuộc đời’. Hạnh nhận thấy, dân Mỹ được hưởng Tự Do và có đời sống vật chất cao. Tuy nhiên, xã hội vẫn còn nhiều tệ trạng. Thực phẩm thừa thãi, nhưng lại vẫn còn nhiều kẻ quá tham lam, gian lận từng ly từng tí để làm giàu — kể cả giới ‘khoa bảng’. Điển hình là một số khá đông Bác Sĩ, gốc là người Việt ở California, gian lận tiền Medi-Cal — ngân quỹ Y Tế dành cho người nghèo.

Hạnh nhận thấy, người Mỹ chỉ chú tâm đến luật pháp và khoa học kỹ thuật, nhưng không quan tâm đến đạo lý. Vì vậy, những chuyện giết người, trộm cắp, bạo hành, ma túy, tà dâm.... và cưỡng hiếp, thường xuyên xảy ra. Tệ trạng đồng tình luyến ái và tình dục bừa bãi, hiển nhiên là nguyên nhân chính làm bệnh AIDS lan tràn. Do đó, Hạnh kết luận, song song với luật pháp và khoa học kỹ thuật tiến triển, đạo lý cần được phát huy thì xã hội mới ổn định.

Ý tưởng này làm Hạnh nhớ đến thời quân chủ cực thịnh ở VN đời nhà Lý khi xưa. Vua thương dân như ‘thương con’. Tất cả mọi việc của triều đình đều dựa trên Nhân Bản. Pháp luật cũng lấy chữ NHÂN làm gốc. Học đường thì giảng dạy đạo lý để dìu dắt con người hướng đến “chân, thiện, mỹ”. Do đó, từ Nam ra Bắc, hầu hết tất cả mọi người đều cư xử chân thành với nhau, thương yêu nhau, giúp đỡ nhau như anh em một nhà. Mức độ phạm pháp rất thấp — kể như không có.....

*

..... Trong lúc lái xe, Hạnh dùng mấy con đường quen thuộc làm chuẩn, tìm thấy nhà Lữ dễ dàng. Sau khi đậu xe bên lề đường, cô vỗ vai cậu bé:

- Dậy! tỉnh dậy Lữ.

Hạnh gọi hai ba lần thì Lữ mới ngồi dậy. Cô gượng cười, chỉ tay vào căn nhà màu xanh hỏi nó:

- Nhà em ở đây phải không? Cô theo đúng địa chỉ em cho đây.

Lữ gật đầu. Cậu bé có ảo giác "vừa mới thiếp ngủ trên xe" thì đã về đến nhà. Nó còn ngạc nhiên khi Hạnh đưa cho nó chiếc 'hamburger' còn nóng hổi — Hạnh đã mua bên lề đường, lúc Lữ đang ngủ say sưa. Lữ không kịp nói "cảm ơn" mà vội vàng chop lấy, ăn ngấu nghiến. Hạnh nhìn cử chỉ của cậu bé và càng nghi ngờ, nó bị bỏ đói? Lương tri thúc đẩy Hạnh mạnh bạo hơn, nhất quyết phải tìm ra lẽ, thực hư thế nào?

Khi Lữ vừa ăn xong, Hạnh bảo nó:

— Em vào nhà trước, xem bố mẹ về chưa? Em báo cho bố mẹ biết trước, có cô đến thăm gia đình em. Cô chờ ở ngoài xe.

Lữ xuống xe, lấy chìa khóa đem theo mở cửa. Vào nhà, nó vội vàng đi từ phòng này đến phòng khác, rồi ra ngoài, nói với Hạnh:

— Bố mẹ em chưa về cô ạ.

Ngồi trong xe, Hạnh ngược mắt lên nhìn nó:

— Cô vào nhà, đợi bố mẹ em, được chứ?

— Dạ, cô vào đi, có một mình em à.

Lữ cuội để khỏi ngượng khi bị cô giáo dăm dăm nhìn để dò xét. Cậu bé dẫn Hạnh vào nhà, ngồi đợi ở phòng khách. Còn Lữ thì vào phòng trong, mở TV xem. Một lúc lâu, Hạnh nói lớn:

— Lữ, ra đây cô bảo.

Hạnh nói lần thứ nhì thì Lữ mới nghe thấy. Nó vặn nhỏ TV và hấp tấp bước ra:

— Dạ, cô hỏi gì em?

Hạnh mỉm cười:

— Xem TV hờ?

Lữ gật đầu, rồi hỏi lại:

— Cô muốn xem với em không?

Hạnh theo cậu bé vào phòng trong. Cô đóng vai "thám tử", chăm chú quan sát căn phòng. Bên cạnh chiếc ghế dài để ngồi xem TV, là chiếc máy co-py. Phía bên phải là chiếc bàn gỗ màu nâu, trên có máy FAX và giấy tờ vứt bừa bãi. Bên dưới, nào là tranh sơn mài, nào là băng video và sách vở, từng chồng nằm ngổn ngang như cảnh 'mới dọn nhà'. Hạnh hỏi Lữ:

— Em có nước ngọt, hay nước lạnh cho cô một ly?

Cậu bé vô tư, cầm chiếc ly thủy tinh, bước đến chỗ rửa chén, vặn máy nước cho đầy ly rồi đưa cho Hạnh. Cô giáo gượng cười, hỏi cậu học trò:

— Em có đá lạnh không?

Hạnh theo Lữ đến đứng trước chiếc tủ lạnh, nhìn cậu bé mở ra: Bên trong, gần như trống rỗng, ngoại trừ nửa gói bánh mì và mấy miếng pho-mát đã mốc. Chờ Lữ lấy đá lạnh xong, Hạnh hỏi cậu bé:

— Bánh mì này, mua lâu chưa?

— Lâu rồi cô ạ, trước khi bố mẹ em vắng nhà.

Hạnh lấy ra xem: Bánh mì đã quá hạn cả tháng, nên bị hư, nhiều nơi có lốm đốm xanh. Cô cầm ly nước trên tay và dòn dập hỏi Lữ nhiều chi tiết khác. Cậu bé cũng cho Hạnh biết là mẹ em đi chơi xa,

buổi chiều hôm qua về nhà thì lại có người Mỹ đến đón, có lẽ chiều nay mới về. Hạnh suy nghĩ, rồi bảo cậu bé:

— Cho cô mượn điện thoại. Trong khi chờ đợi cô nói chuyện với người khác, em tắt TV, lấy giấy bút ra phòng ngoài ‘làm bài tập’. Cô sẽ hướng dẫn cho em làm.

Được cô giáo sẵn sóc, Lữ vui mừng. Nó hăm hở lấy giấy bút ra, làm theo lời Hạnh giảng giải.....

*

.....Lúc cậu bé đang thân mật, kể với Hạnh về cuộc đời phiêu dạt kèm theo nỗi khổ đau của nó thì có tiếng xe ở trước cửa nhà. Lữ đoán:

— Chắc là mẹ em?

Lữ nhanh nhẹn đứng lên, nhìn ra ngoài cửa sổ. Nó thấy bên trong chiếc xe Mercedes màu đen, mẹ nó và người đàn ông người Mỹ đang ôm nhau trước khi tạm biệt. Rồi Lữ thản nhiên nhìn những cử chỉ xàm xỡ của hai người. Tuổi con thơ, làm sao em hiểu được, khi mẹ nó mở cửa xe bước ra thì gã ngồi trong còn nhìn theo với ánh mắt thèm muốn tình dục. Vì hồi nãy — lúc nằm bên cạnh hân ta ở trong phòng ngủ — mẹ nó chợt nhớ đến giờ hẹn điện thoại, từ VN gọi sang, nên hấp tấp về nhà. Mặc chiếc áo ngủ màu hồng, nhìn bên trong rõ như nhìn qua giấy ny-lông mà mẹ nó vẫn xem như còn ở trong phòng. Chị ta thản nhiên bước về phía cửa nhà. Chiếc xe Mercedes chuyển bánh thì chị ta lảo bầm:

— Thăng mất dịch, cả đêm hôm qua chưa thoả mãn mà lại còn giữ người ta ở lại, bây giờ mới chịu chở về!

Nhìn thấy mẹ, Lữ không mừng tí nào. Nó làm như cái máy, bước tới mở cửa. Vừa thấy nó, chị ta hỏi:

— Mày đi học về hồi mấy giờ? Có ai từ VN gọi điện thoại cho tao không?

— Hôm nay con về nhà sớm với cô Hạnh, khoảng 3 giờ, không thấy có ai gọi điện thoại.

Trong phòng khách, Hạnh đứng dậy, chào chủ nhà và tự giới thiệu:

— Tôi là Hạnh, đây cháu ở trường Quimby. Chiều nay tôi chở cháu về để gặp chị.

Trong khi chị chủ nhà không ngờ là nhà có khách thì Hạnh mở tròn đôi mắt: Ánh sáng từ ngoài cửa chiếu qua chiếc áo ngủ mỏng làm Hạnh nhìn thấy nguyên thân hình lồ lộ của người đối diện. Nhiều người vội kết luận, tại anh chồng nhỏ nhen và chị vợ mang mặc cảm — về tai vạ trên đường vượt biển — nên gia đình lúng cụng. Hệ quả là chị ta sống bừa bãi.

— Dạ, chào chị... chào cô giáo ạ.

Không cần chị ta giới thiệu. Lúc Hạnh xem hồ sơ của Lữ ở trường học đã biết tên chị ta là Hồng, hơn Hạnh cả mười tuổi. Thế mà Hồng vẫn ngon ngọt xưng "em" với Hạnh. Chị ta kể lể, làm như đã quen biết từ lâu:

— Em mới về thăm VN với ông xã. Thăng cha ấy còn ở lại bên đó. Lần này trở lại San Jose, ra tòa án, em sẽ đẩy hân đi luôn cho xong chuyện.

Dứt lời, Hồng kéo Hạnh vào phòng trong. Bước tới chiếc ghế dài, Hồng ngồi thụp xuống, ưỡn người ra, trông giống hết gái giang hồ trong quán rượu. Chị ta toe toét cười mời Hạnh ngồi ở ghế kế bên rồi liếng thoảng hỏi:

— Chị sang đây lâu chưa? Chị còn nhiều thân nhân ở VN không? Em có cuốn video mới thu khi về VN.... thử chiếu lại chị xem.

Vừa dứt lời, Hồng mở băng video và gọi:

— Lữ, ra đây tao biểu mày.

Cậu bé lấm lét bước ra.

— Mày đi đun nước, pha cho tao bình trà, rồi dọn gọn đồ đạc trong phòng này lại. Lẹ lên!

Lữ "dạ", rồi làm theo lời Hồng. Trong khi Hạnh đang lựa lời, kể lại chuyện xảy ra ở trường học thì Hồng vặn nhỏ âm thanh của cuốn băng video, rồi gạ gẫm:

— Thân nhân mình ở VN bây giờ cực khổ lắm chị ạ, nếu không được giúp đỡ thì bê bết lắm. Chị có muốn gởi tiền, chuyển vàng về VN không? Em sẽ trao tận tay cho thân nhân của chị. Chỗ chị em mình, em tính giá đặc biệt, rẻ hơn người khác.

Sau đó, Hồng thao thao bất tuyệt về chuyện làm giàu. Chị ta cũng khoe tài "xoay xở", kể cả việc đi ăn "dinner" — mà Hạnh hiểu là "ăn đêm" theo nghĩa bóng — với những người giàu có, để vay tiền, hùn vốn kinh doanh.

Từ ngôn ngữ đến việc làm, Hồng làm Hạnh thất vọng. Cô miễn cưỡng, phải kể lại chuyện xảy ra ở trường học và đồng thời ngồi nghe Hồng thuật lại cuộc sống từ khi có Lữ xuất hiện.

Bỗng nhiên có tiếng gõ cửa. Hồng đứng dậy, bước ra phòng ngoài. Chị ta nhìn thấy hai người cảnh sát đứng chờ ở trước cửa nhà. Hồng thắc mắc, "cảnh sát đến?" và có ý nhột dạ. Chị ta e ngại, có điều gì sơ hở, trái luật pháp? Dù e dè, Hồng vẫn phải mở cửa.

— Chúng tôi tên là Bob... và Tom... cảnh sát thành phố San Jose. Chị có phải là 'Nguyễn Thị Hong', mẹ của 'Dang Van Lu' không?

Phía cảnh sát hỏi Hồng bằng tiếng Mỹ, đại cương như thế. Hồng đáp ứng, trả lời:

— Dạ... thưa phải. Có chuyện gì... cháu nó... ầu đã ở trường học sáng nay hử?

— Không, chị bị bắt về tội

Vừa nói, Bob vừa còng tay Hồng lại. Mặt Hồng tái mét, hai bàn tay run lẩy bẩy. Hạnh bước đến, tự giới thiệu mình với cảnh sát. Lữ thì ngạc nhiên nhìn mẹ nó bị còng tay rồi nhìn theo Tom: Sau khi xin phép chủ nhà, anh bước vào phòng ăn, mở tủ lạnh ra, lập biên bản.

— Chị bị bắt về tội bạo hành và bạc đãi trẻ thơ.

Bob vừa dứt lời, Hạnh thản nhiên cầm mấy tờ giấy ở trên bàn — ngay bên cạnh Hồng — đưa cho anh ta. Đó là những trang "hồi ký" do chính tay Lữ vừa viết, thuật lại thảm cảnh từ khi vợ chồng Hồng, nhận làm cha mẹ đỡ đầu cho em. Nhiều lần em bị bỏ đói. Nhiều lần em đau bụng, đi tiêu chảy, chỉ vì dùng thực phẩm quá hạn — đã hư,

hay bị móc. Không những thế, Hồng còn chửi mắng, đánh đập và bắt em làm hết việc này đến việc khác.

Khi biết Hạnh hướng dẫn Lữ viết "hồi ký" tố cáo mình thì Hồng nhìn Hạnh, mím môi cắn giận. Thế nhưng Hạnh vẫn điềm đạm, giải thích cho Hồng biết:

— Theo luật pháp ở California, bất cứ ai trông thấy trẻ em bị bạc đãi đều phải báo cáo cho cảnh sát can thiệp. Tôi là chứng nhân, dù muốn dù không, cũng phải tuân theo luật lệ.

Hồng cúi mặt xuống sàn nhà. Hạnh chỉ vào chiếc áo ngủ, nhắc Hồng:

— Chị có muốn xin cảnh sát vào phòng thay quần áo không?

Hồng chưa trả lời thì Bob đoán được ý của Hạnh. Anh nhanh tay, mở còng cho Hồng, rồi bước theo y thị đến phòng ngủ, nhưng đứng ở ngoài cửa.

Hạnh cảm thấy ghê tởm Hồng. Nên cô mong muốn, làm xong bốn phận càng sớm càng hay để ra khỏi căn nhà. Sau khi tìm hiểu, Hạnh biết rõ, Hồng cũng trải qua hành trình thâm trầm trong cuộc vượt biển. Nhưng sau khi ở Mỹ được mấy năm thì chị ta dờ dờ lưu manh, muốn sống phè phỡn trên nước mắt của trẻ thơ — "con thằng hải tặc"! Vì vậy, Hồng đóng vai "nhân từ", với danh nghĩa là người mẹ đỡ đầu, để lãnh tiền xã hội và trông coi Lữ. Dã tâm của chị ta là lợi dụng nó để sai khiến như đứa đầy tớ trong nhà. Thảo nào mà Hồng thông đồng buôn bán, làm tay sai kinh tài cho băng đảng Việt Cộng — đang nắm quyền cai trị ở VN! Cổ nhân nói không sai, 'ngưu tầm ngưu mã tầm mã' là như vậy.

Trước khi dẫn Hồng ra xe, Bob không quên gọi điện thoại, báo cho Sở Xã Hội — thuộc quận hạt Santa Clara — làm thủ tục, lo chỗ ở tạm thời cho Lữ. Còn Hạnh, sau khi làm xong bốn phận thì ao ước, Lữ sẽ gặp được người đỡ đầu khác — có lòng nhân từ thật sự — đứng ra chăm sóc và diu dắt em nên người, học hành thành đạt, sống cuộc đời hạnh phúc trong xã hội NHÂN BẢN mai sau.

Đỗ Quốc Anh-Thư

San Jose 19.9.1999



Hắn Là Người Yêu Tôi ‘Mất Trí’?

Đỗ Quốc Anh-Thư

Hai chị em tôi có khuôn mặt giống nhau như đúc, nhất là đôi mắt. Tuy nhiên, tính nết mỗi người có phần khác biệt. Bản tính chị tôi bằng bột, dễ tin. Còn tôi, hồi còn nhỏ thì tinh nghịch. Khi lớn lên, tuy thích vui đùa, nhưng sự thật tôi hay suy tư, nên cuộc sống thiên về lý trí nhiều hơn là tình cảm.

Trong mấy năm cuối ở bậc trung học, chúng tôi ‘phiêu lưu’ vào con đường tình ái, khiến cha mẹ cứ phải ưu phiền. Mẹ tôi lo cho con gái nhiều hơn là con trai. Bà sợ chị tôi nhẹ dạ, si tình rồi sa ngã. Mẹ tôi bị ảnh hưởng triết luận trong truyện Kiều nên thường nói: *"Tu là cỗi phúc, tình là dây oan"* và có ý tưởng, muốn chị tôi đi tu.

Chuyện đáng buồn là chị tôi, sau khi sa vào vòng tình ái thì tai họa xảy đến: Người yêu của chị tôi bị thiệt mạng cùng với hàng ngàn lương dân khác trong cuộc tàn sát tập thể ở Huế hồi Tết Mậu Thân 1968 mà bọn ‘ác ôn côn đồ’ Việt Cộng là những tên ‘trùm đao phủ’.

Vì mang nặng tình yêu với người quá cố, từ đó, chị tôi bị mất trí khiến gia đình tôi điêu đứng rộng rãi mấy năm trời. Sau khi bình phục, chị tôi vâng lời mẹ dậy, xin vào chùa, đi tu.

"Tu là cỗi phúc"? Với kinh nghiệm "còn sờ sờ ngay trước mắt", tôi nhận thấy, trong thời Việt Cộng, lựa chọn con đường tu hành, chưa hẳn là "cỗi phúc". Bằng cố là nhiều vị chân tu, muốn "yên thân" mà cũng không xong.

Về phía Công Giáo, điển hình như Đức TGM Ngô Quang Kiệt và nhiều vị Linh Mục chân chính khác ở các xứ đạo Thái Hà, Tam Toà và Cần Dầu, đã bị công an VC áp bức, hăm dọa, hay hành hung.

Về phía Phật Giáo, điển hình là thảm cảnh của 12 Tăng Ni trong Thiền Viện Dược Sư ở Cần Thơ năm 2000, bị VC hà hiếp đến nỗi phần uất phải ‘tự thiêu tập thể’. Thượng tọa Thích Thiện Minh thì bị công an VC đầy đoạ và tra tấn cho đến khi tắt thở.

Gần gũi nhất là chị tôi, vì nhất quyết không chịu tu hành theo kiểu ‘định hướng XHCN’ của bọn ‘Sư Sãi Quốc Doanh’, nên bị tống giam 4 năm. Sau khi được thả, chị tôi liều mạng đi vượt biển.

Nhưng than ôi! Thoát được gông cùm VC thì sa vào bàn tay hải tặc Thái Lan, rồi biệt vô âm tín.

*

Tiếp theo, "tình là dây oan" thì sao?

Xin thưa: Không giấy bút nào kể hết được tất cả những truyện tình bi thảm từ khi miền Nam sa vào thảm họa Việt Cộng và hải tặc Thái Lan:

Anh bạn thân của tôi, bị cướp mất người yêu trên đường vượt biển, bây giờ sang được bên Mỹ, bị bệnh tâm thần. Một người khác, sau khi đi tù về thì khám phá ra vợ mình, vừa bị dụ dỗ, vừa bị ép buộc, đã phải trao thân cho tên công an VC để có tiền nuôi con, nuôi chồng. Anh quẫn trí, giết tất cả vợ con rồi thắt cổ tự tử.

Hồi đầu tháng 8 năm 1992, báo chí Việt ngữ ở Hoa Kỳ đã ‘ôm xòm’ loan tin, thi sĩ Nguyễn Tất Nhiên đã vĩnh biệt cuộc đời bằng thuốc ngủ — nguyên nhân sâu xa cũng vì "tình là dây oan". Khi biết tin này, tôi ngậm ngùi, thương cho người quá cố và nhớ đến chuyện tình của mình đã hơn một lần "dây oan".

*

Thưa vâng. Tôi xin thuật lại câu chuyện dưới đây để "cải chính" về tin “Mười Sắt Vì Ghen” trong nhà hàng Thaikrungr ở San Jose. Vì mấy tờ báo Việt Ngữ và đài truyền hình — ở Nam Bắc Califonria — đã thuật lại thiếu chính xác, có thể ra gây ngộ nhận về tôi và hai người khác là Mai và Thuý.

Thật ra, hôm ấy vào khoảng 5 giờ chiều ngày thứ bảy, tôi lái xe từ San Fransisco xuống San Jose đón Mai — người yêu của tôi. Chúng tôi dự trù, sau khi đi ăn, sẽ đến tham dự "Đêm Không Gian Hội Ngộ" do hội Không Quân tổ chức.

Sau khi gặp Mai, tôi đợi cho nàng lên xe xong xuôi thì mỉm cười hóm hỉnh:

— Tính đến hôm nay, em ở Mỹ được bao lâu rồi?

Đôi mắt Mai long lanh nhìn tôi. Bản tính nàng rất bén nhạy nên thừa hiểu, đó là câu hỏi "nhập đề" của tôi trước khi hôn nàng. Mặc dù, ngồi trong xe hơi, tôi xem là nơi ‘khá kín đáo’. Còn Mai thì lại nghĩ đó là ‘giữa nơi thanh thiên bạch nhật’. Nên nàng bẽn lẽn, vừa gượng cười, vừa nói với tôi:

— Này anh Hoà! Có người nhìn vào trong xe đấy.

— "Nhập gia tùy tục, nhập sông tùy khúc". Ở xứ Mỹ này đã lâu, em thấy mỗi khi gặp người yêu, người ta chào đón nhau như thế nào không? Hai người ôm nhau, hôn nhau là chuyện rất ‘bình thường’.

Nói xong, tôi kéo Mai lại gần và hôn nàng trên tóc nàng. Mai vừa đẩy nhẹ tôi ra vừa nói:

— Thôi đủ rồi, đi kéo trễ anh ạ.

Tôi mở máy xe, chạy thẳng về phía nhà hàng Thaikrung. Thật, đi bên cạnh một người đẹp như Mai đến ThaikRung, tôi có dụng ý "khoe" với Thúy. Cô là người tình cũ của tôi trước đây.

Sau khi tiếp xúc thân mật với Thuý gần một năm, tôi mới biết nàng có nhiều điểm không 'tâm đầu ý hợp' với tôi — nếu không muốn nói là 'mâu thuẫn'. Vì vậy, chuyện tình của tôi và nàng 'kết thúc':

"Anh đi đường anh, tôi đi đường tôi

Tình nghĩa đôi ta có thể thôi!"

Thi sĩ Thế Lữ đã viết như vậy. Tôi cảm thấy buồn khôn tả. Tuy nhiên, nếu chuyện tình chấm dứt từ khi đó thì đâu có gì để nói. Đằng này, sau khi Thúy 'cặp bồ' với người khác 'không ổn' thì tỏ ý muốn 'nối lại duyên xưa' với tôi. Trong khi ấy thì tôi 'tình nghịch', có ý 'trêu ngươi' cô nàng. Thế mới nên chuyện!

Đầu tháng 7 vừa qua là ngày khai trương nhà hàng Thaikrung. Thúy gửi thiệp mời và cho tôi biết, cô nàng đã hùn vốn với mấy người bạn thân, mở tiệm ăn. Đồng thời, tôi còn được biết, Thúy là 'thủ quỹ' và đặc biệt, nhà hàng có 4 người đầu bếp là người Thái Lan. Vì vậy, có lần gặp Thuý, tôi mở đầu bằng lời 'nói đùa':

— Chào 'nữ thần tài'..... của 'nhà hàng hải tặc'!

May mắn, Thuý không bực bội, không giận tôi. Vì cô nàng chỉ chú tâm vào chuyện 'business' — mở tiệm ăn Thái Lan. Mặc dù Thuý mời tôi đến như vị 'khách quý', nhưng hai lần tôi dẫn Hà và Hân đến đó ăn thì cả 2 lần, Thuý lộ vẻ 'bực mình' với hai cô bạn của tôi.

Trở lại câu chuyện đón Mai đến nhà hàng Thaikrung hôm ấy, tình cờ Mai thắc mắc hỏi tôi, 'nửa đùa nửa thật':

— Anh kể, sau khi chia tay khoảng dăm bảy tháng, chị Thuý ngỏ ý muốn hòa với anh. Anh đã nghĩ chín chắn về việc này chưa để sau này khỏi hối tiếc?

Tôi nhìn Mai và trách nàng:

— Em hỏi anh, lần này là lần thứ mấy rồi? Sao em lại nghi ngờ, anh còn luyến tiếc cô ấy? Anh không muốn nói chuyện về tính tình, hay đời tư của Thuý, để bị lầm hiểu là "nói xấu" người bạn cũ của mình.

Lúc ấy, trên đường San Carlos, xe chạy ít hơn ngày thường. Tôi có dịp, vừa lái xe chậm lại, vừa giải thích thêm cho Mai:

— Em biết không, trong khi bản tính anh thích 'vui đùa' thì Thuý lại cả ghen. Trong khi anh quý bạn bè thì Thuý chỉ biết có gia đình và họ hàng của Thuý mà thôi. Trầm trọng nhất là mỗi khi đàm luận: 'Ông nói gà, bà nói vịt'. Anh thường đề cập đến thăm cảnh vượt biển tỵ nạn và chuyện 'Quốc Cộg'. Thuý thì chỉ muốn bàn về chuyện 'business' — như buôn bán, kinh doanh, hay

hùn vốn đầu tư để làm giàu. Hai người có nhiều điểm khác biệt với nhau như vậy, làm sao mà kết ‘bạn trăm năm’?

Mai mỉm cười nhìn tôi để biểu lộ sự cảm thông. Nhìn ánh mắt nàng long lanh cùng cõi nụ cười tươi như hoa, trong lòng tôi xao xuyến. Khi ấy, xe chạy đến ngã tư đèn đỏ. Tôi ngừng lại, kéo nàng lại gần và hôn trên tóc nàng. Mai ngại người quen nhìn thấy, nên thúc dục tôi:

— Đền xanh kìa!

— Đền xanh thì anh ‘đành tạm ngưng’, anh sẽ hôn em nhiều hơn trong buổi dạ vũ đêm nay.

Tôi cho xe chạy tiếp. Khi xe băng qua đường Santa Clara, Mai ngả đầu vào vai tôi. Trong lòng tôi lại càng xao xuyến, nghĩ đến buổi dạ vũ, tôi sẽ có dịp ôm nàng, dịu dàng theo tiếng nhạc du dương.

Đêm nay, bên cạnh Mai, thể nào tôi cũng gặp các bạn cũ của tôi. Sống tha hương mà cuối tuần nào cũng được như vậy để giải sầu thì quả thật, còn ‘niềm an ủi’ hay nào hơn?

Nhớ lại, trong bữa tiệc lễ Giáng Sinh năm ngoái, tình cờ tôi gặp Mai. Sau khi quen nhau, chúng tôi tiếp xúc thân mật với nhau. Nhờ vậy, tôi được biết nhiều chuyện đáng thương của nàng — có phần tương tự như nỗi khổ của tôi.

Nói khái quát thì sau khi Việt Cộng đánh chiếm miền Nam năm 1975, hàng chục triệu người — trong đó có Mai và tôi — là những nạn nhân đau thương của chế độ gian manh VC, ngụ ý danh là XHCN.

Dưới ách nô lệ Mác-Lênin, chúng tôi sa vào thảm cảnh đói khổ, lầm than, tất cả quyền tự do căn bản của con người đều bị tước đoạt. Buộc lòng, chúng tôi phải bỏ quê hương, liều mạng đi vượt biển lánh nạn.

Đó là ‘sự thật sơ đẳng’, rất sơ đẳng trong lịch sử cận đại và ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả sinh hoạt của dân chúng. Bất chấp, đó là sinh hoạt tôn giáo, từ thiện, kinh doanh, báo chí, văn hoá, chính trị, hay ‘phi chính trị’. Nên chúng tôi không thể nào cúi đầu, sống trong tệ trạng ‘cháy nhà hàng xóm, bình chân như vại’.

Vì vậy, trong các buổi sinh hoạt cộng đồng, nhiều lần tôi và Mai đã ‘công khai’, nói cho bọn gian tà đừng hòng ‘lấy vãi thưa che mắt thánh’ — qua chiêu bài “*ái hữu, phi chính trị*”, nhằm làm băng hoại ý chí ‘chống cộng là nghĩa vụ chống lại tội ác’.

Không phải vì căm thù VC mà tôi nói sai sự thật đâu. Vì lẽ, kinh nghiệm lịch sử ở ‘mẫu quốc’ Liên-Xô và các nước Cộng Sản Đông Âu đã cho thấy, XHCN (Mác-Lênin) là thảm hoạ của Nhân Loại. Nơi nào cũng vậy, sau khi CS gây ra thảm cảnh chiến tranh máu lửa và tàn sát hàng chục triệu người để nắm chính quyền, nơi

ấy sa vào thảm cảnh lầm than, nghèo khổ, ngục tù và dân chúng tìm cách chạy trốn.

Do đó, dân chúng ở ‘mẫu quốc’ Liên-Xô và các nước Cộng Sản Đông Âu mới vùng lên — cùng hàng chục triệu đảng viên Cộng Sản, sau khi ‘hồi chánh’ tập thể — đã giật sập XHCN, quăng Mác-Lênin vào ‘thùng rác lịch sử’.

Còn ở VN thì ai cũng thấy, chính Hồ Chí Minh — kẻ đầu xỏ của đảng giặc VC — đã thi hành chỉ thị của Nga-Tàu, áp đặt ách nô lệ Mác-Lênin trên hai miền Nam Bắc VN. Bọn chúng đã gây nên muôn vàn tội ác trong 30 chiến tranh máu lửa (1945-1975) — được nguy trang bằng nhiều chiêu bài khác nhau. Nào là ‘*đánh Pháp giành độc lập*’. Nào là ‘*chống Mỹ xâm lược*’. Nào là ‘*thống nhất đất nước*’ v.v.

Chỉ vì ‘chủ nghĩa Cộng Sản’ bành trướng, mà hai miền Nam Bắc VN biến thành bãi chiến trường đầm máu giữa hai khối CS và Tư Bản Tây Phương: Hàng triệu người bị thiệt mạng. Cả nước Việt điêu tàn. Sau khi sát hại hàng triệu người, để củng cố chế độ gian manh, hiện nay đảng giặc VC vẫn tiếp tục, làm những chuyện hại dân hại nước.

Cùng là nạn nhân của đảng giặc VC và bọn hải tặc Thái Lan, Mai và tôi hiểu thấu nỗi đau thương và xót xa cho nhau. Cuối cùng, chúng tôi yêu nhau. Chỉ còn vài ba tháng nữa là chúng tôi sẽ chính thức, ‘kết bạn trăm năm’.

Khi biết được quyết định này, vài ba có quan niệm hẹp hòi — quá hẹp hòi về hôn nhân — tìm cách dèm pha. Họ đoán mò và bàn tán với nhau là khi Mai đi vượt biển thì rất khó, tránh khỏi tai vạ ‘hải tặc Thái Lan’.

Vì mang nặng tình người và học hỏi được tính ‘phóng khoáng’ của các thanh niên Âu Mỹ, nên tôi bất chấp chuyện bất hạnh, có thể đã xảy ra với Mai. Nàng và tôi đều đồng ý, điều quan trọng để xây dựng hạnh phúc là chúng tôi có tâm đắc với nhau, có thành thật yêu nhau và chung thủy với nhau không?

Tuy nhiên, đôi lúc lòng tôi tự hỏi, mình có hiếu sắc, có mù quáng hay không? Thưa không. Làm gì có chuyện mù quáng khi tôi đã suy nghĩ kỹ lưỡng. Vả lại, người Mỹ bảo rằng: “*Tình yêu có nghĩa là, không bao giờ nói đến ân hận*” — *Love means never having to say you’re sorry*. Tôi không hề có ân hận trong tình yêu với Mai, mà chỉ ân hận về hành động “tình nghịch” của mình trong tiệm ăn Thái Lan.

Hôm ấy, lúc đến ThaiKrung, tôi đậu xe và dẫn Mai đi về phía trước cửa nhà hàng. Vừa mở cửa cho Mai bước vào, tôi thấy Thúy đang ngồi ở quầy “cashier”. Cô nàng nhìn tôi rồi nhìn Mai, vẻ mặt “không vui”. Thúy cầm tờ báo Việt ngữ lên xem để “đóng kịch”

làm lơ. Chính tôi, sau lúc kéo ghế cho Mai ngồi ở góc phòng thì cũng tỏ ra lúng túng khi bước lại gần chỗ Thúy.

— Sao, "nữ thần tài".....hồi này phát tài chứ?

Thúy vừa nhìn tôi, vừa cười gượng gạo:

— Chào... anh.

Cô nàng nói được hai chữ "chào anh" thì vẻ mặt "xưng lên", rồi đi vào phòng trong. Tôi cảm thấy bất ổn nên quay về bàn, ngồi bên cạnh Mai. Người bồi bàn bước tới, tươi cười đưa cho chúng tôi 2 tấm thực đơn. Tôi giáng giải cho Mai một vài món ăn trong quán Thái Lan này, trước đây tôi đã ăn với Hà và Hân. Tự nhiên, Mai mất hẳn nét vui tươi, cúi mặt xuống bàn và không nói với tôi một lời. Không khí căng thẳng bắt đầu. Tôi chợt cảm thấy ân hận — vì 'tình nghịch' với Thúy và 'khờ dại' về tâm trạng của Mai, nên mới dẫn nàng đến đây. Người bồi bàn hỏi chúng tôi:

— Anh chị muốn dùng món gì ạ?

Tôi chỉ vào tờ thực đơn rồi hỏi Mai:

— Em ăn mấy món này với anh nhé?

Mai miễn cưỡng, trả lời lầy lẹ:

— Anh gọi cho em, món gì cũng được.

Khi người bồi bàn đã ghi mấy món ăn vào miếng giấy xong xuôi, tôi thúc dục anh ta:

— Nhanh lên!

Thâm tâm tôi muốn ăn cho xong bữa để bước ra khỏi nhà hàng. Mai vẫn im lặng làm cho tôi càng thêm áy náy. Tâm trạng tôi, khi đã lỡ "cõn lên lưng cọp" rồi thì nên xử trí thế nào? Lúc mới bước chân vào quán, Thúy đã tỏ thái độ "trẻ con". Chẳng lẽ bây giờ tôi lại bỏ đi nơi khác? Làm như thế, hóa ra tôi cũng "trẻ con" như Thúy hay sao? Những thảm cảnh "tình là dây oan" lần lượt hiện ra trong trí nhớ của tôi lúc bấy giờ.....

..... Trong buổi dạ vũ "Đêm Màu Hồng" trước đây, tôi và Mai chứng kiến cô bạn của Thúy, chỉ vì ghen, mà đập vỡ chai rượu ra, rồi ném vào mặt tình địch đang du dương với người yêu của cô trên sàn nhảy. Nạn nhân bị mảnh thủy tinh đâm sâu vào mặt, máu chảy lai láng cả góc phòng.

Vừa rồi, ở miền Nam tiểu bang California, không ai có thể ngờ được, chỉ vì cô vợ vô luân, thích "đi ăn đêm" — ăn "dinner" — với xếp lớn trong sở làm, mà người chồng đã quần trí, tấm xăng tự thiêu tập thể với 3 đứa con thơ?

Sao người ta lại có thể ghen tuông, một cách hung bạo, một cách ác độc như thế được? Chiều hôm trước, khi nói chuyện với tôi, Mai than vãn:

— Thật là điều phi lý, kẻ không xứng đáng để yêu, thì có gì đáng mà phải ghen tuông như thế!

Quả thật, "tình là dây oan". Do đó, nếu có chuyện gì xảy ra ở nhà hàng ThaiKrung, tôi sẽ ân hận vô cùng — vì tôi đã dẫn Mai đến nhà hàng này. Mai đã chịu nhiều bất hạnh, nếu không làm được điều gì an ủi nàng thì thôi, lẽ nào tôi lại gây cho nàng khổ đau thêm nữa?

Khi mấy món ăn được người bồi bàn mang đến, tôi mỉm cười, làm ra vẻ tự nhiên:

— Em phải ăn hết tô "soup" và đĩa mì này thì mới đủ sức thức khuya, khiêu vũ đêm nay được.

Trong lúc tôi ăn vội vàng, gần hết cả hai món thì Mai vẫn còn ỏn ẻn như con mèo con, chưa hết phân nửa đĩa mì. Nàng uể oải:

— Anh ăn giúp em nhé.

— Anh no rồi. Em ăn không hết thì bỏ đi cho rồi.

Lúc sửa soạn ra khỏi quán, tôi nhìn về phía quầy "cashier", muốn gọi Thúy đến, để trả tiền. Nhưng cô nàng có ý tránh né, nên "lặn" đâu mất.

— Tính tiền!

Tôi vẫy tay, làm dấu và lập lại lần thứ 3, lớn giọng hơn 2 lần trước. Một người đàn ông, chắc là người Thái Lan, từ phía phòng trong bước ra. Nước da hắc ta "đen như cột nhà cháy", thân hình lực lưỡng và thô kệch như dân chài lưới. Hắn cầm chiếc khay, trên có 2 cái bánh nho nhỏ và tờ giấy tính tiền. Hắn cúi đầu lễ phép chào tôi rồi đặt chiếc khay trên bàn. Mặc dù hắn tươi cười, nhưng ánh mắt vẫn có vẻ hung bạo. Hắn liếc mắt nhìn Mai làm nàng phải quay mặt đi chỗ khác.

Tôi đưa tiền trả hắn và tự hỏi, Thúy đã "thì thảm" chuyện gì với hắn sau khi tôi và Mai đến đây? Chắc chắn, hắn ta là người Thái Lan — chủ tiệm ăn này. Trong lúc ấy, năm bảy người khách lạ, toàn là đàn ông, da cũng đen thui, bước vào tiệm ăn. Họ chào hỏi chủ tiệm, rồi nói chuyện ồn ào với nhau bằng tiếng Thái Lan.

Chẳng ngờ, ngay sau đó, Mai ôm mặt, hét lên tiếng rất lớn và gọi tên tôi:

— Anh Hòa!

Tôi kinh ngạc, chưa kịp phản ứng thì Mai ngã gục xuống sàn nhà. Tôi hoảng hồn đỡ nàng dậy.

— Mai à! Làm sao vậy em? Làm sao vậy?

Mai ói mửa đầy cả tay tôi và hoàn toàn bất tỉnh. Cả phòng ăn ồn ào. Nhiều người tò mò bước lại chỗ bàn chúng tôi. Kẻ nói tiếng Thái Lan, người nói tiếng Mỹ:

— Chuyện gì xảy ra vậy?

— Cô ấy ăn "soup", ăn mì... bị trúng độc!

— Gọi xe cứu thương! Nhanh lên! Nhanh lên!

Nhà hàng đóng cửa, không tiếp khách ngay sau đó. Tôi ôm Mai, ngồi ở góc phòng, lo sợ cho tính mạng của nàng. Đôi mắt Mai nhắm chặt, vẻ mặt xanh ngắt, nằm thoi thóp thở trong vòng tay của tôi. Nhìn nàng, tâm trí tôi quay cuồng trong ý nghĩ: Mai bị Thúy mưu sát, bằng cách cho thuốc độc vào thức ăn? Mai bị "trúng gió"? Tại sao Mai lại ói mửa rồi ngất xỉu? Nguyên nhân nào thì tôi cũng chịu trách nhiệm trước lương tri là người đã dẫn nàng đến đây. Lòng tôi đau quặn lại. Một lần nữa, người quản lý nhà hàng bước lại. Hắn ta tỏ ra lúng túng, xin lỗi và năn nỉ:

— Chúng tôi rất lấy làm hối tiếc, chuyện đã xảy ra ngoài ý muốn... Xin ông và cô tha thứ.

Trong lúc đang bối rối, tôi đuổi hắn ta đi chỗ khác:

— Ông vui lòng để cô ấy... để nạn nhân yên nghỉ trong khi đợi xe cấp cứu đến.

Hắn cúi mặt, bỏ đi nơi khác. Hắn là hắn lo xa, sợ chúng tôi kiện, nhà hàng sẽ phải đóng cửa. Nếu không thì cũng chẳng ai còn dám bước tới đây ăn uống nữa. Tôi thầm nghĩ, chuyện mưu toan giết người, làm sao có thể tránh khỏi luật pháp can thiệp? Nài nỉ làm chi cho uống công!

Khoảng 10 phút sau, tiếng còi "bí bo, bí bo" vang lên: Xe cảnh sát, xe cứu thương, xe cứu hỏa... lần lượt chạy đến. Tiếng người nói ồn ào. Đèn khẩn cấp trên mấy chiếc xe, lúc chớp màu xanh, lúc chớp màu đỏ, xuyên qua cửa kính nhà hàng, chiếu vào chỗ Mai đang nằm khiến tâm trí tôi càng thêm bồn loạn.

Hai người y tá mang dụng cụ y khoa bước vào. Họ đặt Mai nằm thẳng trên chiếc giường cấp cứu, làm một vài thủ tục cần thiết rồi cho nàng lên xe.

Sau khi Mai được chở đến bệnh viện thì mấy ký giả nhà báo, đài truyền hình đến lấy tin. Phần ăn của Mai còn bỏ dở trên bàn được gửi đến phòng khám nghiệm. Người quản lý và anh đầu bếp bị cảnh sát lập biên bản điều tra. Tôi cũng bị phỏng vấn. Thúy "biến mất" khiến tôi càng nghi ngờ, sau khi cho chất độc vào thức ăn, cô nàng bỏ trốn?

Trong lòng lo lắng, tôi muốn đến bệnh viện với Mai ngay lúc ấy, nhưng anh tài xế của xe cứu thương, không cho tôi đi theo. Trong tương lai, rất có thể tôi sẽ phải ra tòa làm nhân chứng cho vụ mưu sát này. Khổ cho tôi, Mai là nạn nhân, là người yêu của mình. Trong khi đó, kẻ bị truy tố là Thúy, là người tình cũ. Thật ra, sau khi chia tay, tôi xem Thúy như một người bạn, không bao giờ có ý tưởng hại nàng. Nhưng trước pháp luật và công tâm, dĩ nhiên tôi phải xác nhận: Thúy hay ghen; tôi đã ngồi ăn với Mai; nàng bị ngất xỉu, ói mửa... Chuyện đã xảy ra như thế và ai là thủ phạm?

... Khi đến bệnh viện, tôi được biết một cách hết sức mập mờ về tình trạng của Mai. Người thì bảo là "hy vọng"; người thì bảo là "không đáng ngại". Tôi lo sợ, có chuyện nguy hiểm đến tính mạng của nàng hay không? Tôi bất mãn với nhân viên ở phòng cấp cứu. Họ cho tôi và người nhà của Mai đến thăm nàng chưa đầy nửa giờ. Thế mà họ lại phổng vấn chúng tôi suốt 1 tiếng. Nào là bệnh trạng, nào là tâm tính của Mai sau tai nạn vượt biển, khoảng 6 năm về trước. Cuối cùng, họ hỏi tôi từng chi tiết đã xảy ra tại nhà hàng Thaikrung.

*

Hôm ấy, cả đêm tôi không ngủ. Sáng hôm sau là lần thứ 2 tôi hấp tấp đến nhà thương thăm Mai. Lần này, vừa đậu xe xong, tôi hăm hở chạy đến phòng cấp cứu đêm hôm qua. Vừa bước qua cửa bệnh viện, cô thư ký thấy tôi là kẻ lạ, liền chặn lại hỏi:

— Ông có việc gì cần, muốn tôi giúp?

— Tôi đến thăm cô Mai.

— Cô ấy họ gì?

— Họ Huỳnh.

Cô thư ký dẫn tôi đến phòng khách rồi nói:

— Ông vui lòng đánh vần từng chữ, họ và tên của bệnh nhân.

Tôi làm theo, giúp cô ta, kiểm tên của Mai ở trong "computer".

— Thưa ông, cô Mai đã được chuyển sang khu khác từ đêm hôm qua, phòng số 707.

Tôi vội vàng "cảm ơn" và lật đật đi kiểm cầu thang máy để lên lầu số 7, tìm phòng của Mai. Nóng lòng muốn gặp nàng, tôi vừa đi vừa thắc mắc: Kết quả thử nghiệm mấy món ăn ở nhà hàng Thaikrung ra sao? Có gì nguy hại đến sức khỏe của Mai? Càng thắc mắc, tôi càng mong sớm được gặp Mai. Hy vọng, nếu được bình phục, Mai sẽ không giận tôi là kẻ đã dẫn nàng đến quán Thaikrung. Tôi nhớ lại, mỗi lần giận tôi, nàng đều khóc. Trong lần tâm sự trước đó, Mai cũng sụt sùi khi kể đến những thảm cảnh của đời nàng sau ngày Quốc Hận 30-4-1975....

*

..... Vừa kiểm thấy phòng số 707, tôi vội bước vào. Khác hẳn phòng cấp cứu, đây là phòng điều trị, có tới 4 bệnh nhân. Hai ba thân nhân của họ đến thăm, đang đứng lơ nhố bên trong. Tôi liếc mắt khắp phòng tìm Mai. Không ngờ, nàng đang ngồi nói chuyện với cô y tá ở góc trong cùng. Thoáng nhìn, vẻ mặt Mai có phần tươi tỉnh khiến tôi vui mừng.

— Anh Hòa!

Tôi bước tới, nắm lấy tay Mai. Chúng tôi quá mừng, quên hẳn những cặp mắt của mấy người chung quanh. Sau đó, Mai mới giới thiệu tôi với cô y tá. Lúc ấy, vừa đúng giờ thăm bệnh nhân.

Bác sĩ Greenbank bước vào, bắt tay tôi rồi xem lại hồ sơ của Mai. Suy ngẫm một lúc, ông ta nhìn Mai, nhìn tôi và gật gù nói:

— Mai có thể xuất viện được rồi.

Tôi tươi cười hỏi ông:

— Có chất độc trong tô "soup" hay đĩa mì, Mai đã ăn ở nhà hàng Thaikrung tối hôm qua?

Ông không trả lời ngay lúc ấy, nhưng nói nhỏ với riêng tôi, theo ông đến phòng kế bên. Ông đưa cho tôi xem tấm giấy thử nghiệm và ân cần giải thích cho biết, các món ăn ở nhà hàng tối hôm qua không có chất độc. Tôi ngạc nhiên và tò mò hỏi:

— Tại sao Mai bị ói mửa rồi ngất xỉu?

Ông Greenbank nhìn tôi:

— Vì ấn tượng sợ hãi trong tai nạn khi vượt biển trước đây.

Tôi hỏi lại:

— Có phải BS muốn nói là Mai bị ‘mất trí’ sau khi gặp tai nạn?

Ông Greenbank vừa nhìn tôi, vừa từ tốn giải thích:

— Tại nhà hàng, cô ấy trông thấy người Thái Lan, nghe họ nói ồn ào... Hình ảnh và âm thanh này đã làm Mai ghê tởm khi nhớ đến lũ hải tặc trên đường vượt biển. Tuy bị ám ảnh, nhưng phản ứng này chứng tỏ, Mai rất nhạy cảm, biết nhận diện, biết phân biệt ai là bạn, ai là thù và nhớ rõ kẻ đã gây nên tội ác. Tại sao lại bảo là cô ấy bị ‘mất trí’?

*

Sau khi ra khỏi bệnh viện, tôi dẫn Mai đến khu đậu xe, để chở nàng về nhà. Ngồi trong xe, chúng tôi vui mừng, thì thầm bên nhau hết chuyện này sang chuyện khác. Chuyện đầu tiên là tôi xin lỗi Mai. Chỉ vì chú tâm đến chuyện ‘trêu ngươi’ Thuý mà tôi quên mất: Mai vẫn còn bị ám ảnh về thảm họa hải tặc Thái Lan. Tôi hứa, sẽ không bao giờ dẫn nàng đến bất cứ nơi nào có người Thái Lan nữa.



Từ hôm ấy đến nay, mặc dù các cơ quan truyền thông, không nhắc đến chuyện “Mưu Sát Vì Ghen” nữa. Nhưng tôi vẫn muốn thuật lại câu chuyện này để giải tỏa ngộ nhận trước đây.

Xin thưa, không hề có chuyện “Mưu Sát Vì Ghen”.

Còn Mai thì không ‘mất trí’ như nhiều người lầm tưởng. Tôi nghiệm thấy, đúng như lời giải thích của BS Greenbank, Mai ‘biết

nhận diện, biết phân biệt ai là bạn, ai là thù và nhớ rõ kẻ đã gây nên tội ác. Tại sao lại bảo là cô ấy ‘bị mất trí’?

Thú thật, khi kể lại câu chuyện này, ngoài việc ‘giải toả ngộ nhận’, tôi còn liên tưởng đến chuyện ‘mất trí’ trầm trọng trong cộng đồng VN tỵ nạn: Tự ‘bôi tro trát trấu’ vào mặt mà không hề cảm thấy xấu hổ.

Đúng là như vậy. Hải tặc Thái Lan là bọn ‘ác ôn côn đồ’. Nhưng sự thật, tổng cộng 15 năm (1975-1990), chúng chỉ giết hại khoảng dăm bảy ngàn người vượt biển, và hãm hiếp vài ba ngàn thiếu nữ. Nên Mai cảm thấy ghê tởm bọn chúng đến độ ói mửa.

Còn bọn giặc ‘Cờ Máu Mác-Lênin’, tổng kết từ năm 1945 đến nay, đã liên tục gây nên muôn vàn tội ác với đại khối dân tộc. Trong đó có thảm cảnh chiến tranh máu lửa và sát hại hàng triệu lương dân.

Thế mà lại có những kẻ hành xử như người ‘mất trí’. Vì tiền bạc, hay nguyên nhân nào mà ‘cảm quan’ họ bị tê liệt, lương tri họ bị ‘ung thối’. Nên họ mới trâng tráo, ‘bắt tay sinh hoạt’, hay ‘ca tụng’ bọn tội đồ VC — kẻ thù của dân tộc, trong đó có gia đình, họ hàng, bạn hữu và chính bản thân họ — đã phải liều mình, đi vượt biển lánh nạn VC.

San Jose 29-9-2003

Đỗ Quốc Anh-Thư

NguoiiYeuToiMatTri.Doc

Rev Nov-29-2010



(Picture courtesy of RFA)

10

Oan Hồn Người Tù 'Cải Tạo'

Đỗ Quốc Anh-Thư

L.T.Q.: Hàng chục năm trời đã trôi qua, kể từ khi đất nước sa vào thảm họa Cộng Sản, ngoài những trang sử đau thương của Dân Tộc, thế nào cũng có những chuyện ly kỳ, tưởng như là hư cấu, nhưng thực sự đã xảy ra trong xã hội, trong ngục tù 'cải tạo', hoặc trên hành trình tỵ nạn v.v.

Điều đáng tiếc là đa số những chuyện như vậy bị 'vùi dập' cùng với các nạn nhân. Phần thiểu số còn lại, nếu có người biết đến và có điều kiện thuật lại, trở thành những chuyện hiếm hoi. Nhất là trong thời Việt Cộng, quyền tự do ngôn luận của dân chúng bị tước đoạt.

Tuy nhiên, nhờ kỹ thuật Internet tuyệt vời, trong mấy năm vừa qua, có khá nhiều chuyện hy hữu đã vượt qua 'bức tường lửa' của VC, xuất hiện trên các diễn đàn, hoặc trực tiếp gửi đến tay độc giả.

Gần gũi nhất với chúng tôi là đầu thập niên 2010. Sau khi phổ biến mấy cuốn eBooks, chúng tôi may mắn nhận được emails hồi âm của độc giả ở VN, gửi kèm theo mấy câu chuyện thật, hoặc những trang hồi ký. Điển hình như câu chuyện '**Thượng Tá Độc Nhân Gặp Oan Gia Nghiệp Báo**' và '**Tâm Sự Đoạn Trường**' — qua bài thơ đã phổ biến trước đây.

Lần này chúng tôi xin gửi đến quý vị '**Oan Hồn Người Tù Cải Tạo**'. Đây là trường hợp cụ thể trong muôn vàn trường hợp khác — ngập tràn đau thương, oan khiên và hận sâu — kể từ khi hai miền Nam Bắc VN sa vào ách nô lệ Mác-Lênin.

Xin gửi lời tri ân đến quý độc giả ẩn danh ở VN — đã có thiện tâm và lòng quả cảm gửi cho chúng tôi những câu chuyện kể trên.



Khoảng đầu thập niên 1970, trong giáo xứ Xuân Hiệp thuộc tỉnh Long Khánh, hầu như ai cũng biết anh Lê Cảnh Bộ. Anh là người hiền lành, chất phác, tính tình dễ thương và có khuyết tật chân đi khập khiễng.

Vì nhà nghèo, nên sau khi học hết lớp 12, anh phải đi làm. Khi đến Xuân Hiệp định cư, anh may mắn, được tuyển chọn làm giáo viên, dạy ở trường tiểu học tư thục của xứ đạo này. Chắc hẳn, nhiều phụ huynh học sinh trường tiểu học Xuân Hiệp còn nhớ, anh Bộ lập gia đình với chị Lan, cô giáo viên xinh đẹp, cùng nghề dạy học với anh.

Phần tôi, khi nhắc đến chuyện cũ, ngoài nỗi đau thương, tôi không thể nào quên được kỷ niệm êm đềm hôm anh Bộ đến nhà, ngỏ ý xin bố tôi làm cha đỡ đầu khi anh theo đạo Công Giáo.

Nhất là hình ảnh dễ thương của hai cháu bé Bình và Ban, con của anh Bộ và chị Lan.

Nhờ có liên hệ gia đình thân mật, nên tôi biết rõ chuyện oan khiên và vô cùng đau thương của anh Bộ sau ngày Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam — đúng như thi sĩ Khuyết Danh đã viết:

Hạnh phúc, miền mơ, nhân phẩm, luân thường

Đang đến là tan nát nát cả!

*

Nhớ lại thời xa xưa. Vào khoảng đầu năm 1969, sau khi bố tôi được giải ngũ, ông mang gia đình đến Long Khánh định cư. Nhưng vài năm sau, nhờ có chút ít vốn liếng, bố tôi mua đất ở Xuân Hiệp, lập xưởng cửa cây, cung cấp vật liệu xây cất nhà cửa.

Thật ra, Xuân Hiệp là 'vùng đất mới' do chương trình 'khai hoang lập ấp' của chính phủ VNCH — mở rộng việc cấp phát ruộng đất cho dân nghèo, đặc biệt là dân miền Trung chạy giặc vào đó định cư, sau trận Mùa Hè Đỏ Lửa 1972.

'Vùng đất mới' này có 4 ấp, thường gọi là Ấp 1, 2, 3 và Ấp 4, nằm sát bên Quốc Lộ 1, đoạn đường từ ngã ba Dầu Dây đi ra thị xã Phan Thiết.

Thời đó, dân cư ở đây đều có cuộc sống, tương đối tạm ổn. Nhưng không ngờ, Tháng Tư Đen 1975 ập đến quá nhanh. Nhiều người ở Xuân Hiệp, tìm đủ mọi cách đi lánh nạn Việt Cộng. Nhiều người khác, có lẽ vì bản chất hiền lành, chác phác, hoặc là chưa có kinh nghiệm với VC, nên lầm tưởng cho rằng, không có điều gì phải lo sợ khi VC cầm quyền!

Như anh Bộ chẳng hạn. Anh chủ quan, nghĩ mình chỉ là giáo viên tiểu học của giáo xứ nghèo, nhất là không hề tham gia bất cứ việc gì của chính phủ VNCH thì có gì mà phải sợ hãi? Và lại, anh bị khuyết tật bẩm sinh, chân cao chân thấp. Khi nhìn thấy vẻ mặt hiền lành, chân đi khập khiễng, không ai nỡ lòng hại anh.

Còn bố tôi, sau ngày miền Nam thất thủ thì tự an ủi cho rằng, ông đã già yếu và giải ngũ từ lâu thì không có gì mà phải e ngại!

Đồng thời, dư luận hồi đó bàn tán xôn xao về chuyện 'hoà hợp hòa giải' — ghi trong hiệp định Ba-Lê 1973 mà VC đã ký kết. Nên gia đình tôi cùng hàng triệu người khác tin tưởng, không có ai bị VC trả thù.

Thế nhưng, sự việc xảy ra sau Tháng Tư Đen 1975 hoàn toàn trái ngược: Hàng trăm ngàn Quân Nhân, Công Chức và Cảnh Sát VNCH bị VC đầy đoạ dã man trong ngục tù '*cải tạo*', trong khi dân chúng bị xô đẩy vào thảm cảnh lầm than, nghèo khổ, ngày đêm lo sợ công an hạch hỏi. Ách cai trị Mác-Lênin sắt máu hơn ách cai trị thời Pháp thuộc bội phần.

Chứng cứ rõ ràng nhất là thời Pháp thuộc, mặc dù thực dân thâm độc, nhưng dân Việt vẫn được mua bán thực phẩm tự do, không hề có quỹ kế 'cai trị bằng bao tử' qua 'sổ hộ khẩu' như thời VC.

Hơn nữa, việc sử dụng bạo lực thời xưa qua hệ thống công an chìm và nổi, không thấm vào đâu so với thời VC. Hầu như ai cũng biết, hiện thời "*Công An Nhân Dân*" nắm quyền sinh sát '*nhân dân*' trong tay. Nên bọn chúng coi mạng sống '*nhân dân*' rẻ như bèo. Chuyện công an VC đánh đập, bắt bớ, tống giam, tra tấn, thủ tiêu, hối mại quyền thế, giết người vô tội v.v. đều là chuyện 'bình thường' trong thời XHCN.

Gần gũi nhất là gia đình tôi cùng dân cư ở Xuân Hiệp, ngày đêm bị bọn '*công an nhân dân*' hăm dọa, khủng bố tinh thần, hạch hỏi đủ điều. Sau khi VC '*đánh tư sản*' thì gia đình tôi trắng tay. Tài sản bị chúng cướp hết, chỉ còn vài rẫy đất để trồng trọt mà sống qua ngày.

Quý vị cao niên từng sống ở Xuân Hiệp, chắc hẳn còn nhớ khu vực này đặt dưới quyền cai trị của bọn công an từ miền Bắc vào, nói giọng Nghệ An, tên đầu xỏ là Trần Đắc.

Bọn này nắm quyền sinh sát dân cư trong tay. Suốt ngày đêm, chúng rình mò, hạch hỏi tất cả các sinh hoạt của từng người. Hễ ai bị tình nghi, hoặc bị chúng ghét thì thế nào cũng có ngày khốn đốn. Thông thường là bị chúng bắt giam, tra tấn, hoặc thủ tiêu.

Tuy nhiên, câu chuyện về anh Bộ xảy ra — trước lễ Giáng Sinh năm 1975 khoảng vài tuần lễ — làm nhiều người ngỡ ngàng: Anh là người hiền lành như 'thóc với khoai' mà cũng bị bọn ác ôn buộc tội là '*phản động, cần đi học tập cải tạo*'.

Tôi còn nhớ mấy ngày đầu, sau khi anh Bộ bị bắt thì cả Ấp 1 hoang mang. Người nói thế này, người nói thế khác. Trong khi đó, bố tôi buồn bực, thở vắn thở dài. Mấy hôm sau, ông mới nói nhỏ cho gia đình biết, anh Bộ bị bắt chỉ vì chị Lan.

Mặc dù đã có hai con với anh Bộ, nhưng chị Lan vẫn còn trẻ đẹp. Vì có nhan sắc, nên chị lọt vào đôi mắt cú vọ của '*thằng khốn kiếp*'. Đó là biệt danh mà dân cư Ấp 1 thường dùng khi nói chuyện với nhau về Trần Đắc — kẻ tàn ác nhất khu vực Xuân Hiệp.

Đúng là như vậy. Ngay sau khi anh Bộ đi tù thì Trần Đắc đến nhà chị Lan thường xuyên. Khi thì gã hạch hỏi. Khi thì gã dụ dỗ, hoặc dọa nạt chị Lan. Nhiều lần chị Lan sang nhà tôi sụt sùi khóc, rồi than thở hết chuyện này đến chuyện kia. Nhưng trong chế độ VC, ai cũng sợ hãi, không giúp chị được điều gì ngoài mấy lời an ủi.

Thế rồi, khoảng 5, 7 ngày sau, tên Trần Đắc trắng tráo, dọn đến ở trong nhà chị Lan. Đây là căn nhà rất khang trang trong xóm. Ngay khi biết chuyện này, cả nhà tôi cảm thấy buồn bực, rồi phẫn uất. Nhất là bố tôi. Phần vì thương anh Bộ và chị Lan. Phần vì căn nhà này, được tạo dựng là do tiền bạc và công sức của ông khi nhận làm cha đỡ đầu cho anh Bộ.

Từ đó, chị Lan có ý xấu hổ. Nên chị lẩn tránh họ hàng, nhất là bố mẹ tôi. Chắc là chị bị kẻ vô luân 'hủ hóa'? Tình cờ gặp ai ở nhà thờ, chị tỏ vẻ thẹn thùng. Đôi mắt chị u sầu như đang ngấn lệ. Gia đình tôi và họ hàng đều thương cảm.

Thật sự, chị Lan chỉ là nạn nhân, không có gì đáng trách. Chuyện ghê tởm, can tội ác phá hoại hạnh phúc gia đình người khác, chính là tên Trần Đắc và đồng bọn công an 'ác ôn côn đồ' trong khu vực.

Đây là bằng cớ cụ thể lần thứ 1001 cho thấy, sau khi chiếm trọn miền Nam năm 1975, bọn chóp bu VC đã ngấm ngấm 'bật đèn xanh' cho thực hiện quỷ kế '*Hoa Hồng Đỏ*' — vừa để trả thù '*Ngụy Quân, Ngụy Quyền, Ngụy Dân*', vừa để 'thưởng công chiến thắng' cho '*bộ đội*', công an và '*cán bộ*' hành chánh:

Hễ thấy gia đình nào ở miền Nam có thiếu nữ trẻ đẹp thì bọn chúng sử dụng mọi cách để dụ dỗ, lường gạt, hoặc dọa nạt. Dã tâm là chiếm đoạt, hay hủ hoá các cô gái độc thân. Nhất là phá hoại gia đình các thiếu phụ trẻ, có chồng trong ngục tù '*cải tạo*'.

Khi kể lại chuyện này, tôi không quên được cảnh của hai cháu bé Bình và Ban. Trong khi cha đi tù thì mẹ bị tên Trần Đắc 'hủ hoá'. Hai cháu sống trong căn nhà, do ông cha dựng lên mà bị bạc đãi thảm thương. Vì bữa no bữa đói, nên hai cháu gầy gò, mặt xanh như lá cây, thường hay sang nhà tôi đòi ăn. Trong xóm thì ai cũng biết, chị Lan bất lực khi hai cháu bị tên Trần Đắc mắng chửi, dọa nạt và nhiều lần phạt không cho ăn. Cuối cùng, chúng bỏ học sang ở bên nhà tôi 'tỵ nạn'.

Trong thời gian này, chị Lan còn bị tên Trần Đắc cấm, không cho đi '*thăm nuôi*' anh Bộ. Vì vậy, chị mới lén lút, nhờ thân nhân gửi quà cho anh ấy. Không may, chỉ được vài lần thì bại lộ. Nên chị bị tên Trần Đắc hành hung và hăm dọa, nếu tái phạm thì sẽ phải '*đi học tập cải tạo*'!

*

Chuyện bất hạnh trong gia đình tôi không ngưng ở đó. Phần kế tiếp diễn ra còn bi thảm hơn trước nhiều lần: Giữa đêm khuya, bọn công an VC đến gõ cửa, xông vào nhà bắt bố tôi và hai người anh. Cả nhà tôi hoảng hốt, gào khóc thảm thương.

Thế là gia đình tôi tan nát thêm lần nữa. Hai cháu bé, chưa hết nhớ cha, lại thêm nhớ ông nội. Ngày nào chúng cũng thay phiên nhau hỏi:

"Khi nào ba cháu về"? "Khi nào ông nội về"?

Buồn thê thảm nhất là mẹ tôi. Lúc nào bà cũng lo sợ cho tính mạng của chồng con, không biết VC đầy đọa ở đâu và đến khi nào, chúng mới thả về?

Khoảng nửa năm sau, mẹ tôi phải làm *'thủ tục đầu tiên'*, có nghĩa là *'thủ tục tiền đầu'*, hối lộ cho công an thì bọn chúng cấp giấy phép và cho biết thân nhân mình ở trại tù nào để đi *'thăm nuôi'*.

Không lâu sau, ngoài chuyện mừng mừng tủi tủi — khi đến thăm thân nhân nơi ngục tù *'cải tạo'* — bản thân tôi cùng gia đình, liên tiếp sa vào đại họa, kể cả mấy lần tang gia bối rối. Tôi xin miễn tiến sâu vào chi tiết của những chuyện đau thương này, vì e ngại là *'tràng giang đại hải'* và *'lạc đề'*. Nên tôi chỉ cô đọng trong câu chuyện về anh Bộ mà thôi.

Thật là tội nghiệp cho anh ấy. Chỉ vì có cô vợ trẻ đẹp và căn nhà khang trang mà bị đầy đọa trong trại ngục tù Bù Gia Mập, tỉnh Phước Long, suốt 4 năm trời.

Khi trở về nhà, vóc dáng anh Bộ, tương tự như bố tôi — được thả trước anh vài tháng: Cả hai người đều đen thui, đôi mắt trũng sâu, gầy yếu đến nỗi chỉ còn da bọc xương.

Tuy nhiên, thương tâm nhất vẫn là anh Bộ. Tôi nhớ mãi hình ảnh anh lúc đến nhà tôi: Anh vừa đi khập khiễng, vừa đưa tay lên lau nước mắt. Khi gặp bố tôi và hai cháu bé, anh khóc nức nở.

Sau đó, anh vừa sụt sùi, vừa kể lại chuyện tàn nhẫn vừa mới xảy ra. Cả nhà tôi chăm chú lắng nghe, trong lòng xót thương khôn tả:

Từ ngục tù *'cải tạo'* trở về, anh Bộ vừa nhìn thấy mái nhà xưa thì mừng mừng tủi tủi, vội vàng bước vào tổ ấm để gặp lại vợ con. Nhưng hỡi ơi! Sự thật phũ phàng, không ngờ hiện rõ trước mắt anh: Tên Trần Đắc đang *'thân mật'* ngồi ôm chị Lan, nghe Radio trong phòng khách! Vừa nhìn thấy anh Bộ, hấn hùng hổ đứng lên, quát mắng:

"Ai cho mày vào đây? Thằng què thằng phản động này.... tại sao không gõ cửa"?

Dứt lời, hấn lại còn vênh mặt hống hách, đuổi anh Bộ ra khỏi nhà và cấm không cho anh bén mảng đến đó nữa! Chuyện này làm cả nhà tôi vừa uất hận, vừa đau lòng. Bố tôi nắm tay anh Bộ an ủi liên tục. Cuối cùng, ông bảo:

"Thôi thì.... con ở đây với bố mẹ... Đói no gì, cứ ở đây, phụ làm rẫy mà nuôi hai đứa nhỏ, giả dui giả diếc mà sống..."

Thú thật, khi kể lại câu chuyện oan khiên của anh Bộ đến đây, tôi vẫn còn cảm thấy thương tâm, nên vừa viết vừa lau nước mắt. Tôi còn nhớ, sáng hôm sau ngày trở về, anh Bộ lại phải đến văn phòng công an *'làm việc'*. Mặc dù anh có *'Giấy Ra Trại'*, nhưng anh vẫn là người tù *'cải tạo'* — vì bị giam lỏng trong tình trạng *'quản chế'* 12 tháng.

Là người dân quê hiền lành, chất phác, anh Bộ âm thầm chịu đựng. Đêm thì khóc thầm. Ngày thì im lặng. Anh nường nấu bên cạnh bố tôi, đi vào khu rẫy cùng với hai cháu bé, cuốc đất trồng bắp, trồng đậu.

Thế nhưng, *'họa vô đơn chí'*. Một hôm, sau khi anh Bộ đi làm ở ngoài rẫy, đến chiều tối không thấy anh về thì cả nhà mong chờ. Hôm ấy bố tôi làm ở khu rẫy khác. Sau khi về nhà thì ông lầm tưởng là anh Bộ ngủ đêm ở rẫy để canh chừng, sợ kẻ trộm đến bẻ bắp, đào đậu. Vì đạo ấy, dân cư Ấp 1 thường rủ nhau cất chòi bên cạnh rẫy và ngủ lại trong đó để canh chừng mỗi khi hoa màu sắp đến kỳ thu hoạch.

Sáng hôm sau, ra ngoài rẫy tìm kiếm, bố tôi không thấy anh Bộ đâu. Ông hoảng sợ, đi từ nơi này đến nơi khác hỏi thăm — những người làm rẫy — nhưng không ai thấy anh Bộ ở nơi nào.

Bố tôi vội vàng về nhà báo tin, khiến cả gia đình lo sợ. Hai cháu bé gào khóc, rồi ngáy thơ hỏi:

"Ông nội ơi.... ba cháu đi đâu rồi. Sao không.... thấy ba cháu về?"

Nghe tiếng trẻ thơ gào khóc, bố tôi càng thêm đau lòng. Cả đêm hôm ấy ông thao thức, không sao ngủ được. Đến sáng hôm sau, hai cháu lại khóc. Bố tôi bí thế, buộc lòng phải nói dối chúng để cho yên chuyện:

"Ba cháu về Sài Gòn, xin dạy học vì làm rẫy cực quá. Ba cháu yếu đuối, không làm nổi!"

Nhờ vậy, hai cháu bé ngừng khóc. Nhưng rồi, chiều nào chúng cũng hỏi:

"Chừng nào ba cháu về"?...

Khoảng hơn tuần lễ trôi qua. Bố tôi tiếp tục, đi thăm hỏi khắp xóm Xuân Hiệp, kể cả chuyện đến phòng công an báo cáo, nhưng chuyện về anh Bộ vẫn *'biệt vô âm tín'*.

Khoảng chừng mười ngày sau, giữa đêm cháu Bình đang ngủ thì vùng dậy, rồi chạy qua, leo lên giường bố tôi. Nó nằm cạnh bên ông, rồi nói:

"Ông ơi, cháu nằm mơ, cháu gặp ba cháu".

Bố tôi nghĩ rằng, cậu bé nhớ ba nó quá độ, nên nằm mơ. Ông an ủi:

"Cháu nằm mơ vậy là ba sắp về rồi đó".

Cậu bé yên tâm, rồi về giường nó ngủ tiếp. Đêm ôm sau, nó lại chạy qua giường, gọi bố tôi dậy, rồi nói:

"Ông ơi, cháu lại mơ thấy ba cháu nữa, nhưng mà mặt ba cháu ghê lắm, toàn máu không hà"!...

Bố tôi sợ hãi, ngồi dậy. Ông cho rằng, đó là chuyện báo mộng, xuất phát tâm linh cho thấy chuyện bất hạnh. Ông xót xa, ôm cháu bé trong vòng tay, rồi nghĩ ngợi miên man. Đến sáng hôm sau, ông nói với nó rằng:

"Tối nay trước khi ngủ, cháu cầu nguyện rằng, ba ơi, ba đang ở đâu, ba cho con biết để con với ông nội đi tìm ba..."

Trước khi lên giường ngủ, cháu Bình làm theo với lời cầu khẩn.

Ngày hôm sau, cháu Ban ở nhà với mẹ tôi. Còn cháu Bình đi theo bố tôi lên rẫy phụ nhỏ cỏ. Đến khi chiều tàn, hai ông cháu bẻ bắp đem về để luộc cho cả nhà ăn. Hồi đó, cả nhà tôi, ngày ăn hai bữa, chỉ có bắp, hay đậu phụng, khoai lang, hoặc khoai mì, hoạ may mới có bữa cơm trộn lẫn với bo bo.

Năm ấy, cháu Bình chưa tới 10 tuổi, nhưng phải làm lụng vất vả. Nhờ tính tình giống anh Bộ, cậu bé biết chịu đựng khổ cực và nhanh nhẹn hết sức. Thường ngày, hai tay nó xách hai giỏ bắp, mỗi bên chừng 10 trái mà đi thoăn thoắt.

Chiều hôm ấy, trên đường về nhà, cháu Bình theo bố tôi, đi qua cây Bằng Lăng — mốc ranh giới giữa hai phần đất khác nhau — khoảng mười bước. Bỗng đứng nó vấp ngã thì gọi bố tôi:

"Ông nội ơi..... cháu té".

Bố tôi đang vác cuốc đi trước, nghe thấy tiếng gọi thì quay lại rầy la nó:

"Thùng thăng mà đi, chạy chi rồi vấp té".

Cậu bé không cãi lại mà vội vàng, cúi xuống lượm mấy trái bắp cho vào giỏ rồi đi tiếp.

Ngày hôm sau, cũng ngay chỗ ấy. Thêm lần nữa, nó không vấp vào cái gì, nhưng không hiểu sao lại bị té, bắp trong giỏ đổ tung, ngay chỗ cũ hôm qua. Nó lại gọi:

"Ông ơi.... chờ cháu với".

Bố tôi quay lại mắng cậu bé:

"Bộ con mắt cháu để sau ót hay sao?"

Lần này cậu bé cũng không nói gì. Như lần trước, nó lượm bắp cho vô giỏ rồi tiếp tục đi. Còn bố tôi thì bắt đầu hoài nghi.

Nên sang ngày thứ ba, vào lúc xế chiều, trong khi bẻ bắp thì bố tôi nói với cháu bé:

"Hôm nay ông xách phụ cháu xem cháu còn té nữa không nghe?"

Cháu Bình cười, nhìn ông nội:

"Chắc cháu không té nữa đâu".

Nói xong, cậu bé cùng với bố tôi, dồn tất cả bắp vào cái giỏ lớn để mỗi người xách một bên, mang về nhà. Riêng bố tôi thì có thêm cái cuốc, vác trên vai.

Thật lạ lùng, không hề có khúc cây nào. Không hề có cục đá nào. Không hề có chướng ngại vật nào trên đường mà cậu bé bỗng đứng lại vấp ngã. Không những thế, nó ngã xuống đúng chỗ cũ.

Vì lần thứ ba, nên nó bực bội và tỏ ý thắc mắc, không hiểu tại sao cứ ngã ngay đúng chỗ này? Mặc dù e ngại bố tôi quở mắng, nhưng lúc ấy nó khóc rống lên, rồi hỏi bố tôi:

".... Ông ơi ông!.... sao cháu..... ngã ở đây hoài vậy?"

Tự dưng bố tôi cảm thấy rợn tóc gáy. Trong lúc ông quay lại, đỡ nó đứng lên thì cả người ông nổi da gà khi nhớ đến điềm báo mộng của cháu Bình hôm trước.



Thật ra, điềm báo mộng thuộc lãnh vực tâm linh, hiển nhiên là huyền bí, nên có người tin, có người không. Nhưng khi kể lại câu chuyện thật về nỗi oan

khiên của anh Bộ, lương tri bắt buộc tôi phải tôn trọng, thuật lại những sự kiện xảy ra mà tôi được biết.

Vì bố tôi tin tưởng vào điềm báo mộng, nên ngay đêm hôm đó, sau khi hai cháu bé lên giường ngủ, ông đến gặp mấy người bạn thân trong xóm. Sau khi ông trình bày đầu đuôi câu chuyện huyền bí kể trên thì ai cũng đoán là anh Bộ bị bọn ác ôn giết, rồi chôn vùi đâu đó. Giả thuyết này làm bố tôi rung mình nhớ đến thảm cảnh oan khiên thật sự của hàng ngàn lương dân đã bị VC bắn chết tại chỗ, hay bắt đem đi chôn sống ở nhiều nơi trong thành phố Huế hồi Tết Mậu Thân 1968.

Thế rồi, đợi qua nửa đêm khuya, trong khi mọi người đã ngủ say, bố tôi cùng mấy người bạn trong xóm, âm thầm mang cuốc, xẻng, đi ra khu rẫy trồng bắp. Dưới ánh trăng sáng, khi đi đến cây Bằng Lăng thì tự động mỗi người một chỗ, bới đất lên tìm kiếm xem có vết tích, hay vật liệu nào khả nghi không?

Một lúc lâu sau, bỗng dưng có tiếng kêu lớn làm bố tôi giật mình.

"Ông ơi!.... Đây các ông ơi.... lại đây xem".

Bố tôi hấp tấp chạy lại phía rẫy bên kia cây Bằng Lăng. Đây là nơi tình nghi vì có nhiều vết đất mới. Thế là cả toán xúm lại, người dùng xẻng đào, người dùng cuốc bới đất lên. Lớp đất khá dày nên gần nửa tiếng sau mới nhìn thấy bao ni-lông:

Đúng là xác anh Bộ rồi! Xác anh nằm sấp, quần trong bọc rất lớn. Khi mở bọc ra để 'nhận diện' thì ai cũng cảm thấy rùng rợn: Anh Bộ bị đập bể sọ. Nếu không phải là bọn ác ôn Trần Đắc thì ai giết, rồi chôn vùi xác anh Bộ ở đây?

Bất chấp mùi hôi thối xông lên nồng nặc, mấy ông hàng xóm nhân từ, tiếp tục giúp bố tôi mang xác anh Bộ về nhà. Tiếp theo, họ nhanh nhẹn, phụ với bố tôi tẩy uế, rồi tắm xác anh Bộ. Mọi việc đều thầm kín. Đợi đến sáng hôm sau, bố tôi mới lên phường xã, xin phép chôn cất tử thi.

Chắc chắn, bọn cán bộ VC trong phường xã Xuân Hiệp, nhất là đội ngũ công an, thừa biết chuyện anh Bộ bị giết từ nhiều hôm trước. Nên chúng nhanh nhẹn, cấp giấy phép mà không hề thắc mắc, hỏi han hay kiểm chứng điều gì!

Hôm mai táng, cả nhà tôi sụt sùi khóc. Nhất là lúc tiễn đưa anh Bộ ra nghĩa địa, hai cháu bé Bình và Ban kêu gào thảm thương. Tôi không cầm lòng được, nên khóc theo khi hạ huyệt. Đó là lúc chiều ngày 2-11-1979.

*

Sau ngày an táng anh Bộ, khoảng vài ba tuần thì đến lượt chị Lan bị Trần Đắc đuổi ra khỏi nhà. Lẽ dễ hiểu là gã đã thoả mãn thú tính với chị ấy suốt 4 năm rồi. Hơn nữa, sau khi hoàn tất việc cướp đoạt căn nhà —rất khang trang của anh Bộ và chị Lan— thì hẳn muốn mang vợ con từ Nghệ An đến ở. Chuyện này thì cả Ấp 1, giáo xứ Xuân Hiệp, đều là chứng nhân. Chắc chắn nhiều vị lão thành ở đó vẫn còn nhớ.

Ngay sau khi bị đuổi, chị Lan đến gặp bố mẹ tôi. Chị khóc suốt mướt rồi ngỏ lời, xin mang hai cháu bé về Phan Thiết để nường nấu bên bố mẹ ruột của chị ấy.

Mặc dù chị là nạn nhân đáng thương, không có gì đáng trách. Nhưng không hiểu vì sợ hãi bọn công an ác ôn hăm dọa? Hoặc vì đau thương quá nổi? Hay vì lý do nào khác mà hôm ấy, chị không hề đề cập đến chuyện của anh Bộ — người chồng của chị đã chết cay đắng ở Xuân Hiệp? Dù sao, bố mẹ tôi vẫn e ngại chị chạnh lòng, nên không nói điều gì khác ngoài chuyện về hai cháu bé.

Đến nay, hàng chục năm trời đã trôi qua, nỗi đau thương đã 'thuyên giảm' ít nhiều. Tôi kể lại chuyện '*Oan Hồn Người Tù Cải Tạo*' này với hy vọng, có thể góp phần nhỏ bé, để lại chứng tích bên dòng lịch sử trong thời kỳ nước mất nhà tan — sau Tháng Tư Đen năm 1975.

Do đó, tôi ước mong câu chuyện này được phổ biến rộng rãi và đến tay hai cháu Bình và Ban. Vì câu chuyện kết thúc năm 1979, cháu Bình chưa tới 10 tuổi, cháu Ban mới 8 tuổi. Nên tôi

không hiểu, hiện thời hai cháu còn nhớ sự thật oan khiên này không?

Hơn nữa, VC lại có sở trường tuyên truyền lừa bịp thiện nghệ và nhồi sọ giới trẻ ở học đường. Nên nhiều thanh thiếu niên — chưa có nhiều kinh nghiệm về CS — dễ dàng lầm lẫn về lịch sử, về BẠN và THÙ, về những tội ác tày trời do Hồ Chí Minh và đồng đảng liên tiếp gây ra từ 1945 đến nay.

San Ramon 16-6-2012

Đỗ Quốc Anh-Thư



11

Tâm Sự

Đoạn Trường

*Phỏng theo 'hồi ký' của cô gái Huế — phần chính yếu
là lời Tâm Sự viết cho người yêu.
Cô là nạn nhân vô cùng đau thương — khi bọn khủng bố Việt
Cộng xông vào nhà, bắn giết thân nhân —
trong cuộc thảm sát Tết Mậu Thân 1968. (a)*

Đỗ Quốc Anh-Thư

*Cô đơn giữa phố núi cao
Trong lòng cảm thấy dạt dào nhớ thương
Nhìn trời u ám bốn phương
Em buồn nhớ chuyện đoạn trường Mậu Thân.*

— 1 —

*Quê em gần sông Hương núi Ngự
Chiều hôm nào tình tự bên anh:
"Ước mong mái ấm, nhà tranh
An vui hạnh phúc với anh suốt đời".*



*Nhưng rồi chuyện tình thời chinh chiến
Anh ra ngoài tiền tuyến xa xăm
Em mong chờ suốt cả năm:
Mỗi mòn, thương nhớ, âm thầm khước than.*



*Sang mùa đông em đan áo ấm
Em chọn màu đỏ sẫm anh ưa
Áo đan xong lúc chiều mưa
Ngay khi nhận điện anh vừa tử vong.
Ôi đau thương! Côi trần bẽ khổ!
Chuyện yêu đương đổ vỡ tan tành
Còn đâu.... "mái ấm, nhà tranh"
Còn đâu.... "hạnh phúc với anh suốt đời"?*

*Anh khôn thiêng về đây chứng giám
Cả bầu trời ảm đạm thê lương
Em càng gào khóc điên cuồng
Em càng cảm thấy đau thương ngút ngàn.
Mỗi hôm nào miên man mơ ước:
"Mang áo len đến trước tiền đồn...
Trao anh cùng với nụ hôn"
Nhưng nay anh đã không còn!... Anh ơi!*

*Thế rồi mấy năm trời đau khổ
Ôi em phận gái số bơ vơ
Hay tim em đã dại khờ?
Tiếc thương đến nỗi ngẩn ngơ côi lòng.*

— 2 —

*Bất ngờ trong những ngày đột biến
 Ôi kinh hoàng trận chiến Mậu Thân!
 Giặc Cộng chiếm Huế giết dân
 Sông Hương núi Ngự ngập tràn máu xương.*

*Em kêu gào, khóc thương thảm thiết
 Hàng ngàn người bị giết đau thương
 Súng nổ vang khắp phố phường
 Quê em máu lửa, bốn phương điêu tàn.*

*Tên Hoàng Phủ Ngọc Phan gian ác
 Chính hắn và bọn giặc 'nằm vùng'
 Đi cùng 'bộ đội' Bắc phương
 Giết dân chúng Huế vô cùng dã man. (b)*

*Nhớ lại buổi chiều tàn oan nghiệt
 Sau khi em thoát chết về nhà
 Không ngờ địa ngục diễn ra
 Từ khi bọn chúng vào nhà giết dân.*



*Trời ơi Trời! Mấy lần súng nổ
 Khắp nhà em máu đổ lệ rơi
 Em vừa hoảng hốt kêu Trời
 Em vừa chạy tới bên người thân yêu.*

*Sau khi có tiếng kêu 'ơ ời'
Em lay em gọi từng người
Chẳng còn... ai sống!... Trời ơi!
Trong nhà toàn những xác người thân thương.*

*Em kinh hoàng, lòng đau như cắt
Ngồi khóc thương, nước mắt chan hoà
Sau cơn điên loạn kêu la
Em nằm ngất xỉu trong 'nhà xác tươi'.*

— 3 —

*Kể từ khi gia đình tan nát
Em hỏi mình trôi dạt về đâu?
Quá khứ toàn chuyện thảm sầu
Hiện tại là những thương đau nổi lên.*

*Suốt ngày đêm triền miên đau khổ
Thêm nỗi buồn 'tử cố vô thân'
Em mang chứng bệnh 'tâm thần':
Kinh hoàng, ngơ ngẩn, ngập tràn tiếc thương.*

*Đến khi em hết mang tang trắng
Nhưng đời em cay đắng vẫn còn
Yêu anh với tấm lòng son
Oì đời vùi dập nên còn dở dang.*

*Chuyện Mậu Thân thì càng thê thảm
Em nhìn đời 'úm ỉm', bi thương
Sa vào ngõ cụt cuối đường
Em dùng độc dược cho xong đời người.*

*Nhưng hỡi ơi! Số em chưa chết
Nên đời em không hết thương đau
Nguyện xin Thiên Chúa nhiệm mầu
Cứu em thoát khỏi thương đau ngút ngàn.*

San Ramon 27 - 5 - 2012

Đỗ Quốc Anh-Thư

(a) Trong trận chiến 'Tết Mậu Thân 1968', riêng ở cố đô Huế, bọn 'VC nằm vùng' ở đây đã nổi lên — hợp lực với 'bộ đội' miền Bắc —

lùng bắt nhiều người, đem đi thủ tiêu, hoặc sát hại tại chỗ, tổng cộng từ 6500 đến 7000 nạn nhân.

Kinh hoàng nhất là thảm cảnh: Từ Trường Gia Hội đến Tiểu Chung Viện; từ Bãi Dâu đến Lăng Tự Đức; từ Chùa Từ Đàm đến Khe Đá Mài và nhiều nơi khác, tổng cộng 5327 tử thi trong 26 hố chôn tập thể. Mỗi hố chôn, khoảng từ 3 đến 400 nạn nhân. Hố lớn nhất chôn 800 người.

(b) Có lẽ trong cuộc thảm sát nêu trên, **Hoàng Phủ Ngọc Phan** (sinh viên Y Khoa) là tên ác ôn còn đồ, **khát máu nhất trong bọn giặc 'nằm vùng' ở Huế**. Trong đó có **Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Đắc Xuân, Tôn Thất Dương Tiềm và Nguyễn Thị Đoan Trinh** v.v. Nhiều chứng nhân cho biết, chính Hoàng Phủ Ngọc Phan và đồng bọn đã bắt 4 vị Bác Sĩ người Đức (GS Y Khoa, thầy của Phan) đem đi **CHÔN SỐNG** trong hố sâu, gần chùa Tường Vân.



12

Luận Cổ Suy Kim **Chuyện Ông Thầy Thuốc** 'Lương Y Như Từ Mẫu' Và 'Gian Y Như Trộm Cướp'

Kính dâng hương hồn cụ ĐVK,
người đã kể câu 'Chuyện Ông Thầy Thuốc' với thiện tâm,
giảng dạy cho hậu thế về lương tâm nghề nghiệp.

Đỗ Quốc Anh-Thư

Phóng theo lời truyền khẩu trong dân gian thì ngày xưa, Phú Đăng là điền chủ, giàu nổi tiếng ở trong làng xã. Ông có hai người con. Cậu con

traí mồ côi mẹ từ nhỏ. Còn cô con gái là con bà vợ kế. Khi biết mình già yếu, Phú Đăng viết gia phả chia tài sản cho hai con. Theo quan niệm cổ xưa, Phú Đăng chia cho cậu con trai nhiều hơn là cô con gái. Điều này làm bà 'mẹ ghê' bất bình và càng thêm ganh ghét cậu con riêng của ông Phú Đăng.

Với bản tính tham lam, bà 'mẹ ghê' mưu toan chiếm đoạt toàn vẹn gia tài. Y thị xảo quyệt, không bao giờ để lộ thái độ 'mẹ ghê con chồng'. Thường ngày, y thị đóng kịch khéo léo, lúc nào cũng tỏ ra ngon ngọt, nuông chiều cậu con trai của ông Phú Đăng. Nhiều khi có 'miếng ngon vật lạ', trước mặt chồng, y thị thường dành phần nhiều hơn cho cậu con trai và bảo rằng:

— Nó là con trai trưởng, sau này sẽ gánh vác việc nhà nhiều hơn con gái.

Đợi đến dịp Tết Nguyên Đán, y thị lên tỉnh, mừng tuổi ông thầy thuốc quen biết khi xưa. Hôm ấy, y thị kín đáo tỏ lộ ý định với Thầy Thuốc, rồi đưa hết vàng bạc đem theo để đổi lấy một gói thuốc độc.....

Khi về đến nhà, y thị mang thuốc đã tán nhỏ, trộn với ngũ vị hương, nấu món gà 'đặc biệt'. Y thị làm xong vào lúc đêm khuya. Mặc dù chồng con đã ngủ say, nhưng y thị vẫn không dám để ở trong nhà bếp, mà lại đem ra bờ ao, giấu trong bụi cây rậm rạp.

Sáng hôm sau, ngày mùng hai Tết, y thị và cô con gái dậy sớm, sửa soạn món ăn cho chồng, trước khi đi lễ Phật. Y thị dặn dò cô con gái nhiều lần:

— Hôm nay đi lễ chùa, mẹ con mình phải ăn chay. Món gà này chỉ vừa đủ để cho hai bố con ông ấy ăn, con không được đụng đến.

Thế rồi, hai mẹ con mẹ Phú Đăng sửa soạn mâm cơm với nhiều món ăn và đầy đủ bát đĩa. Mẹ ấy nói với cô con gái:

— Đêm hôm qua phải tiếp khách mãi đến tối khuya, sáng nay hai bố con ông ấy dậy trễ. Mẹ con mình đi chùa, sẽ ăn cơm chay. Cơm chay trong mấy ngày Tết, có nhiều món ngon lắm con ạ.

— Vâng. Con cũng thích ăn chay, mấy ngày Tết, ăn thịt cá nhiều, chán rồi mẹ ạ.

Đúng là mẹ nào con đó. Cô con gái cũng có nhiều tật xấu: Dối trá, tham ăn tục uống... Nhưng bề ngoài cô ta vẫn làm ra vẻ ngoan ngoãn 'dạ dạ vâng vâng' với mẹ Phú Đăng.

Khi hai mẹ con Phú Đăng vừa đến cổng chùa thì đúng lúc tiếng chuông vang lên. Phật tử gặp nhau, trao đổi những lời chúc tụng đầu năm hòa với tiếng mõ, tiếng tụng kinh ngân nga làm cảnh chùa thêm ôn ào, náo nhiệt.

Bước vào chính điện, hai mẹ con Phú Đăng quỳ trước bàn thờ Phật. Mùi trầm hương lan rộng khắp căn phòng làm hai người có cảm giác ngộp thở. Nhất là cô gái, chẳng hiểu tại sao lại cảm thấy khó chịu trong người. Còn mẹ cô, miệng lầm bầm đọc kinh, hai tay chấp trước ngực, nhưng đầu óc đang tưởng tượng đến những diễn tiến xảy ra ở nhà:

'Hai bố con ông ấy ăn xong món gà thì sẽ lăn quay ra chết. Nếu có ai thắc mắc, mình sẽ khóc lóc thảm thương, rồi trả lời: Hai mẹ con tôi đi lễ Phật. Ở nhà hai người nấu nướng, ăn uống với nhau, nào ngờ nên nông nổi này... Ôi làng nước ơi! Chồng con tôi bị ngộ độc!'

Quả thật đúng là:

Ngoài miệng thì đọc nam mô

Trong lòng thì chứa ba bồ dao găm

Vừa xong phiên lễ, hai mẹ con mẹ Phú Đăng theo bạn hữu, xuống phòng khách dự buổi tiệc chay. Nhìn đáng điệu uể oải của cô con gái, mẹ ấy hỏi:

— Đi đường xa, con mệt hử? Sáng nay lại chưa ăn gì cả, con đói lắm phải không?

— Chẳng hiểu con đói bụng, hay sáng nay gió lớn mang hơi độc, làm con cảm thấy khó chịu trong người.

Ngồi vào bàn ăn cùng với các đạo hữu trong chùa, mẹ Phú Đăng làm ra vẻ bình thường. Nhưng thực ra, tâm trí y thị đang quay cuồng trong chuyện bất lương.

Giữa lúc các phật tử đang ăn thì bỗng nhiên, cô con gái mẹ Phú Đăng ôm bụng, hét lên mấy tiếng, rồi lảo đảo sà xuống sàn nhà ồm ồm. Người mẹ vội ôm chầm lấy con la khóc om xòm. Nhiều người hoảng hốt, không biết chuyện gì xảy ra. Một vài người nhanh trí, thắc mắc tại sao các Phật tử khác ăn cơm chay thì không ngộ độc mà cô gái Phú Đăng lại trúng độc?

— Cháu nó trúng gió!

Một số người cho là như thế. Họ lấy dầu gió ra bôi hai bên thái dương, dọc theo xương sống cho cô gái. Nhưng không lâu sau, cô tắt thở, thân xác lạnh ngắt. Người mẹ gào khóc thảm thiết:

— Ôi làng nước ơi! Con tôi bị trúng gió... Ôi Trời Phật ơi! Con tôi ăn cơm chay mà bị trúng độc. Các ông các bà ơi cứu con tôi với!.....

*

Đợi cho 3 ngày xuân trôi qua, việc tang lễ trong gia đình Phú Đăng đã hoàn tất. Quan Tuần Phủ ban lệnh cho lính đem các thủ phạm từ trong nhà tù ra xét xử. Trong phiên tòa, quan Tuần Phủ, mặc áo gấm, đầu đội mũ cánh chuồn, ngồi bệ vệ trên ghế, có lính đứng hầu 2 bên.

'Ngài' sai cận vệ gọi tên từng tội phạm ra xét xử. Vừa nhìn thấy mẹ Phú Đăng và ông thầy thuốc, quan Tuần Phủ lầm bầm:

— Tội bay là bọn 'hình người dạ thú', đưa thì mưu toan giết chồng, giết con; đưa thì làm Thầy Thuốc mà vô lương tri, chế thuốc giết người, tiếp tay với kẻ sát nhân. Phàm vô đạo, chúng mày sẽ biết tay ta!

Sau đó, con trai ông Phú Đăng và vị Thượng Tọa trụ trì ngôi chùa ở trên tỉnh, cũng được gọi vào để thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Mở đầu, vợ Phú Đăng vừa khóc vừa quỳ lạy quan Tuần Phủ:

— Bẩm thưa quan lớn, nào con có muốn giết chồng, giết ai đâu. Nhưng trong gia đình, thân phận con là vợ kẻ, con bị ức hiếp, thân con yếu đuối, con phải tìm cách tự vệ.

Thực ra, mẹ Phú Đăng bị xét hỏi gắt gao từ chiều mùng hai Tết. Mặc dù đã nhận tội, nhưng thêm lần nữa, y thị lại kể lể:

— Bẩm thưa ngài, con phần uất quá, quẫn trí nên mới làm như thế. Nhưng con đâu có ý giết đứa con gái của con. Con thương nó lắm và đã dặn cẩn thận, trước khi đi lễ Phật là phải ăn chay. Thế mà nó dại dột, ăn vùng thịt gà lúc nào con không biết. Con đâu có ngờ như vậy. Trời đất ơi! Tội nghiệp con quá. Con cũng đã cẩn thận mang thịt gà cất giấu trong bụi rậm bên bờ ao. Bẩm thưa quan lớn con khổ quá, tội nghiệp con!

Bây giờ đến lượt cậu con trai của Phú Đăng. Cậu thoát chết là nhờ sáng mùng hai Tết, khi thức dậy trễ thì thấy cha nằm chết bên cạnh mâm cơm. Cậu cuống cuống, ôm lấy xác cha khóc rống lên, rồi gọi người đến cứu.

Riêng Thầy Thuốc, trước khi bị lính đến bắt, đã nghe tin ông Phú Đăng và cô con gái chết thì rất lấy làm sùng sốt. Ông tức giận sự việc xảy ra, nên đem đốt tất cả 5 chiếc tủ gỗ đựng thuốc men, rồi cầm chìa khóa tù, ném xuống sông — gần khu vườn ở sau nhà. Vừa làm, ông vừa lầm bầm một mình:

— 'Trời không có mắt', ta bị tội oan, mang tiếng là thầy thuốc mà đi tiếp tay với kẻ bất lương, giết hại người khác. Thà đi ăn mày, chứ không bao giờ ta hành nghề Thầy Thuốc nữa.

Khi đến hầu quan, mặc dù bị xét hỏi gắt gao, ông vẫn vững lời, trước sau như một:

— Bẩm thưa quan lớn, tôi đã nói nhiều lần: Tôi không có ý định cho thuốc giết người. Vợ ông Phú Đăng có dùng vàng bạc để mua chuộc tôi làm chuyện bất nhân, bất nghĩa. Tôi có nhận số vàng bạc đó, nhưng hôm sau đã đem tất cả công hiến nhà chùa. Còn thuốc tôi cho là thuốc đại bổ 'lục phủ ngũ tạng'.

Quan Tuần Phủ nghĩ rằng ông thầy thuốc vẫn ngoan cố bèn hét lên:

— Nói láo, 'phường chó má', thông đồng với kẻ sát nhân, hại người khác mà lại còn dối trá với ta là thuốc bổ.

Vị thượng tọa ở nhà chùa cũng đến thưa chuyện với quan Tuần Phủ:

— Bẩm thưa ngài, sự thật, chiều tối mồng một Tết, ông thầy thuốc này có đến gặp tôi và trao cho nhà chùa nhiều nữ trang để 'cúng đường tam bảo'. Tôi lấy làm lạ, không muốn nhận, nhưng ông ấy cứ để lại ở chùa. Số nữ trang này đã bị toán lính của quan lớn tịch thu. Còn chuyện thuốc bổ hay thuốc độc, tôi không biết tới.

Quan Tuần Phủ nửa tin nửa nghi. Nhưng nếu theo đúng lời khai là thuốc bổ, thì tại sao khi ăn thịt gà, lại có người bị chết? 'Ngài' hỏi han cậu con trai ông Phú Đăng và nhiều người khác rất lâu, nhưng vẫn không biết rõ thực hư thế nào.

Đợi đến khi đọc lại tờ trình của toán lính hầu báo cáo về việc khám xét nhà ông Phú Đăng thì quan Tuần Phủ mới gật gù:

— Đúng rồi, đưa bé đã chết vì... Bỏ nó cũng chết vì...

Quan Tuần Phủ muốn tất cả mọi người trong phiên xử hiểu rõ, nên đọc lớn một đoạn văn trong tờ báo cáo:

'Bẩm thưa quan lớn, lúc chúng con đến chỗ bụi rậm bên bờ ao, nơi cụ Phú Đăng giấu thịt gà, thì chẳng thấy gì lạ, ngoài mấy con rắn độc lao mình từ cành cây này sang cành cây khác...'

Quan Tuần Phủ giải thích:

— Đem món thịt gà giấu trong bụi rậm có ổ rắn thì đương nhiên bị rắn truyền nọc độc vào trong thịt gà, hay phóng uế, ỉa đái..... vào đó.... thì món 'thịt gà đặc biệt' trở thành món ăn độc hại, làm chết người.

Việc xét xử chấm dứt. Mặc dù được minh oan nhưng ông Thầy Thuốc vẫn âm ỉ, cho là 'Trời không có mắt', nên ông mới bị rắc rối!

*

Khoảng một tháng sau. Ở đầu làng có thiếu phụ — vợ anh thuyền chài — gặp khó khăn khi sinh đẻ. Ai cũng nghĩ, chị ấy khó thoát khỏi cơn nguy khốn. Nên anh thuyền chài lo sợ, phải 'chạy ngược chạy xuôi' tìm thuốc men cho vợ.

Nhiều người cả quyết, chỉ có ông Thầy Thuốc danh tiếng khi xưa là có thể cứu thoát được thiếu phụ ấy. Nhưng tiếc rằng, ông đã nói, không bao giờ hành nghề Thầy Thuốc nữa.

Tuy nhiên, khi anh thuyền chài đến gặp, tả tình cảnh đau thương thì Thầy Thuốc mũi lòng, bèn mách lên núi, hái lá cây này, lá cây nọ, đem về nấu cho vợ uống. Anh thuyền chài vội vàng làm theo.

Sau khi có kết quả tốt đẹp, 'mẹ tròn con vuông', ông thuyền chài vui mừng đi đánh cá ở trên sông — gần bên vườn của nhà thầy lang. Anh bắt được một con cá chép rất lớn. Anh nhớ đến công ơn của Thầy Thuốc, bèn đem con cá ấy đến biếu ân nhân.

Ngày hôm sau, ông thầy thuốc sai người nhà đem con cá ra mổ để làm tiệc, thết đãi bạn bè. Vì con cá quá to, ai cũng lấy làm lạ, nên xúm lại xem. Lúc vừa mổ bụng nó ra, người nhà ông lang trợn tròn đôi mắt rồi nói lớn:

— Cái chìa khóa! Cái chìa khóa này là chìa khóa tử thuốc của Thầy Thuốc, trước đây đã vớt xuống sông.

Mọi người ngạc nhiên. Họ tưởng tượng đến lúc Thầy Thuốc vớt chiếc chìa khoá xuống sông thì con cá này tưởng là miếng mồi ngon, nên vội đớp rồi nuốt luôn vào bụng.

Khi Thầy Thuốc cầm lấy chiếc chìa khoá — còn dính máu — thì mỉm cười. Ông nhìn từng người và gật gù:

— Trước đây tôi vội vàng nên lầm lẫn, cho rằng.... *'Trời không có mắt'*. Nhưng đến nay thì quả thực, *'Trời có mắt' đấy chứ!* Đây là dấu hiệu, Trời bảo tôi tiếp tục hành nghề Thầy Thuốc.

Luận Cổ Suy Kim

Qua câu chuyện kể trên, quý vị đều thấy mục Phú Đăng là kẻ gian tham và tàn ác. Y thị đã bị quan Tuần Phủ trừng trị và dân làng khinh bỉ. Ngược lại, ông Thầy Thuốc — hành nghề với thiện tâm 'lương y như từ mẫu' — thì được minh oan và dân làng nể trọng.

Qua hai sự việc trái ngược nêu trên, nhìn vào xã hội thời Việt Cộng (VC) bây giờ, quý vị có cảm nghĩ thế nào?

Chỉ cần nhìn lại mấy năm vừa qua, không ai đếm nổi những vụ gian tham và tàn ác xảy ra trong các cơ quan công quyền thời VC. Có lẽ bị thương nhất và nhiều nhất là thảm cảnh trong các bệnh viện:

Từ Bắc vào Nam, bệnh nhân đến bất cứ nhà thường nào, muốn được BS chữa trị thì phải nộp tiền hối lộ — qua thủ tục 'phong bì'. Bệnh nhân nào nghèo quá, không có tiền hối lộ thì bị ruồng bỏ. Họ chỉ còn cách nằm kêu gào hay rên xiết — vì đau đớn — cho đến khi tắt thở.

Trong bài *'Tệ Nạn Phong Bì — Một Quốc Nạn?'*, tác giả là BS Lê Ngọc Dũng đã viết:

'Tệ nạn phong bì phải chăng đã trở thành quốc nạn bởi nó đã trở thành 'thông lệ' trong đời sống xã hội? Xin cho con đi học: phong bì. Cát nhà: phong bì. Xin phép kinh doanh: phong bì. Phạm luật: phong bì. Đi bệnh viện: phong bì... Tràn ngập các nơi 'giao dịch' toàn phong bì.'

Khi đề cập đến tệ trạng trong bệnh viện, BS Dũng viết tiếp:

'Một người bạn BS của chúng tôi nói rằng: Khi người ta đưa phong bì, anh rất giận vì xem như đã xúc phạm.....'

'Bán lương tâm, bán sự vô tư trong sạch của mình dù với giá nào cũng là quá rẻ! Lương tâm cũng như chữ trinh, chỉ bán một lần rồi sẽ dễ tặc lưỡi trượt dài theo con đường tha hóa.'

'Khi nhận phong bì, vô hình trung, người ta chia đối tượng phục vụ của mình ra làm hai nhóm: Nhóm có tiền được phục vụ tối đa; nhóm không tiền bị chà đạp, đuổi xô, ruồng bỏ, không được đối xử như một con người bình đẳng.'

'Luật pháp có thể làm gì khi con người bị suy đồi đạo đức? Lấy lý do nghèo túng để biện hộ cho hành động hối lộ của mình xem ra không hợp lý lắm. Có phải ai nghèo cũng đi trộm cướp?'

Như vậy, qua bài viết về 'quốc nạn Phong Bì' ai cũng thấy, hiện nay ở VN, các BS hành nghề với thiện tâm 'Lương Y Như Từ Mẫu' chỉ là thành phần hiếm hoi. Ngược lại, bọn 'gian y như trộm cướp' thì lại quá nhiều.

1- 'Lương Y Như Từ Mẫu'

Thật ra, châm ngôn 'Lương Y Như Từ Mẫu', vừa là lời khích lệ, vừa là lời nhắc nhở các 'Thầy Thuốc' làm tròn nghĩa vụ '**cứu người giúp đời**'. Cụm từ này chỉ là biến thể của câu '**Y Giả Phụ Mẫu Tâm**' của cổ nhân. Có nghĩa là Thầy Thuốc có **thiện tâm, tận tụy chăm sóc bệnh nhân** thì không khác tấm lòng của cha mẹ chăm sóc con cái là bao. Chúng tôi xin nêu lên hai trường hợp điển hình:

◆ Điển hình thời cổ xưa là danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (1724–1791). Ông là người Thầy Thuốc đúng nghĩa là 'Lương Y Như Từ

Mẫu' — không những về Y Đức mà còn tài năng chuyên môn nữa. Trong ngành Đông Y, ông đã lưu lại cho hậu thế với bộ sách 'Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh, bao gồm 28 tập, 66 quyển. Vì vậy, ông trở thành danh nhân VN trong thế kỷ XVIII và được hậu thế tôn vinh là Y Tổ VN bên cạnh Y Tổ Hippocrates của Thế Giới.

♦ Diễn hình thời bây giờ là các BS trong tổ chức 'BS Không Biên Giới' (*Médecins Sans Frontières*). Họ là những người tình nguyện phục vụ bệnh nhân — hoàn toàn vô vị lợi, đứng nghĩa là '**cứu người giúp đời**'.



Không hiểu, họ là những người 'nhân sinh tính bản thiện'? Hay họ đã thấm nhuần Y Đức dưới mái trường Y Khoa?

Đa số chúng ta đều biết, ở các nước Dân Chủ Tự Do — như thời VNCH chẳng hạn, khi tốt nghiệp BS Y Khoa, ai cũng phải tuyên thệ:

'Trước đấng tối cao,

Trước các Y Tổ của thế giới và VN Hippocrates và Hải Thượng Lãn Ông.....

Và nhất là trước lương tâm chức nghiệp của chính tôi:

*Tôi coi nghề Thầy Thuốc mà tôi đã tự chọn như một con đường **cứu người và giúp đời, chứ không xem như một phương tiện thương mại.** Trong khi hành nghề, tôi chỉ dùng mọi hiểu biết về người bệnh để **phục vụ Y-Đạo.***

Thật ra, những điều cao đẹp kể trên, chỉ là 'hậu thân' của '7 Lời Tuyên Thệ Hyppocrates' viết bằng tiếng Hy Lạp. Trong đó, lời thề cuối cùng được BS Hồ Hải chuyển ngữ:

'Nếu tôi làm trọn lời thề này và không có gì vi phạm tôi sẽ được hưởng một cuộc sống sung sướng và sẽ được hành nghề trong sự quý trọng mãi mãi của mọi người. Nếu tôi vi phạm lời thề này hay tôi tự phản bội, thì tôi sẽ phải chịu một số phận khổ sở ngược lại.'



Như vậy thì rõ ràng: Các BS làm trọn lời thề Hyppocrates thì xứng đáng là bậc 'Lương Y Như Từ Mẫu' nên được quần chúng 'ngã mũ' kính chào. Ngược lại, các BS '*tự phản bội*' — sử dụng kiến thức Y Khoa như một phương tiện để kiếm tiền, để làm giàu, còn việc chữa bệnh thì vô trách nhiệm hay câu thả — đương nhiên bị quần chúng kính bĩ.

Nói ngắn gọn, 'Lương Y Như Từ Mẫu' thì ngược lại 'gian y như trộm cướp'.

2- 'Gian Y Như Trộm Cướp':

Trên thực tế, chắc hẳn chỉ có kẻ 'hoang tưởng' thì mới mơ ước tất cả các BS đều là 'Lương Y Như Từ Mẫu'. Vì hầu hết các bệnh nhân chỉ mong muốn 'gặp thầy gặp thuốc' là đủ rồi. Có nghĩa là gặp được BS có **LƯƠNG TÂM NGHỀ NGHIỆP**, có khả năng điều trị đúng, cho thuốc đúng.

Nhưng tiếc thay, một số khá đông BS, Nha Sĩ, Dược Sĩ cùng với các chuyên viên khác — trong nhà thương, trong bệnh xá, hoặc trong các tổ chức y tế khác — vì 'ham mê' tiền bạc mà họ xem thường Y Đạo và phạm pháp: **Không những họ coi việc chữa bệnh như 'một phương tiện thương mại' để làm giàu mà còn tìm cách gian lận tiền bạc khi hành nghề.**

Diễn hình là vụ bắt giữ 243 người ở Hoa Kỳ, trong đó có 46 Bác Sĩ, Y Tá và các chuyên viên khác can tội gian lận Medicare hơn 700 triệu Đô-La. Chứng cứ là trên Website *'The Two-Way'* (19-6-2015), trong bản tin tựa đề là *'Doctors, Nurses Among 243 Charged In Million-Dollar Medicare Schemes'* có đoạn, ông Bill Chappell đã viết nguyên văn:

'Federal agents have arrested 243 people — including 46 doctors, nurses and other medical professionals — who are accused of running up more than \$700 million in false Medicare billings.'

Hầu như ai cũng biết, từ cổ chí kim, từ đông sang tây, nước nào cũng có tệ đoan xã hội nói chung và tệ trạng 'gian y như trộm cướp' nói riêng. Thế nhưng, ở Hoa Kỳ hay các nước Dân Chủ Tự Do khác, tất cả những kẻ phạm pháp đều bị trừng phạt theo luật định. Bất chấp kẻ phạm pháp có 'quyền cao chức trọng'. Bất chấp kẻ phạm pháp là đảng viên đảng Cộng Hoà, hay đảng Dân Chủ. Bất chấp kẻ phạm pháp là thành viên của tổ chức chính trị nào: LUẬT PHÁP TRÊN HẾT, hề phạm pháp là bị trừng phạt. Nhờ vậy, mức độ phạm pháp trong nước, thường xuyên được xem là thấp.

Ngược lại ở VN, trong thời Duy Vật Mác-Lênin thì 'ĐẢNG và TIỀN' là trên hết. Nên những kẻ gian ác, phạm pháp — nhiều nhất là các đảng viên VC trong cơ quan công quyền, kể cả BS hay các chuyên viên khác trong các bệnh viện — thông thường được đồng đảng VC bao che, cho 'hạ cánh an toàn'. Hệ quả là mức độ phạm pháp, vọt lên mức QUỐC NẠN.

Nhìn lại tệ đoan xã hội từ năm 1975 đến nay, ai cũng thấy quốc nạn Tham Nhũng, quốc nạn Mãi Dâm, quốc nạn Dân Oan, quốc nạn 'Phong Bi'..... và quốc nạn 'Gian Y Như Trộm Cướp', càng ngày càng 'tiền nhanh, tiền mạnh, tiền vững chắc' và 'nổi danh' trên thế giới.

Trong bài *'Lương Y Như Từ Mẫu ở VN Giờ Ra Sao?'* do ông Thanh Quang — phóng viên RFA — biên soạn, có đoạn đã viết:

'Cụ Lê Hiền Đức nhân tiện đi vào chi tiết hơn, nhắc đến trường hợp 3 cháu nhỏ ở Quảng Trị tìm vaccine, nhưng 'rút mũi kim ra chết luôn'; còn ở bệnh viện Hoài Đức thì 'nhân bản': khi bệnh viện lấy máu để xét nghiệm cho bệnh nhân thì không làm xét nghiệm mà lại dùng kết quả xét nghiệm của bệnh nhân khác — 'hàng mấy nghìn ca nhân bản như thế'; rồi cũng trong hàng mấy nghìn ca, Viện Mắt Hà Nội đã tráo đổi thủy tinh thể có giá rẻ hơn.

Vẫn theo cụ Lê Hiền Đức, dịch nhầy dùng để thay thủy tinh thể, đáng lẽ ra của Mỹ và một người được dùng 2 ống dịch nhầy, thì lại sử dụng một ống dịch nhầy của Ấn Độ cho 4 bệnh nhân cùng chung một lọ và chung kim tiêm, không thử HIV, không thử viêm gan B.

Rồi mẹ con sản phụ ở Thanh Hóa như vừa nói đã tới ngày sinh nở, cần thiết mổ, nhưng bệnh nhân kêu cứu thì không được đáp ứng, không được mổ kịp thời. Hậu quả là hai mẹ con này chết vì bác sĩ, y tá không có tinh thần trách nhiệm. Và cách đây mấy ngày xảy ra vụ BS Nguyễn Mạnh Tường ném xác bệnh nhân xuống dòng sông như vừa nói'.

Chắc hẳn, BS Nguyễn Mạnh Tường là kẻ 'lừng danh' hàng đầu trong khối 'gian y như trộm cướp' thời XHCN? Vì ai cũng biết, khi giải phẫu mỹ thuật cho bà Lê Thị Thanh Huyền, hẳn đã gây tử vong rồi lại còn vứt xác nạn nhân xuống sông Hồng để phi tang.

Vả lại, hẳn là giám đốc thẩm mỹ viện Cát Tường, nhưng lại không phải là BS ngành giải phẫu thẩm mỹ. Nếu bọn quan quyền VC không thông đồng với hắn thì làm sao hắn có thể công khai 'mở cửa tiệm gian y' ở thủ đô Hà Nội từ nhiều năm qua? Thử hỏi, khi BS Tường gây tử vong cho nạn nhân thì bọn quan quyền VC ở Hà Nội có chịu trách nhiệm liên đới với 'cửa tiệm gian y' kẻ trên không?

Dù sao, đó chỉ là một trường hợp điển hình. Không ai có thể đếm xuể những vụ gian tham và tàn ác, liên tục xảy ra trong tất cả các bệnh viện trên 3 miền Bắc, Trung, Nam VN.

Vì vậy, trong mấy năm vừa qua, có rất nhiều BS bất lương đã bị bệnh nhân hay thân của họ phần uất, chửi rủa, hoặc hành hung ngay trong nhà thương.

Trong bài 'Tàn Nhẫn', tác giả là BS Ngọc đã cho biết, khi còn làm việc trong bệnh viện nhà nước VC, ông đã chứng kiến nhiều cảnh đau lòng. Thường dân thì không có thuốc phải nằm chờ chết. Còn cán bộ VC thì được dùng thuốc 'hạng sang' mua ở nước ngoài, bất kể giá cả là bao nhiêu cũng được chấp thuận. Thường dân thì nằm la liệt ngoài hành lang. Còn cán bộ VC thì nằm trong phòng có máy lạnh với đầy đủ tiện nghi.

Khi đề cập đến thăm cảnh ở tỉnh Thanh Hoá, BS Ngọc đã viết:

'Chúng ta biết rằng người dân Thanh Hóa đang đói. Gần 250.000 người đói. Vậy mà người ta thân nhiên xây tập trung tiền bạc vào việc chăm sóc sức khỏe cán bộ!'

Đâu chỉ Thanh Hóa mới lo chăm sóc sức khỏe cán bộ. Trung ương cũng thế'.....

'Trong khi bệnh viện các cấp quá tải, trong khi hai ba bệnh nhân phải nằm chung giường, trong khi bệnh nhân nằm ghé bó la liệt ngoài hành lang, mà có một giai cấp ngang nhiên huy động toàn hệ thống để chăm sóc cho một nhóm cán bộ đảng viên. Họ xem bệnh viện, bác sĩ, y tá, chuyên gia như là tài sản của riêng họ, muốn làm gì thì làm.'

Không hiểu trong lịch sử nước nhà, đã có một giai cấp thống trị nào chẳng những bắt tài mà còn tàn nhẫn với người dân như hiện nay? Tìm hoài trong cổ sử mà chưa thấy. Tạm thời có thể nói đảng viên là giai cấp tàn nhẫn nhất với người dân trong lịch sử Việt Nam'.

Như vậy, thử hỏi cội nguồn của vấn nạn 'gian y như trộm cướp', xuất phát từ bản chất 'nhân sinh tính bản ác'? Hay đó là hậu quả của quỹ ké 'Trồng Người' của 'Bác và Đảng' từ nhiều năm qua?

Thử nhìn lại các buổi lễ tốt nghiệp của các BS, hay cán bộ y tế thời VC thì thấy ngay chính sách của VC muốn 'nhuộm đỏ' các chuyên viên này. **Lẽ dễ hiểu là họ đã phải tuyên thệ, trung thành với 'Bác và Đảng. Còn việc trung thành với Y Đức do Y Tổ Hippocrates truyền lại — như đã nêu ở phần trên — thì không hề được nhắc đến.**

Ai còn hoài nghi thì kiểm chứng mà xem. Trong '12 Điều Y Đức'; hay trong 'Lời Thề Tốt Nghiệp BS Y Khoa'; hoặc trong bản 'Lời Thề Tốt Nghiệp Của Người Cán Bộ Y Tế VN', từ đầu đến cuối đều 'nói như vেম'. Chúng tôi xin nêu lên mấy điểm lừa bịp rõ ràng nhất:

'Dưới lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc,

Dưới chân dung của Hồ chủ tịch muôn vàn kính yêu,

XIN THỀ:

1- Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa, phấn đấu hết sức mình để bảo vệ và xây dựng đất nước thân yêu.

2. Luôn luôn tôn trọng Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước.....

3- Giữ gìn bí mật nghề nghiệp..... làm đúng lời dạy của Hồ chủ tịch: Lương y như từ mẫu.

Quả thật qua 3 lời thề kể trên, ai cũng thấy: Dưới lá cờ 'Máu Sao Vàng' của đảng VC, dưới chân dung 'bác Hồ quốc tặc', các BS nói riêng và các chuyên viên Y Khoa nói chung, đều phải thề trung thành với chế độ gian manh VC — nguy danh là XHCN.

Chỉ có lời thề thứ 3 là liên quan đến việc y khoa. Nhưng tiếc thay, đó lại là lời LỬA BỊP trắng trợn nhất. Vì sự thật, như đã nêu lên ở phần trên, phương châm 'Lương Y Như Từ Mẫu' là biến thể của câu 'Y Giả Phụ Mẫu

Tâm' — đã có từ ngàn xưa trước khi Hồ Chí Minh ra đời. Thế mà con cháu 'bác Hồ' lại có thể trắng tráo, công khai gian dối cho là **'lời dạy của Hồ chủ tịch'!**

Vì vậy, trong bài *'Những Phát Kiến.... Y Khoa Định Hướng XHCN'*, tác giả là BS Hồ Hải đã kết luận với lời mỉa mai và cay đắng:

*'Tôi xin cảnh rơm, cảnh cỏ lầy đảng cộng sản làm ơn, làm phước **đừng phá nát những gì còn tốt đẹp sót lại ở mọi lĩnh vực ở đất nước và dân tộc này nữa'.***

Quả thật, BS Hồ Hải viết không sai. Tất cả các giá trị tinh thần, kể cả luân thường đạo lý trong xã hội VN, liên tục bị 'Bác và Đảng' làm băng hoại. Rõ ràng nhất là trong cuộc 'Cải Cách Ruộng Đất': Con tó khổ cha, vợ bôi nhọ chồng, họ hàng và bạn hữu tra tấn, hay chém giết nhau ở đầu trường.

Và lại, các đảng viên VC (kể cả các BS vào đảng để có quyền cao chức trọng), đều phải học hỏi **kinh nghiệm của 'Bác và Đảng' về việc sử dụng bạo lực và lừa bịp — bao gồm những thủ đoạn trí trá, bất nhân, bất nghĩa — để đạt được thắng lợi cho 'ta và đảng ta'.**

Hiện nay, hệ lụy rõ ràng nhất là ở học đường. Song hành tệ trạng nhồi sọ giới trẻ qua việc xuyên tạc lịch sử, còn nhiều tệ đoan khác, liên tiếp diễn ra:

Học sinh đánh thầy giáo. Học sinh hiếp dâm cô giáo. Học sinh bạo hành — đánh đập nhau vô cùng tàn nhẫn. Học sinh mua đề thi, mua bằng cấp, hoặc gian lận khi thi cử. Thầy giáo ép buộc nữ sinh làm tình. Thầy hiệu trưởng — như Sầm Đức Xương ở Việt Trì chẳng hạn — ép buộc không biết bao nhiêu nữ sinh bán dâm trong khách sạn!

Một thế hệ lưu manh nhồi nhét

Một tương lai nát bét lương tri!

Gia đình, xã hội tàn suy

Trông người kiêu Bác ... 'công' ghi ai bằng!

(QT LAH)

Như vậy, trở lại câu 'Chuyện Ông Thầy Thuốc' — hành nghề với thiện tâm 'lương y như từ mẫu' — kể nêu trên, thử hỏi đến khi nào quốc nạn 'Phong Bì' ở các bệnh viện mới chấm dứt?

Chắc chắn, ngày nào đảng CSVN còn cầm quyền thì ngày ấy ở bệnh viện, quốc nạn 'Phong Bì' vẫn còn tồn tại. Các BS chân chính có lương tâm nghề nghiệp vẫn là thành phần hiếm hoi. Ngược lại, bọn 'gian y như trộm cướp' vẫn là thành phần đại đa số.

Đỗ Quốc Anh-Thư

San Ramon 7-1-2014

Rev 7-11-2015

● Nhiều năm trước đây, phần 'Chuyện Ông Thầy Thuốc' đã được sử dụng trong bài *'Lương Tâm Nghề Nghiệp Và Hậu Quả Của Lòng Tham'*. Chúng tôi đã gởi đăng trên đặc san *Tự Thắng* và *VNTP* ở Virginia, Hoa Kỳ.





Tác Giả Giữ Bản Quyền

(*) Copyright © 2015. All rights reserved.

No part of the text in this story
may be reproduced, stored in a retrieval system,
or transmitted, in any form or by any means, electronic,
photocopying, recording, etc., without the prior written permission
of Tran Quoc Khang AKA Đỗ Quốc Anh-Thư or NXB Lam Son
(NXBLamSon@Gmail.com).

(1) Hình ảnh được sử dụng trong câu chuyện này, chỉ có mục
đích 'minh hoạ' — không nhất thiết là hình ảnh
đích thực ở hiện trường.



1- Nếu quý vị hài lòng về câu chuyện này, **xin vui lòng chuyển tiếp
đến các diễn đàn 'egroups', hoặc các địa chỉ 'emails' cá nhân.**

Chúng tôi xin gửi lời tri ân.

2- Nếu quý vị muốn đăng câu chuyện này trên 'websites', 'blogs',
Đặc San, Tuần Báo, Nhật Báo, hoặc phương tiện truyền thông khác,
xin liên lạc qua Email (NXBLamSon@gmail.com),
chúng tôi sẽ hoan hỷ phúc đáp.

3- Ngược lại, bất cứ cơ quan ngôn luận hay cá nhân nào, **không tôn
trọng tác quyền, sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước
luật pháp và công luận.**

*

Trước đây, một số đặc san, tuần báo, nhật báo, cùng nhiều trang
'websites' **KHÔNG TỰ TRỌNG**, qua việc lén lút lấy tác phẩm của
chúng tôi đem đánh máy lại, hoặc 'convert' và
sửa đổi hình thức trình bày

để đăng trên báo của họ. Chính họ **đã gây ra tệ trạng sai trái trầm
trọng với cả trăm lỗi chính tả, 'chữ tác biến thành chữ tội',**

nên buộc lòng chúng tôi phải phản ứng, kể cả việc viết ghi chú này.

Disclaimer

(2) Photos or images in this eBook are readily available in various places on the Internet and believed to be in public domain. Photos and images posted are believed to be used within our rights according to the U.S. Copyright Fair Use Act (title 17, U.S. Code). If you believe that any content appearing in this eBook infringes on your copyright, please let us know by emailing: NXBLamson@gmail.com, and the infringing material will be removed. No copyright infringement is intended.



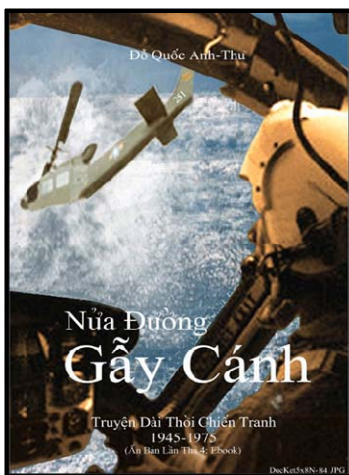
NXB Lam Sơn Trân Trọng

Giới Thiệu:

**Cuốn Truyện Dài Thời Chiến tranh
VN (1945-1975)**

Nửa Đường Gãy Cánh

Đỗ Quốc Anh-Thư



Trong ấn bản lần thứ 3 này, nhiều phần đã được tác giả Đỗ Quốc Anh-Thư sửa đổi. Qua 425 trang sách, đầy gấp đôi cuốn cũ, NDGC có nhiều tình tiết hấp dẫn, kèm theo sự kiện lịch

sử, để phản ánh trung thực thảm cảnh 30 năm chiến tranh máu lửa (1945-1975).

- Hai biến cố lịch sử xảy ra ngày 20-7-1954 và 30-4-1975, đã làm cho hàng triệu người "đổi đời" đột ngột và vô cùng đau thương. "Nửa Đường Gãy Cánh" chỉ là câu chuyện điển hình, cốt truyện được xây dựng trên sự thật -- xảy ra trong thời gian chiến tranh.
- Thảm cảnh của miền Nam trong cơn hấp hối và nỗi hận sâu "nước mất nhà tan" của hai Hoa Tiêu Không Quân VNCH trên Tuần Dương Hạm USS Blue Ridge ngày 30-4-1975.
- Những bí ẩn của phi vụ "Không Số" -- do Hoa Tiêu VNCH và Hoa Kỳ đảm trách -- cùng hoạt động của các chiến sĩ Biệt Kích Lôi Hồ dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh và ngã ba biên giới Việt-Miên-Lào.
- Câu chuyện kinh hoàng và thảm cảnh đau thương của dân chúng VN trên hành trình tỵ nạn Cộng Sản nơi biển Đông: Từ tàu Greenboard đến tàu American Racer, trong trại tạm trú Wake Island và Fort Chaffee.
- Thảm cảnh đoạn trường của 2 cựu SVSQ Trường Võ Bị QGVN cùng hàng triệu người dân Việt: Một đời người, hai lần quốc hận, phải sống trong thảm cảnh "nước mất nhà tan".



Ấn Bản Lần Thứ Tư: eBook Version.

Copyright © 1985 & 2007.

All rights reserved.

**Free downloads for personal,
educational or academic uses, but NOT
for trade or commercial purposes**

Quý vị muốn nhận eBook

‘Nửa Đường Gãy Cánh’

— hoàn toàn miễn phí —

xin viết email cho NXB LamSon

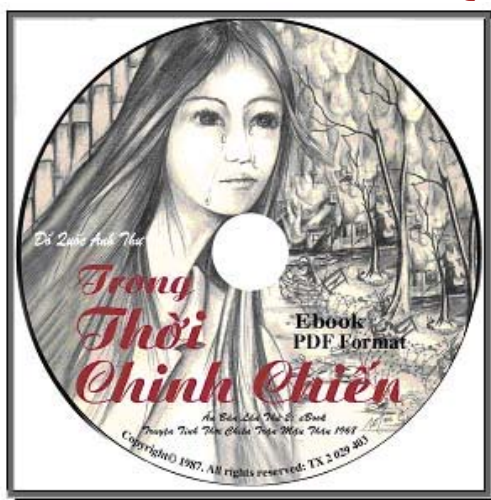
(NXBLamSon@Gmail.com)

Chúng tôi sẽ gửi toàn bộ eBook NĐGC
đến Đ/C email của quý vị.

Trong Thời Chinh Chiến

(Truyện Tình Thời Chiến Trận
Mậu Thân 1968)

Đỗ Quốc Anh-Thư



Ấn Bản Lần Thứ Hai,
eBook Version.

**Free downloads for personal,
educational or academic uses, but NOT
for trade or commercial purposes**

Trong Thời Chinh Chiến

Đỗ Quốc Anh-Thư

- Tết Mậu Thân 1968, giặc Cờ Máu Mác-Lênin mở trận ‘*Tổng Công Kích*’ ở Sài Gòn, Huế và nhiều thành phố khác. Súng nổ, người chết. Hàng chục ngàn nạn nhân bị thương vong. Hàng chục ngàn trẻ em và phụ nữ trở thành cô nhi quả phụ, hoặc mang ‘*thương-tật*’ suốt đời.
- Sự thật, cô bé Hân ‘*Trong Thời Chinh Chiến*’ chỉ là biểu tượng cho hàng trăm ngàn trẻ em VN bị sa ‘*Dưới Hầm Tai Va*’ trong cuộc chiến áp đặt ách nô lệ Mác-Lênin ở miền Nam Tự Do.

- **Truyện tình của cô gái ‘Miền Quê Hương Cát Trắng’: Nổi trôi, ‘phúc họa’ liên tục trong lúc chiến tranh.**
- Truyện ‘thập tử nhất sinh’ của anh Chiến Sĩ KQ khi ‘gãy cánh’ trên vùng trời lửa đạn năm 1972.

Quý vị muốn nhận eBook

‘Trong Thời Chinh Chiến’

— hoàn toàn miễn phí —

xin viết email cho NXB LamSon

(NXBLamSon@Gmail.Com)

**Chúng tôi sẽ gửi toàn bộ eBook ‘TTCC’
đến Đ/C email của quý vị.**

Tình Người Bên Kia Chiến Tuyến

Đỗ Quốc Anh-Thư



Ấn Bản Lần Thứ Hai: eBook Version.

**Copyright © 1992. All rights reserved. Free downloads for
personal, educational or academic uses,
but NOT for trade or commercial purposes.**

Tình Người Bên Kia Chiến Tuyến

Đỗ Quốc Anh-Thư

♦ Truyện dài thời “Kháng Chiến Chống Pháp” và thảm cảnh ‘một cô đôi tròn’ của đồng bào miền Bắc sau khi Mặt Trận Việt Minh Cộng Sản (VMCS) khởi xướng chiến tranh (1946-1954).

♦ ‘Vùng Quê Hương Đắm Máu’: Trường hợp điển hình, phản ánh trung thực TỘI ÁC ‘LONG TRỜI LỖ ĐẤT’ của quốc tặc Hồ Chí Minh và đồng đảng — trong thời kỳ “Cải Cách Ruộng Đất” ở miền Bắc VN (1952-1956).

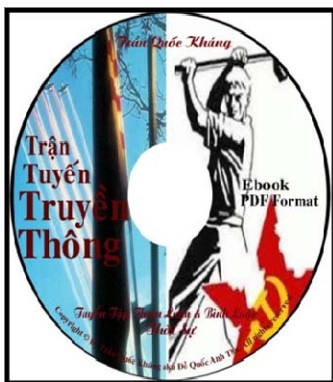
♦ Cuốn sách dành cho độc giả cao niên muốn nhìn lại ‘kỷ niệm’ trong thời kỳ tham gia Kháng Chiến Chống pháp và nhất là các bạn thanh niên hiện nay có ý hướng ‘hợp tác’ với Cộng Sản.

♦ Những câu chuyện tình, khởi đầu từ ngày toàn quốc kháng chiến năm 1946, đã kết thúc bằng máu và nước mắt trên chiến trường Điện Biên Phủ.

Quý vị muốn nhận eBook
‘Tình Người Bên Kia Chiến Tuyến’
— hoàn toàn miễn phí —
xin viết email cho NXB LamSon
(NXBLamSon@Gmail.Com).
Chúng tôi sẽ gửi toàn bộ eBook ‘TNBKCT’
đến Đ/C email của quý vị.

Trận Tuyến Truyền Thông

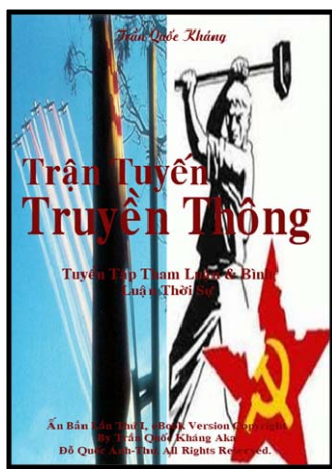
Trần Quốc Kháng



**Tuyển Tập Tham Luận & Bình
Luận Thời Sự**

**Free downloads for personal,
educational or academic uses, but NOT
for trade or commercial purposes.**

**Quý vị muốn nhận eBook ‘Trận Tuyển Truyền Thông’
— hoàn toàn miễn phí —
xin viết email cho NXB LamSon
(NXBLamSon@Gmail.com).
Chúng tôi sẽ gửi toàn bộ
eBook TTTT đến Đ/C email của quý vị.**



Giải Độc Virus Truyền Thông

Trần Quốc Kháng



**Tuyển Tập Tham Luận & Bình
Luận Thời Sự**

**Free downloads for personal,
educational or academic uses, but NOT
for trade or commercial purposes.**

**Quý vị muốn nhận eBook
'Giải Độc Virus
Truyền Thông'**



**— hoàn toàn miễn phí —
xin viết email cho NXB LamSon
(NXBLamSon@Gmail.com).
Chúng tôi sẽ gửi toàn bộ
eBook GDVTT đến Đ/C email của quý vị.**